



LÊ THANH KỶ

NẮNG VỒ



NIỀM KHÁT BẠN  
VĂN HỌC **vh**

## Mục lục

Bạn Khách

Xanh Và Đỏ

Mẹ Con Nhà Chuột

Mồng Chín Tháng Tám

Một Cuộc Đi Chơi

Đương Trong Mùa Hoa Cải

Riêu Cua

Ba Người Đàn Bà

Họa Mi Không Hót Nữa

Cái Bếp

Leo Oai, Hàng Gì Mà Rẻ Thế!

Ô Ăn Quan

Phải Cả

Nắng Vỡ

Hai Người Lính

Chuyến Tàu Cuối Năm

Tân Cato

Bỏ Quê Về Phố

# NẮNG VỖ

Lê Thanh Kỳ  
www.dtv-ebook.com

## Bạn Khách

Tôi nhận được cú điện thoại của Kim làm ở Công ty du lịch:

- Mà còn nhớ thằng Khèn không?

- Khèn nào?

- Thằng Khách Khèn ấy!

Im lặng. Bạn tôi giải thích:

- Thằng Khèn người Tàu, bạn thân của mà ngày bé ấy, nhớ ra chưa? -  
Rồi nó gặng tiếp như rặn ra từng câu: "Nhớ ra chưa?".

Những thước phim ký ức vùn vụt tua lại...

- Nhớ ra rồi!

Tôi reo lên. Thằng Khèn mắt sâu, gầy nhẳng định dạy tôi cái món võ Tàu nhưng tôi không thiết. Mừng quá, tôi đồn lại nó:

- Hiện giờ nó đang ở đâu? Sao mà biết?

Nó cười kèng kẹc trong điện thoại:

- Từ từ, được rồi, từ từ...

Tôi ghét cái kiểu làm việc câu giờ của mấy tay làm việc công.

- Hiện giờ đang ở Hà Nội. Nó đi du lịch, cho cả vợ con sang. Khèn xin bỏ tour để về chơi với mày. - Rồi Kim lễ thể dặn dò: "Về nguyên tắc, chúng tao không cho đi tự do nhưng nó là bạn thân của mày nên tao đứng ra bảo lãnh. Có điều mày phải giữ gìn nó cho tao, nó xảy ra chuyện gì là tao bị công ty nó giết! Nghe chưa?".

Tôi mừng không tả được. Nếu tả thì tôi tả thế này: "Vừa trông thấy bạn, mừng quá bọt mép sùi ra, ngất luôn". Thú thực, nó là đứa bạn thân nhất của tôi thời thơ ấu. Lớn lên thì đã xa nhau. Tôi nhớ nó suốt một thời gian dài, rồi thời gian cũng cuốn trôi theo cùng nỗi nhớ, nhưng tình bạn của chúng tôi thì vẫn còn khắc đậm trong tâm trí. Giờ nhắc đến nó tôi như phát cuồng. Tại tôi vẫn đang nghe thằng bạn ở công ty du lịch lải nhải trong điện thoại: "Thằng này mà là dân thường thì tao mặc kệ con mẹ nó, nhưng xem chừng nó cũng không phải là loại tầm thường. Lúc kiểm tra hộ chiếu, nhìn người là tao nhận ra ngay". Mày xem trí nhớ của tao có tuyệt vời không? Thay đổi bao năm mà tao vẫn nhận ra nét cũ của nó. Thằng Khèn hỏi thăm mày, tao nói cho nó biết. Nghe xong nó bảo: "Không nên bỏ lỡ cơ hội". Thế là nó liền thay đổi lịch trình. Tao ok liền. Thằng này ở Trung Quốc có mấy cái nhà máy, tao liền nghĩ ngay đến mày. Một công đôi việc, sau này có làm ăn được với nó thì đừng có quên tao đấy nhé".

Đúng là thời buổi tiền đê chết tình. Tôi không còn bận tâm tới thằng bạn ở công ty du lịch ấy nữa. Mọi ý nghĩ bây giờ dồn cho thằng Khèn. Tôi gọi điện báo tin cho vợ ngay. Vợ tôi hỏi: "Khèn nào? Có nghe anh nhắc đến bao giờ đâu?". Tôi giải thích vắn tắt rồi dặn: "Em chuẩn bị phòng cho anh thật chu đáo vào đấy". "Được rồi, anh yên tâm đi". Vợ tôi biết phải làm gì, phản xạ kinh doanh mà, cứ "hiếu" trước cái đã.

\*

Đứng trước mặt tôi là một người đàn ông to béo, đầu húi cua, mắt híp, da sần, bụng phưỡn. Anh con trai thật không chê vào đâu được, cứ như chép từ ông bố sang vậy.

Ngược lại với hai người đàn ông, người phụ nữ trông mảnh mai, mắt một mí nhưng to, đen, đẹp và dễ ưa.

Nó thay đổi nhiều quá khiến tôi đứng ngây ra, còn nó thì nhận ra tôi ngay:

- Khương à? - Rồi ôm chặt lấy tôi, mặt thì ngoảnh ra giới thiệu với vợ, con. Tôi nghe nó phát âm lăm "phờ", nhưng tiếng Việt nó còn nhớ và rất sôi. Người vợ trẻ nở nụ cười thân thiện. Vợ tôi tíu tít sai người nhà xách hành lý từ taxi rồi đưa vợ con thẳng Khèn vào nhà trong khi chúng tôi vẫn còn đứng ngoài đường quẩn lầy nhau. Hai bà vợ nhìn thấy thế cũng vui lây. Tôi có một trang trại chuyên trồng cây lấy dầu, ở giữa đồng bằng mà có mấy trăm hécta cây cối mát rười rượi. Thằng Khèn ngắm nghía, vui lắm. Nó khen: "Việt Nam chúng mày mở cửa sau mà tiến nhanh quá". Nhìn khu biệt thự tôi ở, nó nhận xét: "Nếu kiến trúc theo kiểu Trung Hoa thôn thì đẹp". Tôi bảo: "Tao chỉ quan tâm tới cái tao thích".

Tôi dẫn nó đi thăm khu vườn cây quanh nhà, vừa đi vừa thi nhau kể về mình. Mấy chục năm trời tưởng chừng không bao giờ gặp lại, thế mà bỗng nhiên cứ như trong mơ vậy. Thằng Khèn ngày nhỏ mắt sâu, người toàn thấy xương là xương, mặc dù thuốc Bắc nhà nó thiếu gì. Nhìn nó múa võ Tàu xàng xê nhào lộn trông cứ như một con bọ gậy. Bọn trẻ con trong làng tôi thích lắm, buổi tối thường đi tắt cánh đồng sang nhà nó xin học võ. Đứa nào học phải cống cho nó mười cái kẹo vừng một bài. Thấy tôi cứ đứng nhìn, nó bảo: "Mày học tao không lấy kẹo". Tôi bảo: "Tao học, mày phải chi kẹo cho tao". Tức quá nó lao vào đánh, tay múa tíu như chong chóng. Tôi chạy, nó đuổi. Bất ngờ tôi quay lại, dặng chân, khuỵu gối xuống nhằm đúng mặt thụi cho nó một phát. Tôi chỉ nghe "choét" một tiếng, thằng Khèn ngửa đầu ra đằng sau ngã ngời xuống sân. Máu chảy ra trông hệt như con đĩa bám vào mũi chổng mông vào mồm. Lúc hai đứa cời truồng nhảy xuống giếng làng tắm trộm, nó bảo: "Mày có nghề mà giấu". Tôi trả lời: "Tao đâu có biết gì". Từ đó chúng tôi rất thân nhau, cứ xoắn lầy nhau như

bện thường. Bây giờ nó to béo thế nên tôi không thể nhận ra nổi. Ngay lúc ấy vợ nó đi ra, nó bá lấy vai âu yếm lắm. Rồi dứ dứ như khoe ngầm với tôi. Tôi ái ngại nhìn cái bụng của nó, đối với người phụ nữ kia mà chơi cái trò bập bênh thì chán chết!

Ngày thứ hai vợ tôi đưa hai mẹ con thằng Khèn đi lễ chùa. Tôi lái xe chở nó đi khắp nơi trong vùng, thăm lại tất cả những nơi chúng tôi đã đến, đã chơi, đã nghịch với nhau. Tôi chạy chậm chậm dọc theo con sông Nhuệ. Ngày xưa nó thường chở tôi bằng xe đạp ra bờ sông lấy hạt thâu dầu chơi. Đến cầu Nhật Tựu nó chỉ xuống dưới: "Việt Nam cũng như Trung Quốc phát triển công nghiệp làm cho sông ngòi thối rình cả lên". Tôi nói: "Ngày xưa người Pháp đào con sông này trong vòng mười ba năm". Thằng Khèn bảo: "Trung Quốc chỉ đào trong mười ba ngày. Chỉ cần mỗi người bê một hòn đất là xong". "Chuyện, nước đông dân. Mỗi công đào đắp ăn một ngày hết một cân gạo. Gần một tỷ rưỡi công dân, ăn một bữa là vét sạch gạo trên hành tinh".

Buổi chiều ngồi ăn cơm dưới tán cây trầu. Gió từ ngàn cây lách phách, nắng vàng trải ngập con đường phân khu. Xanh xanh, xa xa là làng tôi. Chỗ tôi đang ở trước đây là dãy phố có những gia đình người Khách xen kẽ với những hộ tiểu thương. Gọi là phố chứ thực ra chỉ có hơn chục hộ dân sống bám mặt đường làm dịch vụ sửa chữa bơm vá xe đạp, bán nước mắm, xì dầu hay dấm Hà Nội... Cách đây chục năm nhà nước mở rộng con đường đi sang Hòa Bình và dãy phố kia phải dời đi chỗ khác. Năm 1979, nhà thằng Khèn cùng những hộ Hoa Kiều trước khi về nước đã bán hết tài sản cho các nhà hàng xóm. Giờ đây cái phố Khách chỉ còn trong ký ức. Con đường trải nhựa một bên là biển lúa vàng đang kỳ vào mây. Bên này xanh bạt ngàn cây bạc hà là trang trại của tôi. Thằng Khèn cứ đăm đăm nhìn tìm dấu vết cũ. Gia đình nó cũng như những gia đình người Tàu sang Việt Nam sinh sống, không bao giờ họ ở nông thôn mặc dù họ có là nông dân đi nữa. Có thể họ sợ bị cô lập trong cái lối sống dòng tộc ở nông thôn. Cũng có khi trong tư duy kinh tế của họ, vì sự phồn thịnh mà họ luôn chọn những trung

tâm hành chính, hoặc chí ít cũng là những nơi thuận tiện giao thông. Nghề thì dứt khoát chỉ chọn một nghề thương mại. Ngay tại khu phố thẳng Khèn ở mặc dù chỉ khoảng dăm, bảy hộ, họ cũng làm cho khu phố từng bừng hẳn lên trong các kỳ lễ hội. Nhà Khách Khèn thì buôn thuốc Bắc, Khách Ký buôn hàng mã, Khách Hỷ chuyên xe hương nén và bán hương vòng... Tuy doanh số không đáng kể so với thành phố, thị xã nhưng đám rế của cái cây thương mại bám chặt vào mấy làng quê đã hút lấy những đồng tiền ít ỏi của những người nông dân quanh vùng. "Sống được và dư dật". Thẳng Khèn bảo thế. Những người nông dân khốn khổ có thể nhịn ăn, nhịn mặc nhưng không bao giờ bỏ hương khói ông bà và còn hào phóng biếu xén rất nhiều tiền vàng trong các kỳ lễ tết. Từ tiền giả biến thành tiền thật. Mỗi nông dân vắt một giọt mồ hôi cũng đủ chảy đầy nồi buôn bán. Nhà thẳng Khèn chọn nghề buôn thuốc Bắc. Có lần tôi nghe nó tiết lộ - "Pa" tao tính một quả táo tàu lái bằng một chục hộp hương vòng nhà Ký, một quả đỗ trọng ăn đứt trăm đĩnh tiền vàng nhà Hỷ... Dân càng nghèo càng lăm bệnh tật. Bệnh viện thì tận dưới tỉnh mới có, vả lại "nước xa không cứu được lửa gần" nên mỗi thang thuốc tính đặt lên vài đồng cũng chả ai dám kêu.

Có một năm nước lên to lắm, đê chỗ nào cũng vỡ. Nước từ sông Châu Giang đổ xuống, nước từ sông Nhuệ đổ vào. Mấy trăm hécta lúa của hợp tác xã ngập bùm bùm bum. Ban chủ nhiệm tháo khoán cho xã viên. Mẹ thẳng Khèn cũng đi mò lúa. Hóa ra mẹ nó cũng họ hàng nhà ông Thần Nông, thế mà cứ giấu! Người giỏi nhất làng tôi lặn xuống cắt được hai thuyền thúng thì mẹ nó đã cắt được ba thuyền. Tháng tám năm ấy nước ngập trắng cả vùng, mẹ nó đứng trên bờ ném viên gạch vỡ, nhìn tấm cá nổi lên liền lao xuống. Một lúc ngoi lên tay cầm con cá chép giấy đành đập bỏ vào giỏ. Bọn trẻ chúng tôi đứng trên bờ reo hò, còn người lớn cứ trở mắt ra mà nhìn. Mẹ nó giải thích với mấy người ấy: "Ngộ là con gái ông rái cá ở sông Trường Giang. Ngộ mà lặn đúng nửa ngày cần lên mới lên".

Thấy thẳng Khèn cứ thần thừ cả người, tôi biết nó đang nhớ kỷ niệm xưa. Một lúc sau nó bảo: "Ngày ấy tao muốn ở lại Việt Nam nhưng người

lớn không cho". Buổi tối nó theo tôi ra khu chế biến. Từ xa ngửi thấy mùi bạc hà, nó bảo: "Người bị trúng phong cứ ra đây mà ngồi một lúc sẽ khỏi".

Mọi người vẫn ngồi ngoài vườn đợi chúng tôi về. Vợ tôi và vợ thằng Khèn không biết tiếng của nhau nên toàn ra hiệu. Rất may hai mẹ con nó cứ ngồi "xùng xoèng" với nhau, đỡ buồn. Vợ tôi pha nước chanh quả mang ra, vợ nó xua tay rồi lấy nước hoa quả ép đóng hộp để uống. Trước khi đi ngủ thằng Khèn hỏi tôi sản lượng tinh dầu mỗi năm và chất lượng tinh dầu thô ra sao. Tôi trả lời: "Một trăm phần trăm từ thiên nhiên".

Ngày thứ ba. Buổi sáng thằng Khèn dậy rất sớm múa bài Tuý lúy quyền mà ngày trước tôi gọi là quyền "cho chó ăn chè". Múa xong nó đứng ngắm những luống bạc hà. Lúc ngồi ăn sáng nó hỏi tôi hiện xuất đầu cho ai? Có muốn có nhà máy chưng cất tinh dầu tinh chế không? Sau này có sản phẩm nó sẽ giới thiệu với các nhà bán lẻ Trung Quốc. Tôi trả lời: "Có! Tao muốn xây dựng một nhà máy cỡ nhỏ". "Nhỏ cũng phải mở rộng vùng nguyên liệu, phải lấy hết mấy trăm hécta lúa phía bên kia mới đủ cho nhà máy hoạt động".

- Không được. Phải mở rộng về phía những vùng không quy hoạch đất nông nghiệp. Nó chê: "Chúng mày toàn những thằng làm ăn cò con". Rồi nó nói câu "Phi thương tắc giàu". Tôi bảo lại nó: "Phi nông tắc ổn". Thằng Khèn vỗ vai: "Tao với mày coi nhau như tình thân. Mấy chục năm gặp lại, mày vẫn là thằng bạn chân thành và thật thà nhất. Không uống công tao về Việt Nam lần này". Tôi hỏi thăm song thân. Nó bảo: "Chết sạch rồi". "Cho tao chia buồn với mày". "Hết trẻ thì già. Hết già thì chết. Mày học hành nhiều khách sáo bỏ cạ". "Không phải khách sáo mà là văn hoá". Nói xong rồi tôi lại ngại vì thằng Khèn mới học hết lớp 7, tôi học lên cấp ba rồi học tiếp lên đại học. Nghe ngày xưa "pa" nó bảo: "Đầu tư cho một nhân lực, chỉ lớp 7 là đủ". Công bằng mà nói thằng Khèn học cũng không đến nỗi nào. Khi ấy hai xã mới có một trường cấp hai. Ngày cấp một chúng tôi đã chơi với nhau, lên đến cấp hai mới được học cùng nhau. Nó học cũng được mà



ngịch cũng được. Có lần tiết học văn năm lớp 6, cô giáo thì lùn, bảng đen thì cao khiến cô cứ phải nghển lên để hở một khoảng bụng. Thăng Khèn lấy dây nịt cắt từ săm xe đạp, lấy hai ngón tay làm chạc súng bắn một phát. Cô giáo vừa đau vừa ngượng chín cả mặt. Sau vụ ấy thăng Khèn bị đình chỉ học, phải nhờ bố tôi khi ấy làm phó chủ nhiệm hợp tác xin hộ.

- Tao về Trung Quốc từng ấy năm mà vẫn nhớ Việt Nam, nhớ mày lắm! Nhờ có chính sách mở cửa nên chúng mình mới được gặp nhau thế này.

Tôi cũng thấy thế. Nó bỏ cả đi du lịch tìm về thăm tôi, đủ biết tình cảm của nó dành cho tôi thế nào. Tôi biết đời cũng lắm loại bạn và đủ các thứ tình cảm nhưng chỉ có tình bạn thuở ấu thơ là còn lung linh và trong sáng mãi. Ngày học cấp một tôi rất mê đọc truyện nhưng không có truyện, còn thăng Khèn có truyện nhưng không thích đọc. Chỉ có "pa" nó là chăm chỉ đọc sách. Từ một nông dân ban đầu học mót được vài bài thuốc bệnh vặt sau cũng trở thành một thầy lang nổi tiếng cả vùng. Nghe nói danh y Tuệ Tĩnh thế kỷ thứ XV bị cống sang Trung Quốc, ông viết rất nhiều sách Nam Y thần dược và "pa" thăng Khèn rất chăm nghiên cứu, còn biết kết hợp các vị để cho ra một số bài thuốc rất hay. Tôi biết các toa mà "pa" nó kê có tới ba phần tư là thuốc Nam. Biết tôi mê Tam Quốc thăng Khèn thuê tôi cứ nghiên cứu cho nó một thuyên thuốc nó cho mượn một tập mà đọc. Lúc học lên cấp 2 sau vụ bố tôi xin miễn kỷ luật cho thăng Khèn, tôi được "pa" nó đối đãi như khách. Tôi ngồi ghế trong nhà đọc "Hồng Lô Mộng" trong khi thăng Khèn phải nghiên cứu thuốc ngoài hè.

Thăng Kim làm ở Công ty du lịch gọi điện về cho tôi xem hai đứa đã ký kết được "phi vụ" nào chưa? Tôi trả lời: "Chưa. Thăng Khèn cũng là một đứa trọng tình". "Lạ! Tao thấy nó trọng tiền thì đúng hơn". "Mày thì lúc nào cũng dòm vào túi của người khác". "Để rồi xem".

Ngày thứ tư. Chúng tôi về thăm lại ngôi trường làng. Lúc đi ngang qua nhà ông Khang, thăng Khèn bảo tôi dừng xe lại, hỏi: "Ông Khang còn sống

hay chết?". "Còn". Nó bảo: "Nếu sống thì già khú ra rồi còn gì". Tôi thật bái phục trí nhớ của nó. Đã bao năm nay dung mạo nhà quê thay đổi cũng nhiều thế mà nó vẫn nhớ. Nó chỉ cái vườn vải thiều nhà ông Khang: "Còn nhớ cái ao trước nằm ở đây không?". "Nhớ".

Đó là năm chúng tôi mới vào cấp 2. Ông Khang làm tài chính ở huyện, bắt được mấy trăm đồng cân sâm buôn lậu, mẹ nó khóc lóc xin xỏ mãi không được. Một buổi đi học về nó hỏi tôi: "Mày ghét ai nhất?". "Ghét nhất con Thúy Khang!". Thúy là con gái nhà ông Khang, làm lớp trưởng lớp tôi. Tôi ghét vì nó là con cán bộ, lúc nào cũng tỏ ra gương mẫu còn bọn tôi thì đứa nào cũng thích nghịch ngợm. Tôi hỏi lại nó: "Mày ghét ai nhất?". Nó nói ngay: "Tao ghét nhất phòng thuế". Rồi nó rủ: "Có thích cho bố con nhà lão Khang một bài học không?". Tôi lúc ấy cũng tỏ ra thích thú vì lại sắp được tham gia một trò nghịch ngợm mới. Tôi hỏi: "Cho bố con ông ấy bài học gì?". "Tối sẽ biết".

Tối. Hai đứa bò qua bờ rào nhà hàng xóm lần đến ao nhà ông Khang. Cái ao này ông Khang thả ba tầng cá sắp đến ngày thu hoạch. Bò đến vườn chanh quanh bờ ao thì tiếng chó cắn rộ lên. Vợ ông Khang cầm cây đèn dầu thò đầu ra ngoài cửa hỏi "Ai đấy" rồi lại khép vội cửa vào. Thấy con chó xồm cứ xông xộc chạy ra, tôi sợ quá! Thằng Khèn vỗ vào mông tôi, nói nhỏ: "Chó dữ không sợ, chỉ sợ người dữ". Rồi thò tay vào túi lấy cục bả thuốc Bắc ném về phía con chó, nó liền ngoạm lấy mang đi. Một lúc im ắng không thấy động tĩnh gì. Thằng Khèn ghé sát vào mặt tôi, cười: "Đúng là ngu như chó!". Tôi nằm canh gác cho nó bò ra khoảng trống, nhìn thấy nó ném xuống bốn góc và chính giữa ao mấy cục gì như cục gạch rồi quay lại bảo tôi: "Biến". Sáng hôm sau cả làng kháo nhau nhà ông Khang ăn ở thế nào bị người ta thả đất đèn chết sạch ao cá. Hôm ấy đi học tôi không dám nhìn cái Thúy.

Thằng Khèn hỏi: "Ông Khang giờ sống thế nào?". "Ông ấy về hưu lâu rồi, sống hiền lành lắm". "Nhưng nghề của ông ấy không hiền tý nào. Ngày

ấy tao cứ mong cho ông ấy cũng nổi như cá". "Mày ác bỏ mẹ, tao mà biết trước thì không đời nào đi với mày". "Ngày ấy tao cứ sợ mày khai ra thì tao chết". "Biết thế ngày trước tao khai ra, khổn nổi tao cũng sợ bị chết lây". "Biết thế thì chẳng bao giờ có lịch sử cả".

Chiều mát chúng tôi ngồi câu cá, vừa câu vừa nói chuyện. Thăng Khèn thích ăn chân gà nướng. Tôi bảo nó ở đây không có chân gà bán sẵn. Nó bảo: "Mày không biết ăn chân gà". Rồi bảo tôi đi mua cho mấy con gà trống nuôi công nghiệp. Vợ tôi mua năm con mang về. Thăng Khèn đem rửa sạch chân bằng cồn rồi trói, buộc cánh treo lên. Nó bê chiếc bếp than hoa lại gần rồi thả cho con gà nhảy trên than hồng. Con gà bị nóng ra sức giãy giụa. Càng giãy máu càng dồn xuống chân khiến nó phù nề và to ra trông thấy. Con gà cứ co chặt hai chân vào bụng. Thăng Khèn lấy cái kẹp kéo từng chân con gà ra, chờ đến lúc vỏ ngoài cháy xém nó mới dùng móng tay bóc bỏ lớp vỏ ngoài của da chân. Tôi nhìn thấy hai chân con gà đỏ máu và sưng dẫn lên. Thăng Khèn lấy từ trong túi khoác ra cái chổi trông như cây cọ của họa sĩ, chấm gia vị rồi quét lên. Con gà lúc này mới giãy giụa thật lực, mồm kêu oang oác. Vợ tôi thấy thế bỏ vào trong nhà có gọi thế nào cũng không ra nữa. Thăng Khèn tiếp tục bóp giập xương chân con gà, cắt lấy rồi quăng mấy con gà còn sống ra ngoài. Tôi nướng thêm mấy con cá trong khi Thăng Khèn hoàn thiện nốt món nướng chân gà. Tôi nhìn nó ăn bỗng liên tưởng đến câu chuyện của nhà văn Trung Quốc viết về một gia đình nông dân đói quá không nỡ ăn thịt con, liền đổi cho nhà hàng xóm làm thịt. Tôi hỏi nó ngoài đời chuyện như thế có không? Nó tỉnh bơ trả lời:

- Đói quá cũng có khi ăn để sống! Mà no quá cũng có thể ăn để thấy mùi vị.

Tôi rùng mình hỏi tiếp:

- Cái ông Dư Hoa viết trong tác phẩm "Sống" tả bệnh viện hút hết máu của thằng bé Từ Hữu Khánh để cứu sống vợ ông chủ tịch huyện. Chuyện đó thế nào? - Thăng Khèn chiêu thêm một ngụm bia, khà một cái: "Có thể

ông ấy mơ giấc mơ của người Trung Quốc". Rồi nó đột ngột cắt đứt câu chuyện, bảo: "Mai tao về". Tôi rủ: "Chơi thêm vài hôm nữa". "Đủ rồi. Tao còn nhiều việc phải làm. Bây giờ tao đề nghị với mày một việc". Tôi hỏi: "Việc gì?".

- Mày bán lại cho tao chỗ đất của nhà tao ở cũ. Mày lấy bao nhiêu tao trả từng ấy.

Tôi giật mình. Bây giờ mới thấy thằng Kim nói đúng. Tôi trả lời dứt khoát:

- Ngày trước hợp tác cấp đất cho xã viên để ở, không thể nhận đấy là đất của nhà mày được. Bây giờ tao thuê đất để trồng cây công nghiệp, tao cũng không có quyền bán.

- Mày là bạn thân của tao. Việc này chỉ có mày biết, tao biết.

- Càng là bạn thân càng nên giữ gìn, như thế tao với mày mới chơi bền được.

Tôi nhìn thẳng vào mặt thẳng bạn thấy nó tím chặt, không biết do bia hay nó giận. Nó lại đột ngột hỏi:

- Mày có muốn xây dựng nhà máy chế biến tinh

dầu không?

Tôi đáp:

- Có.

- Tao sẽ đầu tư cho mày.

Rồi nó cười rạng rỡ. Tôi cũng thấy vui, thoát khỏi việc khó xử ban nãy. Tôi nghĩ nó đầu tư về đây, cả hai cùng phát triển. Thằng Khền nhìn tôi

rồi đưa ra đề nghị:

- Tao không tính lãi nhưng mày phải nhượng lại đất cho tao.

- Không. Mày đừng bao giờ nói đến việc đó nữa. - Nó trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Thôi được. Nhưng tao chỉ yêu cầu một việc rất nhỏ là bao bì do tao cung cấp. Nhân hiệu phải là "Made in China".

Tôi chợt nhớ đến cái hiệu thuốc Bắc nhà Khách Khèn năm xưa. Chữa bệnh bằng thuốc Nam, lại phải mang ơn thuốc Bắc. BẠN BÈ thì BẠN BÈ, không để cho nó áp đặt lối chơi. Tôi đáp:

- Mày muốn đầu tư để cùng hưởng lợi nhưng bao bì phải bằng gốm sứ Bát Tràng. Nhân hiệu dứt khoát "Made in Vietnam".

Thằng Khèn đứng phắt dậy, lãnh đạm bảo tôi:

- Tao với mày không có duyên bạn bè. - Rồi nó giục vợ con thu xếp hành lý đi ngay lập tức.

\*

Năm ngoái tôi đi dự hội chợ triển lãm hàng bách hóa tiêu dùng (Variety Merchandise Shows) tại Orlando, Bang Florida. Tôi có gặp lại thằng Khèn ở đó. Nó cũng đem hàng đến hội chợ. Hai đứa lạnh nhạt bắt tay nhau như hai người xa lạ. Tôi chợt nhớ đến câu nói của ông Thủ tướng Anh: "Chẳng có bạn bè vĩnh viễn, chẳng có kẻ thù vĩnh viễn. Chỉ có quyền lợi quốc gia là vĩnh viễn".

# NẮNG VỖ

Lê Thanh Kỳ  
www.dtv-ebook.com

## Xanh Và Đỏ

Hai mươi bốn giờ.

Chiếc Isuzu hi lander từ từ đỗ lại trước cửa. Không chậm đến một giây.

Tôi ôm chào mẹ rồi xách hành lý bước ra. Mẹ tôi đóng cửa. Bố tôi bỏ các thứ vào hàng ghế sau rồi đứng nhìn vào trong nhà. Tối sẫm. Ông lặng lẽ chui vào trong xe. Trời rét như cắt. Xoa hai bàn tay vào nhau, tôi bảo:

- Bố chính xác quá!

Bố không nói gì, chỉ hỏi:

- Đã đi được chưa? - Tôi gật. Chiếc xe từ từ lăn bánh. Mùi khói dầu xộc vào (mặc dù kính xe đã đóng kín). Tôi bỗng sực nhớ ra còn quên một thứ, nó đã được bó lại để cạnh chiếc túi du lịch thể mà tôi cũng quên được.

- Chết rồi! Con còn mấy quyển truyện tranh chưa mang theo!

Bố tôi cau mày rồi cho xe lùi lại:

- Cửa khí ấy để ở đâu? - Bố lạnh lùng hỏi.

- Con để ngay cửa ra vào thôi ạ.

Bố đưa tay gõ cánh cửa. Đèn trong nhà bật sáng. Mẹ tôi vẫn đứng đó. Trong bóng tối. Bà lặng lẽ chìa cửa khí qua cánh cửa đã mở. Bố tôi đón lấy. Hơi chậm. Bố nhìn mẹ. Mẹ buông ra, tay kia khép cửa. Tắt điện. Bố lầm lũi

đi ra. Mưa lất phất, nhìn qua đèn xe nó được phóng to hơn, đan ken như chẳng tơ. Bố tôi vào trong xe. Gió lạnh ùa vào. Bố ngồi im năm giây rồi mới cho xe chạy. Tôi bắt đầu hỏi thăm bố sống thế nào? "Ổn".

- Còn công việc ra sao, hả bố?

- Kinh tế khủng hoảng. Khách đi cũng dè dặt lắm!

- Vậy sao bố không đầu tư một cái xe chạy xăng?

- Bố phải đầu tư theo cách nghĩ của khách hàng.

Tôi muốn hỏi thăm công việc kinh doanh của bố chứ không bàn đến lợi ích khách hàng. Bố hỏi thăm tôi tình hình học hành. Tốt nghiệp, kế hoạch việc làm...

- Con chưa nghĩ tới. Con vừa mới ra trường mà.

- Nghĩ bây giờ cũng là quá muộn. Đáng lý ra con phải xây dựng kế hoạch ngay từ năm đầu tiên khi bước chân vào đại học.

Im lặng. Tôi hơi bực mình. Không muốn tranh luận với bố.

- Bố có ý định về sống với mẹ không?

- Khi nào cả hai thấy cần.

- Bố mẹ xa nhau đã bao lâu rồi còn gì.

- Chín năm, chín tháng. Trước hai bốn giờ hôm nay là mười một ngày.

Tôi vẫn ghét bố cái tính tỉ mỉ như thế. Cái gì cũng chính xác. Cái gì cũng zin đét!

Đèn đỏ ở một ngã tư, chiếc Isuzu hi lander từ từ dừng lại. Tôi nhìn rõ vạch sơn trắng trước mũi xe. Trời mưa đậm hơn. Đêm nay chắc rét lắm.

Hai hàng bóng cao áp soi rõ những căn hộ bên đường. Tất cả đang ngon giấc. Con đường vắng ngắt không một bóng người. Tiếng máy xe rung nhẹ. Cái gạt nước đều đều vang lên tiếng sục sục. Bố tôi bật radio, chỉ nghe tiếng ò ò. Tất cả đã đi ngủ. Trong xe lạnh quá.

- Cái xe này không có sưởi à bố?

- Không. Nó chế tạo để bán sang châu Phi. Chạy vài cây số nữa máy sẽ sưởi ấm sàn xe. Tôi đã ngồi trên con Mercedes Benz của Thi. Nó hoàn toàn hiện đại hơn chiếc Isuzu hi lander. Tôi đã định hỏi bố xem làm thế nào để giữ ấm cho khách vào mùa đông, nhưng kiểu gì, thế nào bố cũng sẽ trả lời khách chọn xe chứ xe không chọn khách. Tôi ngoái người lại đằng sau lấy từ trong túi du lịch chiếc khăn choàng. Đèn xanh đã bật, xe chạy. Ông vẫn giữ tốc độ năm mươi kilomet trên giờ. Tôi hỏi:

- Bố chạy nhanh lên được không? Đường vắng như thế này.

Ông hoàn toàn im lặng và vẫn cho xe chạy từ từ như thế.

Tôi nhận được tin nhắn của Thông: Da k0i haf c? Di den đau rui? A dg chai. Nh len ne (đã khởi hành chưa? đi đến đâu rồi? Anh đang chạy. Nhanh lên nhé). Tôi trả lời: Ok. Bít rùi (Được. Biết rồi). Xe chạy qua ngã tư kế tiếp. Đèn tín hiệu màu vàng liên tục, bố tôi hỏi:

- Con dự định đi mấy ngày?

- Cũng còn tùy bố ạ. Chúng con đi theo nhóm mà.

- Còn tùy... - Chử tùy kéo dài như kẹo kéo. Bố nói tiếp: - Nhưng cũng cần có lịch trình.

Tôi nhí nhóáy soạn tin nhắn cho Thương, lờ đi không trả lời bố, bố tôi vẫn nói:



- Người ta đi đâu không thể không có ý tưởng. Thu hoạch những ý tưởng ấy bằng những kết quả.

- Vâng! Con cũng có ý tưởng đây. Cuộc đi chơi này không hẳn đợi chờ một kết quả. Chúng con muốn tận dụng những khoảng thời gian chết để ở bên nhau. Sau này mỗi đứa một nơi sẽ không còn có cơ hội ấy nữa. Cơ hội đến đâu, thu hoạch đến đấy bố ạ! - Tôi thì thầm với mình, phớt lờ ý kiến của ông, tay nhấn lại cho Thương: Đang đi. Như rùa. Nhóm toàn T chúng tôi có một cuộc chia tay theo sáng kiến của Thông. Như hầu hết các sinh viên, sau khi tốt nghiệp, gọi nhau ra một quán cóc vỉa hè, sang trọng hơn nữa thì đi nhà hàng rồi tạm biệt nhau ngay ở Hà Nội. Còn chúng tôi chọn cách chia tay ở một vùng núi phía Bắc. Bốn chúng tôi chia tay, trong đó tôi với Thông ngầm chia tay nhau (là tôi chứ không phải anh ấy), không ồn ào, không lẫn xả vào nhau, không day dứt, không nuối tiếc như ta thường bỏ quên một vật dụng gì đó rất giá trị song không còn sử dụng được nữa. Tôi với anh ấy yêu nhau bắt đầu từ năm thứ ba. Anh ấy luôn ân cần, săn sóc, đôi khi còn tỏ ra quá tỉ mỉ nữa. Tôi luôn so anh với bố tôi, Thông cũng chả khác gì một ông cha non. Vài lần Thông muốn làm "chuyện ấy". Chúng tôi có đầy đủ bản lĩnh để lên giường với nhau nhưng không hiểu sao khi lúc cao trào dâng cao thì chợt cái khuôn mặt rầu rĩ của mẹ lại hiện ra, và cái câu mà tôi nghe được không chính thức của cái buổi mẹ tiễn một người bạn ra cửa; lúc quay vào mẹ tự phán xét mình: "Tất cả bọn gộc (đàn ông) đều đều ráo như nhau. Chưa làm được mình thì tỏ vẻ quý trọng, nâng niu. Làm xong rồi thì coi như bát - đĩa - cốc - chén". Tôi rất lấy làm vui, hôm ấy mẹ tổng cổ cái gã đàn ông mà mẹ quý hóa, lần đầu tiên mẹ đem về nhà. Cái lão găng (già) mà mẹ tôi qua từng câu chuyện úp mở với tôi, bà quý trọng ông ta lắm, bà rất muốn có một lần giới thiệu với tôi. Tôi chẳng thích thú gì, cũng không cần biết lão là trưởng đoàn, giám đốc nhà hát hay là gì đó... Mẹ tôi muốn dựa vào cái thứ mục nát ấy ư? Thật là hài hước, song tôi vẫn bảo: "Tùy mẹ!". Hôm ấy, lão găng ăn cơm ở nhà tôi, lão huyền thuyên đủ chuyện hết sức tự nhiên, cứ làm như lão là chủ nhà vậy. Mỗi lần mở cái miệng hồ không có bộ phận khứ mùi thối ấy ra, lão lại nhìn chăm

chăm vào ngực tôi, khiến mẹ tôi vô cùng khó chịu. Tôi tỏ ra thú vị và muốn chọc tiết đôi mắt của lão nên cố tình hơi cúi xuống. Tôi muốn lão sập bẫy, muốn mẹ bắt cái con gộc ném đi ra khỏi cuộc đời, ý nghĩ, bóc gỡ cái hình ảnh bẩn thỉu ấy đi. Còn lão thỉnh thoảng lại vào toilet để tháo bàng quang, xả nước âm ỉ. Mẹ tôi có vẻ xấu hổ. Tôi ngồi lặng im. Tôi nhắm nháp sự khinh thường của mình bằng vẻ mặt tự nhiên, thản nhiên như không. Tôi còn nghe thêm mẹ tôi nói với găng: "Đê tiện". Không! "Đại tiện" mới đúng!

Mẹ tôi là một ca sĩ hạng ba. Bà không bao giờ trở nên nổi tiếng nhưng lại nổi tiếng vì những chuyện phóng túng. Lúc nhỏ tôi thường ở với bố nhiều hơn mẹ, bố tôi ôm cũng chặt hơn mẹ, hôn tôi cũng nhiều hơn mẹ. Sau mỗi lần đi biểu diễn về mẹ thường ườn ra như một con cá thiu. Bố cho tôi đi học, đón tôi ở trường về, lai tôi về bà ngoại... Tôi chỉ biết bố có vậy và còn biết hơn những cuộc cãi nhau triền miên, dằng dặc. Khi lớn lên, đã biết xấu hổ tôi muốn họ phải im tiếng súng. Không chiến tranh nóng được thì họ lại quay sang chiến tranh lạnh. Nếu muốn dựa vào uy tín thì tôi chọn bố nhưng để nương tựa vào sự thoải mái, tự do cá nhân thì tôi chọn mẹ. Ở với bố, ông luôn bó tôi vào những cái khuôn, cái ông gọi là sự chuẩn mực, lúc thì là giới hạn, lúc lại là điểm rơi, điểm dừng mà ông đặt ra. Đến đi chơi, chẳng bao giờ ông để cho tôi chơi đến thích. Bằng một số thời gian nhất định, bao giờ ông cũng bảo: "Thế là đủ rồi đấy". Không như mẹ, mẹ thường để cho tôi chơi chán nhè ra mới thôi. Tôi chơi với lũ trẻ con, còn mẹ tôi ngồi buồn chuyện hỉ xả với những người lớn. Hình như hai người đợi tôi lớn thêm tý nữa, đến khi tôi vào trung học. Cái lúc ấy họ không chịu đựng được nhau nữa mới xì ra chuyện ly thân. Không hiểu sao họ lại chọn cách này mà không ly dị bég đi cho xong. Mẹ tôi khăn gói, bảo: "Mẹ con tôi sẽ ra khỏi nhà này. Cái nhà này là của bố mẹ anh để lại". Bố trông thật buồn nhưng cương quyết: "Nhà, sau này cũng để lại cho cái Thu. Để tôi đi". Bố tôi đi. Bố tôi đã giành cái phần lẽ ra mẹ tôi phải lãnh. Bố còn yêu mẹ? Nhưng sao lại nói là vì cái Thu? Còn mẹ tôi thì chẳng may suy nghĩ. Trong suốt từng ấy năm, bố thường đến thăm tôi vào ban ngày và không

bao giờ ngủ lại trong ngôi nhà của mình. Tôi luôn về phe với mẹ. Chúng tôi sống theo sở thích, thoát khỏi những nguyên tắc của bố lúc nào cũng cứ xanh xanh, đỏ đỏ, lúc nào cũng phải zin đét! Nhưng càng ngày, sự phiền phức càng nhiều. Mẹ tôi không kham được những thách thức cuộc sống, những chi phí ngày càng tăng. Những hóa đơn thanh toán ngày càng nhiều, đẩy mẹ tôi vào thế nợ nần chồng chất. Nhưng nợ thế chứ nợ nữa mẹ tôi vẫn: "Ok. Vô tư đi". Bố tôi bao giờ cũng đem phần đóng góp nuôi con đúng ngày, bao giờ cũng đủ và không bao giờ có hơn! Sinh nhật của tôi hay nhà có công việc gì đó bố đến tặng quà, nhưng cũng chẳng bao giờ có nhiều. Mẹ tôi quay ra uống rượu. Mới đầu tập tọng, học đòi, sau thành thói quen. Đôi khi mẹ rót một ít rượu vào cái ly rồi đẩy về phía tôi. Tôi lắc đầu. Mẹ tôi cười, dốc cả ly rượu vào họng rồi nói: "Mình sống chả có xì - tốp gì cả. Đàn bà cần có xì - tốp. Xì - tốp Thu ạ". Nhiều lần tôi bắt gặp mẹ ngồi uống rượu một mình, giở những tấm ảnh trong cuốn album. Thấy tôi, mẹ giấu giếm. Tôi biết mẹ đang đi tìm quá khứ. Mẹ tôi không chịu được sự khuôn khổ nhưng thả ra còn tệ hơn. Sống một mình bà chả thu được kết quả gì. Thời kỳ lũng đoạn của mẹ tôi đã hết! Không có ai thuê mẹ hát, thi thoảng được đi hát phối bè là may, còn không chuyên đi minh họa, nhưng toàn những minh họa ước lệ; ví dụ như người ta thuê bà đóng vai một tảng đá, người ta trát đủ các thứ lên người rồi cũng cử động rùng rình trong một ca khúc "Tảng đá hát". Hôm biết ý định đi chơi của tôi, bà gọi điện cho bố đến ăn cơm rồi đưa tôi đi. Bố tôi hỏi ngày, giờ chứ không đến ăn cơm. Tôi giận bố điên người định thuê taxi để đi nhưng mẹ tôi bảo: "Đừng". Rồi mẹ tôi cố tình ngồi đợi ông. Có lẽ bây giờ mẹ tôi đã lạng lẽ dọn đi.

Trước hôm lên đường, kế hoạch có thay đổi một chút. Đáng lẽ chúng tôi đi xe của Thi nhưng bố anh ấy đi công tác nên phải thuê xe của một hãng du lịch. Chúng tôi hẹn nhau địa điểm ở chân biển báo, đầu đường cao tốc. Lái xe đi đón ba người ở ba địa chỉ trong thành phố, chỉ có tôi phải tự đi từ dưới tỉnh lên. Hẹn nhau đúng một giờ rưỡi đêm. Theo tính toán của Thông và Thi thì đi đêm đường thoáng, không có cớm, sẽ chạy nhanh hơn, đến Yên Bái ăn sáng. Chạy tiếp lên đến Sa Pa vào tầm chiều tối, đúng thời

điểm gặp tuyết rơi. Nhưng hiện giờ, có thể tôi sẽ bị trễ. Tôi nhận tin nhắn của cả ba người: Đen dau rui? Khan trg ln (đến đâu rồi? Khẩn trương lên) - Không cần xem số cũng biết tin của Thi: B N Q. die vi sai xe mit th0i (buồn ngủ quá. Chết vì say xe mất thôi). Là cô bạn Thương vừa lười vừa nhõng nhẽo. Eiu. S0t r0t q! tuc die di dc (em yêu. Sốt ruột quá! Tức chết đi được). Tôi chỉ nhắn lại một tin cho Thi hỏi xem mọi người hiện đi đến chỗ nào, có gặp cảnh sát giao thông không? Thi nhắn lại: Van dg 0 fo. Cin die (vẫn đang ở phố, cóm đi ngủ rồi). Xe chạy trên đường đôi. Thấp thoáng có chiếc container ở phía trước, vượt đèn đỏ ở ngã tư bùng binh. Xe của chúng tôi cũng đến nơi, bố tôi cho xe đỗ lại. Một con Altis vượt bên phải. Tôi giục:

- Sao bố không cho xe chạy thẳng?

- Con không nhìn thấy đèn đỏ sao?

- Bốt có Meclin nào đâu?

Một chiếc Hyundai vừa đỗ ở ngã tư chiều ngược lại, chiếu đèn pha lên cái trạm gác rỗng không hiện rõ chữ CSGT bằng sơn phản quang. Có hai chiếc taxi màu trắng đang nằm chết cồng bên mé con đường cắt ngang.

- Meclin là cái gì?

- Cóm lục lộ mà bố không biết sao? - Bố tôi rất khó chịu khi tôi toàn dùng từ lóng

- Trong đầu bố không bao giờ có cóm kiếc gì sất. Đừng bao giờ để cho hoàn cảnh điều khiển mình, nhớ chưa!

Tôi quá ư bực mình. Mọi người tiếp tục nhắn tin. Tôi không đọc. Cho đến bây giờ, bố tôi vẫn giữ cách sống ấy, ức không chịu được. Lúc tối bố đã từ chối bữa cơm do mẹ đích thân nấu. Tôi biết bà đang muốn làm lành với bố, nhưng bố không thuộc loại đàn ông gallant mà mẹ thì rất thích những

tay gộc như thế. Nếu cứ đà này, tôi sẽ đến trễ ít nhất nửa giờ. Một chiếc Mitsubishi bốn chỗ dừng lại bên phải xe. Tôi vùng vằng nói với bố:

- Bố có biết con hẹn các bạn mấy giờ không? Từ đây lên đầu đường cao tốc bạn con chạy chỉ hết có hơn bốn lăm phút.

- Vấn đề không phải là chạy nhanh mà là chạy an toàn. - Bố tôi nói rất gay gắt. Điện thoại của tôi không còn nhắn tin nữa mà là cuộc gọi. Tôi không nhắc call. Tôi sốt ruột nhìn cái đèn đỏ chết tiệt cũng đang co ro vì rét. Mưa vẫn không ngừng rơi. Tiếng nhạc chờ - bản Balat màu xanh tôi cài riêng cho Thông. Có thêm hai chiếc xe tải đứng nối vào chiếc Mitsubishi. Đằng sau xe bố tôi có thêm một chiếc taxi nữa. Tôi oằn oại trên ghế, đã thế lại còn bị trách:

- Tại sao con không gọi bố đến sớm hơn?

- Chỉ cần bố chạy nhanh hơn, con vẫn còn thừa thời gian.

- Bố luôn giữ đúng thời gian, giữ đúng tốc độ. Từ nhà lên đầu cao tốc bao giờ cũng hết một giờ bốn lăm phút chưa kể sự cố ngoại lệ.

- Nhưng con đã tính thời gian rồi. Con chỉ có một tiếng rưỡi mà thôi. - Tôi cãi bố, đến nỗi người nóng sực lên. Bố quát thẳng vào mặt tôi:

- Đừng bao giờ khoán thời gian cho lái xe. Mình phải biết làm chủ thời gian, đừng để thời gian làm chủ mình. Con phải tập cách sống tự lập đi.

Đến đây thì tôi không làm chủ được nữa

- Bố có biết con đã từng tự lập bao năm nay không?

- Đó không phải là tự lập. Đó là cuộc sống tự thả trôi. Trôi tự do. - Bố ngáp ngừng trong giây lát rồi tiếp:

- Bố biết mình có một phần lỗi trong đó. - Rồi ông lại tự khẳng định: "Nhưng chỉ vài năm lúc con còn là vị thành niên".

Lại ngụy biện. Dù không nói ra nhưng tôi nghĩ nếu có sống với bố thì tôi cũng không chịu nổi ông ấy, những quy tắc của ông ấy. Những ô, những ngăn trong đầu, những lập trình trong đầu, những việc cần làm trước, những việc theo thứ tự không bỏ sót một việc nào... Cứng nhắc, khô cứng như một cỗ máy chẳng hề có cảm xúc gì. Khó chịu, đáng ghét nhưng không tài nào cãi ông được. Mấy năm học đại học, ông vẫn tìm cách can thiệp vào nhưng tôi không còn là cô bé vị thành niên. Có cái tôi nghe theo nhưng rồi cuộc tôi vẫn tìm cách sống cho mình. Cuộc sống là của tôi, tôi phải biết cách để thường thức nó, bất tận và không có xì - tốp!

- Con thực sự không hiểu được bố. Cuộc sống có lúc cũng phải bừa phứa đi một tý.

- Không phải là con không hiểu bố mà là con không muốn sống có nguyên tắc. Công việc cũng là cuộc sống, không bừa phứa được. Tôi hậm hực nhìn đồng hồ trên bảng taplo. Không biết chế độ đèn đặt 100s, 70s hay 150s mà lâu thế. Tôi ngó sang mặt bố. Mặt bố trông cũng giống như cái đèn đỏ. Chúng tôi tranh luận, có lúc còn hơn thế. Tôi rất muốn hạ gục được bố bằng một việc nào đấy mà từ trước đến nay cả tôi lẫn mẹ đều chưa làm được. Quan trọng là đêm nay tôi sẽ bị trễ giờ, các bạn sẽ phải đợi, sẽ cần nhẫn vì không có cơ hội ngắm tuyết rơi. Nó chỉ xảy ra trong vòng vài tiếng đồng hồ vào lúc chiều tối ngày mai. Tôi bị cụt hứng. Điện thoại réo liên hồi, tôi tắt đi lại càng gọi. Đèn xanh đã bật. Tiếng còi xe cần nhẫn phía sau. Chiếc Mitsubishi vọt tiến, bắn đầy nước bắn vào kính lái. Bố tôi từ từ cho xe chạy. Tôi vịn người nhìn thẳng vào bố. Đẳng nào thì cũng muộn, tôi tỏ ra bất cần:

- Đáng lẽ ra mẹ không nên gọi điện cho bố. Con đã sai lầm là để bố đưa con đi. Không bao giờ con ngồi lên một chiếc xe hơi hám như thế này nữa!

Lúc ấy xe chưa ra khỏi bùng binh. Bên phải còn một chiếc xe tải, chiếc taxi đã lách vượt lên trên. Bố tôi chồm người trên ghế, tay phải buông ra khỏi vô lăng, hình như ông định đánh tôi. Chờ cho chiếc xe tải đi qua, thoát khỏi bùng binh, tôi bỗng thấy bố tôi bật xi nhan cho xe từ từ đổ vào lề đường bên phải. Bố tôi mở cửa, nhảy phắt xuống xe, vòng sang phía bên này mở toang cánh cửa. Ông điềm tỉnh nói, giọng rắn chắc:

- Xuống! Cút khỏi xe của tôi.

Tôi bị bất ngờ. Không thể ngờ ông lại xử sự với con gái mình như vậy. Quá rõ ràng, khắt khe và cả tàn nhẫn nữa. Ông ấy không có quyền đối xử với khách hàng như thế, nhất là với phụ nữ. Ông không bao giờ dám làm như thế với khách hàng, tôi biết và đây là lần đầu tiên ông vi phạm những luật lệ mà người lái xe không được phép. Tôi sẽ kiện ông ra tòa. Không thể tưởng tượng nổi. Cho dù tôi có thể nào đi nữa, dù tôi có trót nói hỗn với ông một câu thì tôi vẫn cứ là con gái của ông cơ mà. Đang giữa đêm đông, trời tối mịt mùng, mưa rét căm căm, đồng không mông quạnh mà lại đuổi con gái mình ra khỏi xe chỉ vì một câu nói chê bai cái xe chạy dầu. Tôi muốn ra khỏi xe ngay lập tức. Tôi sẽ khóc gào to lên, tôi tuyên bố sẽ từ bỏ ông mãi mãi, vĩnh viễn, mãi mãi... trong lòng đầy oán hận, hùng hổ và sục sôi, tôi sẽ lạnh lùng bước xuống giống hệt như bố tôi đã đối xử tàn nhẫn với tôi. Rồi ông ấy sẽ phải hối tiếc suốt đời. Ông ấy sẽ bị dư luận, bạn bè, đồng nghiệp tẩy chay, ông ấy sẽ trở thành thân tàn ma dại. Rồi ông ấy sẽ phải ân hận, con ma cô đơn sẽ hành hạ ông ấy suốt đời. Tôi đã nhìn thấy hai chiếc taxi ở bên kia góc đường đang nằm chết đuối ra vì không có khách. Chắc ông ấy cũng đã tiên lượng hết rồi. Nếu tôi xuống xe liệu ông ấy có nài nỉ tôi không? Nào là bố xin lỗi con bố nóng quá, nào là bố chỉ hù dọa con một tý thôi mà. Tôi cứ ngồi im tưởng tượng ra các cảnh huống, tưởng tượng ra khuôn mặt thất bại của ông ấy. Hai má xị xuống, hai cái mắt sụp lại, cái môi dưới trề ra trông vẻ ăn năn. Hai cái tay thừa thãi đưa lên đầu gãi gãi... Nhưng tôi đã lằm. Tôi không dám nhìn thẳng vào mặt bố. Hết sức lạnh lùng, cương quyết, quai hàm bạnh ra, sừng sững trong mưa trông

thật bất khuất. Đây mới là con người thật của bố. Tôi đâm run. Gió lạnh ùa vào trong xe. Những hạt mưa lẻ loi bay vào đậu lên má như cảm những chiếc kim vào da mặt làm tôi phải co người lại, ép chặt vào tựa ghế, hai tay xiết chặt chiếc khăn quàng. Thật là khủng khiếp. Tôi đâm ra luống cuống. Đến đây thì tôi không dám xuống nữa. Chắc chắn bố tôi không lôi tôi ra khỏi xe của ông như một chiếc bao và quăng nó xuống vệ đường. Tôi ngồi nép sâu hơn gần ghế lái. Tôi đã bị bố tôi xì - tốp!

Sầm. Hai bố con tôi tiếp tục đi. Im lặng. Không ai nói với ai một câu. Bố cho xe chạy đều ga. Tiếng lốp bám đường nhem nhép. Chừng khoảng ba kilomet chúng tôi phát hiện có vụ tai nạn. Đèn pha của những chiếc xe tìm cách lách qua những chiếc xe bị tai nạn quét loang loáng. Gần đến nơi, tôi nhận ra chiếc Altis cản vào đít chiếc container vỡ toác cả mồm bên phải. Đầu chiếc xe container quay lấn gần hết lòng đường. Vô cùng kinh hãi, nếu bố không đang lái xe chắc tôi ôm chặt lấy ông mất. Bố tôi từ từ bám đuôi chiếc xe tải vượt lên trên đầu chiếc container và thấy hai tài xế đang đứng lướt thướt ở dải phân cách, gân cổ phân bua với nhau. Lúc này tôi vẫn đang run lên vì sợ. Tôi biết, nếu xe chúng tôi vượt đèn đỏ ở ngã tư bùng binh thì rất có thể sẽ gây ra một tai nạn liên hoàn. Tôi đưa mắt liếc nhìn ông, bố tôi vẫn chăm chú lái xe thản nhiên như không. Hình như những cảnh này quá quen thuộc với ông. Tôi làm quen với bố, lý nhí xin lỗi và hỏi xem lý do hai xe gây tai nạn. Bố giải thích nguyên nhân trực tiếp do đường trơn, tốc độ của chiếc Altis quá lớn khi chưa đủ điều kiện vượt chiếc container. Còn rất nhiều nguyên nhân mà bố tôi không cần giải thích tôi đã hiểu. Rồi bố tôi cắt ngang hỏi chiếc xe du lịch xuất phát từ đâu, đón ba người ở những chỗ nào rồi ông đưa ra nhận định rằng xe của chúng tôi sẽ đến trước điểm hẹn ít nhất cũng mười lăm phút. Tôi vẫn còn đang chưa hết run thì bố lại kéo tôi về sự chán ngấy mà tôi phải chịu đựng và suýt nữa thì phải trả giá. Làm gì có chuyện xe của tôi lại đến trước xe họ được. Các bạn tôi giờ này đã đang đứng dưới chân đường cao tốc mà đoán già đoán non xem tôi đi đến đâu, vô cùng lo lắng vì tôi không trả lời điện thoại. Bây giờ mới nhớ ra, tôi liền đọc các tin nhắn rồi vội alô cho Thông. Anh ấy cuống lên trong máy hỏi tôi



đang ở đâu? Tại sao không nghe điện thoại? Có việc gì xảy ra không? Tôi ở  
hờ trả lời:

- Em còn cách khoảng mười cây số nữa. Đợi em có sốt ruột không?

- Ô, bọn anh vẫn chưa ra khỏi thành phố. - Rồi Thông dặn cứ đợi cả  
bọn ở chỗ đã hẹn.

Tôi không thể tin được và lén nhìn bố. Sao ông ấy lại biết xe của họ  
đến chậm hơn xe của tôi? Có thể ông dựa vào kinh nghiệm chạy xe của  
mình. Nhưng tôi không tin vì quãng đường của mọi người ngắn hơn quãng  
đường của tôi. Đường vắng, chỉ xéo một cái là đến chỗ hẹn. Vậy họ đi kiểu  
gì mà chậm vậy? Tôi đọc lại tin nhắn của Thông thấy cả hai chiếc xe gần  
như xuất phát cùng một thời điểm cơ mà? Xe lao tương đối nhanh, đây là  
bố tôi đã giảm tốc độ vì trời mưa. Đúng như bố tôi nói, chúng tôi đã đến  
sớm. Ông bật xi nhan phải và đèn trong xe. Tôi hí hoáy gọi điện thì bố tôi  
bảo đừng gọi, bố muốn dành thời gian để nói chuyện. Ông không đá động  
gì tới việc đã qua, bảo:

- Nếu ngày mai các con lên Mẫu Sơn thì đúng là tuyết chỉ xuất hiện  
vào lúc nửa đêm và chỉ được xem nước đóng băng đá lác đác trên các cành  
cây. Nhưng ở Sa Pa thì trong vòng ba ngày liền theo dự báo khí tượng nhiệt  
độ có thể giảm xuống dưới không độ. Vậy nên bọn con cũng không cần vội  
vã.

Lúc này tôi xem nhẹ việc đi chơi. Dù tuyết rơi hay vàng rơi cũng  
không làm tôi hứng thú nữa. Thực tế tôi đang say sưa khám phá con người  
bố tôi và cuộc sống xung quanh ông. Tôi chưa bao giờ chú ý đến ông cả,  
chưa bao giờ nghe, chưa bao giờ tuân phục, thay vào đó chỉ ấm ức, khó  
chịu và chọc ngoáy cho bố ghét. Tôi may hơn mẹ tôi. Mẹ tôi giờ chắc đã  
nhận ra thì đã lãng phí quá nửa cuộc đời. Tôi chưa thấy mẹ tôi ngồi đợi  
cơm bố bao giờ mà chỉ bố đợi cơm mẹ thì thường xuyên. Giờ mẹ có cảm  
nhận cảnh đợi chờ một bữa cơm gia đình quan trọng thế nào không? Ngày

xưa bố đã từng ngồi như thế bao nhiêu lần. Ông cho tôi ăn cơm, cho tôi đi ngủ rồi ngồi trầm ngâm hút thuốc đợi một người vợ hạng ba trong nghề ca hát. Bố tôi tôn trọng mẹ tôi, bố tôi tôn trọng đam mê được cất lên thành lời ca mà cả bản thân ông cũng thích. Bố tôi không xì - tốp nhưng đáng ra mẹ tôi phải tự mình xì - tốp. Tôi không biết đàn ông gallant là như thế nào, nhưng tôi chắc rằng ông mới chính là người sinh ra anh gallant. Tôi lái câu chuyện về những điều tôi còn đang canh cánh. Tôi nói với bố lời xin lỗi lần nữa và nhìn bố trùi mếu. Tôi chưa bao giờ nhìn ông như thế. Có thể qua ánh mắt run rẩy, yếu đuối, chất chứa biết bao nỗi niềm yêu kính, cảm phục của tôi mà bố đã nhận ra. Hai bố con tôi nói bao nhiêu là chuyện cho đến lúc chiếc xe Hà Nội Tourist đến lúc nào không hay. Lái xe là một thanh niên rất trẻ, có lẽ chỉ chừng ngang tuổi tôi. Trong vòng hai giờ đồng hồ, tới phút chót tôi bỗng nhận ra mình lớn hẳn, bằng một diện mạo khác hẳn, vượt lên trên chính mình, đứng hẳn trên vai mình. Người ta bảo "có những phút làm nên lịch sử." Đúng đấy! Đó chính là lúc ta giác ngộ, hay đơn giản là tìm ra kỹ thuật cuộc sống, như một cái then cài mà phải tự mình phải tháo nó ra. Chúng tôi vội đi, các bạn tôi cứ rối ra rối rít. Thông rất lo tôi giận vì đến muộn. Tôi cười lên với anh ấy. Chính xác là tôi cười tôi, với anh tôi là đứa con gái lém téng nhất trần đời. Thương thì thầm giải thích việc các bạn đến trễ: "Cái ông trẻ này (lái xe) tức đến lồng ruột. Đền đỏ nào cũng dừng. Ghét thế!". Bố tôi chuyển đồ cho tôi lên xe du lịch, và hai người trao đổi với nhau một lúc, anh tài trẻ bảo: "Đi đường rừng núi nhẽ ra phải cưỡi con Hi lander này của chú mới đã". Tôi đứng bên cửa xe tần ngần nhìn bố. Mọi người chào ông. Giờ tôi không muốn xa bố tôi nữa. Ông đến bên chìa cho tôi chiếc phong bì: "Chúc đi chơi vui vẻ". Tôi cảm ơn bố và lạ thay không còn quan tâm đến số ít và với tôi như vậy đã là quá nhiều. Bố đẩy tôi vào trong xe. Tôi nhào ra, nghiêm trang bảo bố:

- Con đi đúng hai ngày sẽ về! - Tôi hứa như thế mới thấy yên tâm và ngồi xuống. Anh lái xe trẻ tuổi tươi cười chào bố tôi. Ông vỗ vỗ vào đuôi xe như người ta vỗ vào mông con ngựa. Trong xe, mọi người hào hứng quá

đổi. Xe chạy. Tôi nhận điện thoại của mẹ: "Đi chưa? Mau cho bố về ăn cơm. Mẹ đang đợi".

Tai tôi ù đi, tôi không nghe được gì nữa.

Tôi ngoái lại nhìn ông.

Một mình.

Giơ tay chào theo kiểu nhà binh.

Đèn vàng nhấp nháy. Mờ dần. Trong mưa. Lòng thắt lại, nước mắt tự trào ra. Mọi người ngơ ngẩn nhìn tôi không hiểu có chuyện gì. Bố tôi còn chưa ăn tối. Bố tôi đang đợi bữa cơm này. Tôi nức nở lên. Thương ôm chầm lấy tôi dỗ dành như một người chị:

- Đường lên Tây Bắc cảm động quá phải không cưng? Mai lên ngắm nhìn tuyết rơi tha hồ mà khóc!

# NẮNG VỖ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Mẹ Con Nhà Chuột

Trước tết một tuần chúng tôi thu xếp phòng trọ, gói gém đồ đạc trước khi về nghỉ. Phòng chúng tôi thuê không rộng lắm, nhưng có một cái gác xép rất tiện. Ngay chân cầu thang có phòng vệ sinh, chỗ góc thấp nhất của chiếu nghỉ, chủ nhà xây thành một cái kho vừa đẹp mắt, vừa gọn. Hôm ấy khi thu dọn đồ đạc, có ít đồ dùng bếp núc, Lụa - sinh viên khoa Công nghệ Thông tin - bắt cái Thu và tôi (Cả hai chúng tôi đều chung Khoa Báo chí) phải quét dọn cho sạch sẽ gian kho trước khi đem đặt vào mấy thứ như bếp gas cá nhân, rổ, rá... mà chính tay Lụa đang lau chùi cho sạch sẽ. Tôi vốn lười, hích cùi chỏ vào sườn cái Thu ra ý bảo: "Mày đi mà quét". Thu thấy tôi đang gói gém chần màn, còn nó đang ngồi chơi không nên không dám tị với tôi, cũng không dám cãi lại cái Lụa (Tôi mách cho các bạn biết: Cái Thu còn lười hơn tôi nhiều).

Lụa xách xô rác đi đổ, Thu lẹp xẹp đôi dép kéo lê gót chân siết trên nền nhà, hỏi tôi: "Thúy có biết cái chổi đâu không?". Tôi chưa kịp trả lời đã nghe tiếng Lụa ngoài vỉa hè vọng vào:

- Mày tự đi mà tìm, hỏi gì nó.

Tôi rất hài lòng với mệnh lệnh của Lụa vì quả thực cũng chả biết cái chổi nằm ở đâu nữa. Tôi đang cố sức xiết chặt cái dây buộc ba cái chăn thì nghe tiếng Thu kêu thét lên. Tôi hốt hoảng gọi: "Thu... Thu...". Vừa chạy từ trên gác xép xuống, đến chân cầu thang tôi nhìn thấy cái Thu đứng run bần bật, cái mặt bầu bầu của nó trông bệch ra như một cái bắp cải. "Gì thế Thu?". Tôi hỏi. Nó không nói gì, ra hiệu cho tôi rồi chỉ vào gian kho ấy. Tôi tiến lại cánh cửa hầm đã mở toang, cầm lấy cái chổi mà cái Thu sợ quá

vứt ngay ở cửa. Tôi hỏi lại nó: "Mày hét lên vì cái gì?". Nhìn nó thờ nấc nên không nói được tự nhiên tôi cũng thấy run run, nhờ có ma xó, ma lọ thì sao? Tôi thận trọng dò dẫm từng tí, thò đầu vào trong hầm. Mùi ẩm mốc xộc lên, dưới nền vương vãi đầy vôi vữa xây dựng. Kho trống trơn! Có gì đâu? Tôi mắng Thu: "Mày bị điên à, có gì trong đó đâu!". "Có, có trong góc ấy". Nó lí nhí như vậy. Tôi lại thò cổ vào, bóng điện từ bên phía nhà tắm nhờ nhờ hắt sang; tôi nhìn thấy mấy con gián ẩn mình sau mấy cái bản lề, ngo ngoe cái râu. Tôi phì cười định rút đầu ra thì cái Thu tiến lại sau lưng: "Trong góc cơ mà". Tôi đưa mắt xuống cái góc tường thấy có một nửa viên gạch vỡ, rồi đến một đám bổi rác lẫn với giấy vụn bện lại như một cái tổ chim. Nhưng khoan nào, có cái gì đấy ngo nguậy đang bò lên miệng tổ, những tiếng chít chít khe khẽ. Tôi kinh hãi thét lên còn to hơn cả cái Thu, người dựng ngược lên va đầu vào cả bậu cửa bằng bê tông (mà không thấy đau). Trời ơi! Có tới bốn con chuột con đỏ hồng, chưa có một tí lông nào, thậm chí còn chưa mở mắt nữa. Tôi thờ hồng hộc, đầu đau ê ẩm, lại còn bị cái Thu cười cho nữa chứ, hình như nó thích lắm!

- Hai đứa chúng mày quét xong chưa? Bỏ mấy thứ này vào đi nào.

Cái Lụa đã trở vào trong nhà làm cho tôi vững tâm hơn. Cái Thu định gọi Lụa, nó chưa kịp mở miệng thì bị tôi đưa tay bịt lại (Là lúc ấy tôi chỉ phản xạ vô thức thế thôi). Tôi bỗng nhớ có lần Lụa bắt được con chuột to bằng nửa cổ tay, chắt nó vào uống nước trong nhà tắm? Lụa cầm cái đuôi con chuột giơ lên, còn con chuột chưa chết hẳn cứ nẩy lên từng phát một, máu ứa ra từ cái mõm nhòn nhọn, có hai cái răng xìa ra. Tôi và cái Thu hôm ấy được bữa sợ quá, ngồi học bài mà cứ ôm chặt lấy nhau. Cái Thu ngồi quay vào trong, còn tôi thì ngoảnh gần như đối diện với Lụa, nó mắng:

- Có con chuột mà cũng sợ, thế mà cũng đòi học báo! Thế sau này đứng trước sự thật thì chúng mày còn sợ đến thế nào nữa?

Chuột khác, sự thật khác! Mà nó có mắng nhiếc gì cũng được miễn là vứt ngay con chuột đi, hãi quá! Đẳng này nó lại còn giơ lên huơ huơ trước

mặt hai đứa, mỗi lần giơ lên lại dứ dứ làm cho chúng tôi sợ kêu ré lên. Thu không dám nhìn, còn tôi bỗng thấy mặt cái Lụa to bè ra, sần sùi, hai hàm răng trổ ra như răng bừa, hai mắt lồi như hai quả bóng đèn, năm đầu ngón tay có móng dài như móng phù thủy, kẹp đuôi con chuột bằng hai ngón tay từ từ giơ lên. Tôi nhìn cái miệng rộng, sâu hun hút, quanh mép râu tủa ra, ngửa cổ lên cười sằng sặc; cái đuôi chuột dần hạ xuống, hàm răng bừa há ra đớp ngay một cái đứt văng cái đầu, nhai gấu gấu (Đầu thánh ăn đầu - đấy là tôi nghe mẹ tôi bảo thế).

Nhìn thấy tôi mắt dại đi vì sợ hãi, chính Lụa lại sợ mình đùa quá trớn, nó vứt con chuột ra ngoài rồi bảo: "Tao tưởng chúng mày giả vờ, hóa ra sợ thật à!".

Thực tình là tôi chưa biết làm gì. Trong ý thức của tôi lúc ấy chỉ biết là rất cần ngăn Thu lại, không cho Lụa biết có bốn con chuột con trong đó. Lụa lại giục giã, tôi với Thu bê hết các thứ một lượt, đặt ngay ở cửa hầm, lấy cái cán chổi đẩy dần từng thứ một vào trong, khép cửa lại thật chặt rồi tranh nhau chạy lên gác xép.

Bạn có sợ chuột không? Tôi thì sợ thật đấy!

\*

Ngày mới nhập trường tôi còn nhớ mình với cái Thu đang đứng lớ ngớ ở cổng trường, linh kinh những đồ đạc cá nhân, (Tôi cũng vừa biết cái Thu là bạn đồng khoa) thì một đứa con gái trông không đẹp lắm nhưng rất tự nhiên, nó lại gần hai đứa chúng tôi rồi tự giới thiệu:

- Tớ tên là Lụa học Khoa Công nghệ Thông tin, còn hai bạn học Khoa Báo chí phải không? (Nó cứ làm như mình là cán bộ tuyển sinh không bằng) Rồi nó hỏi: "Hai bạn đăng ký ở ký túc? Hay có thuê nhà ở không?".

Không hiểu sao tôi lại trả lời là "có". Thế là ba chúng tôi ở chung với nhau từ ngày đó. Ở với nhau lâu ngày dần cũng quen, nhưng lúc đầu cũng

khó chịu lắm đấy. Chẳng hạn tôi với Thu tính nết na ná như nhau, sống đơn giản đến mức luộm thuộm, bừa bộn, khi bị nhắc nhở thì bảo: "Không quan trọng". Ngược lại Lụa gọn gàng, sạch sẽ, rất có trật tự. Vào ngày nghỉ hoặc những lúc không có giờ lên lớp, tôi với Thu thường rủ nhau ra quán net gần đó, có khi ở lì hàng nửa buổi. Lúc về bị Lụa chặn ngay ở cửa, cái mặt nó trông đáo đẽ lắm:

- Chúng mày chừa ngay cái thói ham chơi đi nhá, con gái con lười ăn ở bẩn như cái "chuồng trồ".

Tôi không biết "chuồng trồ" là cái gì, một lần Thu giải thích cho tôi: "Hà Tây vẫn gọi cái nhà xí là chuồng trồ". À ra thế! Tôi rất lấy làm tự ái, ở Yên Bái chúng tôi không gọi như thế, tôi hỏi Thu: "Thế ở Nam Định quê mày có gọi là chuồng trồ không?". Nó trả lời: "Tao không biết nữa..." Nhưng mà được cái là Lụa quét tước nhà cửa rất tự giác, dọn dẹp luôn hộ đồng sách vở, tài liệu mượn của nhà trường cho cả chúng tôi, thậm chí áo quần chúng tôi thay ra, đùn một đồng ở góc nhà tắm, nó vừa bỏ vào chậu, xả nước ngâm, vừa "xả" chúng tôi:

- Con gái con lười ở bẩn như chó cái, chỉ biết sạch bản thân.

Tôi với Thu nhìn nhau tức không chịu được, nó lại bồi tiếp:

- Đã lười lại còn học báo chí.

- Mày quá đáng vừa vừa thôi nhé! Thế mà cũng đòi tên là Lụa. - Tôi trả đũa. - À mà mày sao không đi mà học báo nhỉ?

- Tao ghét cái nghề báo, sau này học xong chúng mày mà làm báo khác nào báo hại chồng con.

Chồng con á! Tôi với cái Thu cười bảo: "Sao mày bà cụ non thế, lo xa thế thì chóng già lắm!".

Chúng tôi ở với nhau như thế đã gần hết khóa học rồi, va chạm chí chóe với nhau toàn những thứ không đâu, nhưng vẫn ở được với nhau. Nhiều khi bực tức, giận hờn muốn chia tay nhau ở riêng ra cho sướng, nhưng tiền đâu ra mà đòi thuê ở riêng một mình cơ chứ? Thế là bắt buộc phải "hợp tác" với nhau. Tôi nghe mẹ tôi thường hay nhắc đến "hợp tác xã", tôi không biết ngày xưa "hợp tác xã" tổ chức thế nào, mẹ tôi giải thích: "Hợp tác xã là tập hợp các cá thể sống và làm việc chung với nhau, đôi khi, hợp tác xã lại không tôn trọng cá thể". Ồ, sao lạ thế! Mẹ tôi lắc đầu: Chịu. Thế thì chúng tôi cũng đang "hợp tác xã" chứ còn gì nữa, nhưng mà chúng tôi vẫn ở được với nhau chắc là vẫn còn "tôn trọng cá thể", không biết có phải thế không? Thôi không nhắc tới chuyện này nữa, mệt đầu lắm!

\*

Trở lại chuyện bốn con chuột con, tôi ngăn cái Thu không cho Lụa biết vì tôi thấy Lụa rất ghét chuột (Nó cầm tinh con Mèo). Nếu biết, thế nào nó cũng xông vào gian nhà kho, tóm lấy bốn con chuột con, lấy hai ngón tay kẹp chết từng con một cho mà xem, không biết chừng nó còn đem ra dọa tôi với cái Thu cho chết khiếp là đằng khác. Có điều tôi vẫn biết loài chuột là có hại, nhưng nhìn mấy con chuột con bị hạ sát thì tôi không chịu được. Đêm hôm ấy nóng như mùa hè, chúng tôi rôm rả nói chuyện tét, mỗi đứa kể một vài câu chuyện và đem khoe những món ăn ở quê mình. Trước khi đi ngủ cái Thu bỗng bảo: "Đã thế, đứa nào mà kể những món ngon, qua tét đem xuống đây nếm thử". Nói rồi Thu rủ tôi lên gác xếp ngủ chung, còn một mình Lụa ở nhà dưới. Nằm trên gác oi khiếp quá, mãi không ngủ được. Tôi nằm nghĩ linh tinh, về mẹ, về chuyến đi ngày mai. Tôi với Lụa đón xe bus ở cổng trường, Lụa xuống Thường Tín còn tôi đi tiếp lên Hà Nội, rồi chuyển tuyến đi Yên Bái. Không biết tình hình xe cộ ngày tết thế này tôi có về đến nhà trót lọt trong vòng ngày mai hay không?

Bỗng có tiếng cào sồn sột. Nằm ở gác xếp tôi rất khó định hướng tiếng động phát ra từ chỗ nào, có thể ở bên nhà hàng xóm? Rồi thấy Lụa trở dậy



bật đèn lên rồi lại tắt đi, lại nghe thấy tiếng sồn sột càng mạnh hơn. Lần này Lua dậy hẳn, bật tất cả bóng đèn lên, lục sục ở dưới nhà một hồi rồi lại tắt đèn. Chỉ được một lúc tôi lại nghe thấy tiếng cào cửa, lần này tôi để ý kỹ nghe rõ ràng tiếng chuột đang gặm cái cửa tầng hầm. Tiếng động mỗi lúc một gấp gáp hơn, tôi sực nhớ tới bốn con chuột con lúc chiều. Giờ thì tôi chắc chắn tiếng cào cửa kia là mẹ của bốn đứa con. Lúc nó đi kiếm mồi thì cửa còn mở, lúc chiều trở về thì cửa đã đóng chặt, nó đành phải nấp ở một chỗ nào đó, ruột gan nó chắc như có lửa thiêu, rồi lại còn phải đợi cho mấy cô tán gẫu mãi mới chịu đi ngủ, nó mới dám về, hèn gì mà tôi thấy tiếng cào, gặm cuống cuồng, hối hả lắm. Chắc cả buổi chiều đến tận bây giờ nó thất ruột vì lo lắng cho mấy đứa con, và thế nào nó chả mong ba đứa tôi biến về quê cho nhanh.

- Thu ơi, Thúy ơi, dậy, dậy...

Nghe tiếng Lua và tiếng bật công tắc tanh tách, Thu và tôi không dám chống lệnh liền lục tục trèo thang xuống nhà dưới. Vừa xuống đến nơi tôi bắt gặp Lua đang đứng trước cửa hầm nhà kho, nó mặc chiếc áo hở nách, tay cầm cái gậy mà chúng tôi đi Hội khoẻ Phù Đổng hồi đầu năm. Tôi thấy nó dữ quá, nó mà cho một gậy đến người còn chết nữa là chuột. Tôi nhìn vào cửa nhà kho bằng gỗ sơn véc-ni thấy một cái lỗ chuột gặm to bằng quả chanh lòi ruột gỗ trắng hếu. Dưới nền đất là vô vàn mảnh vụn gỗ như vỏ trấu. Tôi thầm nghĩ: Khiếp thật! Nếu cho tôi cầm dao mà khoét chữa chắc đã bằng nó dùng răng cắn xé với một tốc độ và năng suất cao đến như thế.

Lua bắt chúng tôi thu dọn hết đồ đạc cho cả lên cái giường nó đang nằm, trên vách có treo một cái bảng bằng gỗ foóc, Lua thường hay viết thực đơn máy tính trên đó. Lúc bỏ va li của cái Thu ra, con chuột phóng ra như một mũi lao, cứ men theo tường mà chạy rồi biến mất dưới gầm giường. Tôi và Thu thật sự sợ hãi, còn Lua thích ra mặt: "Bây giờ xem mày chạy đi đàng trời". Nó phân công chúng tôi mỗi đứa một góc giường. Nhà trống trơn, không còn chỗ nào mà nấp. Phen này con chuột mẹ sẽ bị đập

chết. Cái Lụa từ từ đỡ từng thứ trên giường cho lên giá sách, rồi cuốn chiếu, đến lật giát: Không thấy con chuột đâu. Lụa tức tốc đảo quanh cái giường, thậm chí kéo hẳn nó ra khỏi chỗ giáp vách. Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau: Rõ ràng là nó chạy vào đây cơ mà. Gian phòng sáng choang không nơi ẩn nấp. Cái Lụa rất tức tối, nó cầm cái gậy hết gõ vào chỗ nọ lại gõ vào chỗ kia, vừa gõ vừa lầm bầm: Vô lý, vô lý. Bất chợt nó bảo tôi kiểm tra đằng sau cái bảng bằng gỗ foóc. Tôi nghĩ cái bảng treo sát vào tường thế kia làm sao nó chui vào được? Nhưng vẫn nghe theo cái Lụa, nâng đáy cái bảng và ngó vào thì trời ơi: Ở cái mép trên ấy, con chuột nằm ngửa bám chặt lên phía trên mép gỗ. Tôi thật không tài nào hiểu được bằng cách nào mà nó hóa thân vào đằng sau cái bảng ấy được, còn nó thì đang nhìn thẳng vào mắt tôi, hai con mắt tròn như hai hạt đậu đỏ, cái miệng nhọn cùng bộ râu đang run rẩy. Ánh mắt của nó, kiểu nhìn ấy của nó thật tôi không tài nào mà tả nổi, có cái gì đó như van xin, như đau đớn, căm giận mà tôi chả biết nữa.

- Có không! - Tiếng Lụa vang lên như quát.

- Không có. - Tôi trả lời như một cái máy rồi như vô thức sập cái bảng xuống như cũ - cái bảng treo sát thế này, gián còn không chui lọt nữa là chuột. Thật hú vía, nếu Lụa mà biết được, chỉ cần nó đè mạnh cái bảng một cái thì xương cốt con chuột sẽ bị gãy rôm rốp.

Hậm hực một lúc rồi Lụa cũng giục chúng tôi đi ngủ. Trước khi tắt điện nó còn càn quét một đợt nữa, mồm cứ lầm bầm: Vô lý, vô lý.

Có điều lúc Lụa tắt điện, tôi rón rén đi xuống cầu thang khe khẽ mở cửa nhà kho. Xong việc tôi lại nhón nhén đi lên đến nỗi cái Thu cũng còn không biết.

\*

Một buổi tối mất ngủ vì chuột nên cả ba chúng tôi đều dậy muộn. Chăm chỉ và kỷ luật đến như Lua mà lần này khi tôi vào trường lấy giấy nghỉ học trở về nó mới dậy. Rồi chúng tôi tạm chia tay, ôm lấy nhau chúc một cái tết vui vẻ, an khang. Tôi và Lua cùng lên xe bus, Thu nhảy xe xuôi Nam Định. Tôi ngồi cạnh Lua. Xe ngược Hà Nội thời điểm này khách thưa vắng quá! Khác hẳn với những chiếc xe từ Hà Nội về đông chật như nêm. Xe chạy êm êm. Ra khỏi Phủ Lý, qua Khu Công nghiệp Đồng Văn rồi đến địa phận Hà Tây. Tôi nhìn ra cửa xe, giáp tết mà trời bỗng xanh ngắt, gió mát rười rượi như mới vào hè. Xe chạy qua Đỗ Xá, sắp tới Thường Tín, sắp phải chia tay với Lua rồi. Tôi sực nhớ đến chuyện đêm qua, liệu tôi có nên kể chuyện này cho Lua biết không? Nếu kể ra thì còn kịp đấy. Tôi cứ ngập ngừng mãi, đến lúc Lua xuống xe rồi, nhoèn cười vẫy theo, tôi lại thấy áy náy. Nhưng có những chuyện không nói ra thì vẫn hay hơn, phải không các bạn? Mà có khi nói ra cũng chẳng ai buồn quan tâm đâu, sáng hôm sau mở cửa hầm ra, tôi không nhìn thấy bốn con chuột con đâu nữa.

Có thể tôi sẽ kể chuyện này với Thu lúc ra trường.

Còn sự thật thì tôi không sợ đâu, nhưng chuột thì tôi sợ thật đấy!

\*

Truyện này tôi viết kỷ niệm những ngày sinh viên, Thu, Lua và tôi. Giờ hai bạn đã ra trường rồi, còn tôi ở lại tiếp tục học thêm ba tháng nữa cũng thuộc ngành báo chí. Còn một mình với căn phòng tôi thấy nhớ chúng nó quá và cũng rất mong mẹ con chuột trở về mà chả thấy nó đâu. Hiện tôi chưa có việc làm nên rất muốn giao lưu với các bạn, nhớ viết thư cho tôi nhé! Thư đề theo địa chỉ: Vũ Minh Thúy - Khoa Báo chí, Trường Cao đẳng Phát thanh và Truyền hình Hà Nam - ĐT: 098950...

# NẮNG VỖ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Mồng Chín Tháng Tám

Bàn chân tôi bắt đầu rời mặt đất. Chỉ còn một bước nữa thôi là bàn chân tôi đặt trong các miền giá trị. Tôi đi dọc quãng đường từ nhà trọ đến xưởng thợ. Hai bên đường đầy ắp công nhân. Hàng nghìn con mắt nhân đôi, có đến n đôi mắt khác trong họ đang nhìn tôi, cố đọc xem tôi sẽ bước về phía nào. Dù không nghe được nhưng tôi biết họ đang xì xầm bàn tán. Trước mặt, bên trái là cổng vào nhà máy, bên phải là hàng rào bằng cọc tiêu. Bên trong hàng cọc hình chóp sơn màu đỏ, hàng nghìn công nhân đang đứng đình công. Hàng trăm biểu ngữ, băng rôn, khẩu hiệu đủ các kiểu đòi Tan weng company Ltd - cải thiện điều kiện sinh hoạt cho công nhân. Bàn chân tôi đã chính thức rời khỏi mặt đất ở cái bước cuối cùng này. Dù không muốn nó cũng bắt buộc phải rời, nó phải cất lên, có thể là vô thức, có thể là ý thức. Tôi đã nhìn thấy dòng chữ Tan weng company Ltd - cong cong, hình cầu. Một công ty nằm trong chuỗi cung ứng của

R & D. Một công ty chuyên cung cấp các sản phẩm hàng may mặc, không chỉ cho người Singapore mà đi khắp toàn cầu. Một nghìn bốn trăm năm mươi công nhân đang tụ tập trước cửa nhà máy. Có thể hiện giờ tất cả các công ty trong khu công nghiệp Vina - Singapore đang bế quan, không muốn công nhân của họ tiếp xúc với những con vi trùng Tan weng company, ngăn chặn bệnh dịch có thể lan truyền. Bàn chân tôi đã cất lên, nó đang vẽ trên không trung theo một biểu đồ lý tính. Nhanh hay chậm tùy thuộc trạng thái tâm - sinh học. Nó đang phải lựa chọn, hoặc phía bên phải, hoặc phía bên trái. Cái ranh giới mỏng tang như làn khói sương, trong suốt như định mệnh. Nếu vẽ đồ thị của bước chân theo dạng parapol thì điểm bàn chân tôi đã gần tới đỉnh của nó, chỉ còn được phép điều chỉnh trong

khoảng một phần tư giây theo chỉ thị của trung ương thần kinh, nhưng lý tính thực hiện hay cảm xúc giờ thì chưa rõ lắm. Nếu điểm bàn chân dịch chuyển xuống dưới đồ thị thì coi như không còn chỉ huy được nữa. Nghĩa là trong ý thức, phản xạ xã hội thẳng hay phản xạ tự nhiên thẳng thì phải đành phó mặc vậy, sau này nếu thấy sai lầm chỉ có thể kêu lên một tiếng "biết thế" mà thôi. Bên phải, bên trái. Bên trái, bên phải... trái hay phải, phải hay trái? Lúc này bàn chân tôi đã gần tới điểm chết trên lắm rồi.

Tôi không biết mình nên làm gì. Tôi không phải đờ hay hoang mang, cũng không thuộc loại kết thúc nhanh, nhưng buộc tôi phải lựa chọn. Tôi nhìn thấy Lý Quang và một dãy vệ sĩ người Việt. Cái mặt của Lý Quang không đỏ lên như hăm bẹn mà hơi tái tái đi. Tôi nhìn thấy quản đốc Liêu đang đi lên phía nhà điều hành. Một gã gộc xấu xí, lưng gù nhưng có hàng tá các nữ công nhân phải nạo thai vì hấn. Mắt tôi chụp rất nhanh những hình ảnh bên trái và bên phải, nhãn lực điều tiết hết cỡ mà vẫn có vẻ đang nhìn thẳng. Tôi không dám nhìn sang phía bên phải. Một con đường rộng cỡ mười lăm mét và một cái vỉa hè rộng chừng hơn thế xếp nghẹt công nhân như những con cá da trơn đang lúc nhúc quẫy mình kiếm thức ăn trong một cái hồ nuôi nhiều cá ít nước. Họ bị rào trong hàng cọc sơn đỏ và còn được giới hạn thêm bởi một hàng vệ sĩ trang phục rất nhã, đeo phù hiệu Công ty vệ sĩ Thiên Long. Lấn vào đấy có rất nhiều nhân viên an ninh mặc thường phục, mặt lạnh và lầm lừ như những con cá dọn bể. Tôi chợt nhớ hôm nay là ngày chín tháng tám. Trời thu trong xanh, mây trắng, nắng vàng. Trong tôi vụt hiện về một miền quê Bắc Bộ, kỳ này nắng cũng đang trải vàng óng ả, thu về chộn rộn, đương lúc mùa màng khắp nẻo xóm thôn. Ở một quốc đảo, hôm nay cũng đang mừng ngày sinh nhật không biết nắng có dài như ở miền Đông Nam Bộ hay vàng ròn tinh khiết như ở miền quê xứ Bắc tôi không? Trong người tôi hôm nay đã hoàn toàn khoẻ khoắn và rục rạo như đang có men say và tôi muốn hét to lên: Cuộc sống ơi, tao yêu mày! Cách đây ba ngày tôi thấy trong người gai gai, hơi thở rất nóng. Chiều tôi lên y tế nhà máy xin giấy ra trạm xá phường để khám, mua thuốc rồi về nhà trọ nằm nghỉ. Ngày hôm sau thì Tan weng company Ltd. xảy ra

đình công. Ngày mồng sáu chỉ khoảng một trăm năm mươi công nhân ở Xưởng may I. Ngày mồng bảy bắt đầu lan ra các Xưởng may II và IV. Đến ngày mồng tám thì hầu hết các xưởng cắt, thêu vi tính, ép keo, lộn, là, gấp, hoàn thiện sản phẩm... kể cả bộ phận bốc vác đồng loạt nghỉ việc nhưng còn một nửa cơ số, chính xác là một nghìn bốn trăm năm mươi người vẫn tiếp tục làm việc. Tôi hỏi thăm tình hình đình công qua những chị em cùng khu nhà cho thuê, và được biết có tám người trong số bốn mươi nữ công nhân mới tuyển dụng âm lương do bị phạt vì lý do đi vệ sinh không phép! Mức phạt năm dollars Singapore một lần. Đi quá thời gian quy định phạt ba dollars một lần. Đây là lần đình công thứ hai xảy ra trong cùng một tháng. Lần đầu tiên đình công xảy ra một cách chóng vánh. Khi tiếng chuông báo nghỉ vang lên các công nhân nhanh chóng ra khỏi xưởng may và tự động xếp hàng theo tổ sản xuất trước nhà ăn. Hai mươi phút cho một suất ăn trưa. Nếu người đầu hàng chỉ cần tỏ ra chậm trễ lúc nhận phần ăn thì kể như người cuối hàng không còn thời gian ăn nữa. Hai mươi phút sau mọi người trở về bên bàn máy, thời gian làm việc được tính từ lúc bấm vào chiếc đồng hồ điện tử để ngay trước mặt. Như vậy đã xảy ra tình trạng hỗn loạn trước bếp ăn tập thể, ai cũng muốn xếp hàng ăn trước và kết quả là chả ai được ăn gì. Ngay ngày hôm sau, tất cả các bếp ăn đồng loạt tuyệt thực khiến ban lãnh đạo nhà máy phải thương lượng với đại diện của công nhân và tăng thời gian ăn trưa thêm mười phút nữa. Cả hai lần đình công đều liên quan đến vấn đề tiêu hóa và bài tiết. Một phút rưỡi một lần vệ sinh (chúng ta cần phân biệt từ vệ sinh bao gồm nhiều lĩnh vực, nhiều chi tiết trong cơ thể. Ví dụ người ta bảo vệ sinh răng miệng thì khác với vệ sinh bàng quang - cho phép tôi dùng từ đi đại hết sức thô thiển để diễn tả động tác vệ sinh con người cho khỏi nhầm lẫn với những khu vực vệ sinh sang trọng khác). Một phút rưỡi tương ứng với chín mươi giây là khoảng thời gian đi hết quãng đường một trăm năm mươi mét từ xưởng sản xuất đến khu vực WC. Người công nhân muốn đi tháo bàng quang rất cần tăng tốc động tác trong một chuỗi các thao tác may, ấn vào cái nút toilet màu đỏ được kết nối với một cái máy quét kiểm tra đặt trong phòng vệ sinh và mắt người đi đại phải liên tục để ý đến cái nút khi nó chuyển sang màu xanh thì lập tức dừng máy

và đi thật nhanh nếu không muốn nói là chạy. Kinh nghiệm nhiều năm của tôi cho thấy, trước tiên bạn cần phải luyện bộ máy tiêu hóa của mình theo hướng công nghiệp, đạt tiêu chuẩn ISO 2002 và cần rèn luyện thêm một số các kỹ năng đá khác, lúc ấy bạn mới ngồi vào dây chuyền may cho Tan weng company Ltd. được. Một điều hết sức lưu ý là bạn chớ nên trì hoãn cái sự thoải mái, bạn đừng cố ngồi may vì một khi cái túi chứa chất tươi cho thực vật đã đầy, đang réo sôi lên trong ổ bụng. Cái túi mà các nhà giết mổ súc vật gọi là cái bong đá, lúc được chế biến thành thực phẩm thì nó được đặt tên khác ấy, ví dụ như bạn ra quầy bán nội tạng và bảo: "Cho tôi ba lạng bong bóng". Lúc ấy cái bong bóng của bạn đang muốn vỡ tung ra và không cho phép bạn chạy được, bạn chỉ di chuyển xạng nang hết sức chậm chạp vì sợ nó đin ra quần. Kể cả lúc ngồi lên bồn cầu, cái mặt bạn cố gân lên để tạo sức ép, cái đập nước xả quá mạnh và quá lâu sẽ tiêu hết chín mươi giây quý báu mà bạn được hưởng thụ. Tin chắc bạn sẽ bị thụt ba dollas vì quá giờ và trong cái bảng điểm đạo đức nghề nghiệp trong tháng bạn sẽ bị giáng xuống loại B, đồng nghĩa với việc bạn bị phéng mất thêm một khoản là mười bốn dollas nữa. Đây là chưa kể các khoản phạt khác như đi lại trong xưởng, dùng máy vô cớ, nói chuyện riêng, cố tình ăn khi đã hết giờ... Cho nên sự chăm chỉ của bạn cũng cần phải được tính toán một cách kỹ lưỡng, và đừng cố khoe sự chăm chỉ ấy, còn nếu không bạn nên đóng bím trong giờ làm việc để tránh các rủi ro nhưng vấn đề bản thân bạn lại gặp phải sự rắc rối ở phần bẹn, gây ức chế, làm chậm lại các thao tác và lâu dần sẽ tặng cho bạn một miếng hắc lò bên dưới. Cách giải quyết nào cũng có mặt trái của nó. Cách tốt nhất là bạn cần rèn luyện, phải tập đi tập lại và nhớ là đừng ăn thực phẩm chứa nhiều nước. Tôi nghe các bạn đồng nghiệp của mình đang tranh luận với nhau, quan điểm có khác nhau, chỉ giống nhau mỗi một chỗ là phải đấu tranh đến cùng, đá thì cũng phải đá cho đàng hoàng.

Tôi biết đá cũng là một tổ chức, nhất là thời đại công nghiệp thì lý thuyết đá cũng cần phải đưa vào các chương trình Prosperity giảng dạy trong một số trường đại học công nghiệp ở những nước có nền công nghiệp

đang phát triển với một số giờ nhất định để cho sinh viên thấu hiểu đến từng chi tiết. Thực ra lý thuyết đá đã được nghiên cứu từ lâu. Tôi đã từng được dự một khóa học như vậy ở thành phố Hồ Chí Minh do CPO Club - một tổ chức phi chính phủ tài trợ, có chi nhánh tại Hà Nội. Đầu tiên tôi hơi ngượng ngùng khi bước vào lớp học. Cái giấy mời của một người bạn do bạn mà không đến dự vì tiếc rẻ đã khuyến khích tôi đến học. Lúc ấy tôi đang là một ôsin không có nghề nghiệp, đạp chiếc xe đạp mini do các công ty đường phố lắp dựng, lúng liếng dựng nó bên cạnh những chiếc xe hơi sang trọng và ngập ngừng bước vào lớp, chân muốn dính xuống mặt sàn đạt độ bóng #3. Và suốt một ngày học các chuyên gia dẻo mỏ number one nòng nân truyền đạt say sưa lý thuyết đá, hết đưa mọi người vào vùng không thoải mái lại đưa ra vùng thoải mái bằng các bài học về cách quản trị thời gian, quản trị nguồn lực, cách tự do cá nhân, tự do tài chính... Tôi dự xong lớp học và bỏ nghề giúp việc để xin vào công ty may. Tôi bắt đầu lao vào giấc mơ giàu có mà lý thuyết đá chỉ ra "bạn nghèo do bạn chưa muốn giàu", ôsin là một việc làm giản đơn và không bao giờ được mơ ước. Đó là một thay đổi lớn lao, một sự lột xác của tư duy làm thuê nên tại sao tôi lại biết đá cũng là một tổ chức mà tám trong số bốn mươi công nhân vừa mới tuyển dụng đã mắc phải. Tôi nhìn quản đốc Liêu, anh Gù cũng nhìn tôi. Anh ta đang thôi miên bàn chân tôi. Tôi biết hướng bàn chân về bên trái thì tương lai và tiền đồ của tôi sẽ thêm rạng rỡ. Một tổ trưởng sản xuất, một phó quản đốc tương lai, với mức lương một nghìn dollars Singapore một tháng. Còn khi tôi dịch chuyển sang phía bên kia, thì kể như đời cô tổ trưởng quản lý ba mươi lao động sẽ đi đứt ngay tức khắc. Tất nhiên anh Gù sẽ rất vui vì loại được tôi ra khỏi danh sách đề bạt chức vụ. Mới đây ngài Li Chung Huê, một giám đốc điều hành người Hàn Quốc đã chú ý đến năng lực của tôi. Điều này tôi biết được do giám đốc bán hàng tiết lộ, anh ta bảo: "Trong một buổi họp đề bạt phó quản đốc, giám đốc Li nói trước toàn ban quản trị rằng: Cho tôi cả cái chuyện 2 của may I thì tôi chỉ lấy một mình cô Lê (là tôi), đã làm cho anh Gù không vui vì ông ta muốn tiến cử cô tổ trưởng chuyện 3 tuy đã có hai nhỏ nhưng hai mắt còn ngơ ngác kiểu nai con, rất chi là đáng yêu. Giám đốc bán hàng còn nói tiếp - Ông Li ví tôi



như một Tiên vệ trung tâm, cần cho cô ta một cương vị cao hơn thế nữa". Tôi rất mừng vì công ty đã chú ý tới tôi. Tổ trưởng của một chuyên đã là một sự nỗ lực lớn lao và gần gũi với sự minh triết nguồn quản trị nhân lực. Tôi ghé mắt sang phía trái một lần nữa, nhìn vào bên trong cái nhà điều hành và bắt gặp cái dáng quen thuộc của giám đốc điều hành Li Chung Huê mờ mờ sau vách kính. Tôi thầm cảm phục và biết ơn ông, đó là một giám đốc tài năng. Bàn chân tôi lúc này đã ở hẳn điểm chết trên, chân giò thẳng góc một trăm tám mươi độ. Có rất nhiều ánh mắt đang dõi nhìn tôi. Bên trong cái cổng nhà máy, toàn bộ ban lãnh đạo đều chắc mẫm tôi sẽ đặt nó về bên trái lúc nó hạ xuống, còn thằng cha Lý Quang thậm chí không thèm nhìn tôi, nó sẽ đồ rằng không đời nào tôi chối bỏ một công việc quá tốt và một tương lai đầy hứa hẹn phía trước. Tôi mờ mờ nhìn thấy cái bản mặt giờ đã hăm lên như cái màu vốn có của nó. Lý Quang là một tên cực kỳ nham hiểm. Hẳn là một chuyên gia chống đình công tầm quốc tế. Trước đây hẳn từng sống ở quận 5 rồi được một công ty của Đài Loan tuyển dụng rồi lại được ông tổng giám đốc Tan weng company Ltd. mua lại. Lý Quang rất am hiểu luật pháp Việt Nam và văn hóa Việt. Các văn bản đều được hẳn so ngữ rất cẩn thận và trước những lý lẽ của hẳn thật khó mà bác bỏ. Ngay các quy định trong luật lao động, luật đình công đối chiếu qua lăng kính của ngành tư pháp quá ư rắc rối và kém hiệu quả trong việc thực thi. Hầu hết các vị trong liên đoàn lao động mà gặp hẳn cũng chỉ cố tìm ra một giải pháp duy nhất là kêu gọi lương tâm, nhưng lương tâm của Lý Quang thì đã hòa tan trong sự hiệu quả kinh doanh ngày càng tăng của công ty. Khó mà có thể tác động được từ phía Lý Quang, cái quả chuông lương tâm không bao giờ lắc lư và rung lên trước nỗi khổ của người khác. Hằng đêm, Lý Quang cùng các nhân viên có mặt hầu hết các xô xình, trong mỗi góc xưởng, thậm chí hẳn còn mò xuống tận nhà trọ để thu thập tình hình. Các nhân viên giả dạng những người đi xin việc làm để dò la tư tưởng và đánh dấu sao những công nhân có sức ảnh hưởng và lan toả của phong trào công nhân. Một mình Lý Quang lên kế hoạch phân tán, xé lẻ các chùm công nhân cùng một quê hương giống như người ta xào bài trong các sòng bạc. Hẳn luôn ghi chép, thống kê và không ngừng gia công vũ khí chống đình công. Tôi không nhận

ra những gương mặt quen, thậm chí trong ba chuyên của may I tôi cũng không bắt gặp bất cứ một gương mặt nào. Duy nhất chỉ nhìn thấy một cô hao hao giống Liên - Tổ trưởng công đoàn nhưng tôi đoán chắc giờ này Liên còn đang ngủ trong công đoàn khu, bảo dưỡng sức khoẻ để ngày mai tiếp tục lên liên đoàn lao động tỉnh xin giấy phép đình công. Tôi không có ý định bóc mẽ Liên của tôi vì cô ấy phải vận dụng biết bao năng khiếu để có được giấy phép đồng ý của giám đốc nhân sự vì dù có đi lên giờ hay xuống biển thì Liên cũng phải đảm bảo mười một tiếng làm việc trong Tan weng company Ltd. Liên cũng như tôi thôi, đừng có làm điều gì khiến cho các ông chủ của Tan weng company Ltd. nổi giận, đừng nha! Bằng không thì lập tức cô bị điều động ngay xuống bộ phận nhật chí, một nơi dành cho những công nhân phụ hoặc chịu án kỷ luật. Hiện thời tương lai của tôi đang hoàn toàn phụ thuộc bước đặt chân bên trái hay bên phải. Tôi sẽ phải đưa ra quyết định hoặc tôi vẫn là tổ trưởng, phó quản đốc tương lai. Đái trong chín mươi giây hoặc tôi xuống bộ phận nhật chí, toét mắt ra mà mức lương nhận được sẽ thấp nhất trong toàn bộ công đoàn nhưng mà được đái thoải mái hơn trong vòng một trăm năm mươi giây hoặc hơn thế. Tôi sẽ chẳng dại gì lại chọn cách ấy. Tôi sẽ lựa chọn cách đái trong chín mươi giây để được ngồi may vị trí số một, một vị trí đặc địa của sản phẩm nhưng cái sâu xa bên trong là ưu tiên các nhân viên đã tận lực vì sự thịnh vượng của Tan weng company Ltd. Đó là chính sách dùng người, tốt nhất là trao củ cà rốt vào một tay của họ, tay kia ấn luôn cây gậy. Lý thuyết đái gọi nó là "Biện năng" có tính chất thúc đẩy. Đó đã từng là kế hoạch không bao giờ được phép nói ra. Nó được găm trong đầu các nhà tư bản trong công nghệ xuất khẩu mâu thuẫn nội tại ra nước ngoài, điều làm cho các nhà hoạt động chính trị, xã hội mừng rơn. Một mũi tên bắn nhằm hai đích. Tôi đã thành công trong công việc. Tôi được giao việc ngon nhất, một vị trí tốt nhất, được may một chi tiết đẹp nhất trong chiếc sơ mi, đó là cái cổ áo. Nó không những quyết định thành công của sản phẩm mà còn làm tăng vẻ trang nhã, lịch thiệp cho những ai mặc nó, thương hiệu của Tan weng company Ltd. gắn liền với chiếc cổ áo sơ mi. Vậy làm sao tôi có thể từ chối nó được? Khoán công đoàn, cổ áo sơ mi luôn ở vị trí số một. Lương hàng tháng của

tôi thường gặp không thấy bảy lần lương ở vị trí số hai chuyên chạy tà áo. Một cái tà phẳng phiu, đường may thẳng tắp, nhỏ hơn một milimét, nghĩa là càng tiến đến sự nhỏ nhất thì càng đẹp. Còn lương công đoạn vệ sinh sản phẩm thì ôi! Lương của tôi đã lớn hơn mười lần. Tôi biết rằng ranh giới tổ trưởng sản xuất giống như ranh giới đứng giữa năm cỏ và cái vọt. Tôi đã từng bước qua sự sợ hãi của chiếc vọt vì không những tôi là một thợ may khéo léo, có tài, có tâm nên lại được trang bị lý thuyết đá, một lý thuyết về sự thay đổi thói quen. Có nghĩa rằng một khi tôi đã ngồi vào chiếc ghế may thì tất cả trọng lượng cơ thể với bốn hai kilôgam của tôi lập tức biến thành một chuyen may. Nếu như đầu óc tôi phân tán chỉ với không thấy một giây thì băng máy trước mặt tôi đã ùn lên thành một đồng tương toàn phơi cổ áo. Vậy nên trong một bài tập các kỹ năng thao tác tuyệt đối không có những động tác thừa, lý thuyết đá nói "bạn cần phải chạy nhanh hơn bất kỳ cái gì nhanh nhất". Tôi đã thích ứng với công việc. Công việc và tôi đã đạt các chỉ số chất lượng ISO. Tôi đã nằm trong chuỗi nguồn nhân lực. Các cuốn sách dạy kinh doanh, các khóa đào tạo nhân bản hàng hóa đang nỗ lực nhồi nhét cái mớ lý thuyết làm thế nào để giàu nhanh nhất, chiếm đoạt tài nguyên một cách nhanh nhất mà không hề sợ bị vi phạm. Mới đây nhà máy cho tôi đi học một khóa quản lý, được nghe tiến sỹ Ray, một chuyên gia y học trình bày lý thuyết về công nghệ thở của phổi đã được thực nghiệm ở một xí nghiệp. Kết quả cho thấy nếu tăng nhịp thở cho các công nhân thì lượng ôxy vào máu sẽ tăng lên và các thao tác của họ cũng tỷ lệ thuận theo. Tôi còn được nghe chính ngài Thomas L. Friedman, tác giả nổi tiếng của cuốn sách "Tài nguyên vô tận", ông ta trình bày sự hữu hạn của các loại khoáng sản, máy móc, chỉ có nguồn tài nguyên vô tận là con người mà chưa được khai thác là bao nhiêu khiến cho các học viên là giám đốc, các doanh nghiệp nhiệt liệt hoan nghênh. Tôi ngồi nghĩ thật là nguy hiểm nếu các công ty kết hợp hai lý thuyết này lại với nhau. Cả khóa học tôi chưa được thấy tác giả nào công bố công trình tăng lương và giảm giờ làm khiến cho tôi hoàn toàn thất vọng. Điều này thì tôi chỉ được bắt gặp nó trên các trang tiểu thuyết và thường cảm thương cho số phận lao động hết sức mỏng manh hoàn toàn bị động, hoàn toàn bị kiểm soát và bị chủ lấy

hết thời gian. Vậy thì tôi và hai nghìn chín trăm nữ công nhân trong Tan weng company Ltd. luôn luôn phải nằm trong vùng đỏ, vùng không thoải mái, chỉ được đi trong chín mươi giây, có phải thế không thưa các ngài tiến sỹ kinh tế học, các ngài giám đốc các hãng, tổng giám đốc các tập đoàn tài chính, kinh tế? Các ngài hãy mách giùm chúng tôi làm thế nào để ra khỏi vùng đó đi? Chân tôi nặng trĩu quá rồi, nó đang rơi xuống, trọng tâm hơi nghiêng về phía bên trái. Tôi đã cảm thấy sức nặng của nó, toàn bộ cái chân giò thẳng đuồn của tôi, một bộ phận của chất lượng ISO 2002 đang hạ cánh xuống phía bên trái, là Tan weng company Ltd., là cả tương lai của tôi, là cuộc sống của tôi. Một cái nú hay một cái gì đó bấu vào vai tôi lúc ấy. Trong một phần triệu của một giây hình như tôi nhận ra Len, em tôi, một công nhân trong số tám công nhân bị âm lương hàng tháng. Em đang ngơ ngác tìm tôi. Tôi nhìn em nhỏ nhắn nghiêng nghiêng trong lớp sóng người. Không gian đang như bùng lên những âm thanh đầy tiếng Nhân. Tôi đã nhận ra Len hoàn toàn, em thường nằm cùng giường với tôi nhưng hôm tôi ốm thì em chuyển sang phòng bên cạnh cho tôi được thoải mái hơn. Tôi chợt nhớ đến Lôi, chị gái của em nhưng là bạn của tôi, một công nhân may mặc chứng bệnh nghề nghiệp. Lôi bị tức thở và ngã xuống bên chiếc máy chuyên vào măng séc. Cô được đưa đến bệnh viện và ở đó người ta tìm thấy nhiều dị vật hình tròn bao bọc bởi màng nhầy và mềm ở trong lá phổi. Cái phổi được ví như cây xanh thì cái cây Lôi đã hỏng hết chất diệp lục. Các bác sĩ sau khi phân tích các dị vật đã kết luận do cô hít thở rất nhiều bụi vải, những hạt bụi nhỏ li ti, có sợi kích thước lớn hơn một milimét. Thì ra khí quản của cô khi đem ôxy vào trong tĩnh mạch phổi đem theo cả rác công nghiệp. Lôi bị cắt một nhánh của lá phổi và vĩnh viễn tàn tật. Ngay lập tức sau đó một phong trào đấu tranh đòi cải thiện khí thở trong các xưởng may và từ khi ấy người ta mới lắp các quạt hút để bảo vệ công nhân của mình. Len được chị gái giới thiệu đến và tôi coi em như em ruột của mình. Nhà Len nghèo, em còn ngây thơ và nhút nhát quá đi. Không biết bao nhiêu đêm em cứ nằm khóc ròn trong nách tôi mỗi lần em bị đin ra. Chị em tôi cùng khóc với nhau mỗi lần nghe tin Lôi yếu. Cha em hy sinh trên chiến trường Đông Nam Bộ, sau này được đưa về nghĩa trang quê nhà

ở một tỉnh miền Trung đầy cát trắng, nắng dài. Cha em còn nằm đó trong cát bỏng. Nước mắt chẳng thể làm cho cát dịu đâu em. Thực tình tôi muốn dạy em cho giỏi giang, tôi muốn rèn em trở thành một ISO nhưng em đã không tài nào vượt qua được cái ngưỡng của chín mươi giây. Không biết bao nhiêu lần em đã dấn ra quần và nhiều lần tôi đứng ra bên vực cho em khỏi bị phạt vì mất vệ sinh. Còn em, em chỉ biết khóc hờn oán em thôi. Tôi mừng rỡ biết bao nhiêu khi em ôm riết lấy và dụi dụi vào một bên hố nách của tôi. Len bé nhỏ của chị. Chị đây! Chị đến với em đây. Chị em mình cần có Tan weng company Ltd. biết bao nhưng em cần hơn, cuộc đời chị cần có em hơn. Một nghìn dollas Singapore một tháng cho chị nhưng em khổ biết chừng nào. Bao nhiêu lần làm đơn đề nghị Tan weng company Ltd. tăng giờ vệ sinh là bấy nhiêu lần em dấn ra quần. Tám trong số bốn mươi em và sau này còn bao nhiêu em nữa phải âm lương do không hoãn được cái sự thoải mái ấy lại. Bây giờ bên tai, tôi nghe rõ biết bao nhiêu tiếng âm thanh của tình chị em. Tôi thấy cả Liên nữa, cô ấy đang cố bơi về phía tôi. Kia nữa, cái tổ lao động ba mươi chị em đều có cả ở đây. Chúng tôi vòng tay nhau ôm lấy eo lưng. Chúng tôi xiết chặt nhưng trật tự. Từ ngày mai cả tôi với Liên sẵn sàng đi xuống bộ phận nhật chỉ, chúng tôi có thể bị toét mắt ra nhưng công đoạn cuối cùng chúng tôi vẫn làm cho những chiếc sơmi Tan weng company Ltd. sạch sẽ, sang trọng vì những bàn tay nữ công khéo léo không chê vào đâu được.

Bàn chân tôi đặt về bên phải. Nó tiếp đất một cách nhẹ nhàng.

Bước chân cuối cùng tôi đã đặt nó vào phía trong hàng rào hình chóp màu đỏ.

Tôi nhìn thấy anh Gù khai cái hố trên khuôn mặt mãi mà không thấy đáy lại.

Tôi nhìn thấy giám đốc điều hành Li Chung Huê. Anh đưa tay vẫy tôi sau vách kính trong suốt.

Một nghìn bốn trăm năm một là con số cuối cùng báo về cho ông chủ của Tan weng company Ltd., đình công đã bước sang ngày thứ tư vào mồng chín tháng tám.

Tôi nhìn thấy hàng rào màu đỏ bỗng nhiên được dỡ đi. Tôi nhìn thấy Lý Quang rẽ đám đông đi lại phía Liên và nói nhỏ: "Ông chủ đồng ý thương lượng". Mãi sau này tôi mới được biết có một chương trong điều lệ công ty và không được phép sửa đổi, ghi từ lần đầu của người sáng lập Tan weng company Ltd.: "Nếu số lượng đình công vượt quá bán thì công ty phải thương lượng ngay lập tức, không kể lý do gì". Bây giờ thì Tan weng company Ltd. đã phát triển lên nhiều và tôi đã được cất nhắc chức vụ. Tuy thế cũng chẳng bao giờ tôi quên mình là một thợ may.

# NĂNG VỖ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Một Cuộc Đi Chơi

Trước hôm chúng tôi lên đường một ngày, cha tôi gọi tôi lại bảo: "Mai nghỉ học đi chơi với cha". Quyết định đột ngột quá khiến tôi dần hết cả mặt. Rồi như chợt hiểu, tôi vụt chạy đi không sợ cha thu lại quyết định thì tiếc lắm. Tôi chạy sang nhà Nga, cô bạn học cùng lớp. Lúc ấy do cái chân tôi quen lối chứ thực tình trong lòng chỉ thấy đang hớn hở, cái đầu tôi chỉ nghĩ về cha. Cha tôi - càng lớn tôi càng hiểu ông và hiểu thêm hoàn cảnh gia đình. Thời gian gần đây cứ thấy cha ra thăm đồng luôn xoành xoạch. Rồi một bữa ông bảo với mẹ tôi: "Chuyến này tôi xuôi Hà Nội dự đại lễ. Mẹ mày ở nhà chịu khó vất vả, đi mấy bữa tôi về". Mẹ tôi giật mình:

- Lúa má sắp chín. Anh đi mình em gặt sao kịp.

- Mẹ mày có thể gặt đổi công hay đi tìm thuê người mà gặt.

- Lúa chín rộ, nhà nào biết nhà nấy biết đổi công cho ai? Còn ở đây đồng rùng người đâu mà thuê, có phải như dưới xuôi.

Cha tôi hơi ngần ngừ, nhưng vẫn nói:

- Tôi đã quyết rồi.

Đó là mệnh lệnh. Từ trước đến nay, bất kể công việc gì, hễ thấy cha tôi bảo quyết thì dù sập trời ông cũng mặc. Có những việc sau khi quyết xong rồi biết trái lè ra nhưng cha tôi cũng không hối tiếc. Mẹ tôi buồn buồn quay đi. Lúc ngang qua chỗ tôi đang ngồi học bài, mẹ nói một câu vu vơ: "Học bài đi con".

Cũng nên nói qua về mẹ tôi một tý. Mẹ tôi quê ở Tõm Cầu. Học sư phạm xong thì lên Sà Phì công tác. Lúc ấy cha tôi đóng quân ở đây. Hai người quen rồi lấy nhau. Cha tôi quê ở Khu 4, nhưng lại không nói tiếng trợ trợ. Sau này khi lớn lên nghe mọi người kể lại cái đầu tôi cũng ngộ ra nhiều điều, nhưng cũng có những thứ thắc mắc mà không biết lý giải ra sao. Nghe tin cha tôi lấy vợ giáo viên, và ở lại miền núi, ông nội phản ứng dữ dội. Có hai điều, một là lấy vợ giáo viên không hợp với nông dân. Thứ hai là ông nội tôi bắt cha tôi hết nghĩa vụ phải về quê, chứ ở trên đồng rừng nó ngu người đi. Cha tôi không nghe ông. Hai người cãi lộn. Đúng là cha nào con nấy! Khi ấy mẹ tôi cũng theo cha về quê, không biết nói câu gì mà ông nội chỉ tay vào mặt cha quyết một câu đanh thép:

- Mày lấy nó thì đừng có vác mặt về cái nhà này nữa.

Từ đó mẹ tôi không bao giờ về quê nội, cũng chả buồn về quê ngoại. Chỉ có cha tôi sau này thỉnh thoảng vẫn về, nhưng chủ yếu ra Hà Nội vì họ mạc ở đây đông lắm. Có vài lần tôi theo cha về quê, thấy hai người vẫn lý ra với nhau. Cha chào, ông nội coi như không nghe thấy. Tôi hỏi cha sao không bao giờ thấy mẹ về cùng, cha tôi nói sảng:

- Chưa ngoan, chưa được về quê.

Lòng tôi đầy mặc cảm nhưng không dám hỏi thêm. Chuyện của người lớn biết đâu đấy. Thỉnh thoảng tôi cũng nghe hai người to tiếng. Có lần cha bàn về quê. Mẹ bảo: "Bao giờ bố anh nói lại tôi mới về". Cha bảo: "Dù sao họ cũng là bố mẹ tôi. Tôi hỏi cô; ở cái nhà này ai là chủ?". Mẹ nói: "Thế tôi thì là cái gì?". Cha bảo: "Tôi quyết, cô không được cãi". Mẹ nói: "Thế thì càng không bao giờ". Riêng chuyện này tôi biết cha tôi không "quyết" được, nhưng mà hậm hực lắm. Tôi hay để ý mẹ. Nhiều lúc thấy mẹ đứng buồn một mình, hai mắt đau đáu nhìn về phương xa, nơi xa ấy có phải là quê không? Những lúc ấy chắc lòng mẹ đau như cắt. Có người rủ về quê ngoại, mẹ tôi buồn. Lắc đầu.



Gọi là xóm Chùa nhưng chỉ có ba nóc nhà. Nhà tôi nằm giữa. Đi nửa quả đồi, bên phải là nhà chú Thơm, nhà Nga. Vòng hết hẳn quả đồi, sang quả thứ hai là nhà bác Thắng. Từ nhà Nga chúng tôi vượt qua con suối bằng chiếc cầu tre tự làm. Mùa này nước cạn, ri rỉ chảy quanh những hòn đá dưới lòng suối. Tôi chạy sang nhà Nga cốt để khoe tin. Chúng tôi ngồi với nhau gần hết buổi chiều. Nga hỏi:

- Tuấn có biết sao mình lại được đi không?

- Không biết.

- Bác Thắng bảo kiêng đi ba người, nên bố mới cho Tuấn đi đấy.

À ra thế! Chắc mọi người bàn chuyện đi chơi nhiều lắm. Nhưng tôi chỉ biết có một lần chú Thơm, bác Thắng và cha tôi ngồi uống rượu, mọi người bàn chuyện đi chơi rôm rả, tôi ngồi hóng chuyện cũng thấy lòng nao nức lắm. Giá như mà được làm người lớn thì dứt khoát tôi cũng được ngồi đây dự bàn. Lúc ba người chạm chén cha tôi hô: "Đi chứ!". Cả hai người kia cùng hô: "Đi!". Bác Thắng hỏi mọi người: "Còn lúa má ngoài đồng thì sao?". Chú Thơm rót đầy ba chén, nói rất hăng hái: "Lúa thì một năm hai vụ nhưng đại lễ 1000 năm mới có một lần". Ba người lại nâng chén, cứ cạch đi cạch lại. Bác Thắng mặt chín tím như mía đỏ, nín cả lưỡi:

- Sinh nhật Thăng Long. Thương cho đứa chết sớm. Thiệt cho đứa sinh sau. Hê hê...

Cha tôi:

- Đời là mấy tý.

Chú Thơm:

- Sống trên đời không chơi cũng thiệt.

Tôi ngồi chầu rìa bên ngoài cũng kích động mạnh, đầu nghĩ ngẫm: "Như ta đây gặp thời cũng có được đi chó đâu". Tiếng cha tôi bật cả hơi rườ: "Được! Cứ thống nhất thế. Xe cộ tôi lo. Đẳng nào tôi cũng còn phải xuống thị trấn đánh một chuyến ngô về cho lợn. Các ông nhớ cho là phải dạo xong đại lễ mới về". Nói rồi nhìn ba người khắp một lượt: "Tôi nói trước, đứa nào không đi thì làm con chó!". Hai người kia cùng thề:

- Đứa nào không đi, không bằng con chó!

Mẹ tôi vác cây chuối hột đi vào sân. Lúc ấy mọi người mới giải tán.

Suốt mấy hôm, xóm ba nhà chúng tôi chưa đi mà đã được sống trong không khí lễ hội. Nôn nao lắm.

- Tuấn được đi sướng nhé! Ước gì mình cũng là con trai.

- Ừ, thích thì thích nhưng mà cứ thấy thế nào ấy.

- Thế nào là thế nào?

- Mấy hôm nữa lúa chín. Nhà Nga còn có ba người. Nhà tớ trợ trụ chỉ có một mình mẹ.

Nga không nói gì. Hai đứa mênh mang nhìn xuống dưới thung lũng. Bên phải chỗ chúng tôi ngồi là đồi mua lác đặc trổ những bông hoa tím. Đàn trâu đang thông thả gặm cỏ, thỉnh thoảng ngẩng lên mỡ khua lốc tốc. Con đường mòn cong cong cắt đôi vạt đồi là con đường hàng ngày tôi với Nga vẫn đi học, trường cách đó chừng 3 cây số. Chiều Tây Bắc, nắng đổ dồn xuống thung lũng lúa chín rồi hắt ngược lên đồi cây nhà bác Mạnh. Xa xa, con đường như một dải thắt lưng màu chì buộc xoắn lấy eo núi lên đến tận đỉnh rồi đột ngột đổ xuống sườn núi phía bên kia. Con đường ấy ngày mai chúng tôi sẽ đi lên để xuống dưới thị trấn. Cha tôi gửi xe ở đấy rồi mọi

người bắt ô tô về Hà Nội. Tôi thấy trong người nôn nao khó tả, hết nhìn xa rồi lại nhìn vạt lúa chín trước mặt. Mặt ruộng khô nước đã bắt đầu nẻ. Bông lúa bẻ cong trong bẹ lá xanh mọc thẳng trông như bông lay ơn hoa vàng. Tôi biết giống lúa bây giờ chín rất nhanh. Bắt đầu được gặt là vài ngày sau đã gục xuống. Chợt nhớ cha tôi hay ra thăm đồng là vì thế. Cha tôi tháo hết nước cho lúa nhanh chín, dồn chúng vào thế không nhanh thì chết! Nhưng lúa thì không tuân theo tính toán của cha tôi.

- Tuấn nghỉ học lâu thế có ngại không? - Nga hỏi

cắt ngang.

Tôi định nói "không" rồi lại thôi. Thực ra cha tôi không tha thiết lắm cho việc học của con cái, vả lại tôi học không giỏi. Mẹ tôi thì khác, mẹ lúc nào cũng muốn cho tôi học đến khi nào không học được nữa thì thôi. Hễ nói đến việc học của tôi y như rằng cha tôi lại nói: "Học như mẹ mày là cùng chứ gì?". Mẹ tôi rõ ràng ân hận vì trước đây bị cha tôi ép bỏ nghề. Mỗi lần như thế mẹ tôi chỉ bảo: "Chẳng qua ngày trước tôi dại mới thế". Còn cha chả thèm để ý, nói rất lỗ mãng: "Cô không biết à? Tôi lấy cô chứ thèm gì cái chữ của cô. Cô ngu lắm!". Mẹ tôi than: "Còn bố anh thì nói; con cái nông dân đẻ ra đã biết cầm liềm. Cần gì học lắm. Phí!" Mẹ tôi chỉ còn nước trách mình sao lại đi đánh đổi với số phận, mình đã chọn nhầm đối tượng biết nói gì đây? Hễ nhắc đến tri thức là y như rằng cha tôi như bị sâu răng. Mẹ tôi sợ.

- Tuấn nghĩ gì thế?

- À không, tớ đang nghĩ đến Hà Nội không biết nó thế nào.

Nga dặn:

- Tớ nghe bố hay nhắc đến kẻ cắp ở Hà Nội. Tuấn phải cẩn thận đấy. Tớ còn thấy nói đến ruồi Hà Nội, tớ chả hiểu ra sao. Hôm nọ nghe bác

Thằng bảo Hà Nội chỉ nổi tiếng mỗi cái kem Tràng Tiền. Đợt này ra đấy, cậu nhớ xem nó còn hay không?

Chàm tối. Con đường trên dốc đã mờ đi trong sương. Nga đứng dậy bảo: "Về đi". Rồi Nga đưa tay lên búi tóc, tháo chiếc kẹp. Một suối tóc sỗ tràn xuống vai, dập dềnh hai bên gò má. Nga dúi vào tay tôi tờ giấy bạc hai trăm ngàn: "Cho Tuấn đấy! Ra Hà Nội tốn tiền lắm". Nói rồi chạy đi, mớ tóc bông bênh trên vai. Tôi chợt thấy tim mình nhói đau, một cảm giác buồn buồn trào dâng, cứ băng khuâng như thế cho đến khi Nga khuất hẳn bên kia chiếc cầu.

\*

Sáng hôm sau chúng tôi lên đường. Mọi việc chuẩn bị chu đáo. Mẹ tôi dậy rất sớm thổi cơm tẻ để ăn, thổi cơm nếp năm mang đi, đóng nước uống vào hai cái chai cô ca cô la. Cuối cùng vẫn bị cha tôi vứt lại hết, chỉ mang theo can rượu. Cha chỉ vào cái can: "Mẹ mà quên nhỡ đàn ông mang theo người luôn luôn chỉ có rượu, và chỉ có rượu mà thôi". Mẹ tôi không dám nài vì biết tính cha, không nghe là vứt đi ngay cho mà biết. Bác Thắng cũng đã sang từ sớm. Cha tôi đánh chiếc công nông ra đường mòn trước ngõ, máy nổ tành tành. Trong lúc đợi chú Thơm sang. Hai người kiểm tra hành lý rồi vứt cả lên thùng xe. Bác Thắng định hút cố điều thuốc lào. Cha tôi bảo: "Đổ nước đi, mang theo luôn". Bác Thắng bảo: "Ừ, để lúc nào đi hẵng đổ". Tôi cũng kiểm tra "hành lý" của mình. Quần áo thì bỏ chung túi với cha. Hai trăm ngàn Nga cho hôm trước, hai trăm ngàn mẹ tôi cho riêng tối qua, tôi bỏ vào trong bít tất rồi xỏ giày vào. Tôi nghĩ; kiểu này đến ông cụ để ra bố thằng kẻ cắp ở Hà Nội cũng chịu. Nhớ tối qua, mẹ gọi tôi ra đầu nhà, nói nhỏ, dặn nhiều nhưng tôi chỉ nhớ được lúc đưa hai trăm ngàn, mẹ âu yếm bảo: "Mẹ cũng muốn cho con đi. Mẹ rất muốn con đi ra đường, đi khắp Việt Nam xem cái đất nước này nó to bé ra sao. Có điều sau này lớn lên đừng có ham chơi như thằng bố mày". Lúc ấy tôi bỗng thương mẹ và oán cha tôi vô cùng. Thương mẹ thui thui một mình nhưng đi chơi vẫn

thích, với lại tôi còn muốn hỏi cho Nga xem cái kem Tràng Tiền có còn ngon

hay không?

Chờ mãi chưa thấy chú Thơm sang. Mẹ đứng cạnh tôi. Bác Thăng trèo lên thùng xe rồi lại trèo xuống. Cha tôi hết kiểm tra két nước lại lấy tay quay gõ bình bịch vào lốp, xong đứng sau thùng xe nhìn về phía nhà chú Thơm. Cha tôi gọi: "Tuấn". Tôi: "Dạ".

- Mà chạy sang nhà chú Thơm xem thế nào? Lâu thế không biết!

Tôi định vù đi nhưng thấy bàn tay mẹ trên vai siết nhẹ. Tôi ngược lên nhìn. Im phắc. Cha quắc mắt về phía tôi. Từ trước đến giờ mọi mệnh lệnh cha tôi ban ra đều phải được thi hành ngay lập tức. Thấp thoáng có bóng người đằng xa. Đến gần mọi người mới hóa ra cô Tịnh - Vợ chú Thơm. Cha tôi biết chú ấy giờ trò, điên tiết quăng mạnh chiếc tay quay lên thùng. Bác Thăng quay mặt lên đời. Cô Tịnh không dám nhìn cha tôi, cuối cùng đành nói chuyện với cái gáy của bác Thăng:

- Bác với chú thông cảm. Anh Thơm nhà em đau bụng suốt cả đêm qua. Cứ tưởng sáng ra đỡ thì đi. Nhưng mà...

Cha tôi nói kháy:

- Nhưng mà nó vẫn đau không đi cắt lúa được chứ gì? Thôi! Anh em mình đi. Mất thời gian. - Bác Thăng quay người lại. Cha tôi trèo lên ghế lái. Tôi lại nhìn mẹ. Lúc thấy cô Tịnh sang mẹ tôi mừng lắm. Cha tôi quát: "Thằng kia!". Mẹ buông tôi ra. Cô Tịnh cố phân bua: "Bác với chú thông cảm cho nhà em". Nói rồi cô gượng gùng vớt vát: "Mọi người đi vui về nhé! Ra Hà Nội nhớ mua quà về nhé...". Cha tôi cài số. Chiếc xe giật nảy, phịch phịch đùn một đồng khối to tướng trồm lên hai người đàn bà đang vẩy tay chào mấy người nông dân đi chơi đại lễ.

Xe chạy qua nhà bác Thăng một đoạn thì rẽ ra con đường liên huyện. Xóm Chùa của tôi mất hút đằng sau. Chiếc xe công nông chạy đều ga hơn. Bác Thăng bắt đầu hạch tội chú Thơm:

- Không ngờ thằng ôn con nó lỏi thật! Máy lần uống rượu nói thì hăng thế. Đúng là đồ chó!

Cha tôi còn đầy nguyên một lòng bực bội, liền tiếp:

- Khôn gì cái thằng "oắt" ấy. Để xem hơn được ai. Mẹ kiếp! Đời là mấy tý. Sống ru rú xó nhà khác gì gián chui kẽ chạn.

Hai người cứ đối đáp với nhau cái kiểu như thế.

Bác Thăng lại chê:

- Chung quy lại nó cũng là thằng tính toán. Nó bảo lúa một năm hai vụ, đại lễ nghìn năm chỉ có một. Nói như thánh bố hóa ra đều là phét cả. Ghét cái mặt.

Cha tôi lái xe một tay, tay kia bóp bóp như Trần Quốc Toàn bóp cam:

- Thằng ấy từ nay em coi như nó chết.

Tôi biết cha không nói đùa. Tính ông thù dai, ghét ai thì hại cho bằng được. Ít nhất cũng sỉ nhục người ta cho sướng mồm. Cha tôi và chú ấy bằng tuổi nhau. Tôi gọi chú bằng chú, ngược lại Nga cũng gọi cha tôi như vậy. Thực tình tôi thấy chú Thơm sống được. Tính chú hiền lành, rất chịu nhường nhịn. Đặc biệt đối với vợ con chú luôn tỏ ra sẵn sàng nhưng bao giờ nói chuyện với cha chú cứ nói phóng lên, khoe khoang khoác lác mà không biết sượng mồm, chẳng hạn như: "Tôi vừa cho con vợ tôi một bài". Hoặc: "Con vợ tôi nói không nghe chuyện này tôi cho ra bã". Lần nào chú cũng bị cha tôi vỗ ngay vào mặt mà vẫn không chừa: "Cái loại đàn ông như mày dám hỗn hào với vợ thế cơ á?".

Sáng sớm. Đường miền núi hiu quạnh, vắng vẻ. Tiếng xe phanh phanh. Đường xấu. Cha tôi lượn tránh ổ gà mà không giảm tốc độ. Xóc kinh khủng. Bác Thắng mặt nhăn như khi. Thỉnh thoảng gặp những người phụ nữ dân tộc đầu đội khăn, mặc áo chàm xanh, tay cầm dao phát nương đứng nép hẳn vào ta-luy tránh, mắt như dán vào chúng tôi. Đôi khi gặp chiếc xe máy cùng chiều vượt lên. Hai người lâu lắm không thấy nói chuyện với nhau. Cha tôi chăm chú lái xe. Chạy đến ngã ba, xe bắt đầu lên dốc, khói hất ngược lên, buồn nôn. Một chiếc xe công nông khác đang đổ bên lề đường. Tôi nhìn lên chả thấy dốc gì nhưng nhìn xuống thì thấy mình đang lên cao, cao dần... Bác Thắng tư lự như đang lo lắng điều gì. Bên trái tôi là vách núi ướt át. Đây là lần đầu tiên tôi ra khỏi xóm Chùa cũng chưa thấy gì lạ cả. Con đường này nhìn từ xóm Chùa thấy cheo leo nhưng đi lên thì thấy cũng bình thường. Bác Thắng rút chiếc điều cày ở thành xe ra, vê thuốc rồi gí bật lửa ga vào nõ điều. Tôi ngồi ngang với bác. Gió từ thung lũng phía dưới hất ngược lên khiến tôi ăn trọn khói thuốc lò, ho như ông cụ, phòi cả nước mắt. Bác Thắng hút xong lại diu mắt xuống phía dưới thung lũng, vẻ mặt căng thẳng. Xe vẫn chạy đều, thỉnh thoảng mới phải tránh những chiếc xe đi ngược chiều. Bác Thắng lại vê thuốc. Điều cày không nước đưa cả khói, cả lửa vào phổi khiến bác phải nhè mồm ra để xả khói. Lần này tôi đứng hẳn dậy để tránh. Chả dại. Tôi thấy bác rõ ràng đang bồn chồn vì cái gì đó. Bác Thắng năm nay ngót sáu mươi, nhưng trông người như một khúc gỗ tấu, nứt nẻ đủ chỗ. Râu thưa và cứng, để lâu không cạo trông như gai bồ kết. Cha tôi vẫn gọi ác ấy là râu cáo, nhưng bác mát tính nhất xóm. Bác gái bị bệnh bại liệt đã mấy năm nay, chỉ đi bằng hai tay nhưng chả cần ai giúp mà vẫn nấu rượu bán cho cả vùng. Bác có ba người con gái. Chị lớn nhà bác tôi gọi bằng cô thì thiệt mà gọi bằng chị thì nhờ. Hai người em lớn đến đâu lấy chồng hết đến đấy, mỗi mình chị cả tính tình cau cẩu chả ma nào hỏi. Xe chúng tôi đã leo lên quá nửa đèo. Tôi nhìn những đám mây như dải lụa thắt cổ những đỉnh núi nhấp nhô phía trước. Càng lên cao gió càng thổi mạnh. Lạnh. Mặt đường thấm nước. Bác Thắng bỗng nhoài người vỗ vào bắp tay cha tôi: "Này, đi chậm chậm tôi bảo".

- Xe đang lên dốc, chạy chậm lỡ trơn không đi được.

- Thế thì mày đừng hấn tao bảo.

Cha tôi cố tình chạy thêm một đoạn dài nữa mới đỗ lại bên lề, máy vẫn để nổ. Bác Thắng nhảy xuống. Một chiếc xe máy cùng chiều xẹt qua. Cha tôi vẫn ngồi trên ghế lái. Bác đến bên trình bày:

- Có khi tôi phải quay lại. Đi ba người tôi không yên tâm.

- Bác nói vợ vẫn gì thế. - Rồi cha tôi nhảy phắt xuống lấy gỗ chèn bánh xe và tắt máy

- Ông định "đào ngũ" à? Hèn thế!

- Không phải. Đi ba xúi lắm!

- Đi chơi chứ có làm gì mà xúi?

- Chú thông cảm. Tính tôi nó thế. Lúc thằng Thơm không đến tôi đã định ở lại rồi nhưng lại sợ chú bị sai. Vừa nói bác Thắng vừa nhấc chiếc ba lô ra khỏi thùng xe.

- Tôi không tài nào hiểu được các ông. Lúc sáng ông chửi thằng Thơm, bây giờ ông lại thế, có khác gì nó?

- Tôi nghĩ lại rồi. Đi ba là tôi không đi.

- Hay là bác sợ tốn kém? Đã gọi là ăn chơi thì còn bát gạo cũng nấu. Hay là bác lo vài cái sào lúa ở nhà?

- Lúa thì tôi có nhiều như nhà các chú đâu mà lo. Tôi chỉ vấy dái một buổi là xong. Còn đôi cây mười năm nữa mới được thu, tôi lo cái gì.

- Thế thì đi chứ còn gì nữa. Chán cho các ông bỏ mẹ.



- Tôi đã nói rồi. Người ta kiêng đi ba.

Tôi ngó lên mặt cha, thịt như dầy lên, tím lại, căng như da quả bóng. Vừa có một chiếc xe mười hai chỗ chạy xuống. Bác Thắng đưa tay vẫy. Xe dừng. Cửa mở ra. Một người phụ xe nhảy xuống. Bác Thắng chào: "Thôi, cha con chú đi nhá".

- Khoan đã. - Cha tôi kéo tay bác Thắng. Người phụ xe đứng chờ.

- Không phải cứ thích đi là đi, thích về là về. Ông đừng có giở trò, không xong với tôi đâu.

- Không xong thì chú làm gì? Ăn thịt tôi chắc?

- Tóm lại là bác phải đi. Nếu về phải có lý do, không được nói dối.

- Thế chú không nghe tôi nói từ nãy à? - Bác Thắng cúi. Cha tôi nghiêm giọng: "Tôi cho bác nói lại. Đi hay không đi!".

- Không! Đi ba tôi không đi.

Cha tôi không thềm nói nữa, giật cái ba lô trên tay bác Thắng quẳng lên thùng xe.

- Đã thế tôi với bác đi. Để xem ông giở trò gì. - Cha quay sang nhìn tôi.

- Tuấn! Mà theo xe về. Sáng đi học, chiều về đi gặt với mẹ mà. May thế! Tao cho một trăm nghìn đây. - Cha đưa cho tôi tờ giấy bạc màu xanh. Tôi ngó sang

bác Thắng.

Lúc ấy mặt bác cũng xanh như tờ giấy bạc.

Lúc ấy tôi cũng giận bác.

Lúc ấy tôi cũng thấy thương thương.

Cha tôi ra lệnh: "Tuấn. Lên ô tô!". Rồi rút tay quay trở ra đầu máy, quay nổ. Nhân lúc tôi chưa kịp lên xe, bác Thăng vội chộp lấy ba lô leo lên, mồm rít rít: "Cho xe chạy, cho xe chạy". Bước lên xe bác nói lại với tôi: "Nói hộ bác bảo cha cháu thông cảm. Bác không thể bỏ mặc mọi người ở nhà trong lúc này được".

Đang quay máy nổ nếu buông ra lúc này maniven đánh cha tôi gãy tay tức khắc. Máy nổ tành tành... tành tành. Cha nhìn theo chiếc xe mười hai chỗ đã chạy, ném tay quay xuống mặt đường nhựa:

- Mẹ kiếp! Đời toàn những thằng đểu. Không một đứa nào dám đểu thật. Toàn một lũ đểu giả!

Cha nhặt tay quay quăng lên thùng. Tiếng sắt thép rờn gai ốc. Tôi nhìn cha vừa phân vân vừa sợ. Mặt cha cũng đã chùng xuống. Cha nháy mắt với tôi, cố làm dịu cơn tức giận nhưng ánh mắt vẫn sắc như dao thái chuối. Hình như cha đang cười.

- Đi. Cha con mình chơi tới cùng.

Tôi giúp cha tháo chèn rồi leo lên xe. Ngồi sau lưng, mùi của cha tôi rất giống mùi da beo đóng trên tường nhà. Tôi bất giác rung mình rồi uể oải nhìn xuống lòng vực sâu, trong người không còn chút hào hứng gì nữa. Xe tiếp tục leo dốc. Đã sắp lên đến đỉnh đèo, chuẩn bị vào cua. Con đường khuất lấp phía trước. Cha tôi cho xe cướp cua sát bên trái đường. Xe nào đi ngược chiều mà gặp xe của tôi, do che khuất tầm nhìn nếu tránh chỉ có con đường đi xuống vực. Vách đá dựng đứng. Có một đoạn sạt lở đất đá lấp đầy rãnh thoát nước, tràn cả ra mặt đường. Cha tôi đánh xe vòng ra, lượn sát vào hàng cọc tiêu, sát mép vực bên phải. Tôi níu chặt thành xe nhìn xuống dưới vực sâu thăm thẳm. Thật là nguy hiểm. Tôi bỗng nhớ tới mẹ tôi, ở nhà

một mình cũng nguy hiểm không kém. Giờ này không biết mẹ đang làm gì? Có thể hôm nay mẹ đi vào bản Én tìm người cắt lúa. Mẹ tôi không biết đi xe máy. Nếu đi bộ chừng hai tiếng rưỡi đồng hồ mới tới nơi. Bây giờ tôi thấy tiếc mình không học giỏi để sau này về Hà Nội học. Tôi sẽ về quê ngoại chơi với dì Dương. Dì hơn tôi chục tuổi. Năm ngoái bà ngoại dẫn một phái đoàn lên thăm. Mẹ tôi không về thì bà ngoại lên thăm cũng được chứ sao? Lúc mẹ tôi lấy chồng, dì Dương còn nhỏ. Bây giờ nhìn dì cao, mảnh, nhẹ nhàng như nghề giáo của mình. Dì và mẹ gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Bà ngoại tôi khóc quá. Suốt mấy ngày ở trên này dì hay đi chơi với tôi, quanh quần bên mấy vạt đồi bị dãy núi bao vây, mây mù che lấp. Dì khe khẽ thở bên tai, dì khen tôi lớn, bá vai tôi như hai người bạn rồi hỏi han tình hình học hành. Dì bảo tôi năm nay thi phổ thông trung học phải biết nỗ lực. Tôi bảo với dì: "Con học dốt lắm". Cuối cùng dì nói với tôi một câu làm tôi nhớ mãi: "Học cao học thấp, học nhiều học ít không quan trọng. Cốt học lấy một chữ làm người cho nó chắc". Dì nhìn tôi. Tôi nhìn cha. Cha nhìn lên núi. Bà ngoại

thở dài...

Xe chạy lên đến đỉnh đèo. Một quang cảnh đột ngột hiện ra khiến tôi choáng ngợp. Thật không tài nào tưởng tượng nổi, cùng một vùng mà mới chỉ qua một khúc ngoặt, khung cảnh đã hoàn toàn khác nhau. Bên kia lam nham đồi núi, mây mù u uẩn quanh năm. Bên này đẹp như thiên đường. Lúa chín vàng rực một vùng trên các thửa ruộng bậc thang trông như những lưỡi sóng liếm lên bờ cát. Xa xa núi non một màu xanh trùng trùng điệp điệp. Quanh co con đường đổ về thung lũng nhấp nhô những mái nhà cao thấp, quây quần trên một dải đồng bằng. Lòng tôi xốn xang, một cảm giác ấm áp khó tả. Tôi đứng hẳn dậy phóng hết tầm nhìn. Tây Bắc của tôi đẹp vô cùng. Cha tôi cho xe chạy rất chậm để thưởng ngoạn. Cảnh đẹp làm cha động lòng. Trong người tôi lúc ấy đâm bối rối. Tự nhiên nhớ mẹ. Tầm mắt này là do mẹ tôi mở. Tôi nhớ cái xóm Chùa chỉ vền vện có ba nóc nhà. Rồi nhớ đến buổi đi chơi chú Thơm không tham gia, bác Thăng bỏ về, cha tôi

suýt nữa bắt ép mọi người đi chơi bằng được. Tôi bỗng nhớ đến Nga, nhớ day dứt.

Nhớ việc Nga nhờ: "Kem Tràng Tiền có còn ngon nữa hay không!".

Xe chuẩn bị đổ đèo. Lòng tôi sôi sục. Tất cả xảy ra rất nhanh. Tự nhiên tôi thấy mình lớn hẳn.

Tôi muốn quay lại.

Tôi muốn về đi học.

Tôi rất ngại cha tôi.

Tôi không sợ cha đánh.

Tôi không muốn đi nữa.

Tôi thu hết can đảm hét lên:

- Cha cho con xuống đây.

Cha bất ngờ đạp phanh. Tôi nhào về đằng trước. Cha trừng trừng nhìn tôi. Tôi nghĩ đến lúc này cha bảo đời toàn những thằng đều giả. Tôi biết thế nào cha tôi cũng gọi tôi là thằng đều, mà là đồ đều. Tôi sẵn sàng và sẽ hét to vào mặt cha hỏi xem ông là đồ đều gì? Tôi hăng tiết đọi cha lên tiếng. Cha nháy xuống. Chửi:

- Cút nốt con mẹ mày đi!

Tôi cút. Tôi chột nhìn thấy mẹ mình đang bay là là dưới dốc. Đi được một đoạn xa vẫn còn nghe tiếng máy nổ tành tành, tành tành.

# NẮNG VỖ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Đương Trong Mùa Hoa Cải

Chình chịch...căn cật...chình chịch...căn cật...

Con tàu Thống nhất lao nhanh trên đường ray. Khoang giường nằm toa số bảy ngoài hai ông bà ngoại, hai vợ chồng tôi còn có thêm một ông khách nữa. Đây là chuyến về quê ngập niềm vui và tràn đầy hạnh phúc. Sau bảy năm xa nhà, kể từ ngày bố con tôi có mâu thuẫn và tôi bỏ nhà đi. Vào Sài Gòn hai năm thì tôi lấy vợ. Một năm sau bé Diệu Linh ra đời. Kể từ đó bố con tôi dần tha thứ cho nhau. Gọi là vết thương cũng được. Nó đã lên da non. Gần như không ai muốn nhắc lại chuyện cũ. Trước lúc ra Bắc tôi điện thoại về làm cho cả nhà nhộn nhạo cả lên. Tôi hỏi ý kiến bố là mời ba, má vợ tôi ra thăm sui gia và ra chơi miền Bắc. Bố tôi hấp hởi bảo: "Con thay mặt gia đình, nói là bố mời ba, má con trong ấy ra chơi. Nhớ nói là bố mời". Bố tôi cứ dặn đi dặn lại mãi câu: "Nhớ nói là bố mời đấy nhé"! Lúc ấy tôi vừa vui, vừa thương bố biết chừng nào. Mấy năm nay sức khỏe của bố tôi kém lắm, tự nhiên đổ bệnh rồi cứ đổ tội cho sốt rét Trường Sơn. Một tình cảm yêu thương, ấm áp, ấm ắp nhớ thương đầy cả khoang tàu. Biết là mọi người ngoài đó đang ngóng nhưng chuẩn bị cho một chuyến đi xa thật không đơn giản một tẹo nào, nhất là đi cả gia đình. Hai vợ chồng tôi đều làm trong một khu Công nghiệp nhưng khác nhà máy, việc xin nghỉ cùng một dịp thật khó. Ba, má trong này vui lắm, mặc dù không nói ra nhưng tôi biết ba má đang mong chờ chuyến đi này từng ngày. Sắm sanh quà bánh đủ thứ. Mua cái gì cũng phải dẫn đo xem ngoài Bắc có thứ này không? Có thích không? Nhiều thứ ba mua tưởng đặc Nam Bộ, liền đem khoe với tôi. Tôi xem rồi bảo: "Ba ơi, những thứ này ngoài Bắc đầy". Ba tôi cứ lẩn tẩn rồi lại đi chọn thứ khác. Sắp đến ngày lên đường ba tôi bỗng trở nên tư lự.

Ông bảo tôi: "Hay để mình má con ra "ngoại", ba ở lại trông nhà". Ơ hay! Chắc lại có lý do chi đây nhưng hỏi thế nào ba tôi cũng không nói. Má tôi bảo: "Tính ba con vậy đó. Ông có chuyện day dứt mấy chục năm rồi mà mãi không bỏ qua đi được". Tôi hỏi chuyện gì thì má tôi không nói. Không biết làm thế nào bây giờ? Tôi nói: "Bố con ngoài đó cứ hỏi con hoài. Biết ba không ra chắc bố con buồn lắm". Lý - Vợ tôi tính tình xộn xạo thấy thế hỏi dồn một hồi: "Sao ba kỳ vậy?". Ba tôi bỏ ra ngoài vườn, tôi liền đi theo. Ba không nhìn tôi mà bảo: "Để từ từ cho ba tính". Bé Diệu Linh chạy theo ông, vừa chạy vừa hét toáng lên: "Ngoại! Ngoại ơi, ngoại không ra chơi với nội, con cũng không đi nữa, con ở nhà với ngoại". Ba bế xốc bé lên, ôm riết vào người, hai mắt ngân ngấn - "Được! Được rồi! Ngoại sẽ đi cùng với con". Ba linh hoạt và vui vẻ hẳn. Bé Diệu Linh tụt xuống, lắc lắc cánh tay ông ngoại: "Nhưng ngoại nhớ mua quà cho con ghen". Ba tôi hứa: "Bao giờ tới nhà nội con, ngoại sẽ mua". Tôi "hừm" con gái mà lòng thấy thoải mái vô cùng.

Tàu chạy một đêm. Sáng hôm sau tỉnh dậy thấy ba và ông khách cùng khoang đang ngồi uống cà phê. Má tôi chắc chạy đâu đó. Lý đã thức nhưng còn nằm làm biếng. Bên cạnh Diệu Linh còn ngủ. Con tàu vẫn chình chịch...cần cật đều đều. Tôi nằm sấp trên giường và nhìn ra cửa sổ. Nhìn nhức nhối trên những vạt rừng của cao nguyên Trung bộ. Lâu lắm mới gặp được một làng quê...tôi xem một lúc rồi chán. Tiếng ông khách ngồi cùng toa đang nói chuyện với ba ở giường tầng một:

- Trước 75, tôi đã từng chiến đấu ở vùng này. Ba năm.

- Tôi cũng đã từng nhảy dù... À, mà đi qua thôi. Vùng này vẫn còn nghèo quá. Có đi mới thấy đất nước mình còn rộng dài lắm!

Lặng yên một lúc rồi ông khách hỏi:

- Anh chị đã ra Bắc lần nào chưa?

- Dạ, chưa. Đây là lần đầu đó anh!

Ông khách càng nói càng sôi nổi. Ông tỏ ra tỷ mỉ, cặn kẽ, tường tận những phong tục tập quán vùng miền. Ông chắc đi nhiều nơi, tỏ ra am hiểu cuộc sống. Ba tôi ít nói, chỉ ngồi nghe và "dạ"

- Con rể anh chị quê ở đâu vậy?

- Dạ, cháu người Hà Nội

- Chà! Ông khách buột ra tiếng reo khẽ - Người Hà Nội khôn lắm! Vừa lịch thiệp lại vừa lọc lõi. Rồi như sợ mình tự nhiên quá sẽ làm cho ba tôi không vui, ông nói tiếp: "Đây là tôi nói thế thôi chứ người Hà Nội hào hoa, âm tiết phát ra không lẫn vào đâu được, vừa mềm, vừa đẹp, vừa chuẩn, nhẹ nhàng và điệu dàng lắm"

Tôi suýt phì cười, con người tôi đây một hoa hào hoa cũng chả có chứ đừng nói đến lọc lõi. Tiếng nói của tôi còn ngọng bè bẹt, đâu có điệu dàng gì. Cái ông khách này leo mép quá! Má tôi cũng đã về phòng rồi cùng ngồi tiếp chuyện người khách dễ mến. Nằm ở giường đối diện, tôi nhìn ông ấy trạc tuổi ba tôi, tuy khuôn mặt hơi khắc khổ, chỉ có cặp mắt sắc và linh hoạt. Tôi đoán người này chắc lúc nhỏ cũng nghịch như giặc. Mọi người nói với nhau đủ chuyện làm ba má tôi vui lắm. Ông khách châm điếu thuốc rồi cất giọng dăm dăm:

- Sau giải phóng. Tôi công tác ở thành phố gần chục năm rồi chuyển ra Bắc. Đến tận bây giờ tôi vẫn thích tính thiết tha của người Nam Bộ.

Ông khách cũng người Bắc như tôi, thật khéo nịnh nhưng tôi thấy ông ta cũng có lý đấy chứ vì nếu nói rộng lượng tôi cũng thấy người Nam Bộ có phần nhỉnh hơn. Người Bắc thường chặt chẽ, lắm nguy biện, nhiều lo toan. Tàu chạy suốt hai đêm, một ngày. Người khách cùng khoang và ba tôi càng tỏ ra thân mật với nhau hơn. Cách Hà Nội chừng sáu chục km ông khách bảo: "Còn ít cây số nữa là đến quê tôi". Ba tôi nhìn ra cửa sổ có vẻ náo nức

lắm. Những thửa ruộng bát ngát, làng xóm xanh xanh trái dài, liên tục. Ba tôi không khỏi ngỡ ngàng và cứ khen đẹp mãi, miền Bắc đẹp quá! Rồi ông khách xuống toa. Hai người bịn rịn chia tay, ba tôi xách hộ hành lý ra tận cửa, còn đứng hẹn hò, mời mọc nhau đến thăm quê cho đến khi tàu chạy.

Quê tôi thuộc ngoại thành Hà Nội. Mặc dù đã đổi tên phường tên phố nhưng người phố tôi vẫn chăn trâu bò, vẫn cấy hái, trồng rau bán cho người trong nội thành. Cứt gia súc vẫn còn nhoe nhoét đầy lối đi. Tôi không thích tên phường, tôi vẫn thích gọi là làng hơn. Nói như ông khách trên tàu thì người Hà Nội khôn lắm! Vừa lịch lãm, vừa lọc lõi. Tôi cũng coi như đây là một phát hiện mới mẻ, chứ quê tôi chất nông thôn còn đặc sền sệt. Cái thứ chất ấy thật khó mà đánh giá. Nó vừa đẹp đẽ vừa xấu xí, vừa tử tế vừa đê tiện, vừa thông tuệ vừa mê muội, vừa đạo đức vừa đồi, vừa kiêu hãnh vừa hèn hạ, vừa sáng tạo vừa phá hoại...Cái ngày cách đây bảy năm tôi không còn nhớ bắt đầu từ đâu nhưng vì chuyện học hành chênh mảng, bố tôi nện cho tôi một trận. Mẹ tôi bênh. Bố tôi hùng hổ: "Để yên cho tôi dạy nó bài học. Cứ già đòn non lý". Không hiểu sao lúc ấy tôi ngang thế: "Ông đánh tôi cũng không sợ". Bố tôi nện tới tấp: "À, thằng này láo! Mỹ chúng tao cũng đánh cho sợ sấp mặt nữa là loại ăn bám như chúng mày". Đang học phổ thông, lúc ấy tôi 17 tuổi. Nói đến ăn bám tự nhiên tôi giật run người. Thế mới biết con người ta đòn roi không sợ bằng bị xỉ nhục. Tôi liền bảo với mẹ: "Con sẽ đi làm để khỏi mang tiếng ăn bám". Bố tôi nhõ xuống đất: "Cái ngữ mày rời đũng quần mẹ đến cứt cũng chả có mà ăn". Tôi lặng lẽ vào nhà thu dọn quần áo, mượn chiếc ba lô của bố tôi rồi tổng các thứ vào. Bố tôi cười khinh bỉ: "Ba lô của tao để đựng huân chương. Đừng bỏ những thứ giẻ rách vào đấy cho xấu hổ". Tôi nhìn quanh thấy cái bao tải xác rắn liền giũ tuột hết mọi thứ vào trong ấy, xoắn xoắn miệng bao túm lại rồi cất lên vai. Mẹ tôi hết hoảng: "Con ơi, đừng đi. Con còn đang đi học, nào đã biết làm gì" rồi quay sang bố, lúc ấy nước mắt mẹ cũng hết hoảng vắng ra: "Tôi xin ông. Con nó còn dại. Sao ông nỡ nói con như thế". Lúc đầu bị đánh tôi cũng không đau bằng câu ăn bám. Tôi đến bên chào mẹ, mẹ tôi níu lấy chiếc bao: "Con cứ ở nhà mẹ nuôi cho đi học, bao giờ học xong thì đi



làm". Hình như tất cả các bà mẹ đều kiên cường như thế, bất khuất như thế để bảo vệ con mình. Càng về sau này tôi càng thấy đúng. Lúc ấy tôi đã quyết, chỉ muốn đi ngay lập tức nên nói: "Ai cũng muốn làm thầy thiên hạ thì lấy ai làm thợ nuôi thầy". Bố tôi đỏ mặt: "Bà cứ để cho nó đi. Nó đi từ ngõ vào nhà thì có".

Không ngờ tôi đi thật. Bật vô âm tín. Hành lý chỉ mang theo một gương mặt đỏ phừng phừng, ngạo nghễ, khinh bạc và một khuôn mặt đau thương tràn trụa nước mắt. Suốt một năm trời tôi không tin tức, lăn xả vào công việc mưu sinh. Rồi gia đình tôi mới 17 tuổi mà không hề nuối tiếc. Tôi ra đi cho xã hội nó "nện" còn hơn ở nhà để bố nện chắc tôi thành lưu manh mất! Chỉ có một năm, tôi học được nhiều điều từ cái trường cuộc sống đầy danh tiếng. Tôi đã bình tĩnh và già dặn lên rất nhiều. Tôi tha thứ nhưng cũng cần mọi người tha thứ. Tôi đau xót, mọi người cùng đau xót. Tôi có làm lỡ không? Mọi người có làm lỡ không? Trong gia phả gia đình tôi có hai anh em. Liệu không cần có tên tôi không? Trong cơn tức giận sách vở của tôi bố tôi đem đốt sạch. Bố tôi muốn xoá sạch dấu vết của tôi. Tôi muốn là tôi sau một năm xa nhà. Tôi yêu Lý. Một năm sau tôi cưới nàng, không có ai đại diện cho tôi. Bố tôi là đại sỹ diện. Bố tôi sợ bị mất mặt. Còn cái mặt tôi thì sao? Bố tôi muốn tôi đi từ ngõ vào nhà, ông sẽ tha thứ cho tôi nhưng tôi đã cao chạy xa bay làm ông tức điên lên, tôi không xin xỏ, tôi sống tốt lên, ông lại càng tức. Ngày cưới, tôi nhờ người về báo tin. Mẹ tôi bảo đi. Bố tôi không cho, bắt tôi phải về xin phép. Mẹ tôi cương quyết, bố tôi giả ốm lên bệnh viện Quân đội năm để mẹ tôi không thể đi. Lúc này tôi cần có một gia đình xiết bao. Ôi gia đình! Gia đình! Một việc nhỏ như thế mà 7 năm sau mới đủ thời gian hàn gắn. Chỉ lúc vết thương tái phát, bố tôi yếu đi trông thấy ông mới chịu nghĩ lại nhưng vẫn quyết không nói chuyện với tôi. Tôi cứ phải thăm dò mãi, biết ông thèm con lắm rồi nhưng vẫn giả bộ coi như lập trường kiên định. Tôi không thông tin gì nữa. Mẹ tôi nhắn: "Mày giận bố mày chứ giận hết cả nhà này sao? Mày biết không, ông ấy thương con mồm cả ra rồi đấy". Nghĩ lại, tôi bắt đầu thấy thương bố. Nhớ lần đầu tiên gọi điện về nhà gặp ngay bố tôi. Ông mừng

lắm nhưng vờ nói dối: "Sao không đi nữa đi" rồi trả vờ không thèm nghe máy: "Này, mẹ mày nói chuyện với thằng Lâm này". Mẹ như vờ lấy điện thoại rồi chỉ nói được mỗi một tiếng a lô rồi khóc nức lên, tôi ở đầu này cũng khóc. Mẹ tôi khóc mãi cũng chỉ gọi thêm được tiếng Lâm ơi rồi tôi nghe thấy tiếng bố chen vào: "Bà để cho tôi nói chuyện với con". Tôi hiểu bố tôi. Lúc này tôi không còn bé bỏng nhưng rất muốn ở bên ông. Tuổi 17 của bố tôi đẹp lắm! Tôi sinh ra trong thời bình. Bố tôi sinh trong thời loạn. Tuổi 17 rờ rờ bố làm đơn tình nguyện đi đánh giặc hùng hực khí thế. Tự hào lắm chứ! Tuổi 17 của bố thật hào hùng, đẹp lóng lánh không một vết cá nhân, hiến dâng tất cả. Hình ảnh của bố đẹp toàn vẹn, tự hào lắm, hả hê lắm! Niềm tự hào đã nhuốm sang tôi bao năm cứ như phù sa bồi đắp và lũ anh em tôi như những cái cây cứ chén dần cái thứ phù sa ấy. Đất nước thống nhất, cha tôi trở về nhà đem theo ánh hào quang chiến thắng. Tôi thật tự hào vì có một người cha như thế. Sau này, năm nào các bác, các chú trong đơn vị cũng tụ họp ở nhà tôi, năm nào cũng kể lại cho nhau nghe những chiến công, bù ngùi nhớ người đồng đội đã hy sinh. Năm nào cũng thế, mọi người góp tiền đánh chén một bữa, hào khí trận mạc như vẫn còn chưa tan khói súng. Năm tôi vừa sang tuổi 17, lần đầu tiên tôi được ngồi chung mâm như một người lớn. Lần đầu tiên chạm cốc. Lần đầu tiên tôi đưa cái thứ cay cay vào họng rồi ho sặc sụa. Các bác cựu chiến binh được một trận cười như phản pháo. Vô tư. Vô hại. Vui là chính.

Xuống ga, tôi thuê một chiếc tắc xi về nhà. Xe chạy từ nội thành ra ngoại thành. Ba tôi ngắm nhìn thành phố khen Hà Nội nhiều cây xanh hơn ở Sài Gòn, Hà Nội đúng là điệu dàng hơn Sài Gòn, Hà Nội đông đúc nhưng thơm mát, đi làm mà cứ như đi chơi! Không như Sài Gòn cuồn cuộn và cật lực. Xe chạy dần ra ngoại thành và bắt đầu lên đê sông Hồng. Ba thật sự bị choáng ngợp hết ngoảnh bên này lại ngoảnh bên kia cửa xe. Thấy vậy tôi bảo lái xe dừng lại cho ba tôi xuống ngắm nhìn con sông Hồng đang vào mùa nặng gánh phù sa. Những cây cầu hiện đại bắc ngang qua dòng sông ven bờ bát ngát ngô xanh. Ba tôi thật sự xúc động: "Miền Bắc đẹp quá con ơi. Đất nước mình đẹp lắm! Chắc không đâu đẹp bằng". Gió se lạnh thổi

dọc triền sông, đem theo ánh nắng vàng ấm áp. Vợ tôi mặc dù sức cảm thụ không mạnh như ba tôi nhưng cũng kêu lên: "Đẹp dữ". Bé Diệu Linh hỏi: "Nhà mình ở đâu ba?" Tôi chỉ cái vệt xanh đằng trước: "Đó. Đó. Nhà mình ở chỗ kia kìa". Nó cứ tíu tít: "Ở đâu ba? Sao con không nhìn thấy?". Điện thoại trong túi tôi réo lên sùng sục, hết người nọ gọi lại đến người kia gọi xem đã về đến đâu rồi. Má tôi giục: "Anh ơi, mình đi thôi kẻo anh chị sui mong".

Đi dọc sông Hồng chừng bốn km rồi rẽ xuống đường bê tông chạy qua cánh đồng là đến làng tôi. Một biển vàng đột ngột hiện ra. Ba tôi hỏi: "Gì thế này?" - "Hoa cải đó ba" - "Trời đất"! Ba tôi kêu lên rồi vùng chạy cho tới gần hơn: "Đẹp quá! Sao lại đẹp đến cỡ này mà ba không hay". Má tôi cười: "Động phải cái túi thơ của ông rồi". Tôi thấy vui vui. Ba tôi vui là tôi thích. Đã là người Việt Nam, ai mà chả có túi thơ! Bố tôi cũng làm thơ, cái "túi thơ" của bố tôi cũng có vài bài toàn sủng ống đạn dượt rất hiên ngang. Thơ của tôi ít hơn nhưng sắc mùi tiền. Mấy năm nay làng tôi bỗng trở nên phát tài nhờ vào dịch vụ trồng hoa cải. Hoa của một loài rau ăn. Giản dị chỉ là hoa rau. Không sang trọng. Không đài các. Mộc mạc thế thôi mà sao có sức quyến rũ đến thế. Có lẽ cái chất đồng quê làm cho mê hồn. Đứng ở đây người sang không sợ chê là hèn, người hèn không sợ đánh giá là học làm dáng. Cũng mộc mạc như nhau, quấn vào với nhau, chiêm ngưỡng nhau, tự nhận thấy nó đẹp chứ không khen leo như một số những loài hoa khác. Cả một cánh đồng chia ô chia thửa, nắng rực rỡ trên cánh đồng cải hoa vàng, mỏng manh, bầy bầy trong gió bắc. Ba tôi dừng bước, gần như đang nói với chính mình: "Hiểu rồi. Tại sao bài thơ ấy lại hay đến thế!". Rồi ông đọc mấy câu trong bài thơ Đường trong mùa hoa cải. Ba tôi đã từng là sinh viên Văn khoa Sài Gòn, ba tôi yêu thơ và mê thơ lắm. Thơ của ba chìm và lắng sâu là thơ âm, thơ của bố tôi ồn ào, quấy đảo là thơ dương. Tất nhiên thơ của ba tôi trầm buồn hay hơn thứ thơ hợp tác xã của bố tôi. Hai dòng thơ này đọc lên tôi cho là lạc loài cả. Nghe ba phân tích thơ tôi cũng thấy lòng mình như mở ra. Nhưng nhìn những người nông dân quê tôi đang quanh quẩn chăm sóc bên luống cải, vuốt ve những thân cây gầy dập trước những

bàn chân của nam thanh nữ tú quần thảo trên luống cải để hít lấy cái đẹp tôi bỗng ước cho giá dịch vụ cho thuê chụp ảnh năm nay được nâng lên 30.000 đồng/ lượt người. Thế mới đẹp!

Ba tôi cầm một cây cải hoa vàng bị nhổ vứt bên vệ đường, ông ngẫm nó một lúc lâu rồi thở dài: "Rốt cuộc, cải chỉ đẹp ở trong cánh đồng cải mà thôi".

Chúng tôi về đến nhà. Một quang cảnh nhộn nhịp khiến tôi cũng phải bất ngờ. Má tôi khẽ hỏi hơi run: "Nhà có đám hờ con?". Tôi phải vào tít trong nhà, nhận ra rất nhiều người trong gia đình, rất nhiều các bác trong hội đồng ngũ với bố tôi. Một cái phong màu đỏ, một dòng chữ bằng xấp trắng "Lễ gặp mặt những người đồng đội", bên dưới là ngày, tháng, năm nhập ngũ - ngày, tháng, năm tổ chức. Tôi hãnh diện giới thiệu: "Thưa ba, thưa má. Hôm nay ở nhà con diễn ra buổi gặp mặt của những người đồng ngũ. Mỗi năm một lần. Để mừng ba má ra chơi nên bố con tổ chức đúng ngày hôm nay để chào mừng đấy ạ". Bố tôi, mẹ tôi, em tôi, chú tôi, bà ngoại tôi, các đồng chí của bố tôi ào ra tít tít, ồn ã. Tôi giới thiệu: "Đây là ba má của con, Đây là Lý vợ con, còn đây là Diệu linh con gái của con" và giới thiệu ngược lại cho ba má tôi hay. Bố tôi ôm lấy ba tôi. Cảm động lắm. Buông nhau ra vẫn còn bắt tay rất chặt. Ba tôi hỏi:

"Anh sui khoẻ không? Nhìn thấy anh chị khoẻ mạnh tôi mừng lắm?"

- Cảm ơn anh sui, tôi khoẻ re! rồi dang hai tay ra để biểu diễn sức mạnh. Ba tôi bắt tay những người xung quanh. Rộn ãm tiếng cười. Hạnh phúc tuyệt vời!

Trong điện thoại bố tôi không nói với tôi chuyện này. Suốt bảy năm qua tôi cũng không được dự không khí hào hùng của những buổi gặp mặt những người đồng ngũ với bố tôi. Tôi đoán ông sẽ dành sự bất ngờ, sự long trọng để đón gia đình sui gia. Tôi vui lắm và lại càng tự hào hơn vì có một người cựu chiến binh Việt Nam. Bảy năm xa nhà giờ tôi lại như một đứa trẻ

lúc 17 tuổi tự nhiên và hồn nhiên. 24 tuổi đầu tôi đã có một gia đình, trẻ quá phải không? Tôi đã bước vào đời một cách sớm sủa. Ý thức về một gia đình đã bén rễ bắt vào cuộc sống. Tôi đã trở nên vững vàng ở tuổi 24. Tuổi 24 của bố tôi ngày đó vẫn còn đang vẫy vùng nơi sa trường, đi qua biết bao chiến thắng. Tuổi 24 của mẹ vẫn còn đang đợi chờ bố tôi bên những luống cải và còn phải chờ thêm bốn năm nữa. Mẹ tôi trông không biết bao nhiêu là cải. Cải đã không biết bao nhiêu lần ra hoa? Tôi biết tuổi 24 của tôi không bằng được với bố tôi. Tuổi của bố tôi hào hùng thế cơ mà. Có lẽ suốt đời này tôi không trả được nợ phò sa. Tôi muốn, tôi muốn! Tôi muốn làm một cái gì đó thật phi thường để thoát ra khỏi cái bóng của bố. Bố tôi bao giờ cũng đúng, cả cái làng tôi cũng thế, cũng đúng! Cho dù tôi có đúng vẫn trở thành sai. Cả làng tôi sai là thành đúng. Khổ lắm!

Đã bắt đầu đến mục đánh chén. Ba má tôi. Bố mẹ tôi. Vợ chồng tôi ngồi cùng một mâm. Ấm áp và hạnh phúc. Ba má tôi thật sự cảm kích trước tấm lòng của mọi người, sướng đến mụ mị cả người, ông cứ ngượng ngịu không biết nói gì, cứ "cảm ơn" người này xong thì người kia lại đến chúc mừng, lại đứng dậy "cảm ơn", cứ đứng lên ngồi xuống mãi không dứt. Cũng may là mọi người không để ý đến chén rượu của ba tôi hãy còn đầy nguyên. Hơn một chục mâm cỗ bắt đầu rầm rộ khai hoả, tiếng đụng bát, tiếng chạm cốc canh cách như lên quy lát. Rượu ê hề. Rượu tràn trề. Ai đến chúc mừng cũng nghĩ người Nam Bộ rượu uống thay nước, ước tính mỗi một lượt như thế ba tôi phải xài hết cả can. Tôi biết ở nhà ba không bao giờ uống rượu, chỉ nghiện cà phê. Thấy vậy tôi nói đỡ: "Ba con không biết uống rượu". Một bác ở xã bên tên là Lung chơi rất thân với bố tôi, tửu lượng của bác không phải vừa, cứ ngần nào hết ngần ấy! Bác bảo: "Không biết uống là tội nhỏ, cản trở người khác là tội lớn đấy con. Phạt mày một chén!". Tôi uống rượu phạt. Cứ tưởng thế là xong nhưng bác vẫn giảng giải: "Mày cứ phải để cho bố vợ mày vui chung với các bác chứ. Nam - Bắc vui chung một nhà. Không mấy khi có cuộc hội ngộ đặc biệt thế này. Uống rượu đã là cái gì". Ba tôi lúng túng không biết chối từ làm sao, càng không thể thanh minh cuối cùng cũng phải gượng uống một chén. Uống

chén này tất phải uống chén khác, uống với người này mà không uống với người kia là bất kính, sẽ bị giận, sẽ mất vui. Rượu là thế! Nghe người ta bảo phát minh vĩ đại nhất của loài người là tìm ra tiền với rượu. Cả hai thứ đó tôi thấy văn minh nhất song cũng đê tiện nhất. Chỉ khổ cho ba tôi mặt thì đỏ, mắt mũi bị rượu xông cho chảy cả nước. Cuối cùng ai đến chúc, tôi xin được phép uống thay ba. Tôi uống bừa, nói bừa: "Ở Sài Gòn, lượng rượu cháu uống đủ chết đuối cả cái làng này". Thế là mọi "hoả lực" cáu tiết tập trung vào tôi, bắn như "vãi đạn". Ấy thế mà nhiều bác chỉ ăn vài "viên đạn" đã "hy sinh ngay tại trận địa". Nhìn các bác "chớ" ra như bươm nước, tôi nghĩ thế mới là con người. Tôi càng uống càng hăng, ai chúc tôi chấp hết. Bố tôi há hốc mồm ngạc nhiên. Ba tôi đã được giải vây. 17 tuổi tôi đã làm quen với rượu, ở đây, chỗ này, với các bác đây. Một trong cái cống vào của sự sống là cái mồm. Cái cống này tổn kém, xa xỉ, vô lối và hung dữ. Mọi thứ năng lượng được đưa qua thực quản chỉ có rượu là hấp thụ nhanh nhất và cũng nhanh tui nhục nhất. Rượu là thứ dẫn tốt, từ lịch lãm đến be bét, từ vui đến buồn, từ rộng lượng biến thành ti tiện, từ hiền lành biến thành quý sú... Rượu cũng là thứ ma túy hạ đẳng. Khi bị phê rượu thật chẳng còn gì để mà nói. Tôi đang phê. Trong cơn phê tôi còn nhận ra mọi người to tiếng với nhau, bới móc nhau từ cả những việc bi ối, mất nét. Bác Lung cười: "Vui quá nhỉ" rồi đứng dậy sang bàn bên cạnh vỗ vai chú Luân: "Chú còn nhớ cái trận đánh ở Đồng Xoài không?" - "Dạ. Em còn nhớ chứ. Quên cái gì thì quên, nhưng cái đó quên làm sao được" Rồi chú ấy khật khừ nói với người bên cạnh: "Tôi được thưởng cái huân chương ở trận đánh ấy đấy. Chà! Trận ấy choảng nhau với tiểu đoàn dù số 3 của Ngụy. Bọn ấy đánh cũng ra trò". Bác Lung tiếp: "Ông phải chia cái tiền huân chương cho ông Lắm với đấy". Chú Luân cười khà khà rồi rót đầy chén rượu, lằng khằng đến đứng bên cạnh bố tôi: "Anh Lắm à, suốt đời này em phải biết ơn anh. Hôm ấy không có anh, em bị hai thằng Ngụy nó thịt rồi". Bố tôi nói chuyện cho ba tôi nghe: "Cái trận ấy ác liệt quá anh sui ạ. Đánh giáp lá cà. Tôi đang vận động thì nhìn thấy hai thằng lính dù đánh ngã chú Luân xuống đồng gạch vụn. Đúng là hôm ấy không có tôi đến kịp thì chú ấy đi toang rồi. Cứu được chú ấy, tôi cũng bị xơi một nhát dao vào bụng đây"

Rồi bố tôi vén áo, chỉ vào một vết sẹo dài ở sườn phía trái: "Đây này". Ba tôi bỗng nhiên thất sắc, xỉu xuống như người tụt huyết áp. Mọi người bảo bố tôi khoe làm gì cái vết thương xấu xí. Tôi không còn đủ sức để ngồi nghe bố tôi và các bác nói chuyện chiến tranh. Tôi đổ gục xuống bàn trong lòng vẫn còn rạo rức niềm tự hào. Vui lắm!

\*

- Dậy! Dậy. Lâm ơi! - Dậy đi con! - Tôi nghe tiếng mẹ lay gọi khẩn thiết. Tôi mở mắt ra nhưng vẫn chưa tỉnh hẳn.

- Dậy nhanh lên con. Dậy đi tìm ba má con. Mau! Không biết họ đi đâu nữa?

Nghe đến thế là tôi tỉnh hẳn như không hề uống rượu. Ngoài sân mọi người đã về hết. Bữa tiệc đã tan, cuộc vui đã tàn. Tôi hốt hoảng hỏi:

- Ba má con thì đi đâu được chứ? Có khi chỉ chạy quanh đây thôi.

- Không có! Mẹ đã sang nhà bà ngoại, nhà chú con, sang các nhà hàng xóm xung quanh mà không thấy đâu. Tôi hỏi Lý: "Ba má đi đâu có nói với em không?" - "Đâu có, ba má làm chuyện gì kỳ vậy". Bố tôi đang đứng ở góc sân điện thoại hỏi xem có bác nào mời ba má thẳng Lâm lại nhà chơi không. Họ còn đùa lại: "Thông gia để lạc mất sui gia rồi à?"

Bé Diệu Linh bỗng nói: "Ba ơi! Ngoại đi mua quà cho con đấy!" Tôi như sực nhớ ra điều gì. Hốt hoảng giục: "Ra ga ngay". Tôi nhớ có lần về thăm ba, má dưới quê, hình như hôm ấy 27/7 thì phải. Ngó ba buồn thiu. Má tôi bảo năm nào ông chả vậy. Má thì thăm với tôi chuyện ngày xưa, đã lâu lắm rồi ba lờ đăm phải một người. Hàng năm cứ đến ngày này ba con lại buồn, cả ngày không nói một câu". Tôi cười thật lớn: "Tưởng gì. Bây giờ người ta đăm mười nhát còn chẳng thấy buồn nữa là. Thôi quên đi ba". Nhưng ba lại không quên.

Tôi biết người như ba nhạy cảm, yếu mềm và rất dễ  
tổn thương.

Chúng tôi đến ga vừa lúc có một chuyến tàu Thống nhất rời bến. Tôi lao đến phòng bán vé hỏi thăm. Họ nói thấy có hai vợ chồng người miền Nam vừa mới mua vé trước khi tàu chạy. Trông họ vội lắm!

Bố tôi cứ vò đầu bứt tai: "Không biết tôi có làm điều gì phật ý anh sui không?". Mẹ tôi thì càng sốt ruột hơn: "Hai người lần đầu ra Bắc đâu có thông tỏ đường đất". Lý tỏ ra rất giận dữ, cứ luôn mồm cãi nhau: "Ba má làm cái gì kỳ vậy?". Chỉ có tôi là hiểu. Đã bao nhiêu năm nay cũng có biết gì đâu. Tôi buồn. Tôi biết vì sao ba má tôi bỏ về mà không một lời từ biệt. Vết thương đã lên da mà không quên. Tôi biết rồi nhưng chẳng nói đâu. Nếu nói được cũng chả biết nói sao, giấu biệt trong lòng. Tôi sẽ cố quên đi. Quên đi như cái chuyện của bố con tôi. Coi như nó đã từng không xảy ra. Nhắc lại làm gì. Chỉ là sự vô tình thôi, nhưng xót ba lắm, ba ơi! Tôi biết sau chuyến đi này trở về Lý sẽ giận ba má đến kỳ cùng. Chẳng ai nói cho cô ấy biết đâu. Ba ơi, Hà Nội điệu đàn lắm phải không ba? Ba ra Bắc đương trong mùa hoa cải. Hoa cải đẹp lắm phải không ba? Con tàu lao nhanh rồi mất hút để lại những âm thanh từng tiếng chình chịch...

căn cật...chình chịch.

Chúng tôi uể oải ra về. Mọi người im lìm. Ai cũng mãi theo những suy nghĩ của mình. Chỉ có bé Diệu Linh là hồn nhiên cứ khăng khăng bảo ngoại đi mua quà cho con. Lý ngồi tựa vào cửa xe, đôi mày nhíu lại. Nếu có nói, chắc chỉ vẫn một câu "sao kỳ vậy?". Bố mẹ tôi liệu đoán ra sự tình? Tôi nghe bố nói nhỏ vào tai mẹ: "Là lính, ai chả nhớ thương đồng đội của mình". Xe bắt đầu chạy về làng. Bỗng nhiên bé Diệu Linh hét lên:

- Nội ơi! Ngoại con kìa!



Trong biển vàng hoa cải. Ba tôi đuổi theo những cánh hoa. Má đang ôm một bó hoa cải. Lý nhìn ba má rặng ngời sung sướng. Bố mẹ tôi cuống quýt mở cửa xe vừa kêu: "Ôi, anh sui nhà tôi". Bé Diệu Linh tung tăng hết cỡ:

- Đấy! Con đã bảo mà. Chả ai tin con cả!

Tôi nhìn con gái tung tăng chạy trên đồng hoa cải. Trong trường hợp này, chỉ có trẻ con là đúng. Tôi muốn cười, muốn khóc. Những người lớn còn chứa chất biết bao hoài niệm. Tôi như mê đi, người rung lên khi nhìn bố mẹ cùng nhau hái hoa cải. Ba ơi, khi khơi nguồn cho thi ca chảy vào cuộc đời này, thì người ta sẽ thấy cải chỉ đẹp trong cánh đồng cải. Phải thế không ba?

# NẮNG VỖ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Riêu Cua

Anh Lực đặt gói cua xuống nói với vợ:

- Cua hôm nay lên ba nghìn đồng một cân.

Chị Cật đang dỡ chõng bàn ăn bằng nhựa, liền ngoảnh ra:

- Cái đ... gì cũng lên! Sao ông không bảo vào cái mặt chúng nó, muốn lên xuống gì cũng phải từ từ chứ!

- Mẹ mà nói dở. Xăng lên thì cua nó cũng lên!

- Ông thì biết cái gì? Một chai xì dầu vừa mới tăng mất mấy nghìn bạc. Giờ lại đến cua! Mà bún nhà mình có bán hơn được đâu. - Chị Cật dồn nổi bực dọc vào mấy cái ghế. Chõng ghế bằng nhựa ăn khay chặt năng nắc. Chị đẩy ngửa chúng ra, dùng hai tay nâng chõng ghế lên rồi đập xuống nền quán. Xếp ghế nhựa tách ra làm hai như sắt đôi khúc cá. Gì thì gì, doanh thu của chị hôm nay chi phí cũng đội lên mất bốn nghìn rưỡi. Thế còn buôn bán cái nổi gì? Anh Lực đến bên bảo: "Để tôi". Chị Cật quay ra bê cái bếp than tổ ong ra ngoài chuẩn bị nhóm.

Anh Lực, tay trái nâng xấp ghế, tay phải dứt phờn phứt từng chiếc ra khỏi chõng như nhổ gai. Xong. Đoạn quay ra ôm hai cái màn cuộn tròn trông như hai cuộn vải thâm, treo lên, tháo cái móc. Hai cái màn số xuống giống như một cái phong chiếu phim, nổi lên hai chữ "RIÊU CUA" bằng sơn trắng.

Ở phía đầu quán, chị Cật bẻ mấy cái que, vo viên tờ giấy, châm lửa bỏ lên ghi lò, rồi bốc năm than hoa cho lên. Chị lấy chiếc quạt nan rách lua tua quạt phành phạch vào cửa lò. Khói bật đi, lửa bùng lên, cháy lem lém vào những viên than. Chờ cho những viên than hoa cháy hồng chị mới đặt viên than tổ ong lên trên rồi quay miệng cửa lò về phía nam. Lúc này gió nồm đang thổi hồng hộc từ phía sông Nhuệ hắt lên. Nếu tính cả cái bếp than tổ ong của chị Cật thì giờ này có ba cái lò than đang hoạt động trên cùng một trục đường. Ở phía chính đông có cái ống khói của nhà máy rác thải y tế đang ung dung nhả cột khói đen, đặc sánh như đốt nhựa đường. Phía đằng tây, nhà máy gạch đang đùn giạt cục từng tảng khói trắng đục như nấm bom nguyên tử. Còn ở giữa, là cái lò than tổ ong của chị Cật cũng đang nhả những sợi khói mỏng tang như đốt vong.

Chừng nửa buổi, mọi thứ chuẩn bị đã xong. Chị Cật lấy cua ra xé trong khi anh Lực mang đoạn thân cây chuối hột ra thái, xong việc anh bê ra chỗ chị rồi vào cầm cái cối đá ra để giã cua. Trời vào hè xanh trong ngần ngắt, cột khói từ lò xử lý rác thải y tế như chiếc vòi rồng đen sì xua mặt trời lên cao. Anh Lực giục chị nhanh lên. Chị Cật mang cua ra cho anh rồi quay vào nhặt rau. Anh Lực bốc một nắm cua cho vào cối đá, bàn tay trái be trên miệng, tay phải vung chiếc chày bằng gỗ nghiêng giã như giã giò. Những tiếng chí chát, cành cạch vang lên.

Ngoài đường có ba chiếc xe đạp xồng xọc lao vào quán. Anh Cật ngẩng mặt lên nhìn thấy thằng Kiến, thằng Sâu và thằng Jun, liền cất tiếng hỏi: "Chúng mày không đi làm à?".

Thằng Sâu dựng chiếc xe vào cột trước cửa, trả lời: "Có c... việc đâu mà làm". Tiếng anh Lực: "Đặt xe ra đầu quán mà dựng". Thằng Kiến và thằng Jun vén màn bước vào trong, rồi tự nhiên kéo ghế ra ngồi, thằng Jun nói với ra: "Mấy thằng thầu trong khu công nghiệp chắc lại giở trò, rõ ràng có việc mà nó không chịu thuê mình làm". Thằng Kiến bê một chiếc bàn đặt vào chỗ trống nói với anh Lực: "Thời buổi bây giờ mà vẫn còn ngồi

dạng háng ra giã cua...". Anh Lực đã giã xong mẻ thứ hai, xúc nốt chỗ cua vào chiếc xoong nhôm, trả lời: "Con mụ nhà tao quyết không cho xay, cứ bắt tao phải giã". Chị Cật đứng liền sau lưng: "Nói cái gì đấy! Cả ngày được mấy cân bún, không làm cho nó ngon ngon, chó nó ăn!" Chị quay ra chỗ ba người: "Mấy thằng ông mãnh, không có việc thì về! Tụ bạ ở đây làm gì?". Thằng Jun cười toe toét: "Bọn em đi qua hút nhờ điếu thuốc lào". Chị Cật giục: "Hút xong thì về luôn đi". Thằng Kiến trình bày: "Chị bảo chúng em về, xem nhà chị xem có việc không? Trước đây bảo có mấy sào ruộng thì đã đành. Bây giờ bán hết, đến xin đi phu hồ còn chả xong nữa là...". Rồi nó rợn rợn cái mặt lên nhìn chị...

Cả ba thằng xúm lại cười. Thằng Sâu để thêm: "Em tính hay là đào cái sân gạch nhà em lên mà đóng mộ?". Rồi chúng lại nhăn nhó cười với nhau một trận. Chị Cật nghiêm mặt: "Không tán tỉnh lãng nhăng, nhà quê thì thiếu gì việc, lười thì có". Nói xong chị bê xoong cua đi lọc.

Ba thằng đưa mắt nhìn nhau, thằng Jun rút trong người ra cỗ bài. Anh Lực rửa tay xong cũng sán lại, rót cho mỗi thằng một chén nước chè hãm trong cái giành tích, hỏi: "Hôm nay chơi gì?". Cả ba đưa lạng thỉnh, thằng Kiến xáo bài xong chia làm ba cửa, vừa chia vừa nói: "Anh Lực nhịn không chị lại đuổi tất về thì hết". Anh Lực đứng sau lưng thằng Sâu. Nó bốc hai con bài được một con Ngũ và một con Lục, nhắc con bài thứ ba, nó úp mặt vào hai con đầu tiên, rồi dùng hai ngón tay "nặn" từ từ. Thằng Kiến xướng: "Thất". Thằng Jun hô: "Cửu". Thằng Sâu "nặn" được con Bát hoa liền hạ bài thì thằng Jun hô: "Cửu sừng - đóp!". Hai thằng kia đưa tay vào túi móc ra mỗi đứa một nghìn ném lên bàn. Thằng Jun lấy cái chén uống nước đề lên số vốn đầu tiên.

Ở góc quán đằng kia nồi riêu của chị Cật đã lục đục sôi, quay lại thấy anh Lực đứng chầu rìa, chị nguýt cho một cái, gọi: "Ông cho tôi siêu nước, đứng đây làm gì?". Anh Lực đi ngay, rót siêu nước xong đặt xuống cạnh bếp lại định quay đi thì bị chị Cật giật lại: "Ông cứ đứng đây phụ với tôi".

Anh Lực ngồi xuống ghế, liếc mắt nhìn ba đứa đánh bài. Anh cứ ngồi bắt chéo chân chờ chị sai. Chị Cật ý chừng biết chồng từ lâu muốn theo cánh đàn ông trong làng đi làm linh tinh vừa được tự do, vừa đỡ bị vợ hãm. Nhưng cái giống bán hàng ăn thì chẳng ai bán được một mình. Nếu chị bán ngày được mười cân, không khéo lại phải mượn thêm một người phụ việc nữa. Từ ngày hết ruộng, chơi nhăng nhít gần một năm trời. Dần dần mới có công ty may đầu tiên hoạt động. Chị bám vào đấy, thế là quán riêu cua mở ra bán sáng. Nhưng đám công nhân con cái nông dân mấy làng quanh đấy, mấy trăm bạc lương một tháng dù chị có vừa bán vừa cho cũng đổ đĩa nào dám ăn, thành ra quán ăn sáng của chị đẩy xuống thành ăn trưa, lững mảy đĩa nhà xa không về được. Thịnh thoảng cũng bán được mười bát cho khách vắng lai hoặc cánh lái xe đến chờ lấy hàng. Thôi thì ngày ế, ngày đắt cũng giúp chị thu xếp được cuộc sống, nước riêu khách ăn thừa mang về chăn nuôi phụ thêm vào cũng có cái cho hai đứa con ăn học. Nồi riêu cua đã sôi, hơi nước bốc lên ngùn ngụt. Chị Cật lấy cái lót tay ghêch nắp xoong gang sang một bên, giơ tay đỡ chiếc rổ lọc mẻ do anh Lực đưa. Trông anh giống y chang như một hộ lý đứng phụ mổ. Chị dẫn chiếc rổ lọc mẻ vào xoong rồi dùng đũa ngoáy vữa ra. Nồi riêu cua ở giữa sôi cuộn lên ùng ục, đây đám gạch cua đóng bánh ra xung quanh vành xoong như nham thạch bám trên miệng núi lửa. Đánh mẻ xong chị cho hành tươi với rau mùi tàu thái nhỏ vào nồi, đóng bớt cửa lò. Nước cua kết hợp với nước mẻ tạo thành mùi riêu thơm nức khắp mái quán thấp tè tè. Mấy đứa đánh bài người thấy mùi riêu cứ nhấp nha, nhấp nhồm, thuốc lào chuyên tay rít liên tục. Thăng Jun lúc đầu đỏ thế giờ đã hết nhãn số tiền lẻ, liền đưa tờ mười nghìn đồng ra. Thăng Sâu đến vận nhưng không đủ tiền trả lại mới bảo ra chị Cật mà đổi. Thăng Jun chạy lại chỗ nồi riêu khen ngon nhưng liền bị chị Cật vỗ ngay vào mặt: "Đừng có nịnh đầm, tao không có tiền lẻ đâu mà đổi cho lũ chúng mày". Thăng Jun quay về chỗ, tay với cái điều bảo không chơi nữa. Thăng Sâu hỏi: "Ăn non à?". Nó bảo: "Quay sang trò khác đi". Thăng Kiến gọi: "Bây giờ đánh đít xe". Ô tô hai nghìn, xe máy một nghìn. Thăng Jun thu dọn cỗ bài cho vào túi áo rồi quay ra cửa ngóng. Đằng xa có một chiếc xe con chạy lại. Thăng Jun kết lẻ, hai đứa kia đánh chán. Anh Lực cũng

đứng dậy nhìn ra phía tấm màn được thả Kiến vén lên. Chiếc xe êm êm lướt qua. Ba đưa dán mắt vào biển số đeo phía trước. Thằng Jun hô: "Lẻ - đốp!". Hai đứa kia vừa xuýt xoa vừa móc tiền ra trả. Anh Lực đứng xem một lúc rồi quay vào. Chị Cật đã xong phần nước riêu, chị cùng anh khiêng sang chiếc kiềng bên cạnh rồi lại đặt một cái xoong nhỏ lên trên bếp lửa. Chị cẩn thận rót dầu ra một cái muôi lớn rồi múc, chờ mỡ sôi già, chị lấy bát hành khô thái phay đổ vào. Mùi hành cháy đã bắt đầu thơm rộ lên, chị đỡ bát màu cua từ tay anh Lực đổ vào. Một tiếng "xèo" thật lớn, một quầng lửa hình nấm trùn từ bếp lên cháy trên miệng xoong trông như bom napan. Một mùi ngậy thơm dậy trời đất, đánh thức tất cả lục phủ ngũ tạng, cái mùi thơm của cái chất đồng quê khiến cho hồn xiêu phách lạc, khiến cho ba thằng đang đánh chẵn lẻ ngoảnh hết cổ lại, ba cái cửa gà trên cổ đưa lên đưa xuống như pít tông. Thằng Jun kêu toáng lên:

- Ác bỏ mẹ! Giờ này đem tống cái mùi ấy vào mũi, thôi về! - Nói rồi nó là người ra trước tiên. Chị Cật mời:

- Về làm gì vội, mỗi đứa mở hàng cho tao một bát. Thằng Sâu vừa dắt xe vừa trả lời:

- Ăn cho bà để chúng tôi bán nhà à?

Anh Lực nhìn theo ba chiếc xe đạp chằng ba cái thước nhôm dọc khung. Trông ba thằng vắn vẹo đạp xe như ba hình nhân, anh Lực chép miệng rồi ngồi xuống ghế nhìn chị Cật dỡ bún ra cái thúng. Những sợi bún trắng bóng, mềm và dai như dây cao su. Anh đứng dậy bốc rau thơm ra từng rổ nhựa nhỏ. Chị Cật xong xuôi hết mọi việc, vén màn bước ra đường. Lúc này mặt trời đã lên gần đỉnh đầu, chị nhìn về phía cổng nhà máy. Bóng chú bảo vệ bước từ góc xuống, nhắc cái barie cho một chiếc xe chạy ra rồi lại đóng xuống. Chị nhẩm: "Quái, hôm nay sao tầm tan muộn thế?". Một chiếc xe tải nhẹ chạy qua chỗ chị đứng, chị đọc: Công ty Thiên - Địa - Nhân. Chiếc xe tránh nhau rồi chạy vào cổng. Chị bỗng linh tính thấy có điều gì đấy, trong người nôn nao, khó tả. Chị đi vào, lại đến lượt anh

Lực ra, mắt liếc nhìn đồng hồ tay rồi nhìn theo những người đi làm trưa về, rẽ ngay con đường vào làng. Anh lững thững vào trong quán bốc một quả sung muối bỏ vào miệng.

\*

Đám khói từ nhà máy gạch câu mặt trời ra khỏi đỉnh đầu. Có hai người khách đi vào quán. Đó là một anh xe ôm và một ông già. Ông cụ tuổi ngoài 70, tóc dài và mềm như tóc con gái. Hàng ria con kiến xén tủa rất đẹp. Cả râu, tóc đều bạc như cước nên nhìn ông lão vừa giống tiên, lại vừa giống nghệ sĩ. Ông lão xuống xe, vào quán gọi hai bát bún riêu. Ông vẫy anh xe ôm, bảo: Ta ăn xong rồi hăng đi. Lúc ngồi xuống ghế, ông lẩm bẩm: Quái, sao vùng này mặt trời như lặn ở đằng đông? Anh xe ôm giải thích:

- Ngày trước có con đường đi từ hướng tây lại, giờ nhà nước mở con đường mới, hướng đi ngược lại nên ông mới có cảm giác thế thôi.

- Ngày trước tôi cũng qua lại vùng này nhiều. Ở chỗ kia... Tay ông lão chỉ về phía nhà máy gạch - Là cánh đồng rất lớn!

Anh xe ôm bảo: - Ông nhớ nhầm rồi. Cánh đồng ngày trước nằm ở chỗ có cái ống khói của cái lò đun thịt người đằng kia kia. - Vừa nói vừa chỉ tay về hướng đông.

Anh Lực lấy tay đập vào vai anh xe ôm nhắc: - Lò xử lý rác thải y tế! Anh này cố cãi: Thì tôi thấy chân tay cưa cắt, nội tạng phế đều cho vào lò đun cùng với bông gạc... còn gì? Ông cụ đưa mắt nhìn anh xe ôm, vẻ khinh thị. Chị Cật múc hai bát bún riêu đưa lên. Mùi riêu cua nóng hôi hổi, ngào ngạt. Ông cụ hai tay bưng bát bún lên miệng mà húp rồi khen: Chặc, chặc, ngon quá!

Chị Cật ngồi cạnh bếp nhìn hai người khách ăn, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn về hướng nhà máy. Mọi hôm vào giờ này quán chị tít tít, lũ công nhân kéo ra ăn, cười nói ồn ào, còn anh Lực thì chỉ được đi trên năm đầu ngón

chân. Chị nhìn thúng bún rồi lo lắng, thở dài. Anh Lực cũng tỏ ra không kém, lại gần chị, hỏi: Sao hôm nay không thấy đĩa nào ra ăn nhỉ? Chị vặc: Ông vào trong ấy mà hỏi. Anh Lực chẳng chia sẻ được gì liền quay ra rót nước mời hai ông khách vừa mới ăn xong. Ông khách trông nửa như tiên, nửa như nghệ sĩ cứ tấm tắc khen ngon mãi, ông mô tả bún ở đây giống như bún riêu cua ăn bằng bát tàu ngày trước. Anh xe giục đi vì anh còn muốn làm cuốc nữa. Ông lão hỏi hết bao nhiêu? Anh Lực tính: Sáu ngàn hai bát. Ông trợn mắt ngạc nhiên: Ở Pari, một bát bún riêu chất lượng không được như thế này, chỉ có bát to hơn thôi mà giá ba trăm đô một bát. Anh Lực nhận tiền rồi cười: Đây có ba nghìn cũng chẳng có người ăn. Ông lão vừa lắc đầu vừa đi ra:

- Thật tiếc cho một món ẩm thực Việt Nam. So với phở nó vừa lành, dân dã, rẻ tiền mà độc đáo. Chết tiệt! Chết tiệt!

Trước khi xe chạy, ông lại còn đảo mắt nhìn lên bầu trời, tự vấn:

- Tôi vẫn cứ thắc mắc, mặt trời ở đây hình như mọc giật lùi.

Chị Cật từ trong đi ra bực mình vì những thắc mắc dở hơi. Kệ xác mặt trời muốn mọc ở đâu thì mọc, muốn lặn ở đâu thì lặn, cũng chả liên quan gì đến thúng bún vẫn còn đầy của chị. Chị nửa muốn vào công ty hỏi thăm tình hình, nửa ngại ngần. Thấy vậy, anh Lực xung phong: Mẹ mà trông hàng để tôi vào hỏi chú bảo vệ xem sao? Lúc anh Lực trở về mặt khó đăm đăm. Chị Cật toan hỏi thì thấy thằng Bội người trong xã dẫn theo một thanh niên bước vào:

- Chị cho em một ấm chè?

- Chị không bán chè ấm, chỉ có nước chè pha sẵn thôi.

- Cũng được.



Hai đứa ngồi xuống ghế móc thuốc lá ra hút. Anh Lực bồn chồn ngồi xuống cạnh thằng Bội, đưa mắt liếc nhìn chị Cật. Anh vừa nhận được tin chẳng lành nhưng cũng không dám tâu với vợ ngay. Thằng Bội đưa tay sờ vào háng anh Lực, bị anh hất tay ra, câu: Đùa vớ vẩn. Hai thằng trời đánh cười khăng khặc văng cả đờm ra ngoài. Thanh niên tên là Một hỏi thằng Bội:

- Đạo này công việc thế nào?

- Ể lăm! Đám thanh niên ở vùng này vét sạch cả rồi. Mấy công ty xuất nhập khẩu lao động đặt hàng mà có lấy được đứa nào đâu, bọn nước ngoài sử dụng lao động tài thật! Giờ nông thôn chỉ còn hai loại là thừa mùa: Một là lão nông già, hai là loại không ra già cũng không ra trẻ, loại lao động nhờ nhàn đông vô kể, còn khỏe mà chả biết làm gì, thế có chết không? Còn trông vào mấy con mẹ đưa đi làm ô sin, kém lăm!

- Này! Tôi bàn với ông chuyện này. - Thằng Một hạ giọng, tiếng nhỏ xầm xì. Anh Lực giả vờ không quan tâm nhưng cũng cố căng tai ra nghe lỏm:

- Có sản phẩm mới đây. Ông xem xã ông có đứa nào muốn bán dương vật không?

Thằng Bội giật mình, lăm lét nhìn ra xung quanh, nói: - Tôi chỉ nghe đến chuyện bán thận, cái này mới quá!

- Đúng. Thận cũ rồi. Sản phẩm này mới ra. Mới thì mới kiếm được!

- Cẩn thận. Luật pháp nó tơi ra thì chết! - Thằng Một khẩy ánh mắt về phía anh Lực rồi nhìn thẳng vào mắt thằng Bội đầy ngụ ý:

- Có luật nào cấm người ta phải nhịn nghèo không? Với lại chuyện này dễ hơn bán thận. Đây là chuyện đổi chác chứ không bán mất như bán thận.

- Ông nói rõ ra xem nào?

- Hiện nay có rất nhiều đại gia lắm tiền nhiều của nhưng bị trời phạt mắc cái bệnh bất lực nên nó mới nghĩ ra cái trò này. Sản phẩm đây khác với bán thận ở chỗ là giữa hai người chỉ cần thỏa thuận đổi dương vật cho nhau, kiểu như người dùng ít đổi cho người dùng nhiều. Chuyện này y học giải quyết đơn giản lắm, không phức tạp như ghép thận đâu. Tôi được nghe giới thiệu công nghệ phẫu thuật rất tinh vi, cắt ra và nối vào nhanh đến nỗi không kịp chảy máu...

Anh Lực bàng hoàng cả người, bỏ dở điều thuốc lào định hút chạy ra ngoài đường đúng lúc công nhân tan ca. Hàng trăm con người nam thanh, nữ tú đổ ra cổng như đàn kiến vỡ tổ. Họ đi qua chỗ anh đứng, không một gương mặt nào ngoảnh vào cái quán riêu của Cật Lực. Ở trong này chị Cật cũng dỗi qua tấm màn mà không hiểu hư thực ra sao. Bảo bún chị nấu không ngon thì không đúng, bảo chị bán đắt cũng không phải, hay là người ta nhịn ăn? Chị không tài nào giải thích nổi, đầu cứ nghĩ lung bung, bụng thì quặn lên nổi lo, mỗi lúc nén một căng. Một lúc lâu sau anh Lực vén màn bước vào, thấy cô Tẻ vợ thằng Kiến làm nghề đánh tiết canh chim sẻ cho mấy nhà hàng, đang ti ti nói chuyện với chị Cật, anh nghe đại để: Cô Xen mới được gia đình đưa từ Trung Quốc về hôm qua. Cách đây một năm, có người môi giới đưa cô vượt biên sang bên kia. Công việc của cô là hàng ngày trông nom một đứa trẻ vị thành niên bị mắc bệnh điên. Thịnh thoảng nó mới bị lên cơn nên công việc cũng nhàn mà lương cũng bở, cơm nuôi rồi mỗi tháng nhận được một trăm tệ. Công việc đang suôn sẻ thì một hôm thằng bé bỗng tỏ ra ngoan ngoãn. Nó nói từ nay không thèm nghịch ti của cô Xen nữa vì ti của cô mồm lắm, làm cho cô mừng rơn. Nhân lúc cô mất cảnh giác, nó rút từ trong người ra một thanh sắt rồi phang vào đầu cô. Máu tóe ra, thằng bé vứt thanh sắt nhìn cô giãy giụa trong vũng máu rồi cất tiếng cười khàn khặc. Gia đình bên Trung Quốc băng bó cho cô xong, gọi điện về Việt Nam nhắn người sang mà đưa về...

- Rõ khõe! Thế tình hình sức khỏe của cô Xen hiện giờ thế nào? - Chị Cật hỏi thăm.

- Tốt rồi, nhưng ngặt một nỗi cứ thấy ai có vẻ tử tế thì cô ấy sợ, cứ ôm lấy đầu mà rú lên, nghe rợn lắm! - Rồi cô Tẻ bồng nhìn vào thúng bún, ở ra: "Ế hay sao mà còn nhiều thế! Thôi em đi về kẻo tối".

Cô Tẻ về rồi, chị Cật ngồi thừ ra trên ghế. Ánh chiều tà đã thấp thoáng ngoài màn. Anh Lực lúc này mới nói:

- Mẹ nó này. Tình hình quán ta phải đóng cửa thôi. Lúc chiều tôi sang hỏi thăm, chú bảo vệ nói bắt đầu từ hôm nay, công ty cơm bụi Thiên - Địa - Nhân hợp đồng nấu cơm hộp mang vào tận nơi, không cho công nhân ra ngoài ăn tự do nữa. Họ tính mỗi công nhân chỉ cần chậm một phút đem nhân với số người rồi quy ra sản phẩm thành tiền cũng làm họ thiệt hại mất mấy trăm bạc một ngày. Chỉ ác một cái là họ làm vợ chồng mình không kịp trở tay.

Chị Cật nghe nói xong, người cứng đờ, hai tay duỗi ra như người bị trúng đạn. Hồi lâu, sự quật cường trong chị trỗi dậy, chị động viên mình: Chẳng sao, không làm việc nọ thì làm việc kia, sợ gì? Chị suy tính rất nhanh rồi đưa mắt nhìn quét anh Lực một lượt từ đầu đến chân. Anh nghĩ chị nhìn anh lo lắng sợ lại chơi dài như hồi mới bị thu hồi đất, kỳ thực chị đang tính toán, cắt đặt và có chút phân vân vì chị thấy anh gầy yếu, ẻo lả, nhìn rõ cả xương bên trong nên chị có phần ái ngại, nhưng rồi chị vẫn quyết:

- Từ ngày mai, ông theo bọn thằng Kiến, thằng Sâu, thằng Jun, theo chúng nó mà đi làm. Nhưng nhớ hết việc phải về, đừng có mà theo lũ chúng nó chơi bởi hư người. Anh Lực rõ mừng nhưng cố không để lộ ra, nhưng chị thì biết thừa. Anh cũng có cái lo lắng cho riêng mình, nhưng không biết làm thế nào, chỉ biết nhìn chị dăm dăm. Chị Cật nhận ra, khoát tay một cái:

- Còn tôi, ông khỏi lo. Tôi cầm tinh con ruồi, cứ hễ chỗ nào có việc là tôi bu đến. Thực tình tôi chỉ lo cho bố con nhà ông, hễ sễnh ra là hỏng, có thể thôi!

- Thế còn cái quán này? - Anh Lực hỏi

- Thu dọn mang về hết, chỉ có cái quán dỡ ra là hỏng thì để lại.

- Hay để tôi làm môi lửa cho xong.

Chị Cật trợn mắt nhìn anh, nghĩ: Sao bão lũ không về mà quét sạch cái lũ cường đạo ở nông thôn đi, nhưng rồi chị vẫn ôn tồn:

- Đốt là đốt thế nào. Có ảnh hưởng gì đến nhà ông không mà đòi đốt. Ông cứ để đấy cho tôi, mai kia trời đất xoay vần, biết đâu tôi vẫn bán được bát bún cho

người ăn.

Quán riêu của Cật Lực bắt đầu thu dọn. Chiếc xe thồ của anh Lực một bên đặt nồi riêu ế hầy còn ấm nóng. Một bên đặt cái bếp than tổ ong, trên là chõng bát đũa. Toàn bộ bàn ghế bằng nhựa lại xếp vào khay cho cả lên yên xe chẳng buộc kỹ càng. Anh Lực tay đặt lên đoạn tre đực nối với ghi đông xe, dạng chân lấy đà. Trông anh giống như một con cung quăng đang quấy mình trong biển chúng sinh. Chị Cật đi sau với thúng bún ế trên đèo hàng, bước những bước chân ậm ịch trên con đường còm áo gập gềnh. Hai vợ chồng đi trong buổi chiều tàn, ít nhiều vẫn còn ngửi thấy mùi tinh khiết của thính không. Từng cơn gió hạ vật vờ lật giở tà áo anh Lực, sượng sùng ve vuốt mớ tóc sẫm sấp mồ hôi trên má chị Cật. Hoàng hôn đang buông xuôi xuống một vùng quê không còn cây gặt, ruộng đồng lổ nhố những cọc phân lô. Mặt trời như bị khói làm cho đau mắt, chiếu vớt vát thứ ánh nắng kèm nhèm xuống con đường về làng. Anh Lực đằng trước không dám đi nhanh sợ riêu sọng ra, vừa đi vừa nghĩ mà chả nghĩ được gì. Bất chợt anh nhớ đến câu chuyện đối dương vật của hai thằng bạn chiều. Không hiểu sao anh

buông tay đẩy đằng sau xe ra và vô thức sờ xuống đũng quần. Anh biết cái của anh mặc dù ít dùng nhưng hăng còn tốt! Đột nhiên anh thấy ớn lạnh cả sống lưng rồi buông tay sờ đũng quần ra, đặt vào chông ghế nhựa rồi đẩy mạnh một cái. Chị Cát đi cách anh một đoạn, tiếng lốp xe lách tách như tiếng đồng hồ đếm hoàng hôn. Chị đang nghĩ đến câu chuyện gần gũi của ông lão ban chiều, rồi câu chuyện cô Xen in đậm trong đầu, làm chị suy nghĩ lung lay. Tất nhiên cô Xen về Việt Nam, bên ấy còn trống một chỗ làm... chị nhủ mình rồi nói với lên:

- Tối nay ăn xong, ông ở nhà để tôi sang hỏi thăm cô Xen một tý!

# NẮNG VỖ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Ba Người Đàn Bà

Ba người đàn bà ra khỏi đầu làng là rẽ ngay ra con mương ngoài cánh đồng, từ đây có thể đi tắt sang đường quốc lộ. Họ không muốn đi đường cái vì sợ gặp phải người quen, nhìn thấy ba người với ba chiếc va li, người ta hỏi: "Đi đâu đấy?". Thật khó cho câu trả lời, không nhẽ lại bảo: "Chúng tôi đi Ôsin cho bọn Đài Loan đây".

Ba người đàn bà lẫm lũi bước đi trên con mương tắt qua đồng lúa. Mặt trời rạng, trời lên từ dưới cánh đồng, nhìn rõ một vệt xanh thăm trải dài của làng Duy Minh phía trước. Bây giờ mới nhìn rõ mặt ba người đàn bà. Người đàn bà thấp lùn có khuôn mặt bầu, da mái. Người đàn bà mặt nhỏ có lọn tóc xoắn trước trán, còn người đàn bà dáng cao thì thật lòng khổ hại vì một gương mặt đẹp, mịn trắng lại được sinh ra ở nông thôn. Ba đôi chân bước đều trên mặt con mương có lối đi bạc màu ở giữa, cỏ gà hai bên thấp mềm như trải thảm xanh, lúa thừa cỏ may mọc lẫn. Hai đôi chân đi đất quần xắn lên vài gấu, một đi phía trước, một đi đằng sau. Chính giữa là đôi chân đi dép, quần chấm gót, gấu ướt sương một đoạn, cỏ vài lá dính vào.

Mặt trời lên cao một chút.

Một khối tròn màu đỏ hồng chiếu trên cánh đồng. Một màu vàng rờ rờ rực lên. Hai bên bờ mương, dưới chân ba người đàn bà, từng bông lúa vàng trĩu hạt, bẻ cong xuống dưới những chiếc lá nhọn màu vàng trên thân lúa. Ba cái bóng thăm màu như đang tắm trong một biển vàng, cả dòng nước dưới con mương cũng long lanh chiếu lên một màu vàng. Một mùa gặt đang sắp đến...

- Giá công ty để cho mùa màng xong hăng gọi.

Người đàn bà mặt nhỏ tiếp lời người đàn bà mặt bầu:

- Thế thì còn nói chuyện gì nữa!

Người đàn bà dáng cao vẫn lầm lũi, im lặng theo bước chân người đi trước, gót dép vẩy nhẹ những hạt bụi mờ ẩm ướt vào ống quần của người đi sau. Gương mặt người đàn bà thật đẹp và trông thật buồn trong suy tư:

Ừ, giá được thế thì hay quá! Vụ này anh ấy phải gặt một mình...

Anh ấy... Anh ấy lúc nào cũng yêu đất, trăn trở với đất. Anh bảo: "Đất chính là máu của người nông dân". Người ta bỏ đi khắp phương, đi tìm một quê hương thứ hai có tương lai hơn nhiều cái quê hương đã sinh ra họ vì nó chẳng có hứa hẹn gì ngoài hai vụ chiêm mùa, lúa vãi tạ một sào. Một trăm thứ cần đến tiền, đều bầu vào vãi tạ lúa ấy.

Anh mất ngủ nhiều đêm. Đất này đã đẻ ra anh, ruộng này đã nuôi sống anh. Nếu bảo anh bỏ làng đi thì chỉ có cái chết mới đem được anh đi. Một người yêu quê, yêu đất như anh không dễ gì chấp nhận sống nghèo. Chị biết điều ấy. Chị biết mơ ước của anh, anh muốn bà con họ mạc dồn điền lại, chỉ có thế mới hy vọng đổi đời. Anh yêu đồng ruộng, anh yêu quê lắm! Còn chị thì yêu anh. Anh cần công việc, còn chị thì cần sự yên ổn. Nhưng thế giới này đang phẳng dần ra, cả cái làng của anh cũng thế. Một bữa anh bảo: "Em đi xuất khẩu lao động vài năm đi". Chị giãy nảy lên bảo: "Không đi!". Anh buồn lắm, chỉ khe khẽ thở dài. Cái tiếng thở dài đã nén căng như lò xo. Chị thương anh, thương tiếng thở dài trong người đàn ông? Hay tiếng thở dài của một nền văn minh lúa nước?

\*

Mặt trời lên cao chút nữa.

Biển vàng bắt đầu chuyển từ màu tươi sang màu vàng sậm. Ba người đàn bà đã sắp đi hết cánh đồng. Một con mương lớn chặn ngang, một chiếc cầu tre bắc qua. Ba người đàn bà bước lên, chiếc tay vịn lay động hàng cọc cắm dưới lòng mương tạo những vòng nước loang ra làm cho những con nhện nước đuổi theo những gợn sóng màu vàng. Đến bờ bên kia, người đàn bà thấp lùn bảo: "Nghỉ một lúc đi". Rồi cùng người đàn bà gầy xuống mương rửa chân. Người đàn bà dong dỏng rút từng chiếc dép ra khỏi chân gõ đất dính lên thành cầu tre. Từng tiếng gõ dép cọc cạch lẫn với tiếng khoát nước ong óc, âm âm tan vào không gian vàng như mật.

Hai người đàn bà dưới mương đang đùa:

- Đem qua lão ấy có làm gì không?

- Nói làm gì cái loại chó đực ấy!

Người đàn bà tóc xoăn nửa như không muốn giấu giếm, nửa như trách móc người chồng vừa nát rượu, vừa nát cả tình. Nhìn tay chị lơ đễnh khoát nước. Chị cứ bao nhiêu lần tự hỏi: Làm nũng là gì? Chị không biết người ta làm nũng thì như thế nào? Được hưởng lợi gì từ sự làm nũng? Làm nũng khó quá! Chị chả biết đâu. Chỉ có nỗi khổ là chị biết, nỗi khổ lớn hơn, bao vây lấy chị tầng tầng, lớp lớp. Quanh năm chị sống trong nỗi sợ đàn ông. Chị ước ao giá đừng có đàn ông. Đời chị sinh ra trót vướng vào đàn ông. Những người đàn ông khác cho những người đàn bà khác tin tưởng tựa vào, còn chị thì không. Quanh năm làm lụng vất vả, đói cơm và đói cả tình chồng. Mấy năm nay vợ chồng chị chăn nuôi thất bại, nợ ngập đầu. Mỗi lần khuyên hẳn đừng chăn nuôi nữa, thì chị lại bị một trận đòn. Hẳn cứ uống rượu với ớt xong lại lôi chị ra đánh, vừa đánh vừa chửi: "Con mẹ mày! Không chăn nuôi thì lấy gì mà ăn". Đánh vợ xong, hẳn lại bắt chị làm "chuyện ấy". Mỗi một lần như thế, chị chỉ biết nằm im. Từ lúc hẳn đóng cái cọc vào người chị cho đến lúc hẳn rút nó ra, chị vẫn nằm như thế, chả thấy gì cả, chỉ thấy cuộc đời đen tối hơn bên trong cái làng quê đang ngày một sáng ra và đẹp lên. Cứ mỗi lần lùa vịt ra khỏi lều, lại có hàng chục con vịt



chết đi, chị lại xót ruột, lại kêu ca: "Thôi đừng nuôi nữa". Lại bị đòn, lại bị lột trần truồng ra trong cái lều vệt. Mỗi lần như thế, thật lạ là chị chỉ ước giá như không có đàn ông...

Đêm hôm qua, chị cho hẳn uống nhiều rượu hơn, hẳn ăn hết hơn một chục quả ớt. Chị lại nằm ra cho hẳn đóng cái cọc vào đấy. Chị nằm và nghĩ đến ngày mai, chữa đi đã thấy nao nao xứ người. Bất ngờ chị thấy thương cái người đàn ông là chồng chị, tỏa ra toàn mùi rượu ớt. Chết đi! Ai bảo là chồng. Mà nếu chăn nuôi được thì hẳn có ăn cả vào mồm hẳn đâu, cả chị nữa, chí ít ra chị cũng được gặm hai cái cẳng chân vàng vàng. Mà hẳn cũng có lười đâu, xem ra hẳn càng chăm thì càng nghèo thêm. Rồi chị lại nghĩ đến các món vay, đến cái lều vệt bên sào ao đa canh. Đến nửa đêm chị trốn đi. Ba chị em đã bàn kỹ rồi, hành lý chị gửi ở nhà bạn. Các chị phải ra đi từ tang tảng sáng. Nếu hẳn thức dậy mà biết thì mọi việc coi như hồng cả...

\*

Người đàn bà mặt bầu thoi không nói nữa, cũng không trông gheo người đàn bà mặt nhỏ cho vui, lại sợ chạm vào, cày lên nỗi buồn cơ kiếp buộc thắt người đàn bà tóc xoăn. Chị nhìn xuống lòng mường và thấy mình trong ấy. Vén mớ tóc, chị buồn buồn bảo:

- Chả ai như lão ấy nhà em, vợ đi xa mà cứ coi như đi chợ Đại.

- Được như chú ấy đã sướng một đời.

- Thì đành rằng như thế, nhưng vợ chồng ăn ở với nhau. Hai năm mới lại được về chứ có ít gì đâu. Lúc em đi năm, lão ấy cứ ngồi xem ti vi. Đến lúc em đi thì lão ấy vào đi ngủ...

- Ai bảo sinh ra làm cái kiếp đàn bà làm gì. Thôi! Giá tôi chỉ cần được một phần như thế thoi!

- Em cũng biết thế! Cả đời lão ấy lúc nào cũng chỉ mơ làm được cái nhà mái bằng thôi. Lão ấy bảo xây xong cái nhà, chết luôn ở trong ấy cũng sướng!

- Chán chuyện!

Người đàn bà dỏng cao từ lúc ra đi đến giờ không buồn tham gia cái gì, cứ chăm chú vào đôi dép. Đường như đã gờ đất xong liền đưa mắt dõi qua cánh đồng lúa chín về làng: Chỉ cần anh ấy nói: Thôi, ở nhà đi em, thì dù có trăm nghìn vạn mở thì em cũng quyết không bỏ bố con anh. Cả một đêm dài trần trọc, ôm chặt vợ mình trong tay, anh kể: Lúc còn nhỏ, ngày mẹ tiễn bố lên đường đi bộ đội, cũng một đêm như thế này, nằm ở giường bên kia nghe bố mẹ dặn nhau những gì anh nhớ hết. Giờ anh cũng như mẹ anh tiễn vợ đi... Sao họ không tuyển đàn ông đi làm Ôsin?

Hai người đàn bà kia đã đi lên mặt đường nhìn người đàn bà dỏng cao có bộ ngực phồng, rất mạnh. Ở vú bên trái, một vết ướm tròn, to bằng bông hoa đồng tiền. Người đàn bà có lọn tóc xoắn hỏi: "Con gần tuổi rồi mà chưa cai sữa à?". Người đàn bà đưa tay chụp lấy đầu vú mình, cũng không trả lời người đàn bà kia: Không phải đâu, chín tháng đã cai sữa rồi, nhưng nhìn con thương quá, muốn cho con bú lại lần nữa...

\*

Từ chỗ ba người đàn bà ngồi nghỉ còn một đoạn đường bằng bê tông là lên đến đường quốc lộ. Người đàn bà mặt nhỏ dặn:

- Sang đến nơi, bất kể thế nào, ba chị em cũng phải thường xuyên liên lạc với nhau.

Người đàn bà mặt bầu nói:

- Cả tuần vừa rồi tôi bảo cháu dạy thêm mấy câu tiếng Anh. Tiếng Đài mới chỉ vài câu, chữ lại không biết, sau này nhờ gặp chuyện gì thì trông cậy

vào đâu? Biết mấy câu tiếng Anh, gặp người nước ngoài thì cứ nói: Ai - em  
- Việt Nam - my.

Người đàn bà dỏng cao cúi xuống vừa nhổ những sợi cỏ lông may, vừa phui bẩn bụi bám vào ống quần, bây giờ mới cất tiếng hỏi:

- Cái gì? Ai in Việt Nam my á?

Hai người đàn bà kia nhìn người đàn bà dỏng cao rồi đưa mắt nhìn nhau. Người đàn bà có lọn tóc xoắn đã luồn xong dép vào chân và thả hết gấu quần, nói:

- Tôi hỏi thật, vợ con như thế mà chú ấy vẫn quyết chí cho đi cơ à? Như chúng tôi thì chẳng nói làm gì.

- Vâng, anh ấy cứ động viên, bảo nhìn vào hai đứa con mà cố gắng, đừng có lo lắng gì cả.

Ba người cùng đứng dậy, xách va li lên tay đi lên phía đường quốc lộ. Người đàn bà mặt bầu vừa đi vừa nói:

- Nói thì nói vậy, chú ấy để vợ đi hai năm, thế nào chả lo...

Người đàn bà dỏng cao cả quyết:

- Không! Anh ấy chỉ dặn: Em ra đất người thì luôn nhớ mình là con gái làng Nhì. Thế thôi!

Con gái làng Nhì vốn nổi tiếng "Phá pháo" trị thói tà dâm. Hai người đàn bà kia lặng im, chân bước mau hơn...

Mặt trời lên cao chút nữa.

Bóng ba người đàn bà néo vào với nhau, đổ dài một đoạn.

# NẮNG VỖ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Họa Mi Không Hót Nữa

1. Ngài thẩm phán vừa về đến nhà đã chạy ra vườn. Ngôi biệt thự hai tầng xinh xắn có hàng bao lơn xung quanh. Đứng từ đây có thể vừa hóng gió vừa nhìn ra con sông phía đằng xa, lại nhìn xuống khu vườn đằng sau nhà có một cây xoan đào, dưới gốc cây kê một bộ bàn ghế bằng đá tự nhiên, lối đi rải sỏi từ cánh cửa sau dẫn quanh co tách khu vườn ra làm hai. Một bên trồng toàn cây thế, một bên là hồ nước rất lớn nuôi cá cảnh có hòn non bộ đặt giữa bể. Hệ thống dẫn nước đặt giấu phía sau tảng đá phun lên những rễ cây bám chặt vào đá trông giống như những dây thần kinh bám chặt vào bắp thịt. Đài nước phun trên các bờ đá rêu phong rồi róc rách chảy xuống đàn cá chép đỏ đang bơi lội tung tăng. Cây xoan đào bóng rợp quanh năm, tán lá xòe ra che cả hai bên khu vườn.

2. Ngài thẩm phán có thú vui chơi chim, ông mê chim lắm! Tháng trước, có anh bạn tặng ông một con

họa mi, giống chim nhiệt đới sinh trưởng ở miền Nam nước Úc. Thức ăn của nó hàng tháng được gửi từ mãi New Zealand bằng máy bay, tăng bo qua rất nhiều nước, rồi lại phải qua rất nhiều thủ tục kiểm tra y tế, mà hạn sử dụng chỉ trong vòng ba mươi ngày, thành ra tháng nào ông thẩm cũng phải làm một số thủ tục bảo lãnh rất nhiều khê. Thế mới biết "nghề chơi cũng lắm công phu". Những viên thức ăn của họa mi là những viên cám nén tổng hợp, hình trụ, màu hồng đựng trong chiếc lọ bằng inox, bảo quản rất cẩn thận. Trước khi trao con chim cho ông, người bạn dặn: "Loài chim này hót đặc biệt hay. Nhưng có điều phải chăm sóc nó thật kỹ. Thức ăn đầy đủ dinh dưỡng, khoáng chất và yếu tố vi lượng và cả vắc xin phòng bệnh, mỗi ngày nhớ cho ăn đủ ba viên - đúng giờ". Đón lồng chim từ tay người

bạn, ngài thắm phán thích ra mặt. Ông treo lồng chim lên cành cây xoan đào phía trên hồ nước. Từ chiếc ghế đá, ngài thưởng thức các loại trà ngon, đồng thời vừa ngắm cá, vừa nghe chim hót thì thật tuyệt! Ông đứng ngắm nghía con chim cứ bay loạn xạ trong lồng, thò cái cổ ra kể nan hòng tìm đường tẩu thoát. "Rồi mà y sẽ quen thôi, đến lúc tao có thả mà y ra chữa chắc mà y đã chịu ra ấy chứ". Ngài vừa ngắm, vừa dỗ dành nó.

3. Bà thắm phán là một phụ nữ đầy đà, trông có vẻ đoan trang, bà không dùng son phấn vẫn toát lên vẻ đẹp lạnh lùng. Bà lấy ông thắm đã ngót ba chục năm nhưng chưa một lúc nào bà thấy suy giảm tình yêu đối với ông. Lúc còn trẻ, tình yêu cuồng nhiệt bao nhiêu thì giờ đây lại càng sâu đậm bấy nhiêu. Ngài thắm phán bị bệnh tim bẩm sinh, bà biết thế nên chưa bao giờ bà làm cho ông phải căng thẳng, cả khi tình yêu lúc còn mới mẻ bà cũng biết cách giảm hưng phấn nơi ông. Bà để ý theo dõi ông từng li từng tí, từ chuyện cơ quan đến sinh hoạt gia đình chưa bao giờ ông bị hồi hộp hay xúc động đột ngột quá vì bà biết cách điều tiết các mối quan hệ, bà tính sao cho khi ông tiếp nhận mọi thứ thông tin thì bà đã sắp đặt cho nó bình thường đến mức chẳng có gì mà phải suy nghĩ, đắn đo, lo lắng hay tức giận cả. Hết giờ làm việc bà khóa chặt cổng, hầu như không tiếp xúc với thế giới bên ngoài, vừa có lợi cho sức khỏe lại vừa có lợi cho công tác của ông, cái nghề nắm giữ sự sống chết của những kẻ phạm tội, trong đó chứa đựng biết vô vàn những mối quan hệ phức tạp, thế mà bà vẫn thay ông hóa giải tất cả để ông không bao giờ cảm thấy bị phiền hà, khó chịu mà ảnh hưởng tới sức khỏe. Ông thắm cũng nhận ra điều đó và hết sức mãn nguyện về người vợ của mình. Bà như một người mẹ, người chị luôn quan tâm đến ông, ngay cả đến những thú vui, cho dù nhỏ nhất. Bà cứ duy trì cuộc sống yên ả suốt mấy chục năm nay. Ông giống như một thân dây mềm quấn quanh cái cây cổ thụ. Từ ngậm nước uống, cái tăm xỉa răng cho đến viên thuốc uống bao giờ bà cũng chuẩn bị sẵn sàng, đúng giờ và bằng giọng hết sức âu yếm: "Anh ơi, đến giờ uống thuốc rồi".

4. Từ ngày có con chim, gia đình ông vui vẻ hẳn lên, hình như bệnh tim của ông đỡ hẳn, da ông bớt xanh hơn, và trông kìa, mỗi lần đi làm về, ô tô chưa dừng hẳn là ông đã mở cửa xe và chạy ngay vào khu vườn. Lúc đi ngang qua cổng nơi bà ngày nào cũng đứng chực sẵn đón chồng, ông mỉm cười với bà và không quên cử chỉ rất trẻ con là béo vào hông bà một cái. Bà hết sức sung sướng nhìn theo ông rồi mới thong thả chốt cổng đi vào.

Đạo này con chim đã quen, nhìn thấy ông về, nó cuống cả lên bay vòng quanh lồng một hồi rồi cứ nhảy nhót hương về phía ông. Ông ngăm nhìn nó một lúc rồi quay lại ngồi xuống chiếc ghế đá, tựa lưng vào thành ghế mát rượi, thong thả thưởng thức ấm trà mà bà pha sẵn. Cứ thành thói quen như thế, ngày nào cũng vậy, lúc ông đưa chén trà lên mũi ngửi hương thơm ngào ngạt, ngày ngày của loại chè ở huyện Đại Từ (Thái Nguyên). Những búp chè được hái từ những cây chè mọc tự nhiên, sao thủ công bằng phương pháp cổ truyền rồi cho vào chum sành, ủ bằng lá chuối khô sau hai tháng mới được uống. Con chim chờ lúc ông chèm chẹp miệng thưởng thức mùi hương thơm, chát đầu lưỡi nhưng ngọt cuống họng mới cất tiếng hót. Ông ngây ngất chìm đắm trong tiếng chim hót ngọt ngào. Từ thưởng thức đến sự cảm nhận tinh tế vẻ đẹp của thượng đế đã ban tặng cho loài người, rồi lâu dần ông tự thấy mình có khả năng hiểu được tiếng chim. Nghe thanh đục là ông biết nó đang giải bày nỗi thống khổ của loài chim, thanh trong là lúc nó cao hứng kể về những đỉnh vinh quang khi hót trước lũ quạ khoang, lúc khàn khàn là nó đang gặp những nỗi buồn mênh mang, lúc ríu rít thủ thủ như hai người bạn thân hay lúc giọng nó run lên nghe âu yếm ngọt ngào như chuyện của tình nhân...

5. Bà thâm đã nhận thấy sự đảo lộn cái trật tự mà bà đã sắp đặt suốt mấy chục năm qua vì đơn giản là thấy thái độ thờ ơ với vợ, lơ đãng trong câu chuyện với bà, và nhạt nhẽo cả chuyện chăn gối. Ngay cả đến giờ uống thuốc ông cũng không còn ngoan ngoãn vâng lời, khi bị giục giã nhiều quá, ông trở vào nhà cầm cái chén uống nước với vẻ mặt cau có, tính trầm hẳn xuống. Nhiều đêm ông thức giấc, bước đi nhẹ như con mèo lần ra gốc xoan

đào. Con họa mi cũng nồng nhiệt đón chào chủ nhân bằng những tiếng lách - zích khe khẽ đủ cho một mình ông nghe. Ông ngồi mê mẩn dưới gốc cây, mặc cho sương đêm se lạnh. Nếu như bà thắm không ra đỡ ông vào nhà có lẽ ông còn ngồi hết đêm. Tất nhiên mỗi lần như thế bà thắm không quên một vài lời trách móc, phàn nàn. Nghĩ đến sự ghẻ lạnh của ông bà rùng cả mình, không phải vì ông chê bà, bà có gì mà ông chê nào? Cũng chẳng qua vì sự có mặt của kẻ thứ ba trong nhà. Nó bé nhỏ thế mà ảnh hưởng rất lớn, ghê thật! Nó như một thứ bùa mê, luôn luôn phải làm cho người ta thèm muốn, đòi hỏi và khát khao sống đến mãnh liệt, chống lại tất cả, phá nát tất cả để rồi xây cất lại trong niềm tin vào một bình minh sáng chói. Lần đầu tiên bà thấy mình sai lầm. Ông ý, cái ông thắm ý được bao che, chiều chuộng nên mất hết kháng thể. Bây giờ mà bà rời ra là quả tim be bé của ông thắm hết thì thụp trong lồng ngực, nấc lên một cái rồi thảng. Bà đau đớn nghĩ thế, nhưng chả tội gì, ông chết bà ở với ai? Chỉ tại nó thôi, nó đấy, chính nó! Bà nổi giận trong lòng nhưng gương mặt đẹp che lấp nó đi, chỉ có ánh mắt đầy sát khí ném vào con chim báo hiệu sự chẳng lành. Con chim yên lặng nhìn bà, cái đầu cúi xuống giấu cái mỏ vào trong bộ lông ngực như chùng muốn thanh minh với bà là lỗi không phải tại nó. Có trách thì trách cái sự dờ hơi của con người, còn nó chỉ biết có phận sự mua vui cho thiên hạ, cất tiếng gọi hòa bình trong mỗi con người, ngoài ra nó có biết làm cái gì hơn ngoài sự cần mẫn, luyện tập cái giọng đến quên cả bản thân, còn chuyện đam mê vốn là cái đặc tính ương ương, dờ dờ của con người, không liên quan gì đến nó cả, bà chớ có hiểu lầm mà làm mất hòa khí gia đình, bà thừa trí khôn để hiểu điều đó còn gì.

6. Có một điều rất lạ lùng xảy ra. Từ ngày ông thắm đưa con chim về nhà, trên cây xoan đào nhà ông xuất hiện rất nhiều các loài chim bay đến, chúng thi nhau hót, có lúc từng con một hót đối với con họa mi, có khi chúng cùng đồng loạt hót vang bài ca về bầu trời xanh thẳm, cao lồng lộng và rộng mở, tha hồ tung cánh, tha hồ hát ca, thế mới là cuộc sống! Ông thắm thoát đầu lạng lẽ nghe chúng tự do hót, có vẻ loạn xạ nhưng nghe kỹ mới thấy tuyệt diệu làm sao, thật là muôn hình muôn vẻ. Những âm thanh

khác nhau lại mang những vẻ đẹp khác nhau, vẻ đẹp của chúng thật tự nhiên và kiều sa, còn con họa mi của ông hót tròn trịa quá. Hay thì cũng thật là hay nhưng thiếu thốn hồn cốt. Có thật chứng kiến chúng đua nhau hót ông mới thấy buồn cho con họa mi, thế mà bao lâu nay ông vẫn khen nó hết lời, chết mê vì nó. Tận lúc này ông mới đau đớn nhận ra một điều rằng những con chim tự do bao giờ cũng hót hay hơn con chim trong lồng.

7. Bà thắm nhận ra ông thắm đã thay đổi nhiều quá, ông không còn yêu bà nhiều nữa. Nhiều lần đi làm ông quên hôn lên mái tóc của bà. Những ngày nghỉ cuối tuần quý báu ông cũng dành hết thời gian ngoài vườn với con họa mi và lũ chim hoang. Ông có vẻ xạm đi và trông già nua đến kinh khủng. Bà thắm xót xa nhìn ông và liếc ánh mắt sắc lạnh về phía con họa mi, bà ghen với nó, bà thấy ấm ức trong lòng và căm tức cái loài súc sinh khốn kiếp dám tranh giành ông thắm với bà. Bà nuốt hận trong lòng, chửi rủa: Dù gì thì mày cũng chỉ là con vật tao nuôi thôi, đồ bẩn thỉu!

8. Sau nhiều ngày suy nghĩ, cân nhắc mãi, ông quyết định mở cửa lồng chim. Nếu thả con chim bay ra chắc ông buồn lắm, nhưng càng buồn hơn nếu ông cứ nhốt nó trong chiếc lồng kia. Nếu nó bay đi, ông còn ai làm bầu bạn? Bà thắm ư? Dĩ nhiên rồi, nhưng mà bà đã quá cũ kỹ, bà không chịu thay đổi gì sau từng ấy năm và ông thấy chán ngấy cuộc sống nhạt nhẽo, của bà. Giờ đang có bạn bầu bí với ông, ông cũng phải tỏ lòng cao thượng cho nó về với thế giới tự nhiên thì ông lại càng được hưởng nhiều hơn chứ sao! Cái công việc chết tiệt làm cho ông luôn căng thẳng và khô héo. Cứ vài ngày là ông lại phải tuyên án một lần, nặng thì dựa cột, nhẹ thì vài ba tháng chẵn kiến ở trại giam. Công việc thật sự mệt mỏi. Trước mỗi vụ án, ông cùng cộng sự làm cật lực để làm sao cho cái búa công lý vung lên phải thấu tình, đạt lý. Nhưng cứ nhìn vào gương mặt của những kẻ phạm tội ông lại liên tưởng đến con chim của ông bị nhốt trong cái lồng chật hẹp. Khi thắm vấn, tội phạm nào cũng đưa ra muôn vàn lý do dẫn đến hành vi phạm tội mà luật pháp thì không có chỗ cho những lý giải quanh co. Đó là những sự bế tắc trong cuộc sống mà luật pháp luôn tỉnh bơ trước những trắc ẩn



của con người. Khi được đối chứng âm thanh, ông thật buồn bã, con họa mi chẳng khác gì tù nhân mà ông vẫn thường ngày tống chúng vào ngục. Nó sẽ trở nên hay hơn khi tháo bỏ cái hàng rào bao quanh, còn không nó là một sự phi báng văn minh. Nhưng muốn nó hát cho mình nghe thì phải xiềng nó lại, cho nó ăn rồi nó trả ơn bằng tiếng hát, ông về thì nó hát cho mình ông nghe. Nhưng nghe cái thứ âm thanh nịnh hát thì ông chán quá! Ông cần một tiếng hát khác cơ, phải thật hay, nó phải làm rung động từng đường gân thớ thịt, đó mới là thứ âm thanh cuộc sống cần. Rồi ông cũng ra quyết định, một quyết định thật là khó khăn: Trả con chim được tự do.

9. Vô cùng bất ngờ, con chim không chịu bay ra, nó thò cái đầu ra nhìn ngắm bầu trời bao la, rồi lại ngấm cái lồng chật hẹp. Suy tính một lúc nó bay ra ngoài đậu trên cành xoan đào nghiêng ngó một hồi rồi lại bay vào và lịch thiệp đỗ lên thanh ngang, chỗ nó vẫn thường ngày đứng hát. Ông thẫn thố mắt ngạc nhiên. Con chim nhìn ông rồi cất tiếng hát, lời ca thật tha thiết nhưng cũng đượm mùi cay đắng. Nó nói rất cảm ơn ông nhưng nếu được tự do nó có thể chết vì cô đơn. Nó muốn ở đây làm bạn với ông vì có ông mới khuyến khích nó hát, nâng niu nó, lại có cái ăn sẵn. Trong lời ca của con họa mi ông thấy nó phân tích: Thực ra ở trong lồng hay ở trong bốn cái bức tường nhà ông có khác gì nhau? Nếu ông là chủ nhân của nó thì bà vợ của ông kia, có khác gì một bà chúa ngục. Chúng ta giống nhau cả thôi, ngài thẩm phán ạ!

10. Lũ chim hoang rào rào bay đi khi thấy bóng bà thẫn đi ra vườn. Bà tiến lại chỗ lồng chim, ngắm nó một hồi, nó cũng nhìn bà. Bà thẫn với tay bẻ một cành xoan đào, vừa thò tay vào lồng xua con chim vừa mắng nhiếc: "Thật là đồ ngu xuẩn, chưa thấy loài nào dại dột như loài chim, ra đi mà, ra đi!". Đây là một cơ hội tốt cho bà, nếu không chớp lấy thì chính bà mới là kẻ dại dột. Con chim cứ bay vòng quanh trong lồng để tránh cành xoan đào, nó sợ trúng đòn của bà sẽ chết. Bà lại càng xua mạnh, bụng thẫn khấn: "Cửa lồng mở suốt ngày sao mà không bay đi cho tao nhờ". Bà hí hoáy tìm cách xua con chim ra phía cửa, vừa căn nhắc: "Tao đối xử với

mày có tẻ bạc gì đâu, hay là ăn lẩm đẩm chuồng? Sợ ra ngoài bị chim lớn hơn nó vằm xác ra chứ gì? Thôi tao cần cỏ tao lạy mày, được chưa? Ra đi chim. Tao cần ông ấy, đừng chia rẽ tao với ông ấy, tội nghiệp. Thôi ra đi, làm ơn đi!". Nói thế mà con chim vẫn không chịu ra, lại còn nhâng nháo, láo liên cái đầu. Bà thấm bỗng vứt cái que xuống đất vì bà chợt nghĩ ra nếu lỡ tay đánh chết con chim thì tin chắc ông thấm sẽ xử bà tới cấp giám đốc thấm, quyết cho bà một cái án lạnh nhạt chung thân là cái chắc. Con chim mang từ miền Nam nước Úc xa xôi, đến thức ăn cũng kén, phải là thức ăn gốc, lại phải cho ăn đúng chế độ, đúng giờ giấc. Thật đáng ghét! Hay ho gì cái loài vật kia mà ông thấm cứ mê mẩn như phải bùa mê. Chỉ là tiếng chim thôi chứ có gì đâu? Có cái gì mà hay nào? Đàn ông thật là một lũ quái gở.

Bà thấm ngồi xuống ghế đá, mặt ghế lạnh lạnh làm cho bà tỉnh táo. Bà bỗng tùm tùm cười rồi đứng dậy trở vào mặt con chim: "Được rồi, tao có cách rồi, để xem mày còn có hót được nữa không?".

11. Đạo này ngài thấm phán thấy con chim của mình khang khác, gầy guộc, lông xù ra, giọng nó nghe yếu ớt, thanh đục. Ông chạy vào nhà lấy lọ thức ăn đổ ra bàn tay rồi đếm. Ngày ba viên, đếm hết còn lẻ ba, như vậy là đủ, cho ăn như thế là đúng chế độ. Mà vợ ông chăm sóc thì ông phải lo gì. Vậy thì tại sao? Ông hốt hoảng vừa chợt nghĩ ra hay là nó ốm? Ông gọi điện thoại trao đổi với các chuyên gia về động vật hoang dã, rồi ông nghe theo lời khuyên của một vị giám đốc vườn chim quốc gia. Ngày mai ông sẽ cho con chim sang Sanh-ga-po khám và chữa bệnh.

12. Bà thấm vô cùng thích thú với trò chơi của mình. Thoạt đầu bà cắt khẩu phần của con chim. "Để mày rã họng ra, xem mày có hót được không! Tao sẽ làm cho mày dở sống dở chết rồi mày phải tự chán hót thôi. Hê hê...". Con chim tuy rằng đói một tý, nhưng nó hót vẫn khỏe, giọng vẫn trong trẻo. Đúng là cái đồ dở hơi, thích hót à? Bà thấm tiếp tục giảm khẩu phần thấp nữa. "Rồi mày sẽ phải chết từ từ, tự mày sẽ phải trả giá thôi". Một ngày chỉ có một viên, khi cho ăn bà thấm cố tình cho nó phải quy luy

bà mới thôi. Lúc con chim há mỏ ra, bà giả vờ đưa thức ăn vào, lúc nó đập cái hàm dưới lên thì bà lại rút tay ra, cứ thế, đến lúc con chim gần như kiệt sức, hai cánh xã ra, run lẩy bẩy bà mới mở lồng từ bi cho nó một con đường sống. Đúng là chiêu này hay thật. "Bây giờ mày có muốn ra tao cũng không cho mày ra nữa". Rồi bà đóng sập cửa xuống. Con chim không còn sức nữa, nhưng nó vẫn tiết kiệm sức, ít vận động để dành sức đợi ông về để cố hót cho ông nghe. Nó muốn than thở với ông, tỏ lòng trung với ông. Đã hai ngày nay bà thăm đi vắng cũng quên luôn cho nó ăn, nó không còn đủ sức đậu trên cái thanh ngang được nữa, nó ẹp xuống đáy lồng, hai mắt nhắm nghiền, thêm thiếp trong cơn đói, thỉnh thoảng nó lại nhòm dậy uống vài hớp nước, có vẻ tỉnh táo hơn nhưng lại làm cho nó suy kiệt nhanh hơn.

13. Ông thăm với bà thăm cùng đi vào nhà, vừa đi ông thăm vừa bảo với bà: "Hôm nay có xe đi Nội Bài, tôi gửi con chim đi bệnh viện". "Vâng". Bà thăm cố nén tiếng thở: "Tao cũng mong cho mày mau cuốn khỏi nhà tao, chúc mày thượng lộ. Cứ ra khỏi nhà tao, mày có chết đồng chết đường là tao ngoại phạm". Bà xin phép ông rồi đi vào nhà, còn ông thăm đi ra ngoài vườn, ông vội vã bước nhanh đến chỗ chiếc lồng định tháo cái móc xuống thì ông bỗng thấy lồng chim im ắng, đàn chim hoang đậu trên cây xoan đào cũng im lặng nhìn ông. Ông nhìn con họa mi thấy hai chân nó quặp chặt vào thanh ngang, cái cổ vươn ra, cái mỏ há to trông thật kiêu hãnh. Ông hốt hoảng nhìn con chim đứng bất động rồi nhận ra là nó đã chết. Nhưng mà cái làm cho ông thăm xúc động nhất là cái chết oanh liệt của họa mi. Trước lúc chết nó còn cố hót đến hơi thở cuối cùng. Ông thương tâm nhìn nó, chết rồi mà lời ca vẫn đọng trên môi, chết như thế mới là đáng chết! Ông thăm hai tay run run thò qua cửa lồng định vuốt ve nó lần cuối nhưng lại không dám động vào nó. Lúc này đàn chim hoang đậu trên cây xoan đào đã bay đi hết. Ông thăm buồn rầu hạ cái lồng chim xuống, muốn đặt nó lên đỉnh hòn non bộ để mà chiêm ngưỡng nó lần cuối. Ông bất ngờ nhìn xuống sau tảng đá. Cái gì thế này? Đây chẳng phải là những viên thức ăn màu hồng được mua từ New Zealand đó sao? Ông đã từ từ hiểu ra.

Lúc trước ông cũng nghi ngờ nhưng khi kiểm tra lượng thức ăn thấy còn đầy đủ, không có chứng cứ. Đúng là nghề của ông làm hại chính ông, xử thế nào đây? Sao ông không điều tra cho rõ những lần mới đây nghe tiếng hót khàn khàn, ông cũng có chút ngờ vực nhưng rồi ông lại nghĩ đến chuyện con chim bị ốm, song rồi ông lại gạt bỏ yếu tố này ra khỏi trong đầu vì thức ăn của bọn nước ngoài đang hoang lắm! Đến người ăn còn được nữa là. Ông đau đớn nghĩ đến cái chết của con chim, nó bị chết dần không để lại dấu vết, thật là tàn độc. Nghĩ đến đây ông thậm muốn gọi vợ ra, tội phạm đã để lại dấu vết, chứng cứ rành rành ra đây, nhưng sự đau đớn và kích động quá đột ngột khiến trái tim ông thậm vỡ ra, miệng ông há hốc, một dòng máu tươi trào ra nơi khoé mép, ông từ từ gục xuống ghế.

Trong nhà tiếng bà thăm vọng ra âu yếm: "Anh ơi! Đến giờ uống thuốc rồi".

# NẮNG VỖ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Cái Bếp

Chị Hiên cùng con gái về đến nhà, lúc ấy trời đã sang chiều, nắng vàng óng chiếu xiên một góc. Chị tra chìa khóa vào ổ. Hồng đứng né về một bên cửa, quay mặt ra ngoài. Cô nhìn thấy bên kia đường có một anh công nhân mặc bộ quần áo màu da cam, mặt cũng có màu da cam. Anh ấy đang leo lên cột điện, vô tình nhìn sang vừa lúc gặp ánh mắt của Hồng. Anh nhìn cô rất lâu rồi mỉm cười làm quen. Chị Hiên mở cửa bước vào trong nhà, trong khi Hồng vẫn còn đứng tại chỗ ấy, lẩm bẩm: "Nhìn cái gì mà nhìn?".

Vào đến nhà là chị đi ngay xuống bếp, mặc dù chả có việc gì. Hình như đã thành thói quen bao nhiêu năm nay, bất kể đi đâu, làm gì về đến nhà là chị vào thăm cái bếp trước tiên. Bếp. Nhà và bếp. Trong nhà có bếp và cái bếp gắn liền với chị không dứt ra được. Lối đi đầu tiên khi trở về nhà và lối đi thường xuyên trong ngày là xuống bếp. Căn hộ nhỏ. Tầng một chỉ có gian khách, tiếp đến ô

cầu thang rồi đến gian bếp. Trong bếp có một chiếc cửa sổ vừa để thoát khí vừa lấy ánh sáng. Chị đứng tựa lưng vào bức tường ngăn và nhìn qua ô cửa nhỏ, thấy anh thợ điện đang leo lên đỉnh cột. Trên ấy là cả một mảng dây điện, xoắn, chập, chồng chéo lên nhau lằng nhằng trông đến khiếp. Bên kia đường, ánh nắng buổi chiều xuyên qua kẽ lá của cây sấu già khụ tạo thành từng giọt trên tường bếp quét vôi trắng. Chị vẫn đứng nguyên như thế. Tiếng chân Hồng tèn tẹt chạy trên bậc cầu thang. Chị muốn gọi con gái xuống nhưng rồi lại thôi. Chị đưa mắt nhìn từng thứ dụng cụ treo trên tường và chăm chú nhìn vào cái bếp. Tất cả đều sạch sẽ và ngăn nắp. Duy chỉ có hai cái xoong nhôm là cũ kỹ, còn lại toàn là đồ mới bằng inox

sáng loáng. Chị nhìn hai cái xoong nhôm, thành xoong bẹp lõn nhõn và bất giác thở dài.

Không biết cái bếp và người phụ nữ có họ hàng hay huyết thống gì không? Hình ảnh cái bếp và người đàn bà cứ gắn vào với nhau. Từ lúc lớn lên chị đã theo mẹ vào bếp, khi ấy bà nội hãy còn sống, chị nhìn thấy bà cũng hị hụi trong bếp. Bên nhà bà ngoại cũng thế, nhà bác Hát trưởng họ cũng vậy. Chị vừa bước thẳng xuống bếp vừa nghĩ đến mình, thế hệ của những người thuộc ngày hôm qua và những người của ngày hôm nay. Người phụ nữ hiện đại có cần cái bếp không? Việc giải phóng phụ nữ ra khỏi những công việc gia đình, ly thân với cái bếp, giống như cắt chia huyết thống, vậy cái bếp ở đâu? Liệu gia đình không có cái bếp không? Hằng là con gái lớn của chị, lấy chồng đã một năm nay, thỉnh thoảng vẫn gọi điện cho chị hỏi cách làm món này món kia. Chẳng phải là nó bị di truyền đấy chứ? Nghĩ đến đây chị thấy như mình phạm một điều gì rất là hệ trọng, trong lòng thấy sốt ruột, thấy cần phải làm ngay, cần gọi Hồng xuống nhưng phải có lý do, một việc ghê gớm nào đó đủ làm đối trọng với con gái chị vì chị biết tính nó sẽ không dễ nghe những gì không cụ thể. Chị nhẹ nhàng gọi con nhưng nghe đanh đanh. Nó lại tèn tẹt chạy từ tầng hai xuống, thò cái cổ trên bậc cầu thang xuống hỏi: "Gì thế mẹ?". Chị không trả lời, vẫn đắm đuối với những ý nghĩ. Hồng đi xuống đến bên cạnh chị, thấy mẹ nhìn qua ô cửa sổ bếp, cô nhìn theo và thấy anh thợ lúc nãy mặc bộ quần áo màu da cam, mặt cũng có màu da cam đang gỡ những sợi dây trong cái mớ bòng bong dây nhợ rồi thả từng sợi xuống đất.

- Hôm nay sang nhà cô Hân ăn cơm, con thấy gì?

- Thấy gì ạ? - Hồng thấy mẹ hỏi là lạ.

Liệu nó có hiểu không? Hay là không biết gì thật. Cái mà chị muốn nói với con gái lại không thành chuyện để nói mà chỉ có bằng dự cảm mà thôi. Cô Hân và chị Hiên là bạn với nhau, trước đây cùng làm một cơ quan. Sau này cô Hân chuyển sang cơ quan khác nhưng hai người vẫn giữ mối

quan hệ thân thiết với nhau. Cô có hai người con, một trai, một gái. Hùng là con trai lớn cùng tuổi với Hằng. Hôm nay nhân kỷ niệm ngày cưới, cô Hân mời hai mẹ con chị qua ăn cơm cho vui. Thực tình chị rất quý mến Hùng. Có lúc chị cũng muốn Hùng yêu con gái thứ hai của chị. Trên đường đi đến nhà bạn chị cũng đã từng ao ước trong bữa tiệc gia đình, bạn bè hôm nay, trong một không khí ấm cúng, chị tưởng tượng lúc ấy Hân nét mặt hân hoan, đỏ ửng như màu vang nho, hơi lá lơi đi trong men rượu, tiếng nhạc dịu êm, bạn ghé vào tai chị nói nhỏ: "Cho tao xin con Hồng nhà mày nhé?". Lúc ấy chị cũng vờ lá lơi theo, hai mắt lóng lánh bị men rượu hâm nóng: "Tao cho không mày đấy!". Nhưng đến nhà Hân, chị hơi bị ngỡ ngàng thấy Hoàn ở đây, lại trong trang phục nhà bếp, đeo cái tạp dề "Ngọn lửa thần" mà năm ngoái cô mua một đôi ở siêu thị và đem cho Hân một cái. Chị thấy hơi khó chịu trong lòng, trong khi Hân cứ thản nhiên như không. Trước mặt chị, Hân tỏ ra vô tư và rất vui khi khoe: "Giới thiệu với mày đây là Hoàn, bạn gái của thằng Hùng, con bé này được lắm!". "Thế à?". Chị trả lời nhưng trong lòng lúc ấy vừa thấy ghen tỵ, vừa thấy giận bạn. Hồng với Hoàn là bạn học với nhau, chúng nó chào nhau và chị nhìn thấy Hồng ngồi xuống ghế như một vị khách còn Hoàn thì lảng xảng từ phòng ăn sang nhà bếp, từ nhà bếp sang phòng ăn như một người chủ. Ước tính một bữa tiệc nhỏ như thế này sự đi lại từ nhà bếp và các nơi trong nhà cũng đến mấy kilomet đi bộ. Chị để ý thấy Hoàn vẫn nhanh nhẹn, nét mặt tươi lắm. Các món được bê đặt trên bàn thơm rộ lên. Mọi người ồn ào ngồi vào chỗ, tiếng kéo ghế ken két, tiếng canh cách của bát đĩa va nhau, tiếng lanh canh của những cái ly uống rượu... đã bao năm, những âm thanh ấy không lạ với chị mà nghe vẫn thấy ấm tai. Chị nâng cốc vang chúc mừng vợ chồng Hân, chúc Hùng mau có gia đình. Hân chúc lại chị, mắt cười vui lắm, chị biết bạn đang vui vì cái gì. Mọi người chạm cốc. Hùng ngượng nghịu giới thiệu bạn gái với chị: "Chúng cháu cũng mới quen nhau thôi ạ". Mới quen! Tai chị như ù đi, chị cố gắng nhắm nháp tí rượu, chị muốn mượn rượu để tỏ ra tự nhiên che phủ đi sự bối rối trong lòng. Mới quen mà con bé đã chiếm được cảm tình mọi người. Chị nhìn Hoàn tươi tắn, hai mắt long lanh vừa có chút ngượng ngùng vừa ánh lên vẻ hạnh phúc, còn Hân thì luôn để mắt đến

con bé, không còn quan tâm nhiều đến hai mẹ con chị, luôn mồm hỏi chị xem có ngon không? "Mày nếm thử món này đi. Đấy! Toàn bộ là do một mình "con bé" nó đạo diễn cả". Mỗi lần như thế, chị thấy Hoàn chăm chú nhìn, chờ đợi một lời khen ngợi. Chị bắt đầu ăn từng chút, chậm chậm và quả thấy nó rất ngon. Duy chỉ có món thịt bò hầm, chị thấy hơi thiếu gia vị. Nhưng chị chợt nhớ ra Hân không thích hạt tiêu, bảo nó nóng. Thật là tinh ý! Đấy là chị nghĩ thế nhưng chị lại không khen thẳng vào chỗ đó mà chỉ nói "ăn được". Trong khi cánh đàn ông cứ vục đầu vào mà ăn, mồm khen ngon rồi rít. Thường thì đàn ông khen chê thẳng thắn. Có một số ít hay giở trò "ngoại giao" khen chê lẫn lộn, chị rất ghét những người đàn ông như thế, chị cho là họ hay có thủ đoạn. Nhưng cứ nhìn họ ăn một cách thực thà, ăn nhiều, bổ bã, mồm người nào cũng nhóng nhánh những mỡ thì chắc không có một người đầu bếp nào mà không thấy sung sướng, hãnh diện! Có một người bạn thân của chồng, năm nào cô Hân cũng mời cả gia đình nhưng lần nào cũng chỉ có một mình anh tới. Trong khi ăn, đầu anh thường gật gù, mồm khen ngon và luôn bổ nhào vào món mình ưa thích. Những món mới, anh ngậm nó trong miệng như kiểu người ta cắn một miếng kem, chờ nó tan ra, ngấm vào chân răng làm cho tuyến nước bọt phải mở ra rồi mới thông thả nhận xét, có vẻ dè dặt nhưng chính xác, cái mà bất kỳ một người đầu bếp nào cũng muốn có sự đóng góp chân thành.

Chị thôi không nhìn vào cái cửa sổ bếp, chị nhìn mà không nhìn. Hồng thì không hiểu, cô chỉ biết mẹ gọi mình xuống bếp mà cứ đứng đực ra đấy. Cô đứng xoay người đối diện với mẹ, lưng quay vào bếp, hai bàn chân trần của cô đặt lên nền nhà bếp cảm giác dinh dính. Bây giờ chị mới nhìn kỹ con gái. Năm nay nó đã 22 tuổi. Bằng tuổi này, cách đây 27 năm chị đã từng có một gia đình. Chị không biết bắt đầu thế nào, nhưng chị nghĩ phải là lúc bắt đầu mặc dù rất muộn, phải cắt nghĩa và phải làm cho con chị thấu hiểu. Những áy náy bấy lâu trở thành mối lo mà chị cần phải giải tỏa.

- Ý mẹ nói là, con thấy cái Hoàn thế nào? Nó được đấy chứ? - Chị bắt đầu bằng nửa công nhận, nửa khiêu khích.



- Con chả thấy thế nào cả, nó là nó. Mà sao tự nhiên mẹ lại hỏi con như vậy? - Hồng thấy từng tức trong cổ họng.

- Vì mẹ muốn so sánh con với nó. Mẹ muốn nói về cái bếp.

- Cái bếp nào ạ?

Chị thông thả giảng giải. Lấy trọng tâm là cái bếp và cái hạnh phúc bé nhỏ cũng xuất phát từ cái bếp mà đi ra. Không quá coi trọng nó đến nỗi như một sự nghiệp mà người phụ nữ cần dẫn thân. Chị cố cắt nghĩa cho đơn giản mà rành rọt, nhưng Hồng thì thấy bỗng nhiên sao hôm nay mẹ cô lại triết lý, tưởng cái gì to lớn hóa ra mẹ cô chỉ nói về cái bếp. Nó thì có gì đâu? Chẳng qua nó chỉ là một khu vực mà khi xây nhà người ta phân nó ra, biệt lập để nó làm công việc chứa đựng những dụng cụ để nấu cơm, luộc rau hay rang thịt để ăn. Công năng chỉ có thế thôi. Chấm hết.

- Nó không đơn giản chỉ có thế! - Chị nói - cái bếp chính là nội lực của cả một gia đình. Một gia đình mạnh khỏe có một cái bếp suốt ngày đỏ lửa. Một ngọn lửa nhỏ, ấm áp chui luôn vào người ta tiếp sức cho những ngọn lửa khác và giữ gìn nó đừng có tắt đi. Đó là thứ lửa không ai nhìn thấy nhưng đều thừa nhận nó, đều thấy niềm tin yêu nhau ấm áp trong lòng. Hồng cười. Chủ yếu cô thấy những lời của mẹ hôm nay giống như người ta nấu một thứ canh suông rất khó nuốt. Đành rằng bữa ăn gia đình vô cùng quan trọng vì nó ấm cúng, tình thương, chân thật, không gian, không dối, không phỉnh nịnh, chân thành, tự nhiên. Nó không có cạm bẫy, không phải vừa ăn vừa tính toán, vừa liếc nhìn đối thủ và mồm thì tuôn ra những lời chỉ sạch sẽ bề ngoài. Cuộc sống của thế hệ cô bây giờ không chậm chậm như của mẹ cô. Vậy người phụ nữ mới là người không cần phải chết đuối ở trong bếp. Ngọn lửa gì chứ? Nghe thực là khó hiểu. Triết lý về một cái bếp có gì cần phải quan tâm và quan trọng đến thế?

- Con có biết tại sao cái Hoàn nó được mọi người yêu mến không?

Hồng như bị điếm huyết và cô thấy ngay là mẹ muốn nói gì. Mẹ muốn so sánh cô với Hoàn chứ gì? Sự tự ái đã được cô dẫn xuống giờ mẹ cô lại thối bùng nó lên. Mẹ cô không thể khen ngợi Hoàn chỉ vì một vài lợi điếm nhỏ nhặt, không công bằng tí nào. Bữa tiệc sáng nay khác với những bữa tiệc cũng ngày này của năm ngoái, năm kia. Mọi người thường hay đổ dồn về phía Hồng, săn sóc cô. Hùng thường gặp cho cô và cô thì rất thích mình được Hùng chiều. Nhất là cô Hân cứ vui vẻ ra mặt. Giữa chừng bữa tiệc cô chả vờ say, rồi cứ bả lả, lằng lằng nửa đùa nửa thật: "Cho đứt thẳng Hùng sang nhà cô Hiên mà ở rể". Điều cô Hân vừa nói khiến Hồng đỏ cả mặt, cử chỉ vụng về, trái tim để ngỏ cứ nhộn lên. Năm nay cô tỏ ra bị mờ nhạt trong suốt bữa tiệc. Mặc dù Hoàn thỉnh thoảng cũng quan tâm đến Hồng, nói dăm ba câu bạn bè làm cho cô đỡ lúng túng, nhưng trong lòng thực cũng không hứng thú, lại thấy gai gai khó chịu mà không biết có nên gọi nó là ghen tỵ hay không? Cái cô cần là Hùng kia, chỉ cần anh có cử chỉ tỏ ra âu yếm hay chí ít cũng là ân cần một chút thôi sẽ làm cô bớt cảm thấy mình bị bỏ rơi. Cái cảm giác bị bỏ rơi càng tăng thêm trong suốt bữa tiệc, cô Hân không còn để ý đến Hồng như trước. Từ lúc đến cho tới lúc về cô chỉ được "chúc ngon miệng" có hai lần. Đã có lúc cô định ra hiệu cho mẹ. Nhưng làm như thế thì lộ liễu quá, sẽ làm hỏng bữa tiệc, làm hỏng mối quan hệ giữa hai gia đình và cô cố gắng kìm mình lại, cố gắng nắn nót trong cư xử để cho nó giống như tự nhiên, đủ vào vai con gái của một người bạn, một khách mời thân thiết của gia đình, thế thôi. Về đến nhà mình rồi cô như cởi bỏ được cái gánh nặng tự ái mà cô cứ phải mang trong suốt bữa ăn. Giờ nghe mẹ nhắc đến, cô như bị chọc cho khùng lên, cô nói rất to như không phải đang tâm sự với mẹ:

- Nó chẳng là gì cả. Biết nấu nướng một tý thì đã là cái thá gì cơ chứ!

Chị nhìn Hồng mặt đỏ lên. Chị biết mình không nên nói thêm gì nữa. Cả chị, cả Hồng đều có một tâm trạng giống nhau. Hồng cũng bực bội trong lòng mà chả biết vì sao cô Hân lại có thành ý với một việc giản đơn đến vậy. Nấu nướng thì có cái gì nào? Chả có gì ghê gớm lại còn thô thiển

nữa. Về nhan sắc, Hoàn không thể so kè với cô, quan hệ có sẵn và nhất là có một công việc ổn định, đằng này Hoàn chưa có việc làm. Trong suốt bữa tiệc, có lúc cô tỏ ra căng thẳng và thầm mong cho cô Hân sẽ phải hối hận vì sự vội vàng, lúc ấy cô thấy thích thú và cũng coi như tự an ủi mình. Nấu ăn là một việc nhỏ, sự nghiệp là việc lớn, có công việc là có tất cả, không vất vả mà vẫn có ăn ngon thế mới cần tính chuyên nghiệp, anh giỏi cái này tôi giỏi cái kia. Mà suy cho cùng cô cũng biết nấu ăn đấy chứ, cũng đủ làm đẹp lòng mấy ông bà già lắm cẩm. Chẳng phải mấy lần cô Hân đã nhờ Hồng đến làm bếp đó sao? Tuy có lóng ngóng một tý nhưng thì đã làm sao nào? Rồi cô lại giật mình nếu cô Hân nhờ Hồng giúp cho món sa lát Nga như Hoàn thì cô không biết làm thế nào để vượt qua thử thách, nhưng cô sẽ tỏ ra thông minh hơn, cô sẽ khuyên cô Hân nên chọn món nộm hoa chuối trộn với rau kinh giới. Món này cô rất thích và đã nhiều lần xem mẹ cô làm. Lúc ấy cô cũng có chút oán giận mẹ, cái gì mẹ cũng giành lấy làm nên chỉ có con mắt cô là ngày càng trở nên sành điệu. Thực tình Hồng rất mong cho Hoàn thất bại có thể vì một việc nào đấy làm cho cả nhà phật ý. Nhưng suốt cả bữa tiệc Hoàn không hề phạm chút sai lầm, tất cả cử chỉ, nói năng đều rất tự nhiên và đáng yêu. Còn chị Hiên thì có hơn một ít giận hờn. Chị giận bạn mình thật sự, đáng lý ra Hân nên thông báo trước cho mình hoặc chí ít ra khi đến đây cô cũng nên thanh minh với mình một tiếng vì trước đây Hân không phải có ý muốn Hồng đấy sao? Chị thoáng nhớ ra tối qua lúc Hân mời chị đến dự tiệc nhưng không có lời như mọi năm: "Mày nhớ cho con Hồng đến đi chợ cho tao đấy nhớ". Lúc đập máy rồi chị nghĩ chắc năm nay Hân không bày vẽ gì nhiều, và lại chợ búa bây giờ toàn thức ăn làm sẵn về chỉ việc chế biến. Bây giờ chị mới hiểu ra bạn mình quá vô tình. Song chị lại nghĩ có thể do mình ích kỷ. Mình cần tỉnh táo mà suy xét. Nếu là mình thì mình sẽ làm gì? Chắc là trong lòng các bà đã từng làm mẹ chả ai đại gì mà lại không chọn cho mình một nàng dâu đảm đang. Chị biết mình đã thất bại. Chị đang muốn đầu tư Hồng vào gia đình Hân, một món đầu tư mà lợi nhuận mang lại là có tất cả, nhưng không thể nói ra một cách sòng phẳng mà phải âm thầm sao cho có vẻ như là tự nhiên nó đến. Tất cả phải được giấu đi, gói ghém thật kỹ để nhờ không may có gặp sự cố gì thì giữa

chị với Hân sẽ không bị mất đi một tình bạn đẹp mà hai người đã dày công xây dựng. Chị còn nghĩ thật xa cả đến những va chạm đời thường giữa hai đứa nếu chúng nên vợ nên chồng. Về điểm này thì chị luôn tin ở mình và tin ở bạn mình. Từ tự ái đến thất vọng chị mới nhìn lại mình, và tự nhiên chị thấy giận mình quá, lại càng giận bạn hơn nữa, sao Hân không nhắc nhở mình lấy một tiếng? Mà đã quá muộn đâu, nếu Hân thích thì chị sẽ rên cho Hồng bằng cho bạn ưng ý thì thôi. Hoàn đến, mới đến mà đã chiếm được cảm tình mọi người, đã chứng minh một chân lý giản đơn bằng chính những việc làm đơn giản. Cái chân lý giản đơn rất đời thường ấy mà bất kể những bậc làm cha mẹ nào cũng để mắt đến, đó là cái bếp. Hai mẹ con cứ đứng đối diện nhau ở một phía góc bếp. Bây giờ chị mới thấy không hề đơn giản với một phụ nữ yêu bếp không phải ngày một ngày hai mà có được. Chị nghe thấy tiếng thở bị nén trong lồng ngực Hồng bật ra. Hồng thì thấy mình vô duyên khi bị mẹ gọi xuống đây chỉ để nói mấy cái chuyện linh tinh, cô thấy khó chịu và không muốn phải đứng đây, định xoay người bước ra thì bị mẹ giữ lại:

- Mẹ muốn nói với con, đối với người phụ nữ, cái bếp quan trọng lắm. Nó phải bằng năm một phần trăm hạnh phúc gia đình, con hiểu không? - Cô văng mạnh ra một cái, buột khỏi tay mẹ, vai va vào cánh cửa nhà bếp. Cô nói nhỏ nhưng nghe như đang gào lên: "Cả đời mẹ lúc nào cũng ở trong bếp, sao ông ấy vẫn bỏ đi?".

Bị bất ngờ, chị đứng ngây ra.

Hồng bỏ lên tầng trên, bước chân nặng bình bịch.

Cái mà chị đang muốn dành cho con thì ngược lại, nó làm cho chị bị tổn thương sâu hơn. Nếu không tựa hẳn lưng vào tường bếp chắc chị sẽ bị ngã. Chị nhìn hai cái xoong cũ xếp ngay ngắn trên cái giá nhôm. Đó là hai thứ kỷ niệm duy nhất mà chị mang theo. Nước mắt chị tuôn ra không dừng lại được. Phải, chị đã từng bị thất bại. Cái bếp lúc ấy mới thảm hại làm sao. Không! Chị vẫn nhất quyết nhủ rằng nguyên nhân chính không phải do nó

mà vì sự nghèo nàn đã khiến cho cái bếp trở thành thủ phạm. Ngày ấy nghèo quá và khổ lắm! Cái bếp của người lao động lúc nào cũng trống rỗng. Bữa ăn quanh quẩn mấy miếng đậu phụ chết trương trong cái thứ nước mắm mậu dịch rẻ tiền. Anh ấy bỏ hai mẹ con chị chạy theo một người đàn bà buôn vải, có một cái sạp to ở chợ. Cái bếp của người buôn bán khi ấy lúc nào cũng đầy ắp thực phẩm. Cuộc sống no đủ nhưng từ đấy đã biến anh trở thành tù nhân của cái bếp. Người đàn bà kia suốt ngày ngồi xạng ra bên những xấp vải, còn việc nhà tất tật giao cho người đàn ông không biết làm ra đồng tiền, chấp nhận công việc nội trợ. Anh càng tỏ ra đảm đang bao nhiêu lại càng bị khinh thường bấy nhiêu. Cái bếp do một người đàn ông cai quản khác xa so với cái bếp của người đàn bà cam tâm tình nguyện. Những ánh lửa bếp tòe toẹt, tiếng nước sôi xình xịch, xào xoẹt trào qua miệng xoong, làm cho người đàn ông trở nên vụng về, đổ cả nước sôi xuống bếp. Người đàn bà ngồi xếp bằng tròn trên ghế hết chip chẹp, mai mỉa, rồi thứ tự đọc ra các quy trình cho người đàn ông thực hiện. Còn người đàn ông cứ nhẩn nại, âm thầm sắp xếp, làm theo như một thứ hạnh phúc lộn ngược. Từng bữa ăn, ánh mắt ông chông luôn lén lút đợi chờ một lời khen ngon từ miệng vợ. Khi ra khỏi nhà vẫn bề bề trong cái vỏ đàn ông, nhưng cũng không giấu nổi ánh mắt của những người đàn bà. Sự thương hại dành cho phái mạnh. Tại sao những người phụ nữ ấy vừa muốn giải phóng mình, lại vừa chê bai những người đàn ông bếp núc? Chị không hề thấy nó mâu thuẫn một tẹo nào. Một người đàn ông khác xa loài mãnh thú chỉ biết tha mồi về nhà. Một người đàn ông mà không một người đàn bà nào lại không mong mỏi sự chia sẻ, sự giúp đỡ trong công việc gia đình. Cái hạnh phúc nho nhỏ ấy cứ chắt chiu từng chút, từng chút một và cái bếp là nơi diễn ra, thu nhận và sưởi vào nó một sự ấm áp và chia đều cho mọi người không hề thiên vị. Chị hiểu người ta đấu tranh thì cứ đấu, nhưng cái bếp thì chị nghĩ phải quyết tâm mà giữ lấy vì cái bếp mang giới tính nữ, không thể khác! Thử nghĩ có một ngày nào đó, trong khi người đàn ông túi bụi trong bếp, người đàn bà cứ sột soạt tờ báo thể thao trên tay, đợi cơm vừa chín tới, các món yêu thích của người đàn bà bày la liệt trên mâm, tỏa ra một mùi thơm quyến rũ và một câu thật ngọt rót vào tai người đàn bà

rằng: "Em yêu ơi, mình ăn cơm đi!". Người chồng so một đôi đũa bằng nhất trao vào tay vợ, đương lúc người đàn bà đang thò tay nhón một miếng đưa vào miệng, vừa cố nuốt vừa hà hà vì nóng thì người đàn ông bằng ánh mắt óng ánh vô cùng sung sướng đập vào cái tay người phụ nữ rồi buông một lời âu yếm: "Hư quá!" Thử đổi vị trí xem nào? Không đời nào chị đổi, không đời nào chị để mất cái niềm vui được dâng hiến, từng xúc cảm dâng trào khi nhìn những người thân yêu đang la đà trong những món mình chế biến. Chị rất mê âm nhạc nhưng những âm thanh trong nhà bếp nghe còn hay hơn cả nhạc Trịnh. Những âm thanh đích thực, quen thuộc, thô mộc và hoàn toàn nguyên chất. Chị hiểu các loại âm nhạc đều nhạy theo những âm thanh ấy nhưng gia công và giọt giữa nó trở nên tinh tế hơn, rung động hơn, nhưng chị vẫn nhận ra sự phù phiếm của nó. Âm nhạc nhà bếp là những thứ âm thanh cuộc sống cần, nhất thiết phải có. Sắc màu của ngọn lửa hồng reo lên không bao giờ trể nải. Bát đũa cái lành, cái sứ cũng làm cho chị nghĩ ngợi giống như cuộc sống, với những va chạm thường nhật, cũng sứ vỡ như miếng bát kia, nhưng khi nhìn chúng xếp chồng, ôm lấy nhau khăng khít như là một thứ trật tự gia đình, phải là một thứ trật tự do người đàn bà thu xếp. Nhiều lần đi chợ, chị gặp anh, anh cố tình lảng tránh. Hai người đầu bếp gặp nhau thì có gì là lạ. Chỉ có điều thấy chị anh không dám đối mặt. Anh thấy xấu hổ cũng vì cái bếp. Nếu biết có ngày hôm nay thì không bao giờ anh rời xa vợ con, anh đã có một người vợ tốt chỉ đến bây giờ anh mới thấm. Nhìn chị xách cái làn một cách tự nhiên, mặc cả mua bán tự nhiên. Đẳng này cái làn anh mang cũng miễn cưỡng, mua bán cũng không dám kỳ kèo. Về nhà chị kể lại cho các con nghe. Hồng đâm cái đũa xuống mâm, bảo: "Đáng đời ông ấy lắm!".

- Dù sao ông ấy cũng là cha các con. - Chị nhẹ nhàng bảo thế. Hằng thì ngồi im nhưng Hồng vẫn không chịu: "Mẹ quên ông ấy đi".

Chị vẫn đứng đó mặc cho nước mắt giàn giụa. Nhớ lại, biết chẳng để làm gì nhưng chị vẫn nhớ và bỗng thấy càng tủi thân hơn, nước mắt lại một lần thi nhau rơi xuống. Chị sợ những đứa con của chị lặp lại thất bại, không

phải vì sự đói nghèo mà từ cách làm nội trợ - Nó dường như cũng có cá tính vừa mềm mại vừa dứt khoát, vừa là nguyên nhân vừa là kết quả. Nếu như ông ấy không bị cái bếp nhà giàu cám dỗ, thì căn nhà này, cái căn tập thể cũ xưa, nghèo mà ấm áp, lúc nào cũng rộn lên tiếng trẻ nhỏ, từng tiếng củi nổ tí tách, tiếng anh ho sù sụ khi nhóm hộ vợ cái bếp đun mùn cưa, từng bữa cơm nghèo, nhưng ái ân không bao giờ nhạt nhẽo. Có bao nhiêu cái bếp như thế không ngừng vươn lên cải thiện đời sống và chất lượng ngày càng tăng cao. Cái bếp luôn làm cho người ta hãnh diện cho dù bất kể là loại bếp gì, nó đủ nói lên một điều rằng người ta sẽ nhận thấy sự làm ra hạnh phúc không thể thiếu cái bếp.

Người ta nói nhiều đến nhiều thứ truyền thống. Còn một thứ truyền thống bếp phải do chính người đàn bà hiểu lấy. Chị biết đây là món gia bảo theo suốt với thời gian không bao giờ mất đi, càng không bao giờ nên xao nhãng. Chị thấy mình có lỗi với các con, chị thương chúng nó thiếu sự che chở của người cha nên muốn làm tất cả, làm cho chúng bị cứng khô đi trong cái vỏ yêu kiều của một phụ nữ. Vô hình chị đã xâm hại và tước mất cái niềm vui nho nhỏ, nhưng vĩnh hằng là ở niềm tin yêu, là sự cho đi và đổi lại bằng sự bình yên. Chẳng người phụ nữ nào không mong điều đó.

Chiều chậm chậm xuống, ánh nắng đã ẩn trong tàng cây, và chị dường như đã suy nghĩ kỹ càng, chị biết mình đã phạm sai lầm và đang quyết tâm sửa chữa. Qua chiếc cửa sổ bếp chị nhìn thấy anh thợ điện đã xuống thang. Chị nhìn những cuộn dây cuốn gọn gàng bên dưới, chị biết công việc của anh ta còn nhiều, anh ta còn phải tiếp tục gỡ nhiều ngày. Trên tầng, chị nghe tiếng đóng cửa sổ rầm rầm và tiếng Hồng rít lên: "Nhìn cái gì mà nhìn".

# NẮNG VỖ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Leo Oi, Hàng Gì Mà Rẻ Thế!

Vợ con hăn bỏ về nhà bà ngoại. Trước khi cuốn nhau đi, mụ dặn: "Các thứ đồ đạc em không mang đi một thứ gì, nhớ dùng xong lại để vào chỗ cũ. Anh là chúa hay đăng trí". Hăn nghĩ bụng "Mẹ kiếp! Dặn như trẻ con, ông mày đăng trí chứ có phải mất trí đâu".

Mụ đã ngồi lên xe, lại sức nhớ chạy vào: "À quên, anh hay ăn dấm, nhớ cho cơm vào mẻ". Hăn không thèm nói gì. "Mẹ kiếp! người còn chả thiết, thiết gì đến mẻ". Tiếng xe máy xa dần, hăn cũng dần tỉnh trí, như một con tàu vừa mới vào ga, nghỉ ngơi vài phút rồi lại hành trình. Đã gần một năm nay, căn nhà này giống như cái trại giam, mụ vợ hăn lúc nào cũng ra dáng bà chúa ngục, cai quản tất cả, phủ định tuốt tuột, lúc nào cũng uốn nắn như nhắc nhở phạm nhân; "nhớ phải cải tạo thật tốt để mau mau trở lại với cộng đồng". Rồi già néo dây cũng đứt phụt.

- Thôi mày về nhà mày, tao ở nhà tao. - Hăn tuyên bố như thế. Vợ hăn tròn mắt ngạc nhiên. Mụ nghĩ: "Lão chồng ra đòn này thật hiểm."

- Anh đuổi mẹ con em đi thật à?

- Ừ. - Hăn thét lên, bụng nghĩ: "Chứ lại không à, như thế mới giải quyết tận gốc". Mụ hạ giọng:

- Anh bình tĩnh lại, vì anh, vì con, thực tình em không muốn như thế... "Định thanh lý hợp đồng à, không để cho dễ dàng như thế đâu nhé!". Mụ thanh minh cho nhẹ tội:

- Em yêu anh chứ không yêu vãn.



- Văn thì sao nào! Xấu à?

- Không! Văn không xấu nhưng văn nó bạc. Em lấy thợ xây chứ không lấy nhà văn. Nếu biết một ngày anh như thế này, thà em làm bà cô.

Vợ hăn đi rồi: "Được! Không ly dị thì ly thân, đảng nào cũng thế!". Hăn rất ức vợ: "Em lấy thợ xây chứ không lấy nhà văn". Mẹ kiếp! Nhà văn mà không bằng thợ xây à? Nó ăn phải cái gì mà dám xếp nhà văn bên dưới thợ xây? Thợ xây công tám chục một ngày, nếu ký được hợp đồng khoán gọn, không hớ thì cũng được vài trăm ngàn một công. Đơn giản có thể thôi! Đầu óc cũng đơn giản, không phức tạp như nhà văn. Tám chục ngàn một công là đủ sống trong một ngày, đủ tồn tại đến ngày mai, vẫn duy trì được giống nòi, đủ chất để con đực và con cái tốn lên với nhau vài ngày một lượt. Đơn giản lắm! Nghề thợ xây, cứ vác bay đi là có tiền, chỉ cần có cái bay và chút mồ hôi là có tiền, có tiền là có tình, chỉ cần tình thôi, không cần tưởng, tưởng là cái gì đó cao siêu, mơ màng không ấm được vào thân, thoát tục, siêu thực, khó thấy, không mùi, không vị. Còn tình là lương thực, ngũ cốc, là củ hành, rau răm, cảm khoái trung thực, mắt thấy, tay sờ, chỉ cần nghĩ đến nó thôi là đã đủ thấy sự chắc chắn để tồn tại. Mẹ kiếp! Văn cũng là nghề, nó phải cao hơn thợ xây một bậc, cao sang mà chả phải mua vốn. Nhà văn bảo viết khổ sở lắm, dẫn vật lắm. Hăn cứ nằm miên man suy nghĩ, rồi ông sẽ nổi tiếng cho mà biết, có lần hăn đã nói như thế, vợ cứ từng từng từng: "Em chỉ cần anh xây nổi tiếng thôi, chứ cái nghề văn từ trước đến nay người ta bảo phải kiềng nó ra". Hăn phát cáu lên.

Hai vợ chồng hăn cứ cãi vã, chỉ vì bỗng chốc hăn muốn đổi nghề, muốn thành nhà văn!

- Lành lặn không muốn lại muốn dở hơi!

- Cô bảo ai dở hơi?

- Thì mấy cái ông nhà văn đó, còn hơn cả dở hơi!

- Có cái lò nhà cô đỡ hơi thì có!

- Phải, cái lò nhà tôi có một người bị bệnh điên nhưng mà là điên "xịn", điên "xịn" mới sướng.

- Mẹ kiếp! Điên còn biết sướng.

- Không biết mới sướng, còn hơn nhà văn khổ vì biết!

- À, mà dám bảo văn sĩ là điên à?

Rồi đuổi đánh vợ rình rịch, vợ vừa chạy vừa cãi: "Thợ xây mà cũng đòi trí thức". Chả trách hẳn càng điên hơn đuổi suýt bắt được, mẹ hãi quá phải chạy sang nhà hàng xóm nương náu mấy hôm mới dám về. Suốt mấy tháng liền vợ chồng hẳn cứ đày nhau trong bốn bức tường rồi vợ hẳn bế con về nhà bà ngoại. Hẳn được tự do, liền bắt tay ngay vào sản xuất. Cứ cầm bút lên là chữ chảy ra giấy. Viết xong hẳn đem truyện cho bạn bè đọc thử. Thực không dễ như hẳn tưởng, xem xong nhận xét: "Không đẹp bằng xây bếp, cứ như một đồng gạch". Một thằng phụ vữa còn chõ mõm vào: "Viết thế này mà cũng viết!". Hẳn cố kìm tự ái: "Thợ xây thì biết cái chó gì". "Viết thế nào mới là viết?". "Viết như vậy...". Rồi giảng giải: "Viết những cái bạn đọc cần, đừng viết những cái nhà văn có. Phải viết những truyện kể cả đám thợ hồ như chúng em cũng thích, viết những cái mà mọi người nghĩ ở trong đầu, đừng viết những gì người ta nói ra mồm, bần lâm!". Thì ra là vậy, đám thợ hồ cần ít bị chủ bóc lột, nhà nông cần miễn các loại thuế. Công nhân cần một người đại diện đích thực cho mình. Rồi hẳn cũng về xem lại, viết cái khác rồi lại đem đến nhờ xem. Hẳn chờ cho lũ thợ hồ nghỉ việc liền mời: "Đi uống nước đi". Rồi bỏ tiền ra mua bia cho chúng nó đọc hộ. Lại vẫn cái thằng thợ phụ vữa ấy nhận xét: "Lần này khá hơn, nhưng...". Rồi nâng cốc bia: "Mẹ kiếp! Thằng này uống như lợn, không thấy yết hầu của nó đâu". "Hay tao viết sex cho chúng mà đọc nhá". "Ui da, viết được thì tốt quá. Ở đời đũa chó nào chả sex, đến lợn còn sex". Một thằng thợ cả ra dáng: "Nói chung có rất nhiều thứ chúng tôi cần.

Chúng tôi rất cần có nhu cầu giải trí, không thích được dạy dỗ, tự chúng tôi biết phải làm gì chứ! Thế nhờ cứ nghe nhà văn, nếu sai thì nhà văn có đền được không? Lòng buồn tã tượi, nhìn "đống gạch" mà chán nản, rồi "đập ra", "xây lại" cuối cùng truyện cũng hiện ra như một cái "bếp" thật. Xong xuôi hẳn đem bản thảo nhờ một nhà văn lớn, có cái chân tập tễnh góp ý: "Được đấy! Có truyện đấy! Anh là thợ xây phải không? Thảo nào văn còn dính đây vôi vữa". Hẳn đem về sửa chữa, "rửa ráy" chữ nghĩa cả ngày, cả đêm bất kể thời gian, thức ngủ chập chờn, quên cả ăn, con chó cũng phải đói theo, cứ ve vẩy cái đuôi, hẳn cúi xuống vuốt ve "cả nhà này chỉ có mày là trung thành với tao, con vợ tao cũng không được bằng mày". Thấy chẳng sơ múi gì nó lui đi ra góc nhà phục xuống đôi chi trước, hai mắt liu thiêu, ngáp liền mấy cái, rõ cả dãi ra. Hẳn nhìn thương quá. Hôm sau hẳn quyết định đem chồng bản thảo lên nhà xuất bản. Rồi hẳn đi, phóng xe một mạch, xem địa chỉ ở đường X. Đến cổng nhà xuất bản thấy hai dãy đại lý bán báo, hẳn sán vào chỗ mấy con mụ đang cầm quạt phe phẩy. Thấy hẳn tất cả nhao nhao: "Bác múc cho em con lô". "Chú ơi! Chú chọc lỗ nào? Đây, để cháu ngửa ra cho chú chọn". "Anh ơi, sim Vina đang khuyến mại toàn cầu". Hẳn hỏi một bà: "Sao lại quạt cho báo?". "Không quạt nhờ ruồi ỉa vào thì bán cho ai!". "Cho tôi hỏi thăm nhà xuất bản...". "Tầng tư ấy, hứ!". Hẳn đi lên tầng bốn, gặp trưởng ban biên tập, trao tập bản thảo. Liếc nhìn bút danh, anh ta hỏi: "Anh mới viết à?". "Vâng! Mới tinh". Rồi cầm cúi đọc một đoạn đầu, một đoạn cuối ra cái điều xem hẳn mở, kết thế nào, diễn ngôn có đạt không, chắc thế! Rồi ngẩng cái mặt lên, chiếc kính tụt xuống sống mũi thành ra hai con mắt cứ dốc ngược lên: "Được, nói chung để in được chúng tôi sẽ biên tập lại, có chương phải roóc đi, có đoạn phải bồi thêm vào cho nó hay hơn". "Các bác đã roóc xương, lọc da thì đâu còn là người ta nữa, có hay hơn thì cũng đâu phải là họ nữa, thế ra là thành văn máy à?". "Tùy thôi! Anh mới viết chắc không biết đâu, nhiều ông lớn chúng tôi còn lột da ra nữa là. Tùy thôi! Nhìn chung cả chúng tôi, cả bạn nữa đã bước vào đây tức là bước vào nhà của người khác, nói thế anh bạn hiểu chứ?". "Không hiểu lắm". "Rồi từ từ sẽ hiểu, tốt nhất là biết thôi, biết là đủ đấy". Anh ta lưỡng lự một tý rồi bảo: "Anh mới vào nghề nên tôi dặn này, cái giống nhà

văn ông nào cũng ngang, mà ngang là thiệt". Rồi với tay nhặt một cái bản thảo dứ vào mặt hẳn: "Đây này! Như cái tay này chỉ viết về tình yêu thì chả ma nào động đến. Muốn viết thế nào thì viết. Ba mươi sáu kiểu sex chứ bảy mươi hai kiểu đây cũng in tất chả phải mất công sửa làm gì, vừa mới in xong chữ còn nóng là đã bán hết". Trưởng ban niên tập nhìn hẳn đang mân mê tập bản thảo rồi bảo tiếp: "Thôi, hiện thực nó khó quá thì cứ tình yêu muôn màu mà nện". Nói xong đứng dậy như ý bảo kết thúc: "Thế này nhá...". Hẳn chìa tay ra - Anh cứ về, chúng tôi sẽ xem hàng, cái nào in được, cho in, còn bản thảo nhà xuất bản không gửi lại, chắc anh biết". Hẳn nắm bàn tay ướt nhèo nhèo, lạnh như tay người chết: "Thế còn quyền lợi thì sao ạ". "Nhuận bút... phần trăm giá bìa, chúc anh thành công". Hẳn chào anh ta, ra đến cửa còn nghe thấy tiếng lẩm bẫm: "Lại thêm một thằng dở hơi nữa". Suốt dọc đường về, hẳn nhắm tính đến bao giờ nhuận bút mới bằng lương của thợ xây! Nghe nói có nhà văn cả đời chỉ sản xuất được có mỗi một truyện, thế thì lấy gì mà ăn? Không ăn đến thánh cũng chết, đừng nói đến nhà văn! Nghĩ đến đây mồ hôi hẳn vãi ra như cơm nguội, có thứ nghề nào như nghề văn không? Có không hả giờ? Hẳn nghe nói có ông nhà thơ là Nguyễn kều: "Nhà văn...đói như ngan ấp". "Mẹ kiếp! Được như ngan ấp đã sướng". Thế mà hẳn cứ tưởng bở, lúc nào cũng bở lên, sôi nổi đến lạ. Giờ bình tĩnh lại mới thấy nghề văn đếch chơi được, dễ đâu là tưởng, là mộng mị, đầu óc du dương cái nghề sang trọng, ôi nghề... Nghề ơi là nghề! Nhìn cái tập hàng mà phát chán! Giá lúc ấy có ai rủ xuống âm ty thì cũng đi. Ngày trước các cụ viết văn để chơi, viết cho nó sướng, cho nó sang vì nó khó, càng khó càng thích, văn càng thanh tao thì càng thoát thực, càng được xã hội khen. Thế mới chết! Ngang với các cụ bỏ bom lũ con cháu còn gì. Các cụ càng nêu cao tinh thần coi thường vật chất, gọi nó là tầm thường, cho mình là tao nhã để dạy con dạy cháu đẽo gọt cốt cách. Nhưng có ai biết các cụ toàn lừa các cụ bà, nếu không có vợ nuôi chắc cũng thường thôi. Còn thời nay con cháu các cụ nó khác, toàn một lũ tóc xanh, mỏ đỏ không lừa được các cụ đâu, các cụ có mà thêm vào cái thanh tao kẻ sĩ, đừng hòng cho bám, đã không cho bám thì thôi lại còn chê nhà văn là lũ dở hơi! Thế mới biết con cháu các cụ mất dạy hơn. Mộng tưởng vỡ như

bong bóng giọt gianh, đúng như mẹ vợ hẳn nói "chưa tài đã chết", sao lúc này hẳn thèm có bao nhiêu cái tài đem giả quách đi cho xong, giả hết không bớt lại tí nào để "thần tài" đừng có hòng mà cựa quậy. Có người bảo hẳn nghề văn bây giờ không sống được đâu, phải tìm gửi vào một cái nghề nào đó, lấy nghề khác để nuôi nghề văn. "Mẹ kiếp! Sang trọng thế mà phải ký sinh à?". Văn của hẳn lại phải ăn nhờ vào vôi vữa hay sao? Đã là nghề thì phải cho rõ ràng ra, nghề ra nghề, phải được tự do hàng hóa như các nghề khác chứ? Nếu không có thì giờ cái thần hồn, đang đứng trên giàn giáo mà đầu óc cứ nghĩ đến người Dơi là lộn cổ xuống đất ngay lập tức. Làm thợ xây ăn no, ngủ kỹ xách bay đi, loáng một cái là có vài ba chục ngàn, đảng này vài ba ngày chữa chắc đã viết được mười dòng, chẳng khác nào bị đi kiết lị, sản xuất đã "khô", đến lúc đem hàng đi thế mà có nhà xuất bản lại bảo: "Chúng tôi in cho là tốt rồi!". Hàng chùa à? Có nhà đài còn cứ như là bắt được truyện, lấy ra đọc để lôi kéo khán giả, nhà văn nghe được cứ lim dim ngồi nghe xem chừng cảm động lắm! Vợ đi qua lừ mắt: "Để cho đĩa hút máu thế mà cũng chịu được, thật đúng là đồ dở hơi!". Hẳn không tin rồi kén mãi mới có nhà xuất bản mua. "Mẹ kiếp! Hàng chó gì mà rẻ thế!". Thậm chí lại còn cho không nữa chứ, giời đất ơi... Mình đi xây, khách hàng mời mọc, xếp hàng đông như kiến, đuổi đi không hết. Mà xây cũng khó chứ tưởng à? Nhà văn liệu có xây được bấp không? Không chứ gì! Xây làm sao được, xây khó lắm! Xây đã khó vậy lại còn phải biết "nhảy dù" từ giàn giáo xuống sao cho hạ chân tay, đầu óc, mình mẩy cho thật an toàn, thợ xây là cũng tài lắm chứ tưởng à? Ừ, không nói phét đâu, thợ xây vác bay ra khỏi nhà cộng với ít mồ hôi thì đúng là thích đi đâu thì đi, chỉ cần làm vài ba buổi là có tiền hạ trại, chơi chán lại đi chỗ khác. Cũng đều là lao động cả thôi. Lao động chân tay chẳng hóa ra hơn hẳn lao động chữ nghĩa hay sao? Hẳn cứ lang thang như mộng du, không ra diên, nhưng giống dờ hơi lắm! Chết, chết, giống lắm! Thảo hèn nào mà mẹ vợ cứ giãy lên đành đạch khi hẳn muốn chuyển nghề viết văn. Chậc! Tôi nói với các bà, bây giờ kiếm được một thợ xây còn khó hơn tìm một nhà thơ. Chậc! Ra ngô là gặp nhà thơ. Chậc! Chỉ khổ đũa nào lấy phải thằng chồng dờ hơi! Cái đầu dị mộng dẫn đôi chân hẳn lang thang đến một quán bia hơi, mùi mực nướng thơm ác

quá, gã chủ quán đem những con mực ranh đốt cho cháy khét rồi dùng quạt công nghiệp thốc ra như bão. Mùi mực nướng lẫn với hương bia tươi cuồn cuộn đổ ra đường, dính vào mũi khách đi qua, bố thằng nào mà chịu được! Đây mới là đích thị cuộc sống, có mùi và có vị, nước dãi chảy ra đầy chân răng là có thật, không hư ảo, lừa phỉnh, không trí trá. Ôi, cuộc sống ơi, cuộc sống mới thật đáng yêu, người ở quanh ta mà ta cứ loanh quanh tìm kiếm... Như buổi chiều nay, như mọi chiều hè, sau một ngày vật lộn cật lực với tiền bạc, lại được ngồi cùng với bạn bè, với cốc bia trên tay, trông gheo con người mới thấy thấm thía nụ cười, nụ cười từ trong gan ruột, không sâu hiểm, không ác độc với cuộc đời... Hẳn bỗng rùng mình như tán cây rũ những hạt mưa đậu nhờ trên lá vì hẳn chợt nhận ra một điều: Cuộc sống vốn giản dị, thật thà với tất cả mọi người, không gét bỏ ai, công bằng, thân ái, ai muốn lấy gì cho phù hợp với bản thân mình thì lấy. Có thể thôi mà hẳn cứ loanh quanh, cứ tự dối mình...

- Ôi, nhà văn! Ngồi xuống đây.

Hắn thấy mấy người bạn cũ, thấy ông nhà văn lớn có cái chân què "hôm nay mới thấy ông ấy từ gốc đến ngọn. Khiếp, tã quá!". Nhà văn hỏi: "Dạo này hàng họ thế nào?". "Cháu đầu hàng rồi!". "Ừ, hàng là đúng". Mấy người bạn hỏi: "Dạo này còn đi xây không?". "Còn chứ!". "Thế thì ngày mai khởi công xây cho tao cái bếp". Nghe tiếng "xây", mấy bàn bia xung quanh ùa đến:

- Anh là thợ xây à?

- Chú em là thợ xây à?

- ...

Tíu tíu đặt hàng. Nhà văn già đứng dậy trả tiền bia qua vỹ vai hắn:

- Đây mới là hàng thật cháu ạ! Rồi tập tễnh đi ra, lừa đôi chân qua các hàng bàn xiêu vẹo...

Ngay chiều hôm ấy, hấn về bà ngoại đón vợ con, vợ mừng quá, quỳnh lên, nhìn chồng như vừa ngoi dưới âm ty lên, không nói được bằng mồm, nói toàn bằng mắt: "Nếu có cái đuôi ở mông, hấn sẽ vấy rồi rít".

- Về nhà thôi! Về nhà thôi! - Hấn reo lên như một đứa trẻ, trông ngây ngây, thương thương đến tội nghiệp. Hấn khoe: "Anh vừa ký được hợp đồng, ngày mai vợ chồng mình đi xây bếp".

- Anh về trước đi, để em đi ra chợ. - Rồi mẹ đi thật nhanh, mua bán thật nhanh vì vui quá, sướng quá, niềm vui nóng hôi hổi "mình phải nâng niu, đừng có dại mà chạm vào Đam Văn Mê của anh ấy, nhớ đấy! Anh ấy hồi nghề rồi, nghề sống rồi, ôi sao mà sung sướng thế không biết! Lúc mẹ xách mớ cá về, vẫn thấy hấn đợi ở cửa, mẹ sung sướng quá, hai mắt tóe cả lửa ra: "Anh ơi, em vẫn đợi cảnh này, sao mà ấm áp thế! Đời này, kiếp này anh đừng có mà viết văn nữa nhé! Nhớ nhé!". Con chó nhảy bổ lên hôn cả vào cổ hấn, thấy mà vui! Mẹ xách cá đi vào bếp: "Mình ơi, em nấu dấm cá nhé!". "Ừ, món anh thích mà!". Một lúc thấy vợ tiu nghỉu đi ra:

- Anh ơi, mẹ chết mất rồi...

Hấn cười lạnh như thợ xây:

- Ừ, mẹ không ăn mẹ chết. Văn không ăn thì văn

mới hay. Hấn nhìn con chó đang thè lưỡi ra: "Văn mà phè phờn thì chó nó thèm, phải không mà!"

Hấn ôm ngang lưng vợ, thủ thỉ: "Từ rày ngày mai, anh xây còn em phụ hồ. Anh một đầu dây, em một đầu dây, mỗi đứa đứng một đầu cánh, em nhỉ". Hấn bỗng nhìn thấy nhà văn què cặp nách cuốn bản thảo đi qua. Hấn liền gọi với ra:

- Ông ơi, đợi em với!

Hắn đi ra, lại chẳng thấy ai cả liền quay vào nói với vợ: "Hình như anh bị ma nhập". Mẹ vợ hắn tỉnh như không...



# NĂNG VỖ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Ô Ăn Quan

Bà lão lúi húi nhặt những viên sỏi trong chậu cây cảnh trong khi ông lão đang vẽ xuống nền sân gạch. Một cái hình chữ nhật có năm ngăn, lại chia đôi năm cái ngăn ấy thành mười ô. Hai đầu chiều rộng vẽ tiếp hai cái cung tròn - Ô ăn quan đấy!

- Xong chưa bà? - Ông lão bày hai cái ghế con, hỏi.

- Xong rồi đây! Nhưng còn thiếu hai ông quan nữa.

- Ôi dào, cái gì mà chả làm quan được.

Nói rồi nhặt hai cái mẫu đầu lọc vớt ngoài sân đặt lên hai cái vòng cung. Bà lão trở lại thấy thế, cười:

- Ông thật là! Quan nó phải to hơn quân. Mà quan ra quan chứ ai lại làm như thế! Thôi, cứ để đấy cho tôi.

- Đặt ở đâu thì thành quan ở đấy, có cái gì. - Ông

cắn nhẩn.

Bà lão trở vào trong bếp lấy hai bao diêm mang ra. Ông nhìn rồi khen: "Hai ông quan này đẹp thế!".

- Bà rải quân đi.

Bà ngồi xuống, bỏ những viên sỏi ra. Chia đều mỗi ô năm viên, còn thừa một viên bà nhón nó lên ném ra xa, vừa nhìn ông ý nhắc:

- Ông là chúa hay ăn gian!

Ông cười:

- Có tôi với bà, ăn gian làm gì.

- Chơi hôm nay phải nghiêm chỉnh đấy!

- Quân tử nhất ngôn! Tôi đi trước.

- Không được! Ván bài này quan trọng không đùa được. Chơi như ngày xưa ấy!

Ngày xưa. Thời trẻ con ông với bà từng chơi trò này. Ừ, chỉ có trẻ con là công bằng thôi. Hai người nắm tay "oản tù tì". Ông ra chậm hơn bà một tí thôi. Ông thắng. Thế mà bà cũng mắng:

- Ông là chúa hay ăn gian!

Ông bốc sỏi lên và rải ra các ô

- Tôi có gian gì đâu. Bà thua rồi!

- Được! Chưa biết mieu nào cắn mừu nào đâu.

Hai người vừa chơi vừa tính toán quân bài. Bà theo dõi ông rất chặt. Bên này ông đã ăn được một quan. Vốn cũng kha khá. Đến lượt bà đi, rải hết quân, chỉ còn một lượt đi nữa là bà ăn tất cả quan, cả quân bên phía bên ông. Ông bỗng vu cho bà ăn gian rồi lấy tay xoa lẫn lộn hết cả.

- Chơi lại! Bà ăn gian. Chơi lại.

Bà không bằng lòng:

- Ông ăn gian thì có! Tôi đã lường trước rồi thế mà vẫn bị ông ăn gian được. Ông chả quân tử tí nào. Được! Tôi tha cho ông ván này.

- Quân tử nhất ngôn là quân tử đại! - Ông cười.

- Ván này thôi đây nhé! - Bà giao giá.

- Ủ, ván này thôi. Thua là bà chết trước đây!

Tối hôm qua, tối hôm kia, tối hôm này, hôm kiết, hôm kiết. Ông bà vẫn nằm sòng đôi trên giường mà tranh cãi với nhau, lý lẽ, phân trần, ai cũng mong cho người kia chết trước. Bà khích:

- Trông ông cũng chả còn được mấy nả nữa đâu.

- Có bà thì có. Trông người cứ như quả táo tàu. Bà sắp thặng rồi!

- Ông thì hay hóm lăm! Người đâu mà nhìn xương cũng hói. Chết đến đít còn nói phách!

Rõ chán! Hết khôn dòn đến đại. Người này cứ thích người kia phải chết trước. Cuối cùng bà nghĩ ra một cách.

- Cứ mong nhau chết thế này thì khó quá! Thôi, mai tôi với ông sẽ chơi một ván bài xanh chín, ông nhé!

Ông khôn lăm! Vừa nghe bà nói xong là ông đồng ý ngay rồi ông đưa ra các thể loại bài bạc mà bà dốt

không biết đánh. Bà cũng là đối thủ không vừa, chớ có mà coi thường.

- Cả đời ông cờ gian bạc lận tôi sao sánh được.

Thôi ông chơi với tôi một ván ô ăn quan cũng tạm gọi là công bằng.

Ông đồng ý ngay. Riêng món cờ bạc ông chưa bao giờ biết thua.

Ván trước coi như xí xoá. Bắt đầu sang ván mới, bà lại chia bài. Ông "oản" lại được đi trước. Trong lúc đi bà luôn để mắt theo dõi kỹ trong lòng

bàn tay ông, ông đừng có hòng mà ăn gian!

- Hôm qua tôi chả ngủ được tí nào bà ạ.

- Ủ, tuổi già thường ít ngủ. Tôi cũng thế. Không ngủ được thì thức!

- Tôi sợ thức! Thức lại phải nghĩ ngợi khổ lắm, thật đấy! Tôi sợ đêm. Cứ phải đi ngủ là tôi sợ! Mỗi lần nhắm mắt tôi lại nhìn thấy ba con kiến chúa mặc áo xô,

theo sau là một đàn kiến thợ chít khăn trắng tha tôi đi khắp nhà.

- Ông nói làm tôi hãi bỏ xừ! Nào nùng lắm.

Nghe ông mà ruột gan cứ xọp lại. Có ông cả nghĩ chứ đàn bà chúng tôi giỏi chịu đựng. Ông cứ chết đi, tôi chịu được tất!

Ông "hừ" một cái. Đến lượt bà đi. Vừa đi bà vừa lái chuyện:

- Hôm qua cả Cúc nó gọi điện về. Lúc ấy ông đang ở ngoài vườn. Tôi nghe máy.

- Nó có nói gì không? Ủ, - ông chỉ cây bàng - Hai đứa nó bằng tuổi nhau. Cây bàng đã trút hết lá vào cuối mùa thu giờ còn trơ lại những cành khẳng khiu, sót lại hai cái lá úa vàng.

Bà cũng nhìn theo tay ông, bà cũng đang liên tưởng đến những vòng đời, những cái mầm non bên trong đang thúc mạnh, mắt nhìn hai chiếc lá còn sót lại cô đơn, tàn tạ nhưng vẫn để ý đến các viên sỏi: "Ông ấy là chúa hay ăn gian".

- Thế nó có định năm nay về Ca-li chỗ thằng Hồng không? Mà thằng ấy cũng tệ, lấy đến mấy đời vợ mà trước khi cưới cũng không thăm anh lấy một lần.

- Chả biết ở Mỹ bận rộn thế nào mà lại thế! À,

nó bảo vợ chồng con Nhài theo quân đội Mỹ đi sang Libya rồi.

- Thế à, chúng nó thì lúc nào cũng chỉ mong cho thiên hạ đánh nhau, chúng nó càng vớ bở.

- Hay là năm nay ông đi chuyến nữa? Ở với mỗi đứa vài hôm cho chúng nó đỡ buồn.

- Thôi, tôi lạy bà! Bảo bà, bà không đi. Nước Mỹ tiếng thế cũng chẳng sung sướng gì, đầu óc suốt ngày cứ căng ra như mặt trống.

- Tôi mà như ông thì tôi theo phứt các con. Tôi ở lại còn vườn tược, cửa nhà, mồ mả chứ để ông ở nhà sao được.

- Tôi nói thật đấy! Hai năm trời tôi ở bên ấy tụ tập được đầy đủ gia đình là cả một vấn đề. Giáng sinh này lại hẹn đến Giáng sinh sau. Cho đến tận lúc tôi về cũng chả gặp được chúng nó. Đứa nào mời là đứa ấy lo, còn lại chỉ khỏe gọi điện.

Ông chờ bà đi xong. Lướt này bà bị "chẳng" chả ăn được quân nào. Ông bốc quân lên rồi lại bỏ xuống:

- Từ nhà thằng Cúc đến nhà thằng Hồng bay mất hai tiếng rưỡi. Từ nhà thằng Hồng đến nhà con Nhài mất một tiếng mười lăm. Ở nước Mỹ người ta coi trọng công việc, mở mồm ra là: "Chính xác" - "Hiệu quả". Tôi ở Mỹ hai năm, tiếng thế mà đã đến được nhà hai đứa kia đâu. Bao nhiêu lần bảo thằng Cúc đưa tôi đi. Nó gọi điện cho hai đứa đến đón. Tôi biết chúng nó "Hiệu quả" lắm! Cho nên chả đề nghị nữa. Nhưng mà gọi điện ngày nào cũng được. Sướng lắm!

- Ông có gắng chúng nó về quê chơi không?

- Có! Nhưng chúng nó cứ nằng nặc mời bố mẹ sang ở bên này. Bà tính chúng nó cũng như mình, đi đâu mà không thấy thân quen thì sợ lắm! Nhìn cái gì cũng lạ thì quả hãi thật. Ấy, đến lượt tôi đi.

Bà nhìn ông bốc sáu viên sỏi mà đếm theo tay chỉ có năm lần đi. Ô cạnh đó có ba viên, rải tiếp là vừa vắn ông ăn quan. Bà cười ranh mãnh:

- Ông là chúa hay ăn gian! Tôi đã đếm trước rồi đấy. Chơi cho nghiêm chỉnh vào.

- Bà tinh thật!

- Chả tinh! Tôi là vợ ông, ông làm gì tôi chả biết. Ông chơi bài cũng gian, làm cái gì cũng gian lận.

- Nhưng cả đời tôi chưa làm hại ai bao giờ. - Ông cãi! - Thừa nhận là tôi có khiêu đấy chứ!

Hai ông bà cười như xúc xắc, chẳng cần giữ gìn làm gì. Cả những chuyện bí mật làm ăn của ông trước đây, ông lừa thiên hạ thế nào giờ cứ bô bô nói ra, không sợ gì phải giấu.

- Bây giờ thì chả thiết gì bà nhỉ? Hảo huyền hết cả. Vù một cái đã mấy chục năm, chán quá! Tiền bạc, danh lợi hảo tất! Sống càng đầy đủ bao nhiêu càng chán bấy nhiêu. Sống đã sợ, sống lâu càng sợ! Chán thật! Ông cầm viên sỏi trong tay, chưa đi vội, lại nói tiếp:

- Chả ai bất hạnh như vợ chồng mình, bà nhỉ?

Bà mắng:

- Ông nói linh tinh cái gì thế! Mình có ba mặt con. Bất hạnh là bất hạnh thế nào?

- Tôi hỏi bà, lúc chết thối ra liệu chúng có về kịp hay không? - Nói rồi ông thở dài sườn sượt. - Tôi hẳn sống lắm rồi. Bây giờ tôi chỉ lo cho bà thôi. Nếu vô phúc tôi mà đi trước...

- Ông than vãn nấu chín cả ruột. Chú ý mà chơi bài không có thua lại đổ tội cho là không để ý.

- Kiểu gì tôi cũng thắng được bà. Cả đời bà cứ nhường nhịn tôi. Còn mỗi cái chết là bà chả chịu, cứ đòi tôi chết trước. Tôi mà chết bà ở lại một mình khác gì

ma sống!

- Ma tôi cũng không sợ. - Bà giục: "Đến lượt ông đi đi. Ông đi đến lượt thứ hai thì ăn được mỗi quan không".

- Hết quan toàn dân kéo về.

Ông đặc ý nhìn đồng sỏi trong lòng mình to hơn đồng sỏi của bà.

- Lần này thì bà phải chết rồi! - Ông reo.

- Còn lâu nhớ! Ông đừng có mà tưởng bở.

Bây giờ là lúc ăn thua. Hồi hộp không kém gì lúc sòng bài mở bát. Ông bỏ ra một viên, bà cũng bỏ ra một viên. Lúc hết ông vội hỏi bà: "Còn không?". Bà từ từ mở bàn tay ra còn đúng một viên. Bà thắng. Ông cuống lên. Mặt nhăn lại. Già nua. Buông xuôi.

- Tôi không chơi gian thì không thắng được ai. Lần đầu tôi chơi một ván thật thà đã thua trắng tay. Tôi biết mình có khiếu gian lận mà!

Bà thu hai đồng sỏi lại với nhau, trịnh trọng "tuyên" ông chết trước!  
Ông van vỉ:

- Tôi xin bà! Từ trước đến giờ tôi chưa xin bà cái gì. Tôi muốn chơi một ván thật thà nữa. Ngày trước cái tay Khổng Minh bảy lần tha Mạnh Hoạch. Ở ta không "quá tam ba bận". Thua ba bận là tôi tâm phục, khẩu phục, không còn ân hận gì nữa, tôi xin xưng phong chết trước!

Bà nhìn ông thật thà tận ruột, có ý xiêu xiêu, bụng nghĩ: "Ông còn thể này kiểu gì cũng thua".

- Được. Ông cố mà giữ lấy lời. Tôi đàn bà biết phận. Nhưng ông đến hai lần, còn một ván chót mong ông nhường nhịn đừng ăn gian là được.

- Vậy tôi nghe theo ý bà.

Ông lại sôi nổi hẳn. Đàn bà là dễ lừa lắm! Ông cười cười rồi nhìn bà chia quân. Lúc chia xong bà hỏi:

- Ở Mỹ có bốc mả không?

- Không! Nó đốt.

- Thế thì cháy hết hồn vía còn gì?

- Cho nên nó có thờ ai đâu.

Ông bà lại "oản". Ông lại được đi trước, bà tị nhưng lại bảo ăn gian, ông bảo bị oan. Lần này ông vẫn xuất quân như cũ nhưng rải ngược lại, đổi cách chơi. Đến lượt bà đi, bà hỏi tiếp chuyện lúc này:

- Thế ở Mỹ con cái muốn báo hiếu bố mẹ thì làm thế nào?

- Người ta báo sống chứ không báo chết!

- Thế nhờ chết ở Mỹ thì làm thế nào?



- Đốt!

- Thế thì thềm vào. Thôi sau này ông chết tôi cứ

ở nhà.

- Ấy, chắc gì tôi chết mà tính sớm. Ván này tôi sẽ cho bà chết! Bà chết, đợi xây nhà mới cho bà xong là tôi tềch đi Mỹ. Chết, cho Mỹ nó đốt.

- Không được! Như thế tôi với ông sẽ không được gặp nhau nữa. Vậy ông chết trước là tình lý vẹn cả đôi đường.

- Bà khéo tính lợi cho mình. Ở Mỹ văn hóa chết cao lắm! Bà nhìn đây nhá, tôi xơi được một em quan đây này.

- Tôi công nhận ông chơi tử tế đấy. Ông cũng nhìn tôi đi đây này, tôi cũng xơi được một anh quan đây.

- Không ngờ bà cũng cờ bạc gạo, hay phết! Tôi nói với bà, ở ta và ở Mỹ cách làm "hiếu" khác nhau lắm. Nhưng phải có tiền, rất nhiều tiền mới mong có "hiếu".

- Sao lại vậy? "Hiếu" mà khó thế thì cũng sợ chả dám chết. Ở ta không có xu nào cũng có "hiếu".

- Nhưng ở ta "hiếu" thật, "hiếu nhái" chả biết đâu mà lần. Mỹ chính xác lắm!

Hai lượt đi bà ăn được cả hai. Ông ăn một lượt, "chăng" một lượt nhưng nhìn đồng sỏi của bà chỉ ngang với đồng sỏi của ông. Ông lại kể tiếp:

- Ở tòa nhà bố Cúc ở có anh Trương sống ở tầng chín chín, cách trời một đoạn. Anh sang Mỹ từ ngày cách mạng văn hóa. Nghèo lắm! Sau này vẫn đón bố sang phụng dưỡng. Báo chí Mỹ ca ngợi hết lời, coi như là tấm

gương cho toàn dân Mỹ học tập. Bỏ chết, đốt. Nhưng anh Trương không có tiền thuê cốt để ở nhà quàn, cất ở nhà thì sợ cảnh sát môi trường phạt tiền. Cuối cùng anh đành mang bố về nhà đem cái tro ấy ra ăn mỗi ngày một ít.

- Khiếp!

- Anh Trương nói: "Thương bố thì để trong lòng". Thăng Cúc, thăng Hồng, con Nhài nhà mình chả biết có được tí thơm thảo ấy không? Nên tôi lo lắm! "Hiếu" bây giờ trở thành xa xỉ, ai có phúc mười đời mới được hưởng một tí. "Hiếu" bây giờ hiếm lắm! Xa xỉ lắm!

Bà đang đi bỗng dừng lại chả biết tính bài hay nghĩ đến "hiếu". Ông giục:

- Bà đi đi! Không ăn gian được với tôi đâu.

- Ông chỉ được cái suy bụng ta ra bụng người. Đây tôi đi đây. Ăn.

Ông đi lượt cuối, ăn thêm được một ít nữa. Nhìn đồng sỏi của ông nhỉnh hơn bà. Ông tin chắc ván này bà sẽ thua. Bà chết!

Lại đối nhau khẩu trừ, hồi hộp đến viên cuối cùng. Mở bàn tay ra bà còn, ông hết. Ông lại thua. Ông cứng đờ người ra, tự nhiên nói lắp: "Không... không, thế... thế, nào...". Bà lão chìa hai bàn tay thừng chèo chẳng chịt trên mu định gom hai đồng sỏi làm một. Bất ngờ ông bảo:

- Bà để nguyên đấy cho tôi kiểm.

Bà ngỡ ngàng:

- Kiểm là kiểm thế nào? Ông tâm phục khẩu phục đi!

Ông đếm tổng những viên sỏi, thấy thừa ra những năm viên. Thì ra bà lấy thêm sỏi đem giấu đi, nếu ăn được ít thì bỏ thêm vào. Ông giãy nảy lên:

- Tôi cứ ngỡ mình không chơi được thật thà, suốt đời tôi là chúa ăn gian! - Ông nghĩ lấy hơi rồi lại làm toáng lên:

- Tôi cứ tưởng đàn bà dễ lừa lắm cơ! Ai ngờ bị bà chơi lại. Đáng ra bà đã thua tôi ngay từ ván thứ hai. Bà mới là chúa hay ăn gian!

- Thì tôi cũng học được ở ông. Không gian lận thì sống làm sao được!

Bà bỗng nhìn bóng râm đang dần dần xuống bậc thềm, giật mình:

- Ông ơi, trưa rật ra rồi đây này. Thôi tôi đi nấu cơm đây. Nói rồi chống gối đứng dậy, vừa đi vừa hỏi:

- Ông ăn gì tôi nấu?

- Tôi chả muốn ăn gì! Rồi cứ chăm chú nghiên cứu những viên sỏi, bụng nghĩ: "Đến chiều tôi phải cho bà đo ván". Mắt ông dõi theo chiếc lá bàng liệng xuống chỗ ô ăn quan, miệng lẩm bẩm:

- Cuống còn xanh lè thế này mà đã chết! Không biết nhục!

Tiếng bà trong bếp vọng ra:

- Ông chả chịu ăn uống có mà chết đơ ra đấy!

- Bà nói phải lắm! - Rồi ông từ từ đứng dậy. Ông liếc nhìn lên chiếc lá còn lại, nó vừa mới mất đi người bạn cuối cùng. Ông tỏ ra buồn rầu và ao ước: "Giá mà nó rụng cùng một lúc thì tốt!".

# NẮNG VỖ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Phải Cả

Tên tôi là Bai. Họ tên đầy đủ là Trần Bái Bai nhưng mọi người cứ gọi tôi là Phải. Lớn lên đi công tác tôi đã được mọi người gọi là anh Phải, chú Phải rồi đến bác Phải. Chắc chắn sau này già tỵ nữa thế nào mọi người cũng gọi tôi là ông Phải. Tôi tên Bai hẳn hoi lại cứ gọi là Phải, thế có tức không? Nhưng nếu gọi tôi là Trái,

chắc tôi không tha. Một số người cũng có tên ghép nhưng đọc lên nghe bần lẫm như: Dung lòi rom, Tuấn cứt... hoặc gán cho cái tên kèm với súc vật như Dung chó, Hưng ngựa, Tú lợn... Như vậy cái tên Bai Phải nghe cũng hay hay như Năm Sài Gòn, Xuân tóc đỏ... Cái tên ấy chẳng phải cũng hay ngang ngửa với những cái tên văn học đó sao? Tôi đón nhận cái tên ấy đã bao năm nay, dễ chịu lắm!

Gọi đến bác Phải là tôi chuẩn bị về hưu, được nghỉ trước một tháng để chờ quyết định. Vừa về ngày hôm trước, hôm sau ông tổ trưởng dân phố đã đến chúc mừng. Ông này tuổi cũng ngang ngang với tôi, trước đây công tác ở ngành đường sắt, tính tình ảnh hưởng nghề nghiệp nặng lắm. Công việc đã bàn là y như rằng ông tổ trưởng cứ làm băng băng, cũng giống như cái đầu máy xe lửa, chạy trên đường riêng của nó, đũa nào lối ngõ là ông chẹt cho chết.

Chúng tôi ngồi nói chuyện rôm rả, cùng nhau đánh chén gần hết một tiệc trà thì ông tổ trưởng gạ gẫm:

- Ông Bai này, về hưu rồi ông có dự định gì không?

- Không. - Tôi nói trống không chứ chẳng thềm trả lời "không bác ạ" gì sất, vì đã từ lâu tôi quen với cái tên Phải, gọi tên cũ người ta ra có phải là nói khoe, coi thường người ta không?

- Bác Phải à, mình về rồi, chả còn vương vấn gì cả, sướng! Phải không bác?

Tôi chả hiểu ông ấy nói gì, đang suy nghĩ xem cái ông tổ trưởng dân phố này có âm mưu gì không thì ông ấy nói tiếp:

- Bác làm công tác công đoàn bao nhiêu năm, quý hóa lắm! - Nghe đến đây mũi tôi đã nở như phồng tôm, - bao nhiêu những vụ đình công bác dẹp yên hết. Thấy bác về là chúng tôi mừng lắm cho nên muốn mời bác tham gia lãnh đạo tổ dân phố khóa này. Làm cho vui ấy mà, ăn bàn ăn cuộc gì đâu.

Tôi nghĩ cũng phải. Mình về vườn rồi, không tham gia công tác xã hội mà cứ ở nhà chờ chết thì lâu lắm. Mà ông tổ trưởng có ý tốt, mình không nhận lời mất hay đi. Làm cho vui, đúng lắm! Ở đâu cũng gia đình văn hóa, tổ văn hóa, phường văn hóa... Rồi cả nước đâu đâu cũng văn hóa hết cả rồi còn việc gì mà làm. Ông tổ trưởng bảo làm cho vui ấy mà, cũng phải. Tôi đem chuyện này bàn với bà xã, chưa nghe xong bà ấy đã làm tán loạn:

- Ông điên à? Ông tưởng cái tổ dân phố này mà ngon ăn lắm đấy à? Có mấy ông lãnh đạo lẫn nhau còn chả xong nữa là...

- Ô hay cái bà này, cứ cả vú lấp miệng em.

- Không vợ vẫn gì sất! Ở nhà. - Vợ tôi quát. - Ông cứ ở nhà cho tôi. Hết tiêu chuẩn báo thì tôi mang tiêu chuẩn của tôi về cho mà đọc. Vợ va vợ vẫn! Đã nghỉ hưu rồi là nghỉ. Thật sướng chả biết đường sướng!

Nghe vợ quát, tôi thấy cũng phải. Vợ quát thì chẳng phải cái thằng tôi, đến tướng tá còn ngậm hột thị nữa là. Với lại đã mất tám mươi phần trăm

sức khoẻ rồi, tàn phế rồi, làm được trò trống gì nữa. Với lại sư tử nhà tôi rất sợ tai tiếng, đã về hưu rồi còn tranh chìa cán bộ với mấy ông dân phố, làm gì mà làm mãi thế! Tôi thấy cũng phải.

Không ngờ con gái tôi lại nghĩ khác. Nó đấu với mẹ:

- Theo con, mẹ nên để cho bố đi làm. Ra khỏi cửa là đến cơ quan, nhân viên thì toàn hàng xóm. Chả bao giờ phải lo tắc đường. Đi làm cho nó vui, ru rú ở nhà có mà...

- Tôi xin chị! Chị còn lạ gì tính bố. Ngày trước ở cơ quan cái gì cũng phải, cũng chả chết ai. Nay trực diện với dân, không khéo người ta kéo đến tận nhà, vành mõm ra chứ chị tưởng. Có bố chị chịu được chứ tôi không.

Tôi đang dọn cơm, mãi lắng nghe rơi mất cái bát. Sư tử nhà tôi sắp gầm lên thì con gái tôi đã vào cuộc:

- Đấy! Mẹ không cho bố đi, có ngày cái bát cũng không có mà ăn. Người ta nhìn vào cười chết. Con thấy bố đi làm là được, chả mất lòng ai. Vừa được sống vui, sống khoẻ, lại được thêm vài trăm một tháng, phải không bố? Nó nháy mắt, tôi cười đáp lại một cái. Ừ, con gái tôi nói phải, nó hiểu tôi, đúng là con gái bố! Vợ tôi thì bảo: "Không thèm". Tôi nghĩ đã có văn hóa rồi thì chả phải lo gì cả. Giờ có thêm tôi vào cho nó tốt lên đến mức nghệ thuật! Còn không được thì cứ giữ nguyên bản sắc cho nó là được chứ gì?

Dọn cơm xong. Trước khi đưa món ẩm thực do tôi nấu vào miệng, vợ tôi vẫn không thay đổi ý kiến: "Ông cứ ở nhà cho tôi nhờ". Nhưng con gái tôi không chịu: "Bố cứ đi đi". Vợ tôi nói nghe cũng phải, con gái tôi nói nghe cũng phải. Tôi có hai chân, hai tay, đem chặt ra chia cho mỗi người một cái còn được. Nhưng đầu thì có mỗi một, tôi nghe ai đây? Hai mẹ con nhận thức chéo ngoe, ai cũng phải cả, thật khó cho tôi quá! Nhớ lần đình công trong nhà máy, công nhân nghỉ việc mất mấy ngày. Tôi đi xuống khu

công nhân, nhìn những khuôn mặt quần quèo, lắng nghe những lời đề nghị: "Bác Phải à, bác phải cứu lấy những người lao động chúng tôi. Ai đời giá cả tăng đến chóng mặt, cái gì cũng lên trong khi đó lương của chúng tôi vẫn bình ổn giá, mà sản phẩm của nhà máy tăng đến mấy lượt rồi. Bác Phải à, bác nghe chúng tôi nói có đúng không?".

Đúng quá đi chứ lị! Cắt xén cái gì thì cắt xén, nhưng mà xén cái khoản tiền công của công nhân ngang mới khâu bớt mồm của họ lại còn gì. Phải lắm! Tôi đem đề nghị của phía công nhân lên trình với ông chủ công ty. Mấy ông ấy nhảy dựng lên như chơi diều kinh:

"Ông Phải à, ông về bảo với họ cứ nằm ở nhà mà ăn chơi đi, ở Trung Đông người ta đang đánh nhau bỏ thẳng cụ, không muốn yên ổn hay sao? Thích đình

công là đình công. Đây là công ty chứ không phải là cái chợ, nhớ!".

Tôi chăm chú lắng nghe, tiếp thu ý kiến. Đúng ra là muốn đình công trước hết các tổ công đoàn phải họp rồi thống nhất đưa đơn, tôi chuyển lên cấp trên, cấp trên lại chuyển lên cấp trên nữa, cấp trên nữa lại thỉnh lên cao hơn, cấp cao hơn lại kính lên cấp cao nhất rồi ra quyết định đình công hay bãi xuống cấp dưới, xuống cấp dưới nữa... Cứ thứ tự như thế cho đến cấp cơ sở rồi tổ chức đình công, thế mới gọi là kim chỉ có đầu chứ! Phải đấy, gia đình cũng phải có nề nếp, xã hội cũng phải có trật tự. Cứ tự phát thế này là tự chết rồi! Tôi cứ đi lại như con thoi, xem ra thì ai cũng phải cả. Lạy trời, cuối cùng đình công chấm dứt, lại yên ổn, chủ thợ lại khoác tay nhau yên tâm sản xuất, máy lại chạy ro ro.

Tôi nghỉ hưu đã được một tháng rồi, chuẩn bị lĩnh sổ, ở nhà cả tháng trời khiến tôi buồn hết các thứ. Tôi nghe lời vợ vẫn án binh bất động, ai hỏi vẫn bảo là đang công tác, như thế người ta mới trọng. Một hôm ông tổ trưởng lại đến. Lúc ấy tôi đang nhặt rau chuẩn bị nấu cơm. Ông tổ trưởng

đi qua cửa còn ngó lại phía sau lưng, như sợ có ai theo dõi. Cảnh giác như thế cũng phải, tôi nghĩ lại có vấn đề gì đây.

Tôi tráng ấm pha trà thì tổ trưởng ngăn lại:

- Thôi, không phải nước nôì gì cả. Tôi vào đề ngay đây. Gay lắm!

- Gay là gay thế nào?

- Tổ ta hưởng ứng chương trình toàn dân dùng nước sạch của thành phố. Nhà máy nước đến khảo sát, lên kế hoạch rồi tính toán giá thành. Kinh phí lên hơn trăm triệu, thành phố cho ba mươi triệu, phường cho hai mươi triệu, mới được non nửa phần trăm. Mấy hôm vừa rồi họp dân lại mà không thống nhất được khoản đóng góp. Người ở đầu nguồn thì đòi đóng ít, người cuối nguồn không chịu nộp nhiều, có người còn bảo tôi không có tiền, tôi cứ ăn nước giếng khoan, bản tôi chịu. Họp hành đến tã cả ra vẫn thế. Bác Phải à, mấy hôm nữa thì bác về? Bác có giục họ làm nhanh nhanh lên được không, chứ cái ông nhà nước là hay lần khần lắm! Nhờ bác về gỡ cho vụ này không có thì gay lắm!

Tôi hỏi kỹ tình hình thì thấy ai cũng phải cả. Người đầu nguồn tất hưởng lợi nhiều hơn, giống như người ở thành phố phải được hưởng lợi hơn người nhà quê chứ? Nhưng người ở cuối nguồn vừa đóng nhiều tiền mà nước lại yếu, hỏi công bằng đi chết ở đâu? Ở thành phố cái khoản nước nôì là quan trọng lắm. Cứ ăn bản ở bản văn hóa sẽ kém đi! Mà tổ thì đang xây dựng đời sống văn hóa. Phải có nước sạch mới hòng nâng cấp văn hóa lên bậc nghệ thuật được! Phải không bác?

- Đúng quá đi chứ! Bác nói chí phải. Từ ngày có con người đến giờ, ăn thì nhịn được, chứ nước không nhịn được, đã thế mà bà con nhà mình có chịu hiểu cho đâu. Có mấy đồng bộ mà họp hành chán chê chả ai chịu góp, lại còn đâm đơn kiện lung tung. Bác có cách gì lên phương án giúp với?



Tôi hứa sẽ tham mưu cho. Cũng may khi tôi mua cái nhà này đã có sẵn máy nước, chứ không đợt này cũng phải đóng góp đây, may thế! Tôi nhìn đồng hồ thấy trưa quá rồi, vội quáng quàng nhặt rau, cắm đũa chờ cơm xong thì sư tử nhà tôi đi làm về. Chưa kịp khóa cửa thì bà Hạnh ở đầu dãy, bà Phúc cuối khu phố ập đến. Từ trong bếp tôi nhìn qua khe cửa thấy trên tay mỗi người cầm một tờ đơn.

- Bác Phải có nhà không?

Vợ tôi phản xạ nhanh như điện: "Báo cáo các bác hôm nay nhà em đi họp cả ngày". Bà Hạnh nhìn qua vai vợ tôi

- Tôi vừa nhìn thấy ông tổ trưởng ở đây ra xong, cô cứ cho chúng tôi gặp bác ấy một tý.

- Khổ quá! Em đã nói rồi, các bác còn không tin. Mà nhà em có biết cái gì mà các bác đem đơn đến đây.

Bà Phúc mân mê tờ đơn gấp ra gấp vào, cứ tưởng bà ấy đang gấp máy bay. Tôi nghe giọng bà ấy tha thiết lắm: "Cô ơi, chúng tôi có thời tham gia ban chấp hành công đoàn cùng với bác ấy, cô không biết, chứ bác ấy uy tín lắm! Chả làm mất lòng ai bao giờ. Nghe tin bác ấy về hưu sẽ tham gia cán bộ tổ dân phố. Chúng tôi tin tưởng bác ấy, cái ông tổ trưởng chả nước non gì mà tính tình quân phiệt cứ như phát xít Đức ấy. Thôi, nếu chú ấy không có nhà thì đành về vậy, lúc khác tôi đến.

Hai bà vừa đi ra thì nhà tôi vội vàng khép cửa, quay vào bếp nhìn trừng trừng như nuốt chửng tôi vào ổ bụng. Ngoài vỉa hè, hai bà đang lý sự với nhau:

- Tôi còn lâu mới góp tiền theo cái kiểu chia đều, sao bà không mua cái nhà đầu dãy mà ở?

- Thế thì những nhà cuối dãy chúng tôi vừa thiệt đơn lại vừa thiệt kép à?

Tôi biết người nói câu trước là bà Hạnh đầu dãy, người nói sau là bà Phúc cuối dãy. Họp tổ đến mấy lần vẫn chỉ nghe hai bà tranh luận với nhau. Tình cảm thì không muốn mất mà tiền thì không chịu bỏ ra, cuối cùng mọi người góp ý cho hai bà cứ làm đơn nhờ ông Phải can thiệp hộ. Hai người đứng trước cửa nhà tôi tranh cãi làm mỗi cho các bà trong khu phố kéo ra họp thành một cái chợ bõ bán đường ống nước. Chị Bình nhà ở giữa dãy bỗng nói:

- Cháu bảo với các cô thế này. Nếu tổ ta lắp một cái đường trục qua đây, ắt phải qua cái đoạn ống nước nhà bác Phải. Thế nếu nhờ bác ấy không cho thì làm thế nào?

- Không cho là thế nào? Đường ống của tổ là của tập thể, còn đường ống nhà bác ấy là cá thể! Bà Thiệp liền kề với nhà chị Bình lên tiếng. Bà Thông đang cầm mớ rau nhặt dở, tiếp vào: "Bà Thiệp nói phải. Nghe nói ngày xưa nhà máy nước để phần một họng nước cho tập thể. Bây giờ tập thể mới sử dụng, phải tháo cái đường ống nhà ông Phải ra, cho ăn vào với đường ống của tổ, thế mới phải chứ!

- Thế nhờ bác ấy nhất quyết không cho thì làm thế nào? Một chị bụng chừa như thúng cái cũng bành bạch từ trong ngõ đi ra góp chuyện.

- Cái đó cứ để cho nhà máy người ta làm việc. Quyền hành ở trong tay, người ta quyết định thế nào thì phải nghe thế ấy. Một ông Phải chứ đến ba người cũng nghe hết! - Bà Thiệp bảo thế.

- Nếu vậy thì nhà ông Phải cũng phải đóng tiền. - Chị Bình kêu lên.

- Tất nhiên rồi...

- Tất nhiên rồi...

Ai cũng bảo như thế mọi người vừa mới nhận ra một chân lý. Ông Phải từ nãy giờ vẫn đứng ở bên trong, thấy bà con đang họp chợ trước cửa nhà mình ông cũng mặc. Chợt nghe thấy mọi người nói đến cái máy nước nhà mình, lại còn bảo mình đóng tiền nữa chứ! Ông liền mở cửa hùng hù hũ hũ bước ra.

- A bác Phải!

- Chào bác Phải. Mọi người ồn lên chào hỏi.

- Không có phải với trái gì sắt! Tôi là Bai, Trần Bái Bai!

- Vâng thì chào bác Bai, chào chú Bai, chào anh Bai...

Ông Phải nhìn khắp mọi người một lượt, mới hỏi:

- Lúc này ai nói phá máy nước nhà tôi? Ai nói tôi phải đóng tiền?

Mọi người ngẩn ra không biết giải thích thế nào, vả lại tình cảm bà con khối phố ai cũng ngại va chạm,

nên chỉ được cái nói sau lưng là giỏi. Chị Bình mới mạnh dạn hỏi:

- Cháu hỏi bác Phải... À bác Bai một câu: Thế mấy hôm nữa tổ mắ máy nước thì cái đường trục bắt vào đâu?

- Muốn bắt vào đâu thì bắt. Đây là tài sản công dân. Ai mà động vào là tôi chặt tay.

Mọi người nghe thấy thế mới ồn cả lên. Không ngờ bác Phải lại mạnh mẽ đến thế. Chưa bao giờ bác ấy đưa ra được một ý kiến rõ ràng, đừng nói đến một việc làm cụ thể, ngạc nhiên quá! Ông Phải cứ xăm xăm như thế, hễ bước chân đến trước mặt ai người ấy lại tụt về phía sau, như ý muốn bảo: "Ấy, không phải tôi nói đâu đấy nhé!". Ông tổ trường bỗng xuất hiện như mọc lên từ mặt đất, tay cầm một xấp giấy nói:

- Bác Phải à. Cái hòng nước đây người ta thiết kế để sau này cho một đường trục bắt vào để phục vụ bà con trong tổ phố. Bác còn nhớ không? Ngày đó bác mượn nó để kéo nước về nhà mình. Lúc ấy nhà máy đứng ra trả tiền cho bác, hóa đơn tôi còn giữ đây. Bây giờ đề nghị bác trả lại cho tổ sử dụng, còn đóng góp thế nào

mong bác hợp tác cùng bà con. - Nói rồi ông quay ra với

mọi người:

- Thông báo với bà con một tin vui là toàn bộ kinh phí lắp đặt đường nước sinh hoạt chúng ta đã có nhà tài trợ. Bà con không phải lo nữa.

Mọi người hò reo tán thưởng. Bà Phúc và bà Hạnh tay xé nát lá đơn. Ông Bai tiến đến bắt tay ông tổ trưởng phần phật:

- Phải lắm! Phải lắm! Phải, Phải...

# NẮNG VỠ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Nắng Vỡ

Hoài bước chân vào nhà rồi đóng sầm cửa lại. Đây là nhà của cô. Cô mới mua. Căn hộ rộng ba nhân năm mét, đồng dạng với cái hộp diêm. Có một cái hộp khác chung tường với nhà cô nhưng nó lại quay sang một tuyến phố sau. Mới đầu mua được cái nhà này, Hoài sướng thít cả người. Hai ông bà giáo cùng họ là Đỗ Thanh và Đỗ Thúy biết cô có ý định mua nhà liền rĩ rả: "Hay là cô lấy nhà của chúng tôi đi. Tuy bé một tý nhưng chỉ có một mình cô ở thì rộng. Sau này có chồng con lên thêm tầng ba nữa, ở cũng chả hết". Rồi bà giáo còn bảo: "Tôi với ông ấy chỉ còn vài tháng nữa là nghỉ hưu. Ông giáo nhà tôi lại là người độc đĩnh trong họ... Gớm, vừa mới nghe tin chúng tôi về quê ở, cả họ mừng...". Hoài cũng thấy hợp lý. Lúc giao tiền bà giáo ra vốn hẵn cho một triệu, điều này khác hẳn với tính cách của bà! Đúng là trí thức có khác, rộng rãi quá! Ban đầu lúc dọn nhà, Hoài thật sự hài lòng, đi đâu cũng chỉ mong sao cho chóng về đến nhà

mình là nơi cất giữ cái hình hài đã ba lăm tuổi, bảo hiểm chắc chắn trong cái hộp bê tông! Cảm giác thật thoải mái và an toàn. Mấy ngày đầu cô không hề để ý gì đến căn hộ chung vách phía bên kia. Cứ đi làm về là họ lại cãi nhau, xem ra đấy mới là nguồn sống chính chứ không phải cơm gạo. Mà chuyện gì họ cũng ra vấn đề. Từ chuyện vật chất nhỏ như cái kim, đến chuyện xã hội như bàn về ngày tận thế của loài người. Cô vợ đi chợ về, chồng hỏi mua rau ở đâu? Rằng mua rau sạch siêu thị - Tin làm sao được cái siêu thị - Thế không thì tin ai? Lại cãi nhau. Chồng mua chiếc tủ lạnh, nhưng tủ gì lại không biết làm đá. Vợ hỏi mua ở đâu? Hàng giảm giá, nhờ người quen mua hộ - "Càng quen càng lèn cho đau". Hoài nằm bên này còn nghe rõ tiếng thở dài và cái giọng kim của cô vợ. Anh chồng rút điện thoại

ra gọi: Alô! Chị Minh à, chị mua giúp cho em chiếc tủ lạnh ở đâu vậy? Lúc sau nghe tiếng cô vợ: "Người quen anh bảo sao?". Bà ấy bảo nhờ cô bạn thân bên công ty đầu tư mua cho. Tiếng cô vợ giãy lên như bị chọc tiết: "Tôi đã bảo mà, thời buổi này bạn bè tin làm sao được?". Thế không tin bạn thì còn tin ai? Lại cãi nhau... Cãi cả những việc tận đầu tận đuôi. Anh chồng đem chuyện một ông tổng thống đưa vợ đi đẻ, mà đẻ sinh bốn nhá! Tiếng cô vợ: "Khiếp! Đẻ như chó". À mà tin ấy ở đâu vậy? Thì báo đưa tin chứ ai. Ôi giờ! Nhà báo chỉ có nói phét thế mà cũng tin. Không tin báo thì tin gì? Thế là lại lăn xả vào nhau. Chuyện chả có gì liên quan đến gia đình bỗng chốc trở nên to... Ngày nào cũng thế, cứ hể hờ ra là to tiếng, nhưng đến đêm Hoài lại nghe thấy tiếng rúc rích êm ái làm cô giận sôi cả tiết. Thật không tài nào tin nổi! Đến phòng chèo cũng không đến lướt ngữ ấy. Cô muốn chạy lên tầng thượng, lần sang mái bên kia, lật tấm tôn lên rồi thả một quả lựu đạn chày vào trong ấy. Cô bắt đầu ngán đến tận cổ. Đầu tiên cô trách vợ chồng ông bà giáo, sau trách cái tên kỹ sư xây dựng thiết kế những ngôi nhà quái gở, chung tường, chung móng. Hàng ngày đi làm cô phát chán những khuôn mặt hối hả, chạy xe như chó đái, hể cứ có khoảng trống là chèn vào, cổ nhoi lên trên người khác. Tối nào cũng được nghe hài kịch niềm tin. Nhưng mà đây là nhà cô cơ mà? Tiền mua nhà do cô kiếm được. Thế thì việc gì phải đi đâu? Vợ chồng ông bà giáo sống gần hết cả đời người đến tận lúc về hưu, về quê còn được. Sống chung với lũ thì đã sao, sau này có tiền đập ra xây lại không khéo lại thèm nghe tiếng cãi nhau. Nhưng mà tặng người như cô tính trầm, lối sống rành mạch, cứ hể nghĩ đến chuyện lấy chồng không khác gì thụ án. Nhưng hiện tại cô chưa quen nên cứ phải nút hai tai bằng chiếc phone nghe nhạc. Nấu cơm, vệ sinh... đều phải nghe nhạc. Có nghĩa chiếc phone không được phép rời khỏi tai...

Hoài là giáo viên dạy toán, lại có văn bằng kế toán doanh nghiệp. Có hàng chục công ty thuê cô làm. Một lần cô đi đến công ty Bình Minh lấy chứng từ kê khai thuế thì bắt gặp vợ chồng ông giáo. Cô thật ngạc nhiên thấy bà giáo đang chỉ huy đám nhân viên của một cửa hàng ăn đặc sản, khách ra vào đông như kiến. Tưởng cô là khách, bà giáo đơn đả chạy ra.

May mà bà còn nhận ra cô. Hoài hỏi thăm: "Em tưởng thầy cô chuyển về quê ở?". Bà giáo trợn mắt lên, tay quay quay như kiểu người ta đốt vía: "Điên à! Về quê thì có mà điên à? Thế ai nói với cô như vậy, đều thế?". Cô lí nhí chào bà giáo rồi phóng rất nhanh như đi cướp. Nếu ở lại cô sợ sẽ rắc cát vào mồm bà giáo mất. Hoài nhớ ra khoản một triệu đồng bà giáo dứt ruột bớt cho cô, hóa ra nó là tiền thế mạng. Lần bàn cái chuyện mua nhà bà giáo với Thơ (cô bạn cùng bộ môn). Không cần ngâm ngợi gì nhiều, Thơ nói luôn: "Chị phải cảnh giác với hai con chim già này, mọt lắm! Lỗ sắt lắm! Thế chị có biết Đỗ Nhị Tinh là ai không?". "Không". Là hai nhà giáo họ Đỗ trường ta đấy! Chết, chị mà dây vào họ là rách túi đấy. Cửa thì ít mà suýt ra nhiều. Em nghe nói có hàng tá người đến hỏi mua nhà đều lắc đầu, lè lưỡi. Đây này, chả nói đâu xa. Tuần trước bà giáo đem cái com pa gỗ của ông giáo ra khoe, bảo đấy là chiếc com pa do một Bộ trưởng tặng. Giờ chuẩn bị về hưu chả còn biết dùng làm gì nữa. Tôi bàn với ông ấy đem tặng bộ môn làm kỷ niệm. May mà hôm ấy chị đi vắng... Nghe nói đến kỷ vật nên ai cũng muốn có, thế là mọi người quyết định lập sàu đấu giá. Em ra giá cao nhất, trả cái com pa ấy hai trăm ngàn. Sau hỏi ra mới biết trước đây ông giáo cứ lấy giải dứt để vẽ đường tròn. Trong một lần dự giờ, giám đốc sở ra lệnh từ nay nếu thấy ông giáo còn lấy dây dứt vẽ đường tròn thì sẽ ra quyết định đình chỉ! Thế ông giáo mới chịu bỏ tiền ra mua chiếc com pa này đấy, cứt sắt lắm! Hoài tự an ủi: Thôi của đi thay người vậy, nhưng thầy xem tướng số bảo hai năm nữa cô mới chịu hạn. Hay mới là tạm ứng hạn đây? Làm cho cô lại phải thêm một mối lo. Thôi thế thì lại tìm cách bán quách cái tổ chim yến này đi. Giờ cô thấy ghét cái nhà của mình quá! Đã đến giờ đeo phone vào tai thì có tiếng gõ cửa. Tuyệt, một cô giáo mới ra trường chưa lâu. Hoài vừa mở cửa, Tuyệt đã ào vào ríu rít như con chim. Tuổi trẻ có khác! Cô vừa đi vừa ngậm căn hộ, mồm nói, mắt nói, lại biết cả nói ngọng: "Ôi, chị ôi! Chị sướng thật đấy! Các chị trong bộ môn ai cũng khen chị quá giỏi giang, ai cũng bảo không thể tin được một cô ráo độc thân làm giàu không phải bằng nghề của mình, chả thèm thậm thụt dạy thêm dạy lém, coi quy định của bộ chả khác lò như một đứa trẻ con! Chị nhỉ?". Rồi cô vòng quanh bên trong cái hộp ba nhân năm mét một lượt, liên tục phải

tránh các chướng ngại vật; nào là giường cá nhân Hàn Quốc, tủ quần áo Ja Pan, bàn trang điểm Đài Bắc, bàn máy tính Hòa Phát, bộ minh đào mini... Gặp vật gì lại quệt tay một cái lấy khước. Người Tuyết lượn tránh các đồ vật mềm như cái lạt: "Chị ôi! Em ước được như chị quá! Đến kiếp nào em mới được. Chị thông cảm cho em nhé, nhà chị là em đến sau cùng, chơi với chị lốt ngày hôm nay là mai em phải vào trận ngay! Em xác định rồi, phải ép xác, phải cày như điên, phải đảo tung cái trật tự lầy lên". Cô sức nhớ ra: "Lầy, chị lầy. Ngày hôm qua em đến nhà chị Thơ. Chị biết không, thật không thể tin nổi! Hai anh chị ấy dạy như điên! Chị có nhớ cái nhà hai tầng ở mặt phố Khai Trí không? Không phải thuê như rêu rao đâu, mua rồi đấy! Chị có tin không? Anh dạy trên tầng. Hai phòng... Hai mâm. Chị tầng trệt cũng hai mâm, dọn cái bếp làm thêm một mâm nữa là ba. Chị mà nhìn thấy cũng sướng mê". Mồm Tuyết không cười nữa nhưng mắt vẫn cười: "Chị ôi, thời buổi lầy thật khó tin chị nhỉ? Chẳng biết quốc học có đập chết học bụi hay không? Nhưng mà em vừa thấy buồn lại vừa thấy vui, chị có tin không? Đảo lộn hết cả, chị nhỉ? Thôi kệ nó đi! Cả bộ môn mình, cả trường mình, cả cái bộ môn mình đánh mất mình rồi. Buồn mà vui, chị nhỉ? Thôi, kệ nó đi!". Vừa vượn lượn hết một vòng quanh cái hộp diêm, đến cửa ra vào là Tuyết rút lui: "Thôi chị nhé! Đến thăm chị một lát thôi em về đây kéo tắc đường. Đường với sá thật không thể tin nổi!". Hoài nhìn theo Tuyết nhí nhảnh nhảy nhót trên từng bậc thang. Cô giống như con chim non, chuyền từ đoạn ngắn đến đoạn dài. Rồi đến một ngày nào đó Tuyết vụt bay cao, bay xa. Nhưng nhớ ra trong lúc tập chuyền... Nhớ ra, nhớ ra. Thật không thể tin nổi! Hoài chẳng dám nghĩ nữa. Cô đeo chặt phone rồi bật máy tính, vào email và mở thư ra xem. Người bạn mới quen, hôm nay gửi kèm theo ảnh. Trông tự tin. Đẹp trai. Miệng cười ấm. Hai hàm răng trắng muốt, góc chụp tốt, nắng đậu trên răng phản chiếu trông như ảnh nghệ thuật, dính theo bài thơ "Nếu tin anh" tặng cô, kèm mấy câu đề vụng về. Hoài mỉm cười, niềm vui đến râm ran như rôm cấn. Đạo này cái hộp của cô tự nhiên vắng lặng rồi bỗng chốc lại ồn lên tiếng đập phá. Thì ra bên ấy họ đang làm nhà. Ôi Chúa ơi, lạy Chúa từ bi! Ông bà giáo nhần nại cả đời mà chẳng được hưởng phúc. Mình thật là may mắn. Trong giấy tờ nhà đất, hồ sơ trích lục



kèm theo có dấu công chứng nhà nước hẳn hoi: "Một hoặc cả hai bên đều có quyền xây dựng nhà mình mà không phải hỏi ý kiến người liên quan. Nhưng phần tường chung sẽ thuộc về người xây sau". Hoài mừng rơn, mình vớ bở rời, đôi vợ chồng phờng chèo hào phóng quá. Mình thế là được lời mấy phân tường rồi. Thật không thể tin được! Sao giờ vẫn còn có người rộng rãi, xởi lởi thế không biết! Cô sửa lại phone, rung đui gõ nhịp theo từng giai điệu bài hát từ chiếc máy nghe nhạc. Cô ngắm mãi người đàn ông trên màn hình. Người mà bấy lâu nay luôn đem lại niềm tin cho cô. Anh ấy đây à? Được đấy chứ! Nhóm bạn học của cô lập ra một blog để hàng ngày tin tức cùng chia sẻ với nhau. Rồi đột nhiên anh chàng xuất hiện mang nhiều điều mới mẻ đến cho các cô. Hoài thích cái suy nghĩ của anh ta, nó cứ na ná giống như từ trong óc cô đi ra vậy. Còn Loan, cô bạn kỹ sư địa chất thì đây ngờ vực. Cô hỏi anh ta: "Anh là ai? Có phải thợ săn không?". "Không! Tôi chỉ là ngọn gió lang thang". "Ngọn gió ấy từ đâu tới?". "Nó ở khắp mọi nơi". Loan khuyến cáo các bạn lập trang khác. Mọi người phản đối: "Cứ để xem anh ta làm được gì". Loan công khai trên blog: "Tớ xin rút lui. Nhà toàn bà cô, có một ông mãnh tất nhiên được chiều rồi". Hoài cũng bênh: "Anh ta là nhà thơ đấy! Văn dễ đo - Báo khó dò. Cứ để ngọn gió lang thang làm khách nhà mình thì đã sao!". Hoài đọc thơ: Anh chẳng thể tin ai/ Chỉ biết tin vào nắng/ Giọt nắng vô tình.../ Đâu vào mắt/ Em/ Thơ ngây. "Ngọn gió lang thang" lấy địa chỉ từ blog rồi gửi riêng cho Hoài, kèm theo mấy dòng: "Anh như ngọn gió muốn vào rừng cây". Thêm mấy dòng nổi bút: Bạn em như Tào A Man. Anh cũng xin liêu mạng làm quen. Chỉ có mấy vần thơ làm quà (Thơ anh làm là thơ xịn đấy, anh đổ mồ hôi thật đấy! Anh tin và quý mến em thật đấy!). Hoài mỉm cười. Cô xét thấy anh cũng thơ ngây đấy chứ! Cũng tâm trạng đấy chứ! Tâm tình cũng như ngọn gió lang thang chả biết đi đâu, về đâu. Đâu cũng muốn đến mà bước chân bối rối, đầy sợ hãi. Mình là gì trên thế gian này? Một cái xác đang dần đổ bóng. Cả cái trần gian này đang tả tơi trong vôi vữa, trong tìm kiếm. Trong cơn tuyệt cùng vẫn không thể nhận ra đang ở đâu trong hiện tại? Cứ bảo sống cho mình mà như cho ai, cứ thực thực hư hư dùng cái giá

để che đậy cái thật, cái đẹp đẽ bên trong. Không dám nói thật, không dám sống thật. Thật là thứ xa xỉ nhất trên thế gian này.

Một ngày chủ nhật Hoài bị đánh thức bởi tiếng gõ cửa. Cô dậy và đi ra. Một người đàn ông chừng sau mươi tuổi, trông tựa tựa như một công chức đã về hưu. Ông ta giới thiệu: "Tôi là Quyền, tổ trưởng dân phố 12A". Thấy Hoài ngẩn mặt ra, ông tổ trưởng giải thích: "Chắc cô không biết tổ 12A ở đâu? Xin giới thiệu với cô tổ 12A nằm song song với đường phố bên này". Cô gật đầu. Ông tổ trưởng mỉm cười: "Gớm, gặp được cô còn khó hơn gặp thủ tướng". "Bác có chuyện gì ạ?". "Vợ chồng nhà anh Sĩ - Thiện ở bên kia, có chung bức tường với nhà cô. Cái bức tường lịch sử để lại ấy mà! Vợ chồng nhà anh ấy vừa qua có làm đơn đề nghị xin xây dựng lại căn nhà cho nó khang trang. Xây ba bề đã xong rồi nhưng vì còn vướng đường biên giới chung nên anh chị ấy nhờ chính quyền sang xin phép cô ký nhận vào đơn". Có tiếng rúc rích phía bên kia tường vọng sang: "Ông bà Sỹ - Thiện thuê chính quyền thì có!". Hoài cố nghe giải thích. Cô nhìn bên dưới cầu thang còn có một người đàn ông nữa đang nghiêng đầu nghe điện thoại. Cô bảo với ông tổ trưởng dân phố: "Trong hồ sơ đất đã ghi rõ hộ nào làm trước thì không cần phải hỏi". "Ấy chết! Giấy thì ghi như thế nhưng mà quyết định kia lâu quá rồi, tin làm sao được. Ông bà ấy sang thống nhất với cô sau khi phá bức tường này ra, sẽ lấy đủ phần đất của mình. Ngoài ra ông bà ấy chịu thiệt thòi là bỏ tiền ra xây trả lại bức tường cho cô". Hoài ngẩn người, rồi mặt cô bỗng đỏ bừng cả lên: "Tùy các ông, các ông muốn xây cái gì thì xây, không cần phải bàn, tôi không thắc mắc gì cả". "Thì cô cứ cho tôi xin một chữ vào đây, nói thế tin làm sao được!". Hoài vô cùng bức mình, cô mượn cái bút của ông tổ trưởng định ký một nhát cho xong. Ông tổ trưởng vẫy tay gọi người đàn ông bên dưới: "Anh Sỹ Thiện, lên nhanh. Cả đôi cùng ký có sự chứng kiến ở giữa. Nhanh!". Hoài vừa ký vừa nghe tiếng giày kin kít chạy lên. Cô ngẩng mặt lên nhìn, há hốc miệng, đánh rơi cây bút xuống chân. Không thể tin nổi người đàn ông đang đứng trước mặt cô, đang nở một nụ cười ngoại giao. Nặng ban mai đậu vào hàm răng trắng tinh, đều tăm tắp. Anh ta chính là Ngọn gió lang thang... Đêm đêm vẫn

thường chát với cô. Cô quay mặt đi và nhận ra những giọt nắng vỡ vụn trên hàm răng trắng muốt.

# NẮNG VỖ

Lê Thanh Kỳ  
www.dtv-ebook.com

## Hai Người Lính

1971, bắc Quảng Trị, mùa khô...

Bình nhất Lê Văn Việt bị thức giấc bởi cơn khát bỏng rát nơi cuống họng. Thực ra anh đã bị khát từ lúc nửa đêm nhưng cố nhịn, cố gắng ngủ để quên đi cơn khát mà vẫn không quên được. Anh mơ thấy dòng suối cạn mà đêm qua tiểu đội hành quân qua đang ngập trắng nước. Bây giờ đang là mùa khô, lòng suối cạn trơ những tảng đá to tướng, chỉ còn có khe nước nhỏ chảy lượn qua. Lúc hành quân ngang qua, anh em đã định nghỉ đêm tại đây. Quan sát một lúc, tiểu đội trưởng, một người lính già lồi đời chiến trường và cực kỳ thận trọng trong nghề trinh sát tính toán: "Ở đây trồng trái, cây cối thưa thớt dễ bị phát hiện, vả lại lúc bị tấn công không có đường phòng thủ". Rồi quyết định đi tiếp lên đồi, nơi có rừng cây rậm rịt đóng chốt nghỉ đêm.

Việt he hé mắt, trời đã sáng rõ. Cơn khát hành hạ không làm cho anh yên được nữa. Tụt mình khỏi võng,

bàn chân thọc vào đôi giày vải, một tay cầm chiếc bi đông, một tay xách khẩu AK, Việt đi xuống dưới chân đồi.

\*

Đi được khoảng hơn ba chục mét, chỗ có một cây sau sau đổ ngang lối đi, vỏ cây đã ngả mục thì bỗng thấy thoáng qua có mùi thuốc lá rồi lại biến mất. Không thể có mùi thuốc lá từ phía trên đồi bay xuống được, Việt mở to cánh mũi, căng tai ra nghe ngóng. Mới khoảng sáu giờ rưỡi sáng, khu rừng thật yên tĩnh, thỉnh thoảng mới nghe tiếng lá lách phách tí tặn tán trên cao.

Mặt trời đã lên chênh chếch phía dãy núi đằng xa. Ánh nắng ban mai rung rinh xuyên chéo qua từng kẽ lá, như hàng ngàn, vạn chiếc đèn chiếu rọi tia sáng xuống các đám lá khô ngả mục trên mặt đất, xuống các lùm cây thấp còn ướt đẫm sương đêm, làm cho chúng long lanh phản chiếu như những hạt cườm. Việt nhìn ngược lên phía tiểu đội trú quân, thấp thoáng những chiếc võng dù màu cỏ úa căng ra ẩn hiện giữa những gốc cây. Anh lại đưa mắt nhìn xuống dưới chân dốc, ánh mắt quét dọc lòng suối cạn thì chạm vào bóng mấy chiếc áo dù loang lỗ, làm anh ngọt thờ, tim đập thành thịch. Việt lặng lẽ nằm rạp xuống trên thân cây, chuôi người xuống phía bên kia, lật nghiêng người thắt chặt chiếc thắt lưng Cô-sơ-gin, thò ngón tay móc đế giày cho ôm khít lấy gót, đoạn trườn nhanh về phía bụi cây trước mặt, vạch lá nhìn xuống. Không còn nghi ngờ gì nữa, cảm giác tinh tường của con nhà trinh sát đã không đánh lừa anh. Mùi thuốc lá thoang thoảng theo gió ban mai, thậm chí còn làm anh phân biệt được cả thứ thuốc Ruby thơm ngây ngây mà bọn chúng đang hút. Một toán biệt kích đang nghỉ chân bên lòng suối cạn, chúng ngồi lặng lẽ hút thuốc, thong thả nhai kẹo. Một vài tên đứng sừng sững trên tay quay lưng về phía trên đồi. Việt thấy chúng chia thành từng tốp, đoán chừng nửa trung đội. Một tên rời chỗ ngồi, nhảy lò cò qua những tảng đá đi lên hướng trên đồi và phút chốc thấy nó quay người lại, khoát tay ra hiệu cho đồng bọn. Lộ rồi! Chúng đã phát hiện ra dấu vết của tiểu đội Việt, anh thấy bọn thám báo đứng hết cả dậy, thậm chí anh còn nghe thấy tiếng lên quy lát lách cách vọng lên. Việt rời chỗ nấp, bò qua khoảng trống rồi chạy lắt léo giữa các lùm cây rất nhanh nhẹn, nhẹ nhàng không một tiếng động, trở ngược lên chỗ đóng quân. Tiểu đội đã thức dậy, duy chỉ có Nghĩ gác ca cuối cùng là đang nằm ngủ. Một tay tháo dây võng, tay kia đưa một ngón tay qua miệng ra hiệu cho đồng đội. Mọi người quá quen với tình huống chiến trường, thu dọn đồ đạc rất nhanh rồi tản ra theo đội hình chiến đấu.

\*

Bọn địch dò dẫm từng bước tiến lên. Giờ thì đã nhìn rõ từng khuôn mặt biệt kích. Có thằng trông rất đẹp, da trắng trẻo thư sinh, có đũa da mồi đen như màu chiếc mũ đang đội trên đầu. Chúng lặng lẽ, thận trọng di chuyển bám lấy từng gốc cây. Tiểu đội của Việt chia làm ba tổ xếp theo hình vòng cung, chờ cho tốp đi đầu của địch cách chừng hơn chục mét, tiểu đội trưởng phát hỏa đầu tiên, cũng là mệnh lệnh nổ súng. Chỉ bằng hai lần điểm xạ ngắn, Việt thấy một tên ưỡn người ngã ra phía sau, còn một đũa nẩy người lên rồi đổ gục xuống ngay tại chỗ. Tiếng súng bắt đầu rộ lên. Tiếng AK đánh, xen lẫn với tiếng AR15 tăng tặc hàng tràng dài. Hai bên nằm xuống vãi đạn về phía nhau. Đạn găm vào các gốc cây lỗ chỗ, toác vỏ trắng hếu, tiếng lựu đạn nổ đing tai, cành cây gãy rãng rạc, đất cát bị cày xới bắn lên rào rào.

Tiểu đội trưởng Lưu Ngọc Ba chạy lom khom tới chỗ Việt nằm, ra lệnh: "Đồng chí Việt, Bông, Nghĩa vận động xuống phía dưới chân đồi, vòng ra phía sau lưng địch". Ba người lặng lẽ bò qua các gốc cây ngang với lưng đồi, cách xa chỗ đang diễn ra chiến sự, rồi mới đứng dậy lom khom chạy xuống. Đang chạy bỗng Việt nghe tiếng Bông hô giật giọng: "Nằm xuống". Tiếng súng vang lên, khẩu AK trên tay Bông nổ liên thanh một tràng dài trước khi anh gục xuống. Việt liên tục xả súng bắn về hướng bắn của Bông. Anh nhìn thấy ba tên thám báo chết đè lên nhau, còn một tên tháo chạy xuống dưới chân đồi trên lưng nó đeo chiếc máy vô tuyến điện. Thì ra bọn chúng cũng định vòng đánh tập hậu tiểu đội. Việt quay nhìn thấy đồng đội của mình: Nghĩa chết theo tư thế nằm ngửa, ngực bị vằm nát, máu chảy ra ướt đẫm đến ngang hông. Nằm cách Nghĩa khoảng ba bước chân, Bông bị trúng đạn, đầu vỡ toác, máu phun thành vũng nhuộm đồng óc trắng phếu thành một màu hồng hồng. Việt thét lên trong cổ họng, nháy vọt qua xác Nghĩa đang nằm, anh nhìn thấy thằng biệt kích dừng lại một gốc cây, bỏ chiếc máy vô tuyến ra khỏi vai, vừa bắn về phía Việt, vừa mở máy liên lạc. Việt lộn một vòng tiếp cận một gốc cây to, dưới gốc lá khô vun thành đồng. Tên biệt kích xả súng vào chỗ Việt đang nấp, đạn găm vào gốc cây. Ở trên đồi tiếng súng vẫn rộ lên từng hồi, nhưng thưa thớt hơn. Việt xả nốt số

đạn trong băng, lật ngửa người thay băng đạn mới. Bỗng anh nghe tiếng thằng OV-10 bay lướt qua đỉnh đầu, thả xuống mấy quả đạn khói rồi rè rè bay đi. Không đầy mấy phút sau, tốp phản lực đầu tiên bay đến, chúc đầu xuống quả đồi lần lượt trút bom. Một loạt tiếng nổ rung rinh mặt đất, Việt bị sức ép nhắc lên rồi quật xuống như đập đất, đám lá khô bay đi sạch sẽ, cành cây, đất cát đổ xuống rào rào phủ kín lên người. Dứt loạt bom thứ nhất, Việt bật dậy, anh quờ quạng tìm khẩu súng nhưng không biết bay đi đâu mất, anh cầm cổ chạy xuống chân đồi, vừa chạy vừa nhìn vào chỗ nắp của thằng thông tin. Kia rồi, nó cũng đang chạy thực mạng tới gần bãi trống của lòng suối cạn. Cứ chạy, nghe tiếng rít lên trên đầu, Việt phản xạ vội nằm xuống tránh các loạt bom, rồi lại chạy, vừa chạy vừa nghĩ: "Phải thoát nhanh ra khỏi chỗ này. Bọn Mỹ không kể gì đến quân của nó, chúng muốn giết sạch".

\*

Khi Việt chạy gần xuống dưới chân đồi thì anh bỗng thấy người thít lên, nhẹ hẫng. Lúc tỉnh dậy, mặt dính đầy cát, hai dòng máu chảy ra hai lỗ mũi chui vào mồm lẫn cả đất. Một quả bom nổ cách anh chừng 15m tạo thành một cái hố sâu hoắm. Cây cối trên đồi bị phạt ngang, quật lên trơ cả rễ. Một mảng rừng bị bom san bằng, khói lửa ngùn ngụt. Cả tiểu đội trinh sát Bắc Việt lẫn nửa trung đội biệt kích bị bom giết sạch. Những thân người, cẳng chân, cẳng tay, gan ruột lòng thòng vắt ngang trên các bụi cây đang cháy âm ỉ. Khói bom lẫn với mùi thịt người cháy vừa gây vừa khét lèn lẹt. Việt cố gắng nhoi ra khỏi đám đất, mắt hoa lên, tai u u điếc đặc. Anh hình dung ra toàn bộ trận đánh. Tất cả đã chết hết, anh thấy mình còn may mắn hơn đồng đội nhiều. Nếu không nhận nhiệm vụ vòng ra sau lưng địch, không đi được xuống dưới chân đồi thì giờ chắc chắn anh đã bị bom nghiền nát. Anh chợt nhớ ra là còn một thằng thông tin cũng cùng chạy như anh, chắc nó không thể nào hiểu được tại sao bọn kia lại giội bom lên cả đầu chúng nó. Việt đứng lộ thiên giữa lòng suối cạn, định co chân nhảy nấp vào tảng đá thì bị một vật gì đó quét ngang chân trụ. Việt đổ người xuống, hai

tay ôm đầu lộn một vòng, bật dậy. Phập, anh nhìn rõ thằng biệt kích lao cả người cắm con dao vào chỗ anh vừa mới ngã xuống. Việt rê chân trái một bước, chân phải nhằm cổ tay địch thủ đá luôn một phát. Thằng này cũng không phải vừa, nó buông đốc dao ra, rút tay lại, xoáy người bật dậy rất nhanh. Việt cũng thò tay ra thắt lưng rút con dao găm Trung Quốc ra khỏi vỏ. Quần nhau một hồi không kết thúc. Lúc cả hai cùng thấm mệt, Việt nhìn mặt thằng ấy da nó mai mái, mặt chữ điền, tóc hơi vàng, nó cũng nhìn lại Việt như thế! Khi Việt bốt ù tai hơn, khu đôi yên tĩnh trở lại, chỉ còn nghe thấy những tiếng nổ của vỏ cây đang cháy dở. "May thật, thằng này cũng bị mất súng chứ không có mình toi đời từ nãy rồi". Lợi dụng lúc nó đang phân tâm, tay phải Việt vung lên, nhằm hõm vai nó bổ xuống. Nó đưa cánh tay lên đỡ, lưỡi dao khựng lại. Bất ngờ Việt bị nó quật ngã. Cũng may trong lúc ấy Việt kịp phá khóa, nhưng lưỡi dao bị mắc lại ở một chiếc rễ cây... Hai người mất hết vũ khí nhìn nhau thở hồng hộc.

\*

Họ đánh nhau bằng tay không, đến lúc đấy hai đối thủ mới chú ý đến đòn thế của nhau. Tất cả các thế võ mà đôi bên xuất đòn đều nhằm hạ sát nhau. Anh hết sức ngỡ ngàng nhận ra thế võ của một môn phái quen thuộc. Bỗng chốc hai người đứng đờ ra, không ai đủ sức để nói. Im lặng...

Lúc sau, Việt cẩn trọng nhảy lùi lại một bước, cất tiếng hỏi:

- Mà y học... ở đâu?

- Mỹ Tho, còn mà y?

- Nam Hà.

Người lính Cộng hòa bỗng đưa bàn tay ra.

- Khoan đã. - Việt vẫn cảnh giác, hỏi:



- Sư phụ tên gì?

- Bình. Nam Bình...

Thế là đã rõ. Phái võ Nam Bình là do cha con ông Nam sáng tạo ra từ các môn phái võ cổ truyền. Người cha tên Nam, có hai người con trai sinh đôi là Thanh Bình và Thạch Bình. Năm 1954 ông Thạch Bình theo bố vào Nam gọi là Nam Bình, còn ông Thanh Bình ở lại với mẹ ngoài Bắc gọi là Bắc Bình. Việt cẩn thận hỏi lại lần nữa:

- Thế lúc luyện võ, thầy Nam Bình thường hay dùng phương pháp gì?

- Thì đó đó! Lúc di chuyển bộ tấn thầy bắt tổng đẩy cát vô ống quần, buộc túm dưới kheo chân nè. Còn hai tay lúc nào cũng nắm hai hòn bi sắt mà luyện thế... Ủa, mà anh hai tên chi?

- Tôi tên Việt.

- Trời! Kỳ zậy, tui cũng Việt.

- ...

Hai người nói chuyện với nhau nhưng vẫn giữ khoảng cách. Câu chuyện thật quá bất ngờ. Họ hỏi thăm gia đình của nhau, dần dần thân mật, tuyệt nhiên không đả động đến chiến sự. Mãi lúc trời đã xế chiều, cả vạt đồi cháy khói nhiều lên. Tên biệt kích sực nhớ tới bịch cơm sấy, Việt cũng soát túi lấy bánh lương khô:

- Lương khô Việt Cộng ăn ngon quá hà!

- ...

Hoàng hôn sầm sập xuống, hai người lính dứng dằng. Không thể ở lại, cũng không thể đi cùng...

Hai người bắt tay nhau rồi bịn rịn chia tay. Lúc đi được mấy bước, tên lính Cộng hòa quay lại: "Anh Việt nè, sau cuộc chiến, nếu còn sống, mình kết nghĩa anh em, nghen!".

Việt giơ hai bàn tay ra, nắm chặt lại, đưa lên cao. Hai bộ quân phục tả tơi, mặt mày thâm tím, sạm đen khói súng. Từng vệt máu khô đọng lại trên những chỗ rách của quần áo. Họ ngược cánh rùng, mỗi người mỗi hướng.

\*

Ba mươi hai năm sau. Khu công nghiệp Sóng Thần, tỉnh Bình Dương. Nhà hàng 30 tháng 4. Đường Hòa Bình. Chiều thứ bảy.

Đã đến giờ tuyên bố lễ thành hôn của đôi bạn trẻ nhưng nhà trai vẫn chưa có mặt. Nghe nói vì lý do trục trặc nên chiếc xe sẽ đến đúng giờ. Khoảng hơn hai trăm khách mời dự đám cưới. Nhà hàng rộng, trang hoàng rực rỡ. Sân khấu giản dị nhưng được trang bị các giàn đèn màu rực sáng. Đôi bạn trẻ là hai công nhân của Công ty may xuất khẩu Bình Dương. Từng kết bia Sài Gòn đã được nhân viên nhà hàng khiêng ra. Trên sân khấu, dẫn chương trình hôm nay là một thanh niên có giọng hóm hỉnh, rất có duyên. Đúng lúc vừa tuyên bố lễ thành hôn thì nhà trai cũng vừa có mặt, tiếp sau là đến đại diện hai gia đình lên sân khấu.

Có hai cặp vợ chồng từ hai bên cánh gà bước ra. Hai người phụ nữ đứng tuổi, có vẻ bẽn lẽn vì chưa bao giờ xuất hiện trước đám đông. Hai người đàn ông tóc muối tiêu, da sạm đen vì nắng. Họ nhìn thẳng vào mặt nhau, và rồi bỗng họ rời xa ra một chút. Hai người đàn ông ngập ngừng rồi cùng hỏi:

- Ông có phải.... Việt không?

Cả hai cùng hỏi, giọng chồng lên nhau, một giọng Nam, một giọng Bắc.

- Việt... đây!

Họ lao vào ôm chặt lấy nhau, xoay tròn trên sân khấu không nói được lời nào, miệng tươi cười, mắt rớm nước. Họ quên cả nhiệm vụ của mình, quên cả hơn hai trăm con người đang ngồi theo dõi từ nãy. Mọi ánh mắt đổ dồn lên sân khấu. Người dẫn chương trình đứng như trồng cây. Hai người đàn bà đứng ngây ra nhìn hai người đàn ông. Hội trường im phăng phắc.

- Thưa toàn thể hội hôn, thưa tất cả các bạn! - Giọng người dẫn chương trình đầy xúc động. - Thật là bất ngờ, vô cùng bất ngờ, vâng, có lẽ đây là một bất ngờ nhất trong tất cả những điều bất ngờ. Hai gia đình xui gia có mặt ở đây... Họ đã từng quen biết nhau...

Người dẫn chương trình cố gắng giải thích ngắn gọn:

- Họ đã từng là hai người lính... nhưng không cùng chiến tuyến.

Trên sân khấu, hai người lính vẫn còn hỏi nhau chưa dứt. Cô dâu, chú rể đứng lặng nghe hai người nói...

- Hôm nay toàn thể chúng ta hiện diện tại đây để dự lễ thành hôn... Nhưng lại được chứng kiến một điều bất ngờ...

Cả hai người đứng ôm nhau khóc. Mọi người dưới hội trường đứng bật cả dậy, không ai nói gì, tất cả cùng rớm rớm nước mắt vì xúc động...

# NĂNG VỮ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Chuyến Tàu Cuối Năm

Ga Sài Gòn chiều ngày 28 tết.

Phòng chờ đông nghẹt người. Ngoài sân ga dòng người tiếp tục đổ vào. Tại các cửa bán vé, hàng dây người cứ dài ra mãi. Những gương mặt mệt mỏi, bơ phờ vì thức đêm, vì chen chúc. Nỗi lo lắng âu sầu khắc hẳn lên các khuôn mặt lữ khách. Trong nhà ga chuyển xe lửa tốc hành Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh vừa mới vào đến sân ga. Hành khách lác đác xuống tàu, qua cửa trả vé cho nhà ga. Có lẽ toàn bộ số hành khách ấy chưa đông bằng số nhân viên và công nhân phục vụ của nhà ga. Trái ngược hẳn với chiếc tàu chạy từ ngoài Hà Nội vào, chiếc tàu thống nhất thành phố Hồ Chí Minh - Hà Nội, ký hiệu SE3 đỗ ở đường sắt số hai, hơn một chục toa xe đã chật cứng hành khách đang chờ khởi hành.

"Ga Sài Gòn kính chào Quý khách! Chuyến tàu SE3 đỗ ở đường sắt số 2 theo đúng kế hoạch sẽ khởi hành vào lúc 16 giờ 30 ngày 4 tháng 2 tức ngày 28 tết. Để phục vụ đồng bào được đông đảo hơn, nhà ga quyết định nối thêm hai toa xe vào đoàn tàu SE3. Như vậy đoàn tàu thống nhất chạy suốt Hà Nội sẽ chậm lại 1 giờ 30 phút so với lịch trình. Nhà ga chúng tôi thành thật cáo lỗi với tất cả những hành khách đã có vé trên chuyến tàu SE3 khởi hành vào lúc 16 giờ 30. Nhà ga chúng tôi thông báo quý khách đã có tích kê mua vé ngày 5 tháng 2 tức ngày 29 tết xin mời qua cửa bán vé số 4, nhà ga sẽ phục vụ bán vé bổ sung cho chuyến tàu SE3 sẽ khởi hành vào lúc 18 giờ ngày hôm nay".

Hành khách đã có vé ngồi đóng cứng trên các toa tàu nghe nhà ga thông báo chậm giờ lập tức phản ứng ồn ào, nhiều tiếng văng tục chửi rủa

ngành đường sắt. Sự tức giận của các hành khách trên tàu nổi lên bao nhiêu thì càng làm gia tăng sự vui mừng bấy nhiêu cho những khách còn đợi ngoài phòng chờ, thấp cháy biết bao niềm hy vọng về một tấm vé tàu về quê ăn tết. Hàng trăm người với linh kinh hành lý lập tức đổ xô đến cửa bán vé số bốn. Họ tách ra từ các cửa bán vé của ngày hai chín. Họ từ sân ga chạy xô cả vào, cuộn lên như một cơn sóng thần. Cơn sóng người ấy không tàn phá cái gì, không gây hại cho ai nhưng cứ xô đẩy, sục sôi lên trong sự tranh giành. Nếu may mắn có một tấm vé về quê ăn tết hôm nay sẽ làm cho họ hân hoan, vui sướng đến vô bờ. Nếu được về ngày hôm nay, con tàu chạy xuyên qua đêm, chạy suốt cả ngày mai để rạng sáng ngày ba mươi họ đã được về đến quê, để sáng ngày ra họ có dịp cùng với vợ con, anh em máu mủ, ruột già sành sang đi chợ mua sắm cho một cái tết, cho bỏ cả một năm trời quăng quật trong cái thành phố nhưng nhúc nhúc những người, vất vả làm việc quần quật đến kiệt sức vì kiếm tiền.

\*

Viên, Vân, Vi ra đến ga ngay từ đầu giờ chiều. Viên đã ngót ba mươi tuổi, Vân tuổi hai lăm còn Vi mới mười sáu tuổi. Họ cùng làm trong một nhà máy đóng giày. Họ không cùng một quê nhưng xuống cùng một ga, một cái ga xép của cái tỉnh Hà Nam đói nghèo có hạng. Cả đêm họ không tài nào ngủ được vì cái nổi háo hức về quê, nhưng cũng không làm họ mệt mỏi. Nghe nhà ga thông báo chậm tàu, Viên nói:

- Biết thế mình bốn giờ ra ga cũng vừa.

- Thì ai mà biết được nhà ga lại tăng thêm toa. Nếu ngộ nhờ họ không nổi thêm thì có phải nhờ tàu không? Vân nói với chị Viên.

Cả ba chị em chưa vội vào ga, cứ đứng ngoài phòng chờ chuyện phiếm với nhau. Khác với hai chị vào thành phố làm đã được mấy năm, Vi năm ngoái theo bạn bè vào trong này, thiếu hai tháng nữa cô mới tròn mười sáu tuổi. Bỏ lại làng quê với người bố nát rượu, đánh vợ như đánh rần, lúc

phê rượu còn đe đánh cả Thành Hoàng làng. Cô bỏ cả tuổi thơ, không cả ngất ngây cái tuổi trăng tròn của một thời con gái. Cô muốn trốn đi thật xa, thật xa cái quê nghèo kiệt xác, cái quê với đầy rẫy các thứ người cứ hành hạ nhau trong cái cảnh nghèo, túng thiếu kinh niên. Quê hương! Người ta cứ ca ngợi cho lắm vào, còn với cô, cô thấy quê cô không đẹp tí nào. Vào đến Sài Gòn, cô thấy đường xá rộng rãi và phẳng lì đẹp hơn quê cô nhiều! Chứ không như cái đường đất quê cô vừa bé, vừa lở lói, lầy lội và đầy những cứt trâu. Nhà cửa ở đây sàn sạt và vút cao như thử thách trời xanh, chứ không như những nếp nhà gỗ quê cô mái ngói dột đã mục ruỗng dui mè. Nhưng không hiểu sao, từ ngày vào Sài Gòn càng ngày cô lại càng thêm nhớ quê nhà, nhớ cả những trận đòn như tử của ông bố nát rượu. Nhớ nhất là mấy đứa bạn gái mà hôm bỏ nhà trốn đi cô không kịp chào hỏi chúng nó. "Quê hương ơi! Người có ma lực gì mà làm lay động, day dứt đến tận gan, óc thế kia? Người túng nghèo đến thế, người còn lạc hậu đến thế kia mà lũ người khốn nạn trên cái thế gian này vẫn nhớ thương người? Vẫn yêu thương và cố cùng bảo vệ, cứ khư khư ôm chặt vào lòng cái gọi là "quê hương" ấy? Cứ mỗi một năm cùng tháng tận, trong cái tháng gọi là "củ mật" ấy, từng đoàn tàu lặc lè chở nhớ, chở thương, chở ặc, chở đầy những người con gái, con trai xứ Bắc vượt qua hàng ngàn cây số để kiếm lấy miếng ăn, để chắt chiu dành dụm suốt cả năm trời để lại lặn lội về với quê đấy, quê ơi!"

Mãi nghĩ ngợi, bất giác Vi nghe thấy tiếng người khóc thút thít cách cô một đoạn. Vì người qua lại, chen chúc nên Vi không phát hiện ra được nơi người khóc. Hết vé, cửa số bốn đã đóng sập lại. Vừa mới ít phút đây thôi, Vi còn chứng kiến cái cảnh huyên náo, hỗn độn của hàng trăm con người dồn cục lại, giờ họ đang tản ra, tan loãng trong phòng chờ và lại mội mội trong cái dây người xếp hàng mua vé cho chuyến tàu sau.

- Kìa! Nhìn kìa. Hai mẹ con nhà kia có hai người lại chỉ mua được có một vé, khổ thân quá! - Vân từ nãy để ý đến tiếng khóc sù sùi và chị đã nhìn thấy hai mẹ con nhà kia, cô chỉ cho Viên và Vi. Người mẹ chừng ngót bốn mươi, cạnh chị là cô con gái cũng trạc tuổi Vi, cũng gầy guộc như cô,

có cái trán bướng bỉnh nhưng cặp mắt dịu dàng ẩn dưới hàng mi dài và cong không cần tia tốt. Vi nhìn hai mẹ con nhà kia và thấy thương họ quá chừng. Họ quê ở đâu? Thanh Hoá, Ninh Bình, Bắc Ninh? Hay cũng ở Duy Tiên quê cô cũng nên. Họ làm gì trong cái thành phố đông dân nhất nước này? Cái thành phố lúc nào cũng chỉ nhìn thấy cuồn cuộn những công việc, cái thành phố nhìn góc nào trông cũng giống như một chiếc cối xay thịt khổng lồ và cô bỗng ước ao cho mỗi bước về quê, đem cái món quà tình yêu dâng hiến cho quê, quê cũng tặng lại mỗi người, quê sẽ mạnh như thượng đế đem những con tàu chạy hàng vạn dặm một giờ ra để tặng lại...

"Nhà ga chúng tôi xin thông báo, đoàn tàu SE3 đỗ ở đường sắt số 2 sắp được lệnh chuyển bánh. Nhà ga chúng tôi xin mời những hành khách đã mua vé mời qua cửa kiểm soát để lên tàu".

Những dòng người hối hả, tất bật đi qua chỗ hai mẹ con đang đứng giăng co. Người phụ nữ cuống quýt ấn tấm vé vào tay con gái, cô gái vừa vắng ra vừa nói với mẹ:

- Mẹ không phải lo cho con, con lớn rồi. Đã hai năm nay mẹ không về rồi. Tết này không thấy mẹ ra, thế nào bố cũng vào, lúc ấy biết tính sao?

- Muốn ra sao thì ra nhưng mẹ không đành lòng để con ở lại một mình.

"Đoàn tàu SE3 đỗ ở đường sắt số 2 sắp đến giờ chuyển bánh...".

Những dòng người hối hả, tất bật đi qua chỗ hai mẹ con đang đứng giăng co.

Vi cùng với hai chị bị dòng người đẩy lên, qua ngang chỗ hai mẹ con nhà kia, Vi nhìn rõ hơn khuôn mặt người đàn bà cũng trạc tuổi mẹ cô. Trên khuôn mặt lấm tẩm tàn nhang, có những đám cháy mờ trên gò má. Cô chạnh lòng nhớ đến mẹ cô. Tháng trước mẹ cô có gọi điện vào cho cô, hẹn tết này bất kể giá nào cũng về ăn tết. Từ ngày Vi bỏ đi, bố cô đã bớt hẳn

uống rượu và cứ suốt ngày kêu nhớ thương cô. Tết! Vi nghĩ không biết ai đã nghĩ ra cái tết, tết có từ bao giờ? Ai đã phát minh ra nó? Ôi tết ơi, cái định lượng thời gian ấy mới khắc nghiệt làm sao. Tết là gì mà khiến cho ai ai cũng tất bật, vội vàng? Tết là gì mà đến nỗi làm cho những kẻ lao động phải chạy đua với thiếu ăn, thiếu mặc, đến biết bao những phiền muộn trong đời? Liệu những kẻ nghèo hèn như cô có mong được gì ở cái vận may mỗi lần tết đến? Hay ngày càng phải cày sâu hơn vào cuộc sống vốn đã nhọc nhằn...

"Đoàn tàu SE3 đang đỗ ở đường sắt số 2 sắp được lệnh chuyển bánh. Mời quý khách cách xa đường sắt số 2 để đoàn tàu chuyển bánh được an toàn".

Những dòng người hối hả, tất bật đi qua chỗ hai mẹ con đang đứng giăng co.

Vi là hành khách cuối cùng.

Cô sắp bước qua cánh cửa soát vé, cô đã đi qua chỗ hai mẹ con nhà kia. Nhà chờ trong ga thừa hẳn người đi, tiếng loa gọi khách của nhà tàu thôi thúc. Người phụ nữ kia cố sức đẩy người con gái đi vào, cô con gái lại vòng ra phía sau đẩy người mẹ vào trong. Một bàn chân Vi đã đặt trong sân ga, cô nghe tiếng người phụ nữ nói đằng sau:

- Đã thế mẹ quyết ở lại với con, mẹ không đời nào lại để con bơ vơ giữa đất khách quê người. Còn nếu không về, ông ấy có vào đây có đánh, có chửi, có bỏ mẹ, mẹ cũng cam lòng.

Vi bỗng thấy lòng cô ghen lại. Phải đúng rồi, tết là cái khoảng thời gian có định lượng, có cái đích, có cái thời khắc thiêng liêng nhất lúc chuyển giao thời gian giữa năm cũ với năm mới, là cái lúc làm cho người ta dễ yếu mềm nhất, dễ tha thứ nhất và thật cảm động biết bao, hạnh phúc biết bao được ở giữa những người thân hân hoan đón chào năm mới, một năm



mới đầy sức sống, đầy hy vọng, đầy niềm vui và sẽ thăng hoa trên cái nền kết quả của năm cũ đi qua. Vì bước nốt bàn chân qua cửa soát vé, cô nghe rõ tiếng ken két của cánh cửa sắt đóng lại phía sau lưng. Chị Viên và Vân giục Vi bước nhanh nhanh lên. Chiều trên sân ga Sài Gòn, nắng vàng như màu mật ong và cô cảm giác thấy vị chan chát của nắng. Vì nghe tiếng người con gái có cái trán dô ấy, con của người phụ nữ ấy hét lên:

- Nếu mẹ không về thì bố bỏ mẹ thật đấy!

Cô thấy lòng mình thắt lại. Chị Viên đã ngót ba mươi, mấy năm chị cũng chả thiết về, tết cũng chả là gì hết, quê hương của chị đã dần gắn với cái cối xay thịt Sài Gòn, nhưng còn hai mẹ con nhà kia? Tết là cần thiết, không gì sánh được. Một năm làm việc gom lại chỉ có mấy ngày tết là ý nghĩa nhất, thiêng liêng nhất, là một tấm vé đảm bảo hạnh phúc gia đình, ngất ngây đoàn tụ.

- Mẹ lạy con, con vào đi, nhanh lên!

- Mẹ không về với bố thì con sẽ ở lại với mẹ, ra giêng mẹ con mình về cũng được.

- Nếu mẹ con mình không có ai về thì ở nhà còn gì là tết!

Tiếng còi tàu rúc lên, tiếng còi trên miệng nhân viên toa xe róng riết từng hồi. Sân ga lác đác bóng người. Tiếng người nhân viên soát vé quát lên, tiếng người mẹ xin đừng đóng cửa, tiếng người con gái hét lên...

Vi quay phắt lại, cô không kịp nghĩ, cô chỉ kịp dặn lại hai chị tết này về quê nhớ đến nhà em chơi. Cô lao nhanh lại phía cửa soát vé, đẩy hai người nhân viên đang ngăn cô lại. Cô chạy đến bên người phụ nữ, đưa tấm vé của mình rồi giục:

- Cô ơi, cô với bạn ấy vào ga đi, nhanh lên!

Hai người nhân viên nhìn nhau:

- Đúng là đồ điên!

Người kia đáp lại:

- Thật là vớ vẩn! Sao còn lăm người điên đến thế.

Người phụ nữ không kịp phản ứng bị cô đẩy qua cửa soát vé. Vì đứng ngoài cánh cửa sắt đã đóng lại, mỉm cười nhìn vào trong sân ga, nhìn theo người phụ nữ vừa chạy ra tàu vừa ngoái cổ lại nhìn cô.

# NẮNG VỠ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Tân Cato

Lúc còn nhỏ cha tôi thường cho tôi đi cắt tóc.

Nơi cắt tóc ông thường đến là quán của chú Tân.

Quán của chú cách trường cha tôi dạy học không xa. Hàng ngày chú đi xe đạp chở dụng cụ đồ nghề theo. Hết khách chú lại dọn đồ cho tất cả vào chiếc túi da, buộc bên cạnh cái “Gácba ga” rồi ra về. Quán không phải khoá vì không có cửa. Đằng trước có cái biển quảng cáo cắt dán bằng giấy màu vàng bị mấy con gián đói quá ăn mất dấu á, một chữ T và một chữ C nên thành Tân ca to. Chú biết vậy mà vẫn để vậy. Cha tôi thì bảo: “Chú Tân có dán chữ X, Y, Z vào đấy thì người ta vẫn đến đây để cắt tóc”.

Hiếm không mấy khi hai cha con tôi cùng cắt tóc một đợt. Gặp lúc như thế chú thường hỏi:

- Thầy cắt trước hay cháu cắt trước? - Bao giờ chú cũng xưng hô trân trọng như thế.

- Chú cứ cắt cho cháu trước. - Nói rồi cha tôi thông thả ngồi xuống chiếc ghế cạnh đấy. Nó là những thanh gỗ bắt chéo chân, căng bạt lên trên làm mặt, có thể gấp lại gọn gàng. Tôi cũng ngồi lên trên một chiếc ghế như thế nhưng chú chế thêm một chiếc tựa bằng gỗ cơ động ở phía sau. Chú Tân quàng lên người tôi một chiếc khăn bằng vải dù hoa. Tay trái đỡ lấy trán, tay phải đưa tông đơ chui vào đám tóc cắt rất ngọt rồi chú hất tóc trên tông đơ xuống tấm vải. Tôi nhìn những sợi tóc nhỏ, mềm và vàng vàng không như tóc của cha tôi vừa to vừa cứng. Qua chiếc gương soi, nhìn chú chuyển chỗ liên tục cứ y như một thợ cày, mỗi một lần đưa tông đơ, tóc

trên đầu tôi thành rãnh như một xá cây. Chú vừa cắt tóc vừa nói chuyện với cha tôi, cứ nói một câu lại “Thưa thầy” một câu. Thầy Tuân là Hiệu trưởng nhà trường nhưng chú Tân không bao giờ gọi như cha tôi mà chỉ một mực gọi là “Thủ trưởng”. Thầy Tuân người lùn, mập, cổ ngắn và có yếm, cử chỉ chậm chạp, giọng nói ụt ịt. Chú nhận định: “Do ăn bẩn nên bị mất giọng”. Cha tôi nhăn mặt, chuyển hướng câu chuyện: “Cắt tóc trẻ con khó hơn cắt tóc cho người lớn”. Chú vừa bóp tông đơ vừa trả lời: "Thầy ạ - Cũng không hoàn toàn như thế đâu. Cắt tóc trẻ con cũng dễ lắm". Tôi hiểu ý chú, tuy không cần cắt cầu kỳ nhưng trẻ con thường hay ngộ nguậy vì rậm, tông đơ dễ chệch một đường là giống như cày lỗi và sợ nhất là lúc cạo mặt, rất hay bị đứt. Có một lần cha tôi cắt tóc và cho tôi đi theo. Tôi đứng ngoài cửa nhìn chú quàng chiếc khăn dù hoa xong liền lấy lược chải tóc, rẽ ngôi cẩn thận, cầu kỳ và chậm rãi. Chiếc tông đơ làm việc từ sau gáy ra đằng trước. Tóc cha tôi cứng và lấm chấm muối tiêu không cuộn thành bông trên tông đơ như tóc của tôi mà cứ trượt xuống tấm vải như thợ Sơn tràng đốn gỗ lao từ trên núi xuống. Cắt hết một lượt, chú cất tông đơ, tay phải cầm kéo, tay trái cầm lược vược ngược tóc lên. Chiếc kéo của chú bắt đầu dạo nhạc, một bản độc tấu kéo cất lên:

Choách. Choách choách - Xoẹt - Choách

Choách. Choách choách - Xoẹt - Choách

Choách choách. Choách choách. Xoẹt...

Tóc cha tôi cứ ràn rạt rơi xuống, có khi chỉ nghe tiếng kéo mà chả nhìn thấy sợi nào. Đã bao nhiêu năm tôi không sao quên được bản nhạc kéo của chú Tân. Nhìn chú lúc ấy không còn bị căng thẳng như cắt bằng tông đơ. Động tác thoáng đạt. Tay trái vược tóc như giở sách, mắt chăm chú như nhìn vào khuông nhạc. Tay phải vung kéo lên, hạ kéo xuống như một nghệ sỹ. Từng âm thanh như bay lên, lượn xuống khoan khoan nhặt nhặt Choách, Choách choách - Xoẹt - Choách. Choách choách - Xoẹt - Choách -

Xoẹt...đến nỗi mắt tôi ngược nhìn theo tay chú Tân mà người cứ như bay lên theo từng lọn tóc.

Cuộc đời con người thật lạ, có khi biến cố dồn dập, có lúc như biển lặng sóng yên nhưng cuộc đời cha tôi cho đến lúc về hưu cứ bình bình như thế, hình như chả bao giờ biết đến gió lớn, mưa to, cứ đều đều mà sống. Tôi cứ ngỡ rằng cha tôi chỉ là một ông giáo nghiêm cẩn, không có gì sâu sắc hay đặc biệt, không như người ta muốn gì là làm cho bằng được, sôi nổi nhiệt tình biến những ước mơ trở thành hiện thực. Cũng tại tôi không để ý đến thôi. Thường thì người ta hay quan sát, dễ bị ấn tượng trước những điều dữ dội hoặc bị chết lịm đi bởi những rung cảm dịu êm, còn cha tôi không ồn ào, cũng không tỏ ra lảng đọng, chưa bao giờ thấy ông nói tới điều gì to tát trong cuộc sống. Một lần về nhà, thấy cha già đi. Đây là lúc tôi đã lớn và ra đi công tác. Tôi nhận thấy tóc trên đầu cha đã quá lú, râu mọc kín cằm lan cả lên tóc mai chơm chớm như mạ gieo thẳng. Biết tính cha tôi, làm nghề Giáo nên rất coi trọng sự mẫu mực. Ông bảo: "Giáo dục cũng như bộ mặt cần sạch sẽ, sáng sủa, sang trọng" nên chưa bao giờ tôi thấy ông để râu tóc lở trớn như vậy. Mặc dù cha tôi đã về hưu, lương nhà giáo đạm bạc nhưng tiền cắt tóc, cạo râu bao giờ cha tôi cũng giữ đủ còn bao nhiêu đưa tất cho mẹ tôi tiêu gì tùy ý. Nhìn đám râu phỉ trên má, tôi hỏi:

- Cha về hưu rồi, râu tóc trông bừa bộn quá.

- Chú Tân chết rồi. - Cha buồn buồn bảo với tôi - Chú ấy bị ung thư, không chữa được.

Thì ra thế! Chú mất rồi thì đã có hiệu cắt tóc khác. Hiện có rất nhiều hiệu cắt tóc - gọi đầu hiện đại và sang trọng hơn cái quán Tân ca to cũ kỹ, trang bị nghèo nàn. Nhưng rồi tôi như chợt nhận ra điều gì đó mà không hiểu đó là điều gì. Tôi cho rằng cha tôi không còn dạy học nữa nên ngại đi cạo mặt và trở nên dễ dãi. Khuôn mặt cha tôi cứ ba lần cạo, một lần cắt. Mỗi lần cạo mặt, một vệt xanh xanh ẩn sâu dưới cằm trông cha thật là đàn

ông, đường hoàng và rất “Sạch sẽ, sáng sủa, sang trọng”. Thấy vậy tôi liền mua cho cha chiếc bàn cạo râu Philips có lưỡi cắt tĩa chạy bằng pin. Cha tôi ngắm nghía rồi hỏi tôi cách sử dụng. Tôi cạo cho tôi một lần làm mẫu mặc dù râu của tôi trông rõ chán chả khác gì đám mạ bị trâu đẫm. Cha tôi cầm lấy chiếc bàn cạo ngắm nghía rồi mỉm cười: “Kiểu như máy cắt cỏ”. Rồi cha tôi cạo thử, mỗi lần bàn cạo chạy được một đường, cha lại lấy tay xoa xoa y như chú Tân. Tôi thấy cũng vui vui và nhớ lại những lần đi cắt tóc hay cạo râu cùng với cha. Phải đến lúc cắt tóc xong hai người mới trò chuyện cứ làm như là lúc này mới là lúc thích hợp vậy. Chú Tân mở chiếc dao cạo rồi kéo miếng da thô treo trên vách, cứ liếc đi liếc lại lưỡi dao vào đấy nhưng mắt vẫn nhìn cha tôi mà nói chuyện. Tất tạt những lời chú nói tôi đều nhận thấy sự ngưỡng mộ, chú cứ coi cha tôi như là thần tượng vậy. Cha tôi nghe rồi điềm đạm bảo: “Chú đừng có nói quá lên như thế”. Chú liền đáp lại: “Em nói thật đấy”! Công việc cắt tóc và cạo mặt cũng đem lại cho người ta một thú vui, một chút thư giãn, phong thái cộng với sự niềm nở, chăm chút và yêu thích công việc làm cho người ta vô cùng dễ chịu. Những lúc đi theo cha tôi, đến tiết mục cạo râu thế nào chú Tân cũng sai tôi đổ nước từ chiếc phích ra cái nắp nhôm. Tự tay chú lấy chiếc chổi lông nhúng vào nước nóng xong chà lên bánh xà phòng thơm Hoa Nhài, quét đi quét lại rồi đưa vào khay nhựa đánh cho sủi bọt, đoạn quay ra đỡ lấy đầu cha tôi đặt từ từ cho ngửa ra chiếc tựa phía sau, tay chú cứ xoa xoa lên bộ râu của cha tôi rồi nhận xét:

- Thầy mà để râu trông sẽ như một trang hảo hán.

Cha tôi đang lim dim mắt, còn tôi thì chả nghĩ như chú Tân, cứ gì tốt râu mới là trang hảo hán. Không biết cha tôi để râu sẽ đẹp như thế nào nhưng hiện tôi trông râu của cha như những gốc rạ lúa chiêm. Tôi rất sợ mỗi lần ngủ cha tôi cứ lấy râu cù vào bụng và cà vào tổ chim của tôi, rậm chết đi được. Chú Tân bắt đầu nhúng chổi vào khay nước xà phòng, vẩy cho bọt nước rồi quét lên đám râu trên mặt, đặt dao nghiêng đi một góc rồi bắt đầu cạo. Nghe từng tiếng râu đứt sồn sột, bọt xà phòng dính đầy râu bị

chú Tân vẩy ngay xuống đất. Cứ cạo xong chú lại lấy tay xoa xoa lên chỗ vừa cạo, còn cha tôi hai mắt dim lại chắc lúc ấy đang cực kỳ dễ chịu. Có lần cạo mặt cho tôi, chú cũng xoa xoa như thế khiến tôi rất chi là buồn ngủ. Xong xuôi, chú đứng giặt lùi ra xa ngắm nghía. Rồi bỗng nhiên chú bảo:

- Giá cái đầu của thầy Tập mà nằm lên trên cái cổ của Thủ trưởng Tuấn thì tốt quá!

Cha tôi cựa mình định đứng dậy, nét mặt trang nghiêm, cất giọng the thé: “Chú đừng có nói ẩu như thế”. Chú tiến lại ấn cha tôi ngồi xuống: “Thầy cứ bình tĩnh, chưa xong đâu ạ” rồi vừa vớ tay lấy chiếc lược, tay kia cầm chiếc kéo chải chải vuốt vuốt, tiếng kéo lách tách phứt đi những sợi không chịu đứng vào hàng rồi thung thảng nói tiếp: “Em nói thật đấy!”.

Lại lâu lắm tôi mới có dịp về thăm nhà vừa lúc cha tôi đi cắt tóc về, nhìn thấy râu ria vẫn còn luộm thuộm, tôi hỏi:

- Sao cha cắt tóc mà không cạo râu?

Cha tôi chỉ “Ừ” một tiếng rồi đi vào trong nhà lấy ra một chiếc gương treo tường, một miếng da nhám rộng bản và thật là ngạc nhiên khi cha tôi vào nhà xách tiếp ra một chiếc ghế y hệt như chiếc ghế cắt tóc của chú Tân. Nhìn cha tôi sắp xếp dụng cụ ra một phía góc hè tôi chợt nhận ra rằng đã bao nhiêu năm nay hình bóng của chú Tân, cái công việc của một người thợ cắt tóc, đơn giản và bé nhỏ ám vào không xoá mờ đi được. Bàn dao cạo râu Philips có lưỡi cắt tĩa chạy tự động, cha tôi xếp lại bỏ vào vỏ hộp và chưa dùng thêm một lần nào.

Tôi hiểu. Tôi đã hiểu cái điều mà tôi không biết đó là điều gì.

Tôi bắt đầu lảng xảng chạy vào phòng khách, xách chiếc phích nước mang ra, lục trong chiếc túi tự tạo từng thứ đồ nghề mà cha tôi sắm: một cái chổi lông cán tròn, một con dao cạo cán sừng, một chiếc kéo, một chiếc lược nhựa màu nâu hệt như những thứ dụng cụ của chú Tân. Tôi bảo cha

tôi ngồi xuống chiếc ghế rồi lặng lẽ đến bên cha, cố gắng hình dung, nhớ lại toàn bộ những thao tác năm xưa của chú Tân. Tôi cầm lấy cái kéo, tay trái dùng lược vược tóc lên. Mặc dù không phải cắt gì nhưng tôi vẫn cố gắng làm công việc của một thợ cắt tóc. Bản nhạc kéo năm xưa bỗng cất vang lên trong tôi. Lúc đầu thì có vẻ chệch choạc nhưng rồi cũng mau chóng bắt nhịp

Choách. Choách choách - Xoẹt - Choách

Choách. Choách choách - Xoẹt - Choách

Choách choách. Choách choách. Xoẹt...

Tôi làm như đang cắt tóc thật sự và hoà mình vào bản nhạc kéo mà đã bao năm nay tôi vẫn nhớ giờ đây nó như lại được bay lên, bay lên... Đến tiết mục cạo râu, cũng đổ nước nóng ra chiếc nắp, nhúng chổi, quẹt quẹt lên bánh xà phòng rồi đưa vào khay nhựa đánh cho sủi bọt. Tôi lấy chổi quyet nước xà phòng âm ỉm lên má cha và cũng dặng hai chân ra y chang như chú Tân. Mỗi lần cạo xong lại đưa tay xoa xoa lên chỗ vừa mới cạo. Xong xuôi, tôi đứng lùi ra xa ngắm nhìn cái vệt xanh xanh của gốc râu quanh chiếc cằm khoẻ mạnh, thấy khuôn mặt cha không già so với năm xưa, vẫn "Sạch sẽ, sáng sủa, sang trọng" như ngày nào. Chỉ tiếc là chiếc ghế cha tôi đóng thiếu mất chiếc tựa đặng sau nên đầu cha tôi hơi tự ngửa ra phía sau, hai mắt dim lại. Tôi cố bắt chiếc giọng của chú Tân:

- Giá cái đầu của thầy Tập mà nằm lên trên cái cổ của Thủ trưởng Tuân thì tốt quá!

Rồi lại còn the thé nhại giọng của cha tôi nữa chứ:

- Chú đừng có mà nói ầu thế!

Cha tôi bưng mở mắt, ngồi lại ngay ngắn rồi cất cười lên ha hả. Hai cha con tôi cùng cười ha hả. Tôi chưa thấy bao giờ cha tôi cười sung sướng



đến thế. Cha đập hai bàn tay vào đùi “đét” một cái, đứng dậy:

- Vào nhà uống nước đi con.

# NĂNG VỖ

Lê Thanh Kỳ

www.dtv-ebook.com

## Bỏ Quê Về Phố

Ông Hương là quan chức của bộ nông nghiệp. Chuẩn bị về hưu, ông bàn với gia đình sẽ về quê ở. Quê ông cách thành phố Hà Nội có một bước chân. Lúc trẻ người ta mãi làm ăn, cũng có khi nghĩ đến quê nhưng thường không quan tâm, lúc về già lại hay suy nghĩ, day dứt về nơi chôn nhau, cắt rốn của mình. Cuối đời cũng muốn tìm nơi yên ả, thanh bình tận hưởng nốt quãng đời vốn đã mệt mỏi vì tranh đấu, vật lộn với mưu sinh nên con đường về quê cũng làm cho nhiều người lựa chọn, vừa hợp lẽ đời, vừa hợp mốt. Người lớn tuổi thường hay sống với quá khứ, nhạt dần với thực tại, chán chường những gì đang diễn ra, chạy trốn cả những nơi đô thị phồn hoa nhưng đầy bất trắc. Còn về quê, về với sự giản dị, trung thực, về với thiên nhiên cây cỏ, với bầu trời tuổi thơ nên làm ông Hương thích thú trẻ hẳn người lại. Chỉ mong về quê thôi, cũng làm cho ông hồi hộp lắm! Một thứ hồi hộp của cảm giác được an toàn, hưởng thụ một cách tự nhiên chứ không như cảm giác hồi hộp của mỗi lần tiến chức, thăng quan. Con trai ông nói với bố: “Con nghĩ điều này từ lâu nhưng không dám nói ra vì sợ bố hiểu lầm”. Ông rất hài lòng về tâm sự ấy. Con dâu thì bảo: “Cũng thích, ngày nghỉ có chỗ mà chơi”. Mọi việc đã có sự chuẩn bị chu đáo. Quê ông giờ đã thay đổi quá nhiều, nhất là những năm gần đây. Nhà mái bằng sàn sạt, nhiều hộ giàu lên nhờ nghề mộc, một cái nghề mà trước kia hợp tác xã xếp vào nghề phụ. Ông Hương thuê hẳn một anh làm nghề kiến trúc về làm quy hoạch tổng thể lại khu nhà cũ và gần một sào rươi vườn, ao. Ông xây mới thêm ngôi nhà hai tầng, ở giữa là gian thờ, gian khách, gian nghỉ kế hai bên, khu phụ xây riêng có nhà cầu dẫn ra. Một bể nước mưa hai mươi năm khối liền với cái sân lát gạch Hạ Long. Tất cả các cây cối trong vườn phạm vào công trình, ông không chặt đi cây nào, thuê thợ đánh cho ra chỗ khác.

Trong thời gian xây dựng, ông hay về xem xét, còn mọi việc giao cho người cháu họ trông nom. Vật liệu xây dựng sang thị trấn mua, gạch xây mấy vạn viên xếp đầy ngoài vườn, còn nội thất sang trọng ông cho mua ở thành phố mang về. Thợ nề thuê ngay ở quê, có quá nửa là con cháu trong nhà, đứa nào cũng muốn tâng công, góp ý thế này, thế nọ, ông xua tay: “Thôi, cứ theo thiết kế mà làm”. Có đứa tự ái nói dối: “Đấy rồi xem, đừng tưởng thiết kế mà đẹp”. Công việc trôi chảy chưa đầy hai tháng đã xong phần thô. Nhìn công trình, ông Hương thấy vui vui. Có đứa thợ xây đứng cạnh, cũng thuộc hàng con cháu trong nhà, hất hàm nói trống không: “Cái nhà này mà đem về thành phố mà đặt thì ối tiền”, chị phụ nữ đứng gần đấy mắng: “Mày nói chuyện với ai đấy, tao cho cái xẻng vào mồm bây giờ”, lúc ấy nó mới quay ra hỏi: “Ông nhỉ?”, Ông Hương cười xoa, thông cảm. Thực ra ông cũng không để ý mà chỉ để tâm vào công việc chẳng cứ gì ở quê, lũ thanh niên đường phố cũng thế, toàn ăn nói mất dạy. Anh thợ cả nhảy từ trên giàn giáo xuống giục: “Ông xem khuôn cửa thế nào, lấy về để chèn”. Chủ nhật sau ông Hương về lấy khuôn cửa. Trước kia cả làng ông làm nghề mộc. Cánh thợ xẻ khoảng ba, bốn tốp, thợ làm nhà đông hơn, đông nhất vẫn là thợ đóng đồ. Mang tiếng làng nghề mà cả làng không có nếp nhà gỗ nào ra hồn, toàn xoan trong vườn hạ xuống, đòn tay thì tre bụi phá ra, cả những cây còng queo cũng cắt nhả đưa lên, đóng dui mè cũng toàn tre cả; thành ra nhìn nếp nhà lồi lõm, có chỗ trông tớn lên như rỗng lộn. Còn thợ đóng đồ thì thảm hại hơn nhiều, đồ đạc trong nhà toàn hòm gỗ sung, vừa dựng lú, vừa làm bàn thờ ông vải. Có nhà ông thợ mộc còn không có nổi cái hòm bằng gỗ gáo, giỗ bố mẹ phải lấy cái dầm ra để bày cỗ. Câu “sống làm sàng, chết bó chiếu” ở đâu không biết chứ ở cái làng thợ mộc nhà ông thì không chối cãi vào đâu được... Ngày còn nhỏ ông Hương đã biết dọc cưa, hút thuốc lào, chín tuổi đã biết đánh chắn, ù như xé vải. Thợ mộc các cánh đi làm quanh năm, ngày tư ngày tết mới về đưa cho vợ ít tiền đóng lú, còn túm lại đánh chắn, tổ tôm, xóc đĩa, cả làng là một sòng bạc. Đứa thua bạc lại về xúc lú của vợ đổ ra bán. Quanh năm đi làm tứ xứ, về nhà là rúc đầu vào cờ bạc, chỉ chết lũ đàn bà con gái quanh năm túi bụi cây gặt, lũ đàn ông thực chẳng giúp được gì, chỉ quen có việc thợ mộc, uống

rượu, đánh bạc. Nếu ông Hương mà còn ở quê, chữa chắc đã được như ngày hôm nay. Cũng nhờ ít tí nghề mộc nên khi làm nhà, riêng phần gỗ lạt không đưa nào bị được ông. Khuôn học và cửa gỗ ông Hương đặt anh Huyền, chỗ hàng xóm, chỉ cách nhà ông cái vườn của nhà trước cửa. Thấy ông Hương, anh Huyền đơn đả mời ông vào nhà. Chờ cho chủ nhà pha nước, ông đưa mắt nhìn quanh xưởng mộc. Những hộp gỗ lớn xếp chồng ngoài sân, dây nhà ngang làm nhà xưởng kê máy cưa, máy bào, máy khoan đứng, xung quanh tường dựa đầy gỗ thành khí. Hơn một chục ông thợ đang làm việc, tiếng máy cưa gỗ rít lên như máy bay phản lực, tiếng máy bào gỗ “ên, ền” gầm lên như xe tăng bị sa lầy. Phoi bào bắn ra, mùn cưa bay đầy ngoài sân, rơi cả vào chén nước chè vừa mới rót ra.

- Làm thợ bây giờ nhàn quá, không như chúng tôi ngày xưa

- Vâng! Không thế thì có mà chết.

Ông Hương nhìn mấy người đàn bà đang đánh véc ni mấy chuồng cửa lim, hỏi: “Cửa ở đâu mà nhiều thế?” - “Toàn của bọn thành phố đặt”. Nói xong anh Huyền dẫn ông đi xem khuôn học. Nhìn những tấm khuôn cửa lim rộng 30 x 10 phân, ông Hương lè lưỡi: “Khiếp! Khuôn cửa ai mà dày thế?” - “Cũng của bọn ấy tất” - “Thế gỗ lạt lấy ở đâu?” - “Ở bên Lào đánh về, ông ạ” - “Lim Thanh Hoá bây giờ còn không?” - “Việt Nam làm gì còn gỗ, toàn chặt bên Lào mang về thôi. Đây, khuôn cửa của ông đây”. Ông Hương lật xem rồi hỏi: “Chò gì mà màu đỏ thế?” - “Chò In Đô đấy ông ạ” - “Phải nhập à?” - “Nhập chứ! không nhập lấy gì mà làm. Riêng cái làng này mỗi năm chế biến cũng hết mấy ha rừng”. Ông Hương xem xét xong dặn: “Mai anh sang lắp khuôn cho thợ nề nó chèn”. Đang định ra về thì nghe tiếng ồn ào ngoài ngõ, ông chạy về nhà mình thì thấy cánh thợ nề đang cãi nhau với anh hàng xóm. Nhà ông Hương có hai phía giáp ao. Phía trước là nhà chị Tâm goá chồng đã hai chục năm, có hai đứa con gái, chị cùng với hai đứa con rể sống bằng nghề ghi đề, nếp nhà cũ vẫn còn với cái vườn bỏ không trông sang nhà anh Huyền thợ mộc. Bên phải nhà ông Hương là cái

ngõ chung. Nhà ông, đến nhà chị Tầm, nhà anh Huyền, từ đây lại giao cắt với nhiều ngách nữa phía trong. Thành ra nhà ông Hương là “nút giao thông” chính của mười mấy hộ phía trong. Ô tô, xe máy, công nông ra vào liên tục. Ở thành phố kiếm được vị trí này thì ra tiền, còn ở nhà quê thì thật là tai hoạ. Lúc ấy ông Hương không về kịp thì đánh nhau to. Cát xây đổ 2/3 ngõ làm cho cái xe chở lợn của anh Thìn làm nghề giết mổ không vào được. Anh Thìn hỏi chẳng vào ai:

- Cát của đứa nào đây? Ông hắt mẹ nó hết xuống ao bây giờ.

Một anh thợ xây thách:

- Biết còn hỏi, cát nhà ông Hương đấy, có giỏi thì cứ hắt.

- Ông giời bố mày cũng hắt.

Lúc ấy đứa cháu họ đang giám sát công trình chạy ra: - “Đ. mẹ cái thằng đồ tể, mày mà không hắt, bố mày đập nát cái đầu chó của mày ra”. Thìn không nói năng gì, nhẩy phắt xuống xe rút luôn cái xẻng đang trộn vữa lao đến, đứa cháu họ ông Hương nhặt luôn hai tay hai viên gạch giơ lên định ném làm cho Thìn phải chững lại thì vừa hay ông Hương về, ông quát mắng đứa cháu, xin lỗi anh Thìn rồi sai thợ nề xúc gọn đồng cát vào rệ ngõ. Lúc nổ máy, anh Thìn vừa cho xe chạy vừa đồng đảng chửi muốn vào đâu thì vào: “Chúng mày đừng cạy lăm tiền nhiều của mà muốn làm gì thì làm”.

Chiều tối ông Hương lên xe về Hà Nội, đứa cháu vừa đưa ông ra xe, vừa ấp úng:

- Ông ơi, lại mất cái bơm nước rồi.

- Cái bơm nào? Cái bơm vừa mới mua tuần trước á?

- Vâng.

- Loạn, chữa xây xong nhà đã mất ba cái bươm. Không biết từ nay đến lúc xây xong còn mất bao nhiêu cái nữa?

- Cháu đoán chỉ có anh em nhà thằng Tòng. Thợ xây đang rửa cát, thấy mất nước, chạy ra ao thì nó đã lấy mất bươm rồi.

- Có phải anh em cái thằng bị “ết” không? Đứa cháu gái đầu: “Vâng, chính nó”. Ông Hương vừa móc túi lấy tiền đưa cho đứa cháu, vừa lắc đầu: “Anh phải trông cho nó cẩn thận vào chứ” - “Vâng ạ, nhưng một mình cháu không xoay kịp” - “Để tuần sau về tao bắt cho con chó” - “Đừng ông ơi, nó câu ngay”. Từ lúc khởi công xây dựng cho tới bây giờ đã hơn hai tháng trời vì lâu không về quê, mà có về cũng chỉ như gió thoảng qua nên ông chả biết tình hình ở đây ra sao. Đến bây giờ ông đã lờ mờ thấy được chân dung một nẻo niềm quê. Phải, quê ông khác xa cái thời trước, đổi mới làm cho làng xóm đổi thịt thay da, ít nhất cũng được ấm no, nhiều nhà giàu có nhưng quả thật ông thấy buồn, mỗi ngày một ít, buồn chùng lên buồn. Trước khi về quê làm cho ông háo hức, hăm hở là thế, thế mà ông vẫn chưa tìm lại được một nét quê xưa, dù đói nghèo nhưng đầm đìa tình nghĩa, không bao giờ biết cắp trộm, ngủ không phải đóng cửa, hàng xóm có dẫm phải cái gai cũng cảm thấy mình đau, gặp chuyện gì nhờ có va chạm với nhau hàng xóm cũng sang can “một câu nhịn, chín câu lành”, dù còn méo mó cũng “chín bỏ làm mười”. Bây giờ...bây giờ thật cũng không hiểu ra làm sao nữa.

Rồi cuối cùng căn nhà cũng được xây xong. Vườn tược cây cối, lối đi rải sỏi, tường bao xung quanh, trên hàng rào sắt đã hoàn thiện xong. Ông Hương làm mấy mâm cơm mời họ mạc, hàng xóm và mấy người bạn đồng niên. Tiệc đến lưng chừng là lúc người ta xôm nhất, hay mượn rượu để nói, mà lúc bình thường vốn giấu kín, nín nhịn, nhờ rượu mới khơi khơi bày tỏ, mới đủ khí phách để dám nói thẳng thắn. Nhưng gặp tí men cay thường cốt “xả” ra cho sướng cái mồm, gặp điều sai phạm thì đổ về cho rượu. Mọi người quanh mâm hầu hết ca tụng người cho ăn cỗ, vả lại có tới quá nửa

người được mời nhà nào cũng có con cháu nhờ vả ông Hương. Thành ra lời khen có phần trơ trẽn. Ông Tạn là bạn vừa đồng niên, vừa đồng ngũ cũng là một “thần rượu” ngồi nghe mọi người tán tụng xong mới nói: “Các ông nói ông Hương có công nhất cái làng này, tôi lại thấy cái tội của ông ấy”. Một ông sừng phù cái mặt lên, hỏi: “Ông Hương thì có tội gì?” - “Tội của ông Hương thì sao ông nhìn thấy được”. Lúc ấy con dâu ông Hương đang chạy đi chạy lại qua đây tiếp thức ăn, hỏi: “Ông bảo ông cháu có tội, tội gì?” - “Tôi nói chắc chị có học sẽ hiểu, tội bỏ quê hương”. Mọi người nhao nhao phản đối: Dở, dở, đi thoát ly mà cũng có tội! Ông Tạn thấy ngồi lại chỉ tổ cãi nhau, bỏ bữa đứng dậy, cô con dâu ông Hương đưa biếu gói quà, ông không nhận, cô nói khéo “Ông nhận cho ông cháu vui”. Ông Tạn cầm lấy gói quà: “Ăn cỗ lấy phần, lẽ thói quê mình nó thế”. Ông Hương đang tiếp khách mâm khác nhìn thấy thế liền chạy lại mời mọc thế nào ông Tạn cũng không quay lại nữa. Đến lúc tiệc tan, cất dọn mâm bát xong, cô con dâu bảo: “Ông mời ông Tạn làm gì?” - “Ông ấy ăn nói khó nghe nhưng mà nói thật”, rồi gạt đi: “Thôi không nhắc đến chuyện đó nữa”. Rượu ngấm tây tây vẫn làm ông nhớ về mấy chục năm trước, khi mới học xong lớp bảy đã theo nghề thợ mộc, ăn cơm thiên hạ được ba năm, đến tuổi lao động, hợp tác xã không cho đi làm, ai đi thì phạt công điểm trừ vào cân đối. Năm ấy ông có giấy gọi nhập ngũ, khi ấy hợp tác xã đã vét sạch thanh niên còn toàn những đứa vừa mới lớn lên. Ông Hương chưa đủ tuổi không đi cũng được, phần vì xã đội động viên bắt làm cái đơn tình nguyện, phần vì muốn bỏ hợp tác mà đi, ra chiến trường “chết xanh cỏ, sống đỏ ngược”. Cùng nhập ngũ đợt ấy có ông Tạn học việc cánh thợ làm nhà đang làm trên Tuyên Quang, xã đội bắt gia đình lên gọi về để đi bộ đội. Lúc tập trung ở sân kho, hợp tác xã tổ chức đưa tiễn, ông Tạn đang đứng trong hàng chạy ra, đứng dạng hai chân hô to: “Đứa nào bỏ hợp tác thì đi theo tao”. Cả làng cười ồ, xã đội trưởng quát: “Đồng chí Tạn về hàng”...câu chuyện tuổi mới lớn, chuyện của hợp tác xã cứ như những thước phim về kí ức cứ vụt qua... mấy năm đi bộ đội, đánh nhau không biết bao nhiêu trận, hai người được quay ra Bắc ăn dưỡng ở Thạch Thành, Thanh Hoá rồi có chính sách ưu tiên chuyển ngành. Ông Hương rủ bạn: “Mình chuyển ngành đi, về quê làm gì”. Ông Tạn nổi tiếng

ngõ ngược, ăn nói vãng mạng, nghĩ gì nói ấy thế mà cũng trầm ngâm trước sự lựa chọn: “Về nhà thôi! Về thôi, đi đâu thì vẫn không trốn được quê hương”. Sau đó ông Tạn về, ông Hương đi... ông lặng lẽ thờ dài, câu nói của ông Tạn như khoan vào lòng, càng có tuổi lỗ khoan càng sâu “đi đâu thì vẫn không trốn được quê hương”. Lúc ấy không phải ông không biết điều ấy nhưng sự chạy trốn thoát khỏi nghèo đói mạnh hơn, muốn ngẩng mặt nhìn lên, muốn thoát khỏi cảnh chân lấm tay bùn, thoát ly nông nghiệp, thoát khỏi câu ca ám ảnh của những người nông dân quê ông “Ai về Duy hải mà xem/ Quê hương bấy tấn vẫn thềm khoai khô”, thoát khỏi những ngày cấy hái rét mướt, mưa dầm buồn tẻ, trốn mùa màng, gặt hái phải lội đến tận thắt lưng, đĩa cắn đỏ cả hậu môn... ký ức dội về, trôi dần từng đoạn làm ông nhớ đến nhiều nhất bài học đầu tiên với chiếc dù đục. Vừa tốt nghiệp cấp II xong là đã khăn gói theo ông bác lên mạn ngược đóng quạt lúa. Tuổi trẻ quanh quẩn với bữa cơm no, với cửa dọc, cửa ngang, với chàng, xén, đục móng, bào con, bào thăm... lúc nào cũng thềm ngủ, ngủ không cần mắc màn, đêm nằm mơ thấy ông Coóc - Sa - Gin bên Liên Xô và bao giờ cũng được ông bác báo thức bằng thước lim giang thẳng cánh vào mông với câu chào buổi sáng: “Dậy! Đồ lười nhác, lúc nào cũng ngủ như lợn”... nước mắt ông ứa ra. Thường buồn người ta mới khóc, đằng này ông thấy sướng lắm! Khóc để cho nó sướng! Khóc để cho nó trần trụi cả ra, để không còn hổ thẹn là những đứa con quê, đi thì nhiều mà về thì ít. Ôi, những đứa con quê dù ngực đỏ huân chương cũng chỉ đem về cho làng một xu sĩ diện! Khóc nữa đi, khóc để cho nó sướng! Để cho cái làng này lại rộn lên tiếng dù đục, làm những nếp nhà cho người đừng quên làm cái nếp nhà cho mình...

\*

Ông Hương về quê ở cũng được vài tháng, ông đi thăm hỏi hết lượt trong làng. Mừng vì cuộc sống bây giờ đầy đủ quá, cả làng không còn ai nhắc đến khoai khô, lớp thanh niên cũng chả biết khoai khô là gì, nếu có thì lại trở thành món đặc sản để lũ trẻ phô trương. Hàng ngày ô tô chở gỗ về



làng, chở bàn ghế, giường tủ, khuôn học, cửa gỗ mang đi. Ông Hương không còn được nghe tiếng dùi đục lách cách như dẹt cửi, giờ chỉ nghe tiếng máy cưa oanh tạc khắp làng, nó rít lên, siết trong màng tai, lọng óc. Cuộc sống ở nơi thôn quê giờ cũng vội vàng, gặp nhau cũng không có thời gian mở mồm chào hỏi. Cái mồm nhỡ có mở ra thì toàn nói chuyện tiền.Ồn ào quá! nhộm nhoạm quá! Từ hôm về quê, tịch không nghe tiếng gà gáy sớm, tất cả ra chợ hết! Khoảng mười giờ sáng không còn được nghe tiếng nổ mìn ùng ùng phá đá từ trong Kiện Khê vọng ra, cũng là lúc lũ trẻ gọi nhau về nấu cơm trưa. Không còn nghe tiếng chày giã gạo, tiếng xay lúa ù ù lúc sáng sớm, hay tiếng chày giã cua càn cạch lúc mặt trời đứng bóng. Tất cả ra chợ hết rồi! Một cái chợ quê mà cái gì cũng có, cũng làm chín cả, chỉ việc bỏ vào mồm là ăn ngay, ăn nhanh, ăn rồi còn ra làm cho kịp những đơn hàng để đổi lấy ti vi, tủ lạnh, đua nhau xây những căn nhà nửa như cung điện, nửa như lô cốt, rồi những ông chủ lò Phương Đông, Tài Phát, Phú Cường...bây giờ trông vừa giống những vua chúa bên Trung Hoa, lại có nét hao hao giống các vị Hầu tước, Nam tước bên Âu châu, trong nhà cũng túc mục kẻ ăn người ở, mắng chửi cả bà cô họ nghèo khó làm giúp việc như mắng chó. Ông Hương đi dọc làng, tay cầm mớ rau mua ngoài chợ, gặp đứa cháu ngoại họ đi làm về, nó chào ông rồi cầm lấy mớ rau trên tay: “Ông đưa cháu xem nào” rồi bảo : “Vứt đi, đừng ăn, để cháu về hái cho mớ khác” - “Rau non thế, sao phải vứt?” - “Ông mới về nên không biết, rau “đểu” đấy!”, rồi giảng luôn: “Ở cái làng này rau nhà ăn trồng riêng, rau bán trồng riêng toàn phun thuốc” - “Chết! Biết có hại sao vẫn đem bán?” - “Ngoài chợ đầy hàng hại mình, không biết cứ gọi là “khuất mắt trông coi”. Ông Hương nhớ hôm qua ông đi tha thẩn ngoài bờ mương, chỗ ngày xưa ông vẫn thường cặp sách đi học, thấy hai bên bờ mương đổ toàn rác

thải, ruồi bu lại như vãi đố, mùi thối bốc lên nồng nặc. Gặp ông Tâm từ dưới ruộng đi lên, cùng đi về vừa đi vừa nói chuyện. Ông Hương hỏi: “Làng mình sao rác đổ bừa bãi thế?”

- Ở nông thôn mình đầy đất mà chết có khi chả có chỗ mà chôn, ông bảo tại sao? Chúng tôi ở nhà quê, cả đời làm ruộng, sống chết với đồng ruộng. Thời buổi bây giờ cứ nhìn ruộng mà lo. Cây lúa ngày trước dựa vào màu đất mà sống, cây lúa bây giờ trông cả vào phân bón, cái phân vô cơ hại đất lắm ông ạ, ruộng của mình sắp thành đá ong cả rồi. Ông Tâm dang tay chỉ ra cánh đồng lúa xanh tươi, xung quanh bờ thửa là vô vàn những vỏ túi ni lông của các loại thuốc, nước dưới chân lúa trong sông sông, ông Tâm tiếp tục - Lúa thì xanh mà đất thì bạc. Bây giờ người ta canh tác theo kiểu bóc lột tàn nhẫn. Thương đất lắm!

Cả ngày ông Hương đi chơi tha thẩn. Về hưu, càng nhàn rồi ông lại càng suy tư, sức khoẻ còn, tuổi cũng chưa hẳn là cao, nếu kéo dài ra thế này không khéo chưa ốm bệnh đã ốm đầu. Về quê, liệu có làm không? Lúc đi xa thì nhớ nhớ thương thương, lúc về rồi mới thấy chán. Quê ông giờ không còn yên ả nữa, không như trước đây ông vẫn hằng tin tưởng, bây giờ nó cũng đang sùng sục sôi trong cái chảo lửa thị trường. Nó đã làm biến đổi diện mạo, thay đổi tâm tư mà nhìn ngay, thấy luôn, trắng trợn luôn, có phân có biệt rõ ràng. Có những người già tuổi ngót tám mươi vẫn xắn quần đi cấy, vẫn sẻ chia với con cháu những lúc bận rộn mùa màng. Lại có những lớp người gọi là có tuổi chứ chưa được xếp vào hàng cao, cứ chiều chiều tụ tập đến nhà chị Tâm vụng trộm đánh mấy con đề. Thực tình ông cũng không hiểu được cái gì đã làm họ biến đổi nhanh đến thế. Người ta thường nhìn về nông thôn bằng những con mắt khác, con mắt của sự cảm thông, yêu mến, trân trọng những con người chân thật, giản dị và ở đời nào cũng chịu thiệt thòi. Càng nghĩ ông Hương lại thấy nhưng nhức trong lòng, đúng lúc tiếng chuông nhà thờ Động Linh rung lên ráo riết, nó không còn như ngân nga trong một buổi chiều tà dương sắp lặn. Binh boong, binh boong...nghe sao mà thống thiết, như nuôi tiếc khôn nguôi.

\*

Bà Hương cũng sắp về hưu. Hôm nay bà về quê với ông. Làng đón chào vị chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ bằng một buổi tối mất điện. Ông bảo: “Thế cũng hay”. Gió nồm hây hấy, trăng sáng đầy sân, ông Hương dọn cơm ra sân để ăn, rồi tính: “Ít nữa bà về, gà mình tự nuôi, rau trồng lấy mà ăn”. Nhìn trăng, bà Hương thích thú: “Trăng ở quê đẹp quá!”, ông cũng nói: “Cũng là ánh trăng, sao trăng quê gọi nhớ, cảm xúc đến thế!”. Xóm làng yên ắng lạ thường, không có tiếng máy cưa, không nghe tiếng loa phâm phập tức ngực, không có bụi mùn cưa, không có mùi sơn PU. Bà Hương khe khẽ tựa mái đầu điểm bạc vào vai ông lúc ông bà đi lên sân thượng. Bà thủ thỉ bên tai: “Sao giống ngày xưa quá!”. Ông Hương cũng thấy thế, trời chi chít các vì sao, sông Ngân vẫn chảy, chòm Bắc đẩu vẫn còn đấy, trông vẫn như chiếc cờ đuôi vệt ngày xưa.

Đêm nay, từ lâu lắm ông mới cảm nhận thấy một tiếng quê. Đêm nay ông thao thức cùng quê, dẫn dục cùng quê. Phải tới ba bốn giờ sáng ông bà vẫn chưa đi ngủ thì bên kia bờ ao nhà mình, anh Thìn đồ tể đã bắt đầu một ngày mới. Đèn ắc quy được thắp lên sáng cả một góc ao. Anh Thìn và một anh nữa lôi xềnh xệch từng con lợn ra khỏi chuồng, những tiếng kêu eng éc loạn xóm. Họ quật từng con lên chiếc yên gỗ, dội nước vào cổ xong anh Thìn cầm con dao bầu đưa cho một nhát vào cổ lút đến cán, ngoáy một cái, máu ồng ộc tuôn ra xuống cái chậu nhôm phía dưới. Ở sân thượng bên này, ông Hương trông rõ mồn mồn. Mỗi lần quật một con lợn lên chiếc yên gỗ, xoáy một nhát dao lại làm cho bà ôm chặt lấy ông. Hai ông bà nhìn mấy người làm lông, mổ bụng, moi ruột tuồn hết phân, lông xuống dưới ao, rồi lại đem lòng xuống dưới để rửa. Giữa sân, anh Thìn đang pha thịt vớt thành đồng. Một lúc sau đã nghe tiếng xe máy đi qua nhà ông Hương vào nhà anh Thìn lấy thịt đi chợ sớm. Bà Hương bảo ông: “Em chưa về quê mà đã hã, biết thế này cứ ở thành phố” - “Ừ, anh cũng không ngờ”. Ông Hương giọng nuôi tiếc.

- Nhưng lúc ấy ông đã về khảo sát kỹ lắm rồi cơ mà?

- Đúng! Sao lần về quy hoạch cái nhà này tôi lại “hắc lò” thế nhỉ?

- Thì lúc ấy ông chỉ nghĩ đến cái nhà của ông, ông có để ý gì đến xung quanh đâu? Rồi bà lại an ủi ông - Tôi thấy nhiều người như thế cả. Bây giờ đều thế cả, chỉ nghĩ đến mình mà không nghĩ đến người khác, đều như thế cả!

- Không! rõ ràng tôi đã nhìn thấy xưởng mộc của anh Huyền, còn sang đặt khuôn, làm cửa. Tôi cũng nhìn thấy anh Thìn mỗi đêm nào cũng làm hàng xóm mất ngủ. Tôi đã biết trước rồi cơ mà! Tôi đã biết hết, thế mà.. rồi ông rầu rĩ rên lên trong cuống họng: “Sao tôi lại ngu thế nhỉ? Đúng là đồ “hắc lò!”

Ông Hương dìu bà đi xuống. Bà định nói câu gì an ủi ông. Ông liền xua tay:

- Thôi, đừng nói nữa. Bỏ quê, về phố!

Ông Hương tuyên bố.

Sáng sớm hôm sau người ta thấy một cái xe taxi đón vợ chồng ông Hương ngược Hà Nội. Căn hộ đẹp để khoá lại. Thịnh thoảng người làng thấy đứa cháu họ trông nom thời kỳ xây dựng vẫn đến để quét dọn. Người trong làng đi qua bĩu môi bảo phí tiền. Chỉ có ông Tạn mỗi lần qua đây nhìn căn nhà lạnh lẽo, lăm bẫm một mình: “Ông sẽ không trốn mãi được đâu”

# Table of Contents

[Mục lục](#)

[Bạn Khách](#)

[Xanh Và Đỏ](#)

[Mẹ Con Nhà Chuột](#)

[Mồng Chín Tháng Tám](#)

[Một Cuộc Đi Chơi](#)

[Đường Trong Mùa Hoa Cải](#)

[Riêu Cua](#)

[Ba Người Đàn Bà](#)

[Họa Mi Không Hót Nữa](#)

[Cái Bếp](#)

[Leo Oì, Hàng Gì Mà Rẻ Thế!](#)

[Ô Ăn Quan](#)

[Phải Cả](#)

[Năng Vỡ](#)

[Hai Người Lính](#)

[Chuyến Tàu Cuối Năm](#)

[Tân Cato](#)

[Bỏ Quê Về Phố](#)